

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
(1985 - 2025)

Tái bản lần thứ 2 có chỉnh lý, bổ sung

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

**CUỐN SÁCH “LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
(1985 - 2015)”, xuất bản năm 2015**

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Thường vụ Thành ủy Sông Công

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG THÔNG TIN

Đồng chí Nguyễn Khắc Lâm - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

- 1. Đồng chí Đỗ Chí Thanh** - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy: Trưởng ban
- 2. Đồng chí Nguyễn Văn Kiên** - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy: Phó Trưởng ban
- 3. Đồng chí Nguyễn Trọng Thái** - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: Ủy viên
- 4. Đồng chí Nguyễn Thị Liễu** - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy: Ủy viên
- 5. Đồng chí Ngô Mạnh Hùng** - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy: Ủy viên
- 6. Đồng chí Nghiêm Văn Hà** - Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Thành ủy: Ủy viên
- 7. Đồng chí Tạ Quang Thùy** - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy: Ủy viên

BAN BIÊN SOẠN

- 1. TS. Nguyễn Xuân Minh:** Chủ biên (biên soạn các chương III, VI và Kết luận)
- 2. Vũ Thanh Khôi:** Ủy viên (biên soạn các chương I, II)
- 3. Nguyễn Văn Thắng:** Ủy viên (biên soạn các chương III, IV, V và Phụ lục)
- 4. Nguyễn Đức Hạnh:** Ủy viên (biên soạn Phụ lục)

BIÊN TẬP: **TS. Nguyễn Xuân Minh**

SỬA BỔ IN: **Văn Thắng - Đức Hạnh**

ẢNH: **Ban Tuyên giáo Thành ủy Sông Công**

CUỐN SÁCH “LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG (1985 - 2025)”

(Tái bản có chỉnh lý, bổ sung, xuất bản năm 2025)

CHIỤ TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG THÔNG TIN

Ban Thường vụ Thành ủy Sông Công khóa IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

BAN CHỈ ĐẠO

- 1. Đồng chí Phạm Duy Hùng** - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Thành ủy: Trưởng ban
- 2. Đồng chí Phạm Thị Mai Khanh** - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố: Phó Trưởng ban TT
- 3. Đồng chí Vũ Duy Nghĩa** - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Phó Trưởng ban
- 4. Đồng chí Nguyễn Thị Huệ** - Thành ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị thành phố: Phó Trưởng ban
- 5. Đồng chí Nguyễn Trung Hòa** - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy: Thành viên
- 6. Đồng chí Nguyễn Thị Minh Xuân** - Thành ủy viên, Phó Chủ tịch UBND thành phố: Thành viên
- 7. Đồng chí Nguyễn Sinh Hùng** - Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Thành ủy: Thành viên

BAN BIÊN SOẠN CHỈNH LÝ, BỔ SUNG

- | | |
|--|------------|
| 1. PGS, TS. Phạm Văn Huynh | Chủ biên |
| 2. PGS, TS. Nguyễn Trường Giang | Thành viên |
| 3. PGS, TS. Trần Hồng Hải | Thành viên |
| 4. Trần Thị Liên | Thành viên |
| 5. Trương Thị Liễu | Thành viên |
| 6. Nguyễn Thị Huệ | Thành viên |
| 7. Tạ Quang Thù | Thành viên |

LỜI GIỚI THIỆU

Sông Công là thành phố công nghiệp, là một trong 9 đơn vị hành chính của tỉnh Thái Nguyên, có vị trí thuận lợi, nằm trên tuyến giao thông liên kết với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn có tác phong công nghiệp từ rất sớm, có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; kiên cường, anh dũng trong đấu tranh chống thiên tai và địch họa; tương thân, tương ái, đoàn kết, chung sức, chung lòng xây dựng quê hương Sông Công ngày càng phát triển.

Ngược dòng lịch sử, cùng với việc thành lập thị xã Sông Công theo Quyết định số 113-HĐBT ngày 11/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ); ngày 20/6/1985, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Quyết định số 63-QĐ/BT “Thành lập Đảng bộ thị xã Sông Công”. Sau đó, ngày 1/7/1985, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công chính thức ra mắt và đi vào hoạt động. Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển (1985 - 2025) với 9 nhiệm kỳ đại hội, Đảng bộ thị xã Sông Công - nay là Đảng bộ thành phố Sông Công đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thử thách và đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào, trong đó nổi bật là công nhận đô thị loại III năm 2010, trở thành thành phố năm 2015 và được công nhận đô thị loại II năm 2024. Kinh tế của thành phố phát triển với tốc độ nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ, giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng đồng bộ. Các chính sách

an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt, giáo dục có bước chuyển biến tích cực, đời sống của nhân dân được nâng cao. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững; tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường. Hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở được xây dựng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn, ngày 7/5/2024, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công khóa IX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) ban hành Kế hoạch số 115-KH/TU tổ chức tái bản, chỉnh lý, bổ sung cuốn “Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)” thành cuốn **“Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2025)”**. Việc xuất bản cuốn sách góp phần giáo dục, bồi dưỡng lòng yêu nước, phát huy truyền thống cách mạng, sự tin tưởng vào đường lối đúng đắn của Đảng cho thế hệ hôm nay và mai sau, qua đó thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bổ cục cuốn “Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2025)” gồm Lời giới thiệu, 5 chương nội dung, kết luận, phụ lục ảnh minh họa. Nội dung cuốn lịch sử phản ánh kết quả lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn thành phố trong các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đặc biệt là của Đảng bộ

thành phố Sông Công trong 40 năm xây dựng và phát triển (1985 - 2025). Từ thực tiễn lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ thành phố rút ra các bài học kinh nghiệm để các cấp ủy đảng, chính quyền từ thành phố xuống cơ sở nghiên cứu, vận dụng vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn hiện nay.

Trong quá trình nghiên cứu biên soạn, do nguồn tư liệu còn hạn chế, các nhân chứng lịch sử trí nhớ giảm sút nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố rất mong cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng bạn đọc góp ý, bổ sung để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Trân trọng cảm ơn!

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
SÔNG CÔNG KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

MỞ ĐẦU

VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

I. Địa danh và địa giới hành chính qua các thời kỳ lịch sử

Vùng đất thành phố Sông Công ngày nay là địa bàn xã Cải Đan của tổng Hoàng Đàm, xã Lợi Xá của tổng Thượng Vụ (phủ Phổ Yên); các xã Niệm Quang, Bá Xuyên, Bá Vân, Phù (Phi) Đơn của tổng Niệm Quang (huyện Đồng Hỷ); các xã Ninh Sơn, Thuần Lương, Dưỡng Mông của tổng Thượng Đình (phủ Phú Bình) thuộc tỉnh Thái Nguyên¹.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, bãi bỏ cấp tổng, phủ, sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn; xã Niệm Quang đổi tên thành xã Bách Quang. Năm 1946, xã Bách Quang sáp nhập với xã Bá Xuyên thành xã Tân Lộc; xã Lợi Xá và xã Cải Đan sáp nhập thành xã Hoàng Long. Tháng 4/1949, xã Tân Lộc đổi tên thành Tân Quang. Tháng 9/1949, 2 xã Tiến Bộ và Hoàng Long được sáp nhập thành xã Hồng Tiến.

Cuối năm 1953, tại huyện Đồng Hỷ, xã Tân Quang được tách thành 2 xã Tân Quang và Thành Công, xã Tân Cương tách thành 3 xã Tân Cương, Thịnh Đức và Bình Sơn (xã Bình Sơn gồm xã Bá Sơn cũ và xóm Bình Định của xã Tân Cương cũ); tại huyện Phổ Yên, xã Hồng Tiến tách thành 2 xã Hồng Tiến và Thắng Lợi; tại huyện Phú Bình, xã Thượng

1. Tra cứu từ tài liệu “Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ” của Ngô Vi Liên, lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Đình tách thành 3 xã Lương Sơn, Thượng Đình, Yên Thịnh.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa II ban hành Nghị quyết số 103/NQ-TVQH về việc sáp nhập 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái và chính thức đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/7/1965.

Ngày 9/9/1972, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ra Quyết định số 41-BT về việc “Thành lập một số thị trấn thuộc tỉnh Bắc Thái”, trong đó thành lập thị trấn Mỏ Chè thuộc huyện Phổ Yên trên cơ sở một phần diện tích và dân số của xã Thắng Lợi.

Thực hiện Quyết định số 136-NV ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ, năm 1975, xã Thành Công đổi tên thành xã Bá Xuyên, xã Thắng Lợi đổi tên thành xã Cải Đan.

Theo Quyết định số 109-HĐBT ngày 8/4/1975 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đầu năm 1976, xã Lương Sơn được chuyển từ huyện Phú Bình về thành phố Thái Nguyên.

Ngày 2/4/1985, các xã Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang tách khỏi huyện Đồng Hỷ và sáp nhập về huyện Phổ Yên. Thời điểm này, thị trấn Mỏ Chè, các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan thuộc huyện Phổ Yên, tỉnh Bắc Thái.

Ngày 11/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ký ban hành Quyết định số 113-HĐBT về việc “Thành lập thị xã Sông Công thuộc tỉnh Bắc Thái”. Theo Quyết định, thị xã Sông Công được thành lập trên cơ sở thị trấn Mỏ Chè với các xã Cải Đan, Tân Quang và Bá Xuyên của huyện Phổ Yên. Thị xã Sông Công có 3 phường Mỏ Chè, Lương Châu, Thắng

Lợi và 3 xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên. Địa giới thị xã Sông Công ở phía đông, phía tây và phía nam giáp huyện Phổ Yên; phía bắc giáp thành phố Thái Nguyên.

Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp lần thứ 10, Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới hành chính như trước khi hợp nhất (tháng 7/1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới kể từ ngày 1/1/1997. Thị xã Sông Công là một trong 9 đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 10/4/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 18/1999/NĐ-CP về “Điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập các xã, phường thuộc các huyện Đại Từ, Phổ Yên và thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”. Thực hiện Nghị định, phường Phố Cò được thành lập trên cơ sở 465ha diện tích tự nhiên và 4.898 nhân khẩu của xã Cải Đan; xã Vinh Sơn được thành lập trên cơ sở 410ha diện tích tự nhiên, 904 nhân khẩu của xã Bá Xuyên và 382ha diện tích tự nhiên, 1.119 nhân khẩu của xã Cải Đan; phường Cải Đan được thành lập trên cơ sở 533ha diện tích tự nhiên và 4.336 nhân khẩu (phần còn lại) của xã Cải Đan; xã Bình Sơn được chuyển giao thuộc huyện Phổ Yên về thị xã Sông Công quản lý. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, thị xã Sông Công có 9 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 5 phường, 4 xã với 8.024ha diện tích tự nhiên và 42.485 nhân khẩu.

Ngày 18/10/2010, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 925/QĐ-BXD công nhận thị xã Sông Công trở thành đô thị loại III trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 13/1/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/NQ-CP về việc “Giải thể các thị trấn nông trường và điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập các thị trấn: Bắc Sơn thuộc huyện Phổ Yên, Sông Cầu thuộc huyện Đồng Hỷ, Quân Chu thuộc huyện Đại Từ; thành lập phường Tích Lương thuộc thành phố Thái Nguyên và phường Bách Quang thuộc thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”. Theo đó, phường Bách Quang được thành lập thuộc thị xã Sông Công trên cơ sở điều chỉnh 852,5ha diện tích tự nhiên và 9.260 nhân khẩu của xã Tân Quang. Tại thời điểm này, thị xã Sông Công có 8.364ha diện tích tự nhiên và 49.447 nhân khẩu; 10 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm các phường: Mỏ Chè, Thắng Lợi, Lương Châu, Cải Đan, Phố Cò, Bách Quang và các xã: Tân Quang, Bá Xuyên, Vinh Sơn, Bình Sơn với tổng số 131 xóm và tổ dân phố.

Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 về việc “Thành lập thị xã Phổ Yên và 4 phường thuộc thị xã Phổ Yên, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên để thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”. Thực hiện Nghị quyết, toàn bộ 1.560,80ha diện tích tự nhiên và 23.865 nhân khẩu của xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên được chuyển về thị xã Sông Công quản lý; phường Lương Sơn được thành lập trên cơ sở toàn bộ 1.560,80ha diện tích tự nhiên và 23.865 nhân khẩu của xã Lương Sơn; thành phố Sông Công được thành lập trên cơ sở toàn bộ 9.837,07ha diện tích tự nhiên và 109.409 nhân khẩu của thị xã Sông Công.

Ngày 21/11/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 814/NQ-UBTVQH14 về việc “Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên” (Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 1/1/2020). Thực hiện Nghị quyết, phường Lương Châu và xã Vinh Sơn được sáp nhập thành phường Châu Sơn. Thành phố Sông Công có 7 phường: Bách Quang, Cải Đan, Châu Sơn, Lương Sơn, Mỏ Chè, Phố Cò, Thắng Lợi và 3 xã: Bá Xuyên, Bình Sơn, Tân Quang.

Ngày 17/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 319/QĐ-TTg về việc “Công nhận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II”. Quyết định số 319/QĐ-TTg nêu rõ: “Công nhận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II (phạm vi toàn bộ địa giới hành chính của thành phố Sông Công hiện hữu, gồm 7 phường và 3 xã, tổng diện tích là 9.730,56ha”¹.

II. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên - xã hội và truyền thống lịch sử

Thành phố Sông Công là một trong 9 đơn vị hành chính thuộc tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm Thủ đô Hà Nội 60km về phía bắc, cách thành phố Thái Nguyên 20km, cách sân bay quốc tế Nội Bài 36km, cách hồ Núi Cốc 17km; có vị trí địa lý: phía đông giáp huyện Phú Bình, thành phố Phố Yên; phía tây và phía nam giáp thành phố Phố Yên; phía bắc giáp thành phố Thái Nguyên.

1. Do tiến hành đo đạc lại bằng kỹ thuật mới nên số liệu về diện tích tự nhiên của thành phố Sông Công năm 2024 chênh lệch so với năm 2015.

Theo kết quả thống kê đất đai năm 2024, tổng diện tích tự nhiên của thành phố là 9.730,56ha. Trong đó, đất nông nghiệp có 7.198,68ha, chiếm 73,98% tổng diện tích tự nhiên; đất phi nông nghiệp có 2.531,88ha, chiếm 26,02% tổng diện tích tự nhiên; không còn đất chưa sử dụng.

Địa hình của thành phố Sông Công tương đối bằng phẳng, mang đặc điểm của miền trung du, nền dốc dần từ bắc xuống nam và từ tây sang đông. Địa bàn thành phố được dòng sông Công chia làm 2 khu vực phía đông và phía tây tạo 2 nhóm cảnh quan chính. Khu vực phía đông thuộc nhóm cảnh quan địa hình đồng bằng xen lẫn gò đồi nhỏ và thấp, có độ cao trung bình từ 25 - 30m, phân bố dọc theo sông thuộc các xã Bá Xuyên, Tân Quang và các phường Bách Quang, Mỏ Chè, Thắng Lợi, Cải Đan, Phố Cò. Khu vực phía tây thuộc nhóm cảnh quan địa hình gò đồi và núi thấp, dạng bát úp với độ cao 80 - 100m, một số đồi cao khoảng 150m và núi thấp trên 300m, phân bố dọc theo ranh giới phía tây thành phố trên địa phận xã Bình Sơn và một phần diện tích phường Châu Sơn; một số khu vực nhỏ khá bằng phẳng, tập trung ở sát các sông, suối.

Cấu trúc địa tầng trên địa bàn thành phố khá đa dạng, các quá trình thành tạo địa chất, hình thành trầm tích, gắn liền với thành tạo địa chất là những ảnh hưởng các đứt gãy nhỏ được hình thành trong khu vực, như đứt gãy sông Cầu, đứt gãy sông Thương, sông Công... theo hướng tây bắc - đông nam¹.

1. Các số liệu về điều kiện tự nhiên của thành phố Sông Công được trích dẫn từ “Báo cáo tóm tắt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Sông Công thời kỳ 2021 - 2030”.

Trên địa bàn thành phố Sông Công có các loại đất như sau:

Nhóm đất phù sa (P) có diện tích 403,12ha, chiếm 4,87% diện tích tự nhiên; đây là nhóm đất có tầng đất mặt khá dày, độ phì tốt, phù hợp phát triển cây lúa, cây **hàng** năm, hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày, cây lâu năm, cây ăn quả. Đất phù sa không được bồi hàng năm (P) có 253,48ha, chiếm 3,06% diện tích tự nhiên, phân bố chủ yếu sát vùng đất phù sa ở xã Bá Xuyên, các phường: Cải Đan, Châu Sơn và Thắng Lợi. Đất phù sa ngòi suối (Py) có 45,59ha, chiếm 0,55% diện tích tự nhiên. Đất phù sa có tầng loang lổ (trên nền feralit, lẫn đất đồi) (Pf) có 9,67ha, phân bố chủ yếu trên địa bàn phường Cải Đan. Đất phù sa glây có 94,38ha, chiếm 1,14% diện tích tự nhiên.

Nhóm đất dốc tụ có 1.055,45ha, chiếm 12,75% diện tích tự nhiên, phân bố rải rác. Nhóm đất này gồm đất dốc tụ trồng lúa nước không bạc màu và đất dốc tụ trồng lúa nước bạc màu. Đây là loại đất có tầng dày, độ phì tốt, thích hợp với các cây nông, lâm nghiệp, các cây màu, cây **hàng** năm, cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả hoặc đồng cỏ chăn thả.

Nhóm đất đỏ vàng, nâu vàng (F) ở khu vực gò đồi gồm đất đỏ vàng, nâu vàng trên phiến thạch sét tầng dày; đất đỏ vàng, nâu vàng trên phiến thạch sét tầng trung bình; đất đỏ vàng, nâu vàng trên nền phù sa cổ có tầng dày; đất đỏ vàng, nâu vàng trên nền phù sa cổ có tầng trung bình, phù hợp với trồng cây lâm nghiệp như thông, bạch đàn, keo lá tràm; cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả¹.

1. Báo cáo tóm tắt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố Sông Công thời kỳ 2021 - 2030.

Thành phố Sông Công nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa. Số giờ nắng trong năm đạt 1.628 giờ, năng lượng bức xạ là 115 kilôcalo/cm². Nhiệt độ trung bình trong năm dao động từ 22⁰C đến 23⁰C. Lượng mưa trung bình hằng năm ở thành phố Sông Công cao nhất tỉnh, khoảng 2.097mm. Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10 dương lịch, nhiệt độ trung bình từ 25⁰C đến 26⁰C; tháng nóng nhất là tháng 6, tháng 7 nhiệt độ cao nhất lên tới 41⁰C. Mùa nóng trùng với mùa mưa thường có gió mùa Đông Nam, mang theo hơi nước từ Biển Đông vào, gây ra những trận mưa lớn. Lượng mưa mùa nóng chiếm trên 90% lượng mưa cả năm. Mưa nhiều nhất vào tháng 7, tháng 8. Những năm mưa nhiều thường gây ra lũ lụt, ở các vùng ven sông Công, đất đồi bị rửa trôi, bạc màu làm hư hại hoa màu, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, nhiệt độ trung bình khoảng 18⁰C. Tháng lạnh nhất là tháng 1, nhiệt độ trung bình 15 - 16⁰C, có khi kèm theo sương muối, gây hại sức khỏe con người, vật nuôi và sự phát triển của cây trồng. Mùa lạnh cũng là mùa ít mưa, tổng lượng mưa chỉ bằng khoảng 9% đến 10% lượng mưa cả năm. Đầu mùa lạnh là thời kỳ hanh khô, ban ngày nắng ấm, nhiệt độ tương đối cao, nhưng ban đêm trời lạnh, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm từ 5 đến 10⁰C; cuối mùa lạnh thường có mưa phùn, độ ẩm cao, thời tiết âm u, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm chỉ từ 3⁰C đến 5⁰C.

Trên địa bàn thành phố có sông Cầu, sông Công chảy qua, trong đó sông Công là con sông chính chảy qua địa bàn thành phố là một trong 3 phụ lưu của sông Cầu, bắt nguồn từ vùng Ba Lá (Định Hóa), chảy theo hướng tây

bắc - đông nam, đến sát thị trấn Đại Từ rồi đổ vào hồ Núi Cốc. Phần hạ lưu khoảng 10km, dòng sông chảy qua địa phận 2 xã (Bình Sơn, Bá Xuyên) và 4 phường (Châu Sơn, Mỏ Chè, Thắng Lợi, Phố Cò), rồi đổ xuống địa phận thành phố Phổ Yên, hợp lưu với sông Cầu tại ngã ba Vát (phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên). Thành phố Sông Công có 7 suối lớn đều là phụ lưu của sông Công; trong đó, có 2 suối lớn chảy vào sông Công từ phía tây tại xã Bình Sơn, phường Châu Sơn, còn 5 suối khác hợp lưu vào sông Công từ xã Bá Xuyên và các phường Châu Sơn, Thắng Lợi, Phố Cò ở phía đông. Do chảy qua khu vực mưa nhiều nhất tỉnh, nên lượng nước sông Công rất dồi dào.

Từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX trở về trước, sông Công là tuyến giao thông đường thủy thuận lợi trong vùng. Hằng năm, vào mùa mưa, hàng nghìn mét khối gỗ, củi, hàng chục vạn cây tre, nứa, mai, vầu... được nhân dân khai thác trên những cánh rừng thuộc huyện Đại Từ, Đồng Hỷ đóng thành bè mảng xuôi theo sông Công, ra sông Cầu về các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, phục vụ nhu cầu quốc tế, dân sinh. Do tình trạng khai thác rừng bừa bãi, tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt, cùng với việc đắp đập Núi Cốc, nên tuyến giao thông đường thủy trên dòng sông Công dần dần không còn giá trị. Nhưng sông Công vẫn là nguồn cung cấp lớn sỏi, cát phục vụ cho nhu cầu khai thác của nhân dân trên địa bàn.

Trên dòng sông Công có công trình thủy lợi hồ Núi Cốc¹. Hồ Núi Cốc với diện tích mặt nước rộng 25km², có

1. Hồ Núi Cốc được tạo nên bởi đập tràn chính bằng đất đồng chất ngăn sông Công tại xã Phúc Trìu - thành phố Thái Nguyên.

sức chứa 175 triệu mét khối nước, vừa có tác dụng điều hòa dòng chảy, hạn chế lũ lụt cho vùng hạ lưu và đảm bảo nước tưới cho 12.000ha lúa hai vụ của các huyện phía nam tỉnh Thái Nguyên; trong đó có gần 5.000ha đất canh tác của thành phố Sông Công. Ngoài ra, đây còn là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt của thành phố Thái Nguyên và thành phố Sông Công, đồng thời cũng là hồ sinh thái giúp cải thiện môi trường trong sạch cho hàng vạn cư dân trong vùng.

Trên địa bàn thành phố có hồ Ghềnh Chè (hồ thủy lợi nhân tạo) ở xã Bình Sơn, với diện tích mặt nước khoảng 90ha, gồm 54 đảo và bán đảo, dung tích 2,7 triệu mét khối nước, hằng năm cung cấp nước tưới cho trên 300ha lúa, trên 100ha chè và cây ăn quả; xung quanh có những vùng đồi xen kẽ, tạo nên khung cảnh bình yên, thơ mộng. Hồ Ghềnh Chè là một điểm du lịch sinh thái độc đáo và thú vị, thu hút đông đảo du khách đến tham quan, trải nghiệm¹.

Nguồn nước ngầm của thành phố được hình thành qua quá trình kiến tạo, thuộc phức hệ chứa nước lỗ hổng, ở độ sâu trung bình 4 - 8m, một số khu vực chân núi thấp từ 10 - 20m, tầng phân bố không đều. Trữ lượng nước ở các lỗ khoan khá thấp, công suất 120 - 200 m³/ngày. Chất lượng chủ yếu là nước nhạt, môi trường trung tính, không độc hại, 9 lưu lượng khá lớn là nguồn cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân (có thể xây dựng nhà máy

1. Ngày 10/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 1570/QĐ-UBND về việc công nhận “Điểm du lịch cộng đồng hồ Ghềnh Chè”.

nước, giếng đào, giếng khoan; tuy nhiên dễ bị thấm thấu ô nhiễm bởi nước mặt).

Trước những năm 60 của thế kỷ XX, diện tích rừng trên địa bàn Sông Công có nhiều loại gỗ quý, như lim, nghiến, lát, táu, de, dổi; nhiều tre, nứa, mai vầu, cùng nhiều muông thú như hổ, báo, gấu, hươu, nai, khỉ, vượn, lợn rừng, gà lôi, chim công... Trong những năm 1942 - 1945, rừng không chỉ cung cấp nguồn lâm sản dồi dào cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân trong vùng, còn là nơi để các chiến sĩ cộng sản bị địch giam giữ ở Cánh Bá Vân¹ tranh thủ họp hành, luyện tập quân sự, gây dựng cơ sở cách mạng khi địch cho đi lao động tự do ở ngoài; là nơi đặt trạm giao liên của Trung ương trên tuyến giao thông liên lạc bí mật từ An toàn khu II lên Căn cứ địa Việt Bắc. Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, rừng là nơi che chở nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội, trường học của Trung ương và địa phương.

Từ giữa những năm 70 của thế kỷ XX, do công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc và khai thác rừng không tốt, diện tích rừng nguyên sinh ở những địa bàn trên bị tàn phá nghiêm trọng. Cứ sau mỗi mùa phát nương làm rẫy, hàng chục héc-ta rừng già trở thành đồi trọc. Cho đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX, toàn bộ diện tích rừng nguyên sinh ở Sông Công bị triệt phá hoàn toàn. Hết rừng, nguồn nước ngầm nhanh chóng cạn kiệt, mực nước bình quân trong năm của các sông, suối nằm trên địa bàn xuống thấp. Tình trạng thiếu nước cho sản xuất, nước sinh hoạt cho người,

1. Thuộc địa bàn xã Bình Sơn ngày nay.

nước uống cho gia súc xuất hiện ở nhiều nơi. Trước thực trạng đó, thực hiện chương trình phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, bằng biện pháp giao đất, giao rừng đến từng hộ nông dân, được sự hỗ trợ của Nhà nước, bằng các Chương trình PAM¹, Chương trình 327²..., công tác trồng và bảo vệ rừng được các cấp, các ngành quan tâm thỏa đáng. Rừng từng bước xanh tốt trở lại. Nguồn lợi thu được từ rừng ngày càng lớn, nhiều gia đình tập trung phát triển kinh tế đồi rừng cho thu nhập cao.

Thành phố Sông Công không có nhiều loại khoáng sản có diện tích lớn như các địa phương khác trong tỉnh. Tài nguyên khoáng sản chủ yếu là khoáng sản làm vật liệu xây dựng như đất sét, cát...

Hệ thống giao thông của thành phố Sông Công tương đối phát triển và khá hoàn chỉnh với các loại hình giao thông đường bộ, đường sắt. Quốc lộ 3 cũ, Quốc lộ 3 mới (đường cao tốc) nối liền thành phố Sông Công với Thủ đô Hà Nội ở phía nam và thành phố Thái Nguyên ở phía bắc. Từ thành phố Sông Công theo Quốc lộ 37 đi qua huyện Phú Bình, sang tỉnh Bắc Giang gặp Quốc lộ 1A xuôi về Thủ đô Hà Nội hay ngược lên thành phố Lạng Sơn. Từ thành phố Sông Công cũng theo Quốc lộ 37 ngược lên thành phố Thái Nguyên, qua các huyện Phú Lương, Đại Từ, sang các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái... Tỉnh lộ 262 nối thành phố Sông Công với các xã Thịnh Đức, phường Thịnh Đán, của thành phố Thái Nguyên, Tỉnh lộ 266 nối với huyện

1. Là rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của Chương trình lương thực thế giới.

2. Chương trình phủ xanh đất trống đồi trọc.

Phú Bình. Đường liên huyện nối với thành phố Phổ Yên và hàng trăm ki-lô-mét đường nội thị, đường liên xã, liên xóm đã được bê tông hóa, vừa tạo điều kiện để thành phố Sông Công mở rộng mối giao lưu kinh tế - văn hóa với thị trường trong và ngoài tỉnh trong thời bình, vừa tạo điều kiện để lực lượng vũ trang cơ động chiến đấu bảo vệ quê hương khi có chiến tranh xảy ra.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh của vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Sông Công được đầu tư xây dựng trở thành thành phố công nghiệp có kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị. Bên cạnh sự phát triển của ngành công nghiệp, thành phố phát triển đa dạng các ngành nghề trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, nông, lâm nghiệp, thủy sản.

Thành phố Sông Công mới được thành lập, nhưng vùng đất Sông Công đã có lịch sử từ lâu đời, với nhiều nét đặc sắc. Trước thế kỷ XIX, cư dân ở đây còn rất thưa thớt. Những cư dân đầu tiên có mặt tại vùng đất này là dân tộc Kinh. Về sau có thêm nhiều thành phần dân tộc khác đến sinh sống. Nhiều hộ gia đình nông dân ở các tỉnh đồng bằng bị lũ lụt tàn phá, mùa màng thất bát, sa vào cảnh đói kém hoặc bị cường hào ở địa phương áp bức, bóc lột phải phiêu dạt lên vùng đất Sông Công sinh sống.

Những năm sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), chính quyền thực dân Pháp cấp phép cho một số lính bản xứ xuất ngũ được chiêu mộ nông dân ở các tỉnh đồng bằng lên miền núi khai hoang lập ấp. Theo đó, một số gia đình ở các tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Nam

Định..., lên vùng đất Sông Công làm ăn, sinh sống. Một bộ phận đồng bào các tỉnh đồng bằng tản cư trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp rồi ở lại sinh cơ lập nghiệp. Đầu những năm 60 của thế kỷ XX, theo tiếng gọi của Đảng, một bộ phận đồng bào các tỉnh Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên..., lên vùng đất Sông Công xây dựng quê hương mới. Năm 1965, 23 hộ gia đình từ thành phố Thái Nguyên vào khu vực phía tây làng Bình Định, xã Bình Sơn lập nên Hợp tác xã nông nghiệp Tiên Tiến.

Bước vào thập kỷ 70 của thế kỷ XX, cùng với quá trình xây dựng Khu Công nghiệp Gò Dầu, hàng nghìn công nhân ở khắp các tỉnh, thành phố của miền Bắc được tập trung về đây chung sức san đồi, phá núi lập công trường, xây dựng các nhà máy, biến một vùng đất hoang vu, hẻo lánh, nghèo nàn, lạc hậu dần dần trở thành một khu đô thị bề thế, với những nhà máy cơ khí hiện đại.

Ngày nay, Sông Công đã trở thành một thành phố công nghiệp với hai khu công nghiệp lớn, hiện đại (Khu công nghiệp Sông Công I và Khu công nghiệp Sông Công II), có nền kinh tế đang phát triển, hoạt động sản xuất và kinh doanh đều thuận lợi, tiếp tục thu hút cư dân từ các nơi khác đến lập nghiệp. Vì vậy, dân số tăng nhanh theo quá trình đô thị hóa. Năm 2024, dân số thành phố Sông Công là 75.628 người¹ gồm nhiều thành phần dân tộc (Kinh, Tày, Sán Dìu, Nùng, Mông, Dao, Thái, Mường, Hoa, Dáy, Thổ, Sán Chay...)²; trong đó, dân tộc Kinh chiếm số đông nhất.

1. Theo niên giám thống kê năm 2024 của Chi cục thống kê khu vực Sông Công - Phổ Yên.

2. Số liệu tổng hợp của phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

Đồng bào các dân tộc thiểu số cư trú xen kẽ trên địa bàn các xã, phường, nhưng tập trung chủ yếu ở 3 đơn vị là xã Bình Sơn, phường Thăng Lợi, phường Bách Quang.

Nhân dân thành phố Sông Công có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, chế ngự thiên tai, xây dựng cuộc sống. Những cư dân từ nhiều tỉnh, thành về Sông Công sinh tụ, thuở ban đầu đại đa số đều nghèo khổ. Nhưng với bản tính cần cù, chịu thương, chịu khó, không quản sớm tối, nắng mưa, khai khẩn đất hoang thành ruộng, thành vườn; đắp đập, be bờ, đào mương dẫn nước về đồng ruộng trồng cây lương thực; ngăn suối, ngăn khe, đào ao thả cá lấy thực phẩm tiêu dùng.

Ngoài nghề trồng lúa nước, nông dân còn có kinh nghiệm trồng màu (ngô, khoai, sắn, đậu...) trên các triền đồi đất thấp, vừa làm phong phú, vừa bổ sung nguồn lương thực cho nhu cầu tiêu dùng cho cộng đồng. Một số nơi có nguồn sống chính bằng nghề khai thác gỗ xây dựng nhà cửa; khai thác tre, nứa, song, mây cho ngành thủ công mỹ nghệ; thu hái nấm hương, mộc nhĩ làm thực phẩm; mật ong, cây thuốc làm dược liệu phục vụ nhu cầu chữa bệnh trong nhân dân.

Tuy ruộng đất, đồi bãi rộng, nhưng do trình độ canh tác lạc hậu, năng suất và sản lượng các loại cây trồng không cao, lại bị chi phối và tàn phá bởi chiến tranh, nên đến những năm 60 và đầu những năm 70 của thế kỷ XX, địa bàn Sông Công vẫn là một vùng quê nghèo, thuần nông, mang đậm tính chất tự cung tự cấp; số hộ nghèo còn chiếm tỷ lệ cao, tình trạng thiếu ăn lúc giáp hạt năm nào cũng xảy ra.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đất nước hòa bình, thống nhất, nông dân Sông Công có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp. Tuy nhiên, thời kỳ những năm cuối thập niên 70, đầu thập niên 80 thế kỷ XX, tình hình cả nước hết sức khó khăn do nguồn viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa từ giảm dần đến chấm dứt; cơ chế quản lý hành chính bao cấp tuy không còn phù hợp, nhưng vẫn được duy trì; cùng với đó là chính sách bao vây, cấm vận kinh tế của đế quốc Mỹ, dẫn tới tình trạng vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu thiết yếu của các ngành kinh tế thiếu hụt một cách trầm trọng, làm cho tình hình sản xuất của cả nước nói chung, địa bàn Sông Công nói riêng lâm vào tình trạng trì trệ.

Đầu những năm 80 của thế kỷ XX, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chính sách khuyến khích sản xuất cho các ngành kinh tế, đặc biệt là sự chuyển đổi từng bước cơ chế quản lý trong nông nghiệp, đem lại nhiều lợi ích cho nông dân cả nước nói chung, địa bàn Sông Công nói riêng. Sức lao động được giải phóng, các tiến bộ khoa học kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi được khuyến khích áp dụng. Với kinh nghiệm và đức tính cần cù, sáng tạo, nông dân càng thêm phần khởi đẩy mạnh sản xuất, mở rộng diện tích canh tác. Các công trình thủy lợi hồ Núi Cốc, hồ Ghềnh Chè được đưa vào sử dụng đảm bảo nước tưới cho trên 80% diện tích trồng trọt. Hàng trăm héc-ta đất ruộng trước đây chỉ cấy một vụ, nay đã tăng lên 2 vụ, 3 vụ. Các loại cây công nghiệp có đủ nước tưới, năng suất và sản lượng đều tăng nhanh.

Mặc dù chuyển cư đến từ nhiều vùng khác nhau, với những phong tục, tập quán sinh sống khác nhau, nhưng

nhân dân trên địa bàn Sông Công luôn có mối quan hệ đoàn kết, gắn bó từ lâu. Ngoài tình họ hàng, dòng tộc thì tình làng nghĩa xóm được hình thành và ngày càng phát triển. Từ việc tang lễ, cưới hỏi đến việc làm nhà cửa... đều có sự quan tâm, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc trong vùng. Sự hòa hợp, đoàn kết giữa các dân tộc trong mỗi làng xóm càng được phát huy từ sau Cách mạng Tháng Tám, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư và phong trào “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã có tác động tích cực, động viên tinh thần của các tầng lớp nhân dân chung tay góp sức xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Do cộng đồng dân cư được hình thành từ nhiều vùng, miền khác nhau, nên Sông Công có một nền văn hóa dân tộc mang nhiều màu sắc phong phú và đa dạng với những điệu chèo, chầu văn, dân ca đồng bằng Bắc Bộ. Nhân dân thành phố Sông Công có tục lệ thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ, sùng bái tông linh, vong hồn.

Trên địa bàn thành phố có 32 di tích được kiểm kê, trong đó có 1 di tích lịch sử quốc gia (di tích lịch sử Căng Bá Vân) và 7 di tích cấp tỉnh¹. Hằng năm, các xã, phường tổ chức các lễ hội: lễ hội chùa Bách Quang (ngày 10 tháng Giêng âm lịch); lễ hội chùa Cải Đan (ngày 11 tháng Giêng âm lịch); lễ hội đền Mẫu Phố Cò (ngày 15 tháng 10 âm lịch); lễ hội chùa Bá Xuyên (ngày 15 tháng Giêng)². Việc tổ

1. 24 di tích còn lại chưa được xếp hạng.

2. Thông tin do Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố cung cấp.

chức các lễ hội trên địa bàn được thực hiện trang trọng, diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, truyền thống của địa phương và lễ nghi tôn giáo, tạo được không khí vui tươi, khơi dậy và phát huy nhiều nét sinh hoạt văn hóa dân gian truyền thống của các tầng lớp nhân dân. Các xã, phường có đền, chùa, lễ hội đều thành lập các ban quản lý lễ hội và quy định rõ chức năng, nhiệm vụ để quản lý, điều hành lễ hội. Các địa phương, đơn vị tuyên truyền các giá trị văn hóa lịch sử của các di tích truyền thống, tôn vinh công lao của các danh nhân được nhân dân phụng thờ tại nơi thờ tự. Qua đó, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, hướng về cội nguồn, bảo tồn và phát huy được những nét đẹp văn hóa truyền thống.

Bên cạnh đó, trước đây, ở Sông Công cũng từng tồn tại một số tập tục lạc hậu. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nhất là sau năm 1954, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có nhiều cuộc vận động xóa bỏ các tập tục lạc hậu, hủ bại ở nông thôn, nên các tục lệ cưới cheo, gánh gộp cỗ bàn hàng phe, hàng giáp rất nặng nề ở các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan, Lương Sơn trước đây đã giảm nhiều, có tục lệ bỏ hẳn. Đời sống văn hóa mới ở Sông Công được xây dựng và ngày càng phát triển cùng với quá trình đi lên của đất nước. Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, sự hình thành và phát triển kinh tế hàng hóa cùng với việc mở rộng giao lưu kinh tế trong và ngoài tỉnh đã đẩy nhanh nhịp độ giao lưu văn hóa giữa Sông Công và các địa phương.

Nhân dân Sông Công vốn giàu năng lực, trí tuệ và hiếu học, nhưng do điều kiện lịch sử, dưới chế độ thực dân,

phong kiến, đa số phải chịu cảnh thất học, nên những người làm chánh tổng, lý trưởng và các chức dịch ở làng, xã đều có học vấn thấp, không có những bậc khoa bảng. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chỉ có 1 trường tiểu học đặt tại Phố Cò và 3 trường sơ học (tương đương với lớp 1 và lớp 2 ngày nay), đặt tại các xã: Niệm Quang, Bá Vân, Cải Đan.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Phải có kiến thức mới để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”, nhân dân các dân tộc Sông Công hăng hái tham gia phong trào Bình dân học vụ, nạn mù chữ từng bước được thanh toán, trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân dần được nâng lên. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), hệ thống giáo dục từ mẫu giáo đến bậc trung học từng bước được xây dựng, phát triển và hoàn thiện. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Sông Công ngoài hệ thống giáo dục phổ thông từ mầm non đến trung học phổ thông, còn có các trường: Cao đẳng Công nghiệp Việt - Đức, Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế công nghiệp (Cơ sở 2), Cao đẳng Công nghệ và Thương mại.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đời sống của nhân dân Sông Công rất khổ cực, không được quan tâm chăm sóc sức khỏe. Người dân khi ốm đau, bệnh tật không có thuốc chữa bệnh; một số ít người khá giả thì chữa chạy bằng Đông y, thuốc Nam. Từ khi giành được chính quyền đến nay, Đảng và Nhà nước không chỉ chú trọng phát triển trí tuệ cho nhân dân, còn quan tâm bồi dưỡng và chăm

sóc sức khỏe cho nhân dân, coi đó là nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, cùng với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, chinh phục thiên nhiên xây dựng cuộc sống, nhân dân Sông Công có chung một truyền thống của dân tộc Việt Nam là dũng cảm, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống áp bức, bóc lột, chống ngoại xâm.

Tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Sau khi lần lượt đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ, Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ, tháng 3/1884, từ Bắc Ninh quân Pháp tiến lên đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên. Chúng đã vấp phải “sự kháng cự mãnh liệt của quân Việt Nam”, buộc phải rút lui. Tuy nhiên, do quân đông, vũ khí, trang bị hiện đại, đến tháng 5/1884, quân Pháp chiếm được thành Thái Nguyên rồi từng bước mở rộng phạm vi chiếm đóng ra toàn tỉnh.

Mặc dù bị quân Pháp chiếm đóng, càn quét, khủng bố khốc liệt, nhưng nhân dân các dân tộc trên địa bàn Sông Công vẫn hăng hái tham gia phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; tích cực hưởng ứng cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo trong thập niên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX; tham gia chiến đấu cùng với anh em binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở Thái Nguyên năm 1917 do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo.

Sau khi dập tắt các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta, thực dân Pháp bắt tay vào việc khai thác tài nguyên khoáng sản, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền trên khắp địa bàn tỉnh. Trong vòng 10 năm (1913 - 1923), hai tên địa chủ Rây nô (Reynaud) và Kép le (Keppler) đã cướp gần như toàn bộ ruộng đất của nhân dân địa bàn Sông Công để lập đồn điền, riêng xã Niệm Quang có 611ha ruộng đất thì 518ha bị hai tên thực dân Rây nô và Kép le chiếm đoạt làm đồn điền, còn lại 93ha thì phần lớn nằm trong tay địa chủ người Việt. Hàng trăm nông dân mất ruộng đất, trở thành tá điền cày thuê, cấy mướn cho chủ. Dưới ách áp bức, bóc lột của bọn thực dân và địa chủ, người dân, chủ yếu là tá điền, bần, cố nông phải sống trong cảnh cực khổ, tối tăm, dốt nát.

Sự thống trị của đế quốc, phong kiến làm cho tình hình xã hội ở Thái Nguyên nói chung và các xã vùng đất Sông Công nói riêng phân hóa sâu sắc; mâu thuẫn giữa nông dân lao động với bọn đế quốc, phong kiến ngày càng sâu sắc. Nhân dân nhiều lần đứng lên đấu tranh quyết liệt chống lại chính sách bóc lột tàn bạo của bọn thống trị, chống sưu cao, thuế nặng, chống bắt phu, bắt lính ngày mùa. Nông dân, tá điền nhiều lần đấu tranh chống tăng tô, tức, chống phụ thu, lạm bổ... Tuy kết quả giành được không lớn, nhưng những cuộc đấu tranh này góp phần tăng cường tình đoàn kết, củng cố thêm tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống cường quyền, làm tiền đề cho cuộc đấu tranh tự giải phóng. Đây chính là yếu tố hết sức quan trọng để nhân dân các xã thuộc vùng đất thành phố Sông Công ngày nay tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, trở

thành trung tâm của phong trào cách mạng vùng Tây Nam tỉnh Thái Nguyên những năm sau này.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với đường lối cách mạng đúng đắn: Đánh đuổi thực dân, phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc, người cày có ruộng. Đường lối đó tập hợp được đông đảo tầng lớp nhân dân và làm nên các cao trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp bị lật đổ, một chính phủ mới được dựng lên, ban bố hàng loạt chính sách hà khắc, tăng cường đàn áp phong trào cộng sản ở chính quốc. Tại Đông Dương, nhân cơ hội này, thực dân Pháp đã phát xít hóa bộ máy cai trị. Chúng thẳng tay đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo; đồng thời ban bố lệnh tổng động viên, bắt người, cướp của tại chỗ để cung cấp cho chính quốc tham gia chiến tranh.

Mặc dù Đảng ta kịp thời chỉ đạo chuyển hướng rút vào hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, nhưng phong trào cũng bị tổn thất nặng nề. Nhiều cơ sở cách mạng bị địch phá; nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng sa vào tay giặc. Thực dân Pháp mở rộng các nhà tù cũ và xây dựng một số trại giam mới để giam giữ những người bị bắt.

Đầu năm 1941, thực dân Pháp chọn khu vực đồi gò ở xã Bá Vân (nay thuộc xã Bình Sơn) khi đó còn là nơi “rừng thiêng, nước độc”, để lập một khu trại giam (thường gọi là Căng Bá Vân) để giam giữ những người chúng cho là “phản nghịch”. Trong số những người bị giam giữ tại đây

có người mãn hạn tù, người có án và người chưa thành án; ngoài số tù nhân là đảng viên Cộng sản, còn có một số người thuộc đảng phái khác như Quốc dân Đảng, Đại Việt... Theo Báo cáo ngày 31/8/1943 của Sở Mật thám Bắc Kỳ, lúc này Căng Bá Vân có 194 người tù, trong đó có một số mới bị bắt từ các tỉnh, còn phần lớn đều bị đưa từ các nhà tù Sơn La, Bắc Mê (Hà Giang) về.

Thực hiện chủ trương biến nhà tù đế quốc thành trường học Cộng sản, tháng 6/1942, các đồng chí đảng viên trong Căng Bá Vân tập hợp thành lập Chi bộ Đảng; lúc đầu có 10 đảng viên, sau tăng lên hơn 30 đồng chí¹. Chi bộ đề ra chủ trương, nguyên tắc hoạt động chặt chẽ, bí mật.

Tháng 8/1942, Chi bộ Căng Bá Vân bắt được liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ. Ngay sau đó, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh làm phái viên bí mật liên lạc với Chi bộ Căng Bá Vân. Đồng chí phái viên của Xứ ủy có cuộc họp quan trọng với các đảng viên Chi bộ Căng Bá Vân tại chùa làng Bá Xuyên (nay thuộc phường Châu Sơn) để truyền đạt chỉ thị của Xứ ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, cuộc đấu tranh trong Căng Bá Vân đem lại nhiều kết quả. Viên Công sứ Thái Nguyên và giám thị² căng phải chấp nhận những yêu sách của tù nhân, nói lỏng chế độ kìm kẹp, để tù nhân thực hiện chế độ tự quản (được đi chợ mua lương thực, thực

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phố Yên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Phố Yên (1942 - 2022)*. Nxb. Lao động, Hà Nội, 2022, tr. 37.

2. Giám thị là một chức danh, một công việc dành cho người làm nhiệm vụ kiểm tra, giữ gìn trật tự và kỷ luật tại các trường học hoặc những người giám sát, trông coi phạm nhân ở các nhà tù, trại giam.

phẩm, tự nấu ăn, lao động tự giác, tất cả đều có lính đi kèm). Thắng lợi này tạo điều kiện rất cơ bản, có ý nghĩa quyết định cho Chi bộ Căng Bá Vân thực hiện chỉ thị của Xứ ủy: Xây dựng cơ sở cách mạng ở các xã xung quanh Căng Bá Vân.

Chi bộ giao nhiệm vụ cho các đảng viên khi được cử đi chợ Mỏ Chè, đi làm đường, vào rừng lấy củi... phải tranh thủ tìm cách thâm nhập vào quần chúng nắm tình hình, giác ngộ quần chúng và gây dựng cơ sở, trước hết là ở Bá Vân. Nhờ đó, một số gia đình ở đây trở thành cơ sở của Chi bộ, đình Bá Vân được chọn làm nơi đặt hòm thư bí mật - sợi dây liên lạc giữa Chi bộ với Xứ ủy Bắc Kỳ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền cách mạng, Chi bộ Căng Bá Vân khéo léo vận động viên quan hai Mô rô, người nắm quyền chỉ huy, quản lý, điều hành mọi công việc của Căng Bá Vân cho phép tù nhân biểu diễn văn nghệ nhân dịp lễ Noel (25/12/1942) và để nhân dân các làng xung quanh vào xem. Cuộc liên hoan văn nghệ được tổ chức tại Căng Bá Vân kéo dài 3 ngày, quần chúng đến xem rất đông. Đây là cơ hội tốt để Chi bộ làm công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho quần chúng. Hơn nữa, đây là dịp tiếp xúc, làm quen công khai giữa đảng viên Chi bộ Căng Bá Vân với nhân dân trong vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận động quần chúng.

Từ sau cuộc biểu diễn văn nghệ, thực hiện nghị quyết của Chi bộ Căng Bá Vân, những lúc được ra ngoài lao động hoặc đi chợ mua bán, các đảng viên đều tranh thủ tuyên truyền, giác ngộ, gây cơ sở trong quần chúng, nhất là trong

thanh niên xã Phi Đơn (nay là xã Bá Xuyên), nơi có nhiều tá điền nghèo khổ, có thù sâu với thực dân Pháp. Do có sự hoạt động tích cực của đảng viên trong Chi bộ Căng Bá Vân, đầu năm 1943, Hội Thanh niên Cứu quốc đầu tiên được thành lập ở xã Phi Đơn. Từ đây, cơ sở nhanh chóng được mở rộng sang làng Cầu Gáo, Mỏ Chè, rồi Ổ Gà, Bình Định. Chùa Bá Xuyên được chọn làm địa điểm liên lạc bí mật giữa Chi bộ Căng Bá Vân và các cơ sở cách mạng quanh vùng.

Tiếp sau, đồng chí Nguyễn Trọng Tĩnh, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Trịnh Thị Tâm và đồng chí Hoàng Quốc Thịnh ở lại vùng này để cùng Chi bộ xây dựng phong trào. Khi cơ sở cách mạng được mở rộng sang Niệm Quang¹, Cải Đan, Lợi Xá, Tân Cương, Thịnh Đức, Phú Xuân, Tân Thành..., Xứ ủy Bắc Kỳ cử thêm một số cán bộ lên tăng cường cho khu vực, trong đó có những đồng chí ít nhiều am hiểu về công tác quân sự, như Lê Văn Ngọ, Đào Văn Long, Võ Văn Sỹ...

Hội Thanh niên Cứu quốc ở cơ sở thực sự là lực lượng nòng cốt, xung kích trong cuộc vận động tuyên truyền, vận động quần chúng hướng về cách mạng. Tuy phải hoạt động trong điều kiện bí mật hết sức ngặt nghèo, kẻ thù luôn rình rập, theo dõi, sẵn sàng dùng vũ lực đàn áp dã man phong trào cách mạng, nhưng như làn sóng ngầm, lực lượng cách mạng vẫn lặng lẽ phát triển trong mọi tầng lớp nhân dân ở nông thôn.

1. Tháng 7/1945, xã Niệm Quang đổi thành xã Bách Quang; năm 1946, xã Bách Quang hợp nhất với xã Bá Xuyên thành xã Tân Lộc; giữa năm 1949, xã Tân Lộc đổi tên thành xã Tân Quang.

Các đồng chí cán bộ của Xứ ủy (Hoàng Quốc Thịnh, Lê Văn Ngọ) từ An toàn khu 1 (ATK1) phổ biến, quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (họp từ ngày 25 đến ngày 28/2/1943) tới Chi bộ Căng Bá Vân và cơ sở cách mạng trong vùng. Theo đó, các cơ sở đẩy mạnh công tác phát triển đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh; tích cực xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang (Cứu quốc quân, tự vệ, du kích), chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa vũ trang khi thời cơ đến. Chi bộ Căng Bá Vân và các cơ sở cách mạng rất coi trọng việc đưa quần chúng ra đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ với những mục tiêu từ thấp đến cao, qua đó tập dượt cho quần chúng và lựa chọn những người hăng hái, dũng cảm để bồi dưỡng cốt cán cho phong trào.

Cũng trong năm 1943, Trung ương Đảng quyết định thành lập Khu an toàn 2 (gọi tắt là ATK2) trên phần đất giáp ranh 3 huyện Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) và Hiệp Hòa (Bắc Giang). Một tuyến đường giao thông bí mật nối giữa ATK1, ATK2 với Căn cứ Núi Hồng; từ ATK2 sang Võ Nai - Bắc Sơn và lên Cao Bằng được xây dựng. Trên tuyến đường này có rất nhiều trạm liên lạc bí mật, trong đó có trạm Bá Xuyên và trạm Bình Định (Bình Sơn).

Nhờ chấp nối được đường dây liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ, Chi bộ Căng Bá Vân nắm được chủ trương của Đảng trong thời kỳ mới và đi vào tổ chức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5/1941) và Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (tháng 2/1943). Xứ ủy Bắc Kỳ tăng cường cán bộ cho khu vực, tạo điều kiện cho Chi bộ Căng Bá Vân đẩy mạnh hoạt

động mở rộng phong trào và tổ chức xây dựng các đoàn thể quần chúng cách mạng. Từ giữa năm 1943, phong trào cách mạng ngày càng phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Hầu hết các xã có cơ sở của Mặt trận Việt Minh, hoạt động mạnh nhất là Hội Thanh niên Cứu quốc.

Chi ủy Chi bộ Căng Bá Vân cùng với cán bộ tăng cường của Xứ ủy nhận thấy cơ sở chính trị trong quần chúng đã vững vàng, có đủ điều kiện xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ cơ sở cách mạng, hỗ trợ quần chúng đấu tranh chính trị, tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Chi bộ Căng Bá Vân chọn hai xã Bá Xuyên và Bình Sơn là hai nơi có phong trào mạnh để thành lập hai tổ tự vệ. Khi mới thành lập, mỗi tổ có khoảng từ 4 đến 5 đội viên¹, vũ khí do các đội viên tự mua sắm, tự trang bị, chủ yếu là vũ khí thô sơ. Chi bộ cử các đồng chí am hiểu kỹ thuật quân sự, trong đó có đồng chí Vương Thừa Vũ (sau này là Trung tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam) tổ chức huấn luyện cho tự vệ. Do làm tốt công tác binh vận, ta còn mượn được cả súng của lính canh tù lao động ngoài Căng Bá Vân để hướng dẫn cách sử dụng cho các tổ tự vệ. Sau này, khi các đội tự vệ được tổ chức ở hầu khắp các xã, lực lượng ngày càng đông, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Lê Văn Ngọ, một cán bộ quân sự của Đảng làm giáo viên quân sự, cùng với một số đảng viên trong Căng Bá Vân mở nhiều lớp huấn luyện chính trị, quân sự cho lực lượng tự vệ của các huyện

1. Theo đồng chí Đồng Đức Chính, các tổ tự vệ này được thành lập khoảng năm 1943 (Hồi ký Đồng Đức Chính - bản viết tay lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên - Cặp Hồi ký cách mạng).

Phổ Yên, Đồng Hỷ, trong đó chủ yếu là các xã Niệm Quang, Bá Xuyên, Bá Vân và Cải Đan.

Đầu năm 1944, tên chủ đồn điền Sơn Cốt dựa vào thế lực của viên Công sứ Thái Nguyên định cướp phần đất còn lại của nông dân xã Bá Xuyên để mở rộng đồn điền. Chi bộ Căng Bá Vân thống nhất với cán bộ của Xứ ủy phát động quần chúng ở các xã Niệm Quang, Cải Đan đoàn kết với nhân dân Bá Xuyên đứng lên đấu tranh. Trước sức mạnh đoàn kết của nông dân, tên chủ đồn điền không dám lộng hành.

Nhằm duy trì và đẩy mạnh khí thế cách mạng của quần chúng, Chi bộ Căng Bá Vân và Mặt trận Việt Minh xã Bá Xuyên vận động nhân dân đấu tranh chống tăng tô của chủ đồn điền, chống tăng sưu, tăng thuế của chính quyền thực dân. Để đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân, tên chủ đồn điền định dùng thủ đoạn đuổi các tá điền ở đây và thu nạp nông dân nơi khác về thay thế. Trước tình hình đó, theo chỉ đạo của đồng chí Hà Kế Tấn - Bí thư Chi bộ Căng Bá Vân, quần chúng tá điền ở Bá Xuyên, Niệm Quang, Cải Đan¹ công khai bày tỏ thái độ phản kháng và sẵn sàng tổ chức cuộc lãn công² ở tất cả các ấp, trại, buộc chủ đồn điền phải từ bỏ âm mưu này. Thắng lợi này càng làm cho quần chúng thêm phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng; đồng thời có ảnh hưởng lớn đến tá điền ở hai huyện Phổ Yên và Đồng Hỷ.

1. Năm 1946, xã Cải Đan sáp nhập với xã Lợi Xá thành xã Hoàng Long; năm 1949, xã Hoàng Long sáp nhập với xã Tiến Bộ thành xã Hồng Tiến; năm 1953, xã Hồng Tiến chia tách thành xã Hồng Tiến và xã Thắng Lợi; năm 1975, xã Thắng Lợi đổi tên thành xã Cải Đan.

2. Lãn công là một hình thức đình công tập thể nhưng người lao động không rời nơi làm việc.

Sau thắng lợi trên, Chi bộ Căng Bá Vân và cán bộ Xứ ủy lãnh đạo nhân dân tiếp tục đấu tranh đòi khất nợ, khất tô, chống thuế, chống phụ thu lạm bổ... Nhân dân các ấp thuộc đồn điền đấu tranh vạch trần thủ đoạn gian dối của bọn cai, ký, quản lý đồn điền trong việc đóng tô, tính thuế. Phong trào lan rộng đến các xã Tân Cương, Phúc Trìu, Thịnh Đức...

Từ đầu năm 1944, các đơn vị tự vệ của các xã Bình Sơn, Niệm Quang, Bá Xuyên... được giao nhiệm vụ bảo vệ tuyến giao thông từ Phúc Thuận (Phổ Yên) sang Đại Từ, lên Núi Hồng, trong đó có trạm trung chuyển đặt tại Thành Công. Lúc này, mỗi xã có một tiểu đội tự vệ cứu quốc, trang bị tuy còn thô sơ, nhưng tinh thần của các đội viên rất hăng hái.

Tháng 6/1944, thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, Chi ủy Chi bộ Căng Bá Vân cùng với cán bộ tăng cường triệu tập hội nghị gồm cán bộ cơ sở cách mạng thuộc các xã Bình Sơn, Niệm Quang, Bá Xuyên, Cải Đan... Cuộc họp diễn ra tại xóm Bến Bùn (bên bờ sông Công, thuộc địa phận xã Thành Công). Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương (tháng 2/1943) và Hội nghị cán bộ Khuổi Kịch (tháng 2/1944) cũng như tình hình cụ thể ở cơ sở, Hội nghị quyết định tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền giáo dục quần chúng về Cương lĩnh, Điều lệ Mặt trận Việt Minh, mở rộng phong trào, tiếp tục xây dựng và phát triển các đội tự vệ cứu quốc, tích cực mua sắm vũ khí, luyện tập quân sự, mở các lớp đào tạo cán bộ tiểu đội, trung đội tự vệ ngay tại cơ sở; tăng cường công tác bí mật, làm tốt nhiệm vụ bảo vệ tuyến giao thông quan trọng trên địa bàn,

sẵn sàng chống địch khủng bố. Hội nghị quyết định hợp nhất hai đơn vị tự vệ Thành Công và Bình Định thành liên đội, làm nhiệm vụ tác chiến cơ động trên địa bàn. Bình Định được chọn làm hậu cứ của liên đội tự vệ.

Trước nhu cầu về cán bộ cho lãnh đạo phong trào ngày càng lớn, Trung ương Đảng chủ trương khi có điều kiện phải tranh thủ giải thoát các đồng chí đảng viên bị địch giam giữ trong các nhà tù và đưa họ trở về lãnh đạo phong trào.

Cuối tháng 6, đầu tháng 7/1944, thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, Chi bộ Căng Bá Vân tích cực chuẩn bị công tác tư tưởng và nhân sự để khi có thời cơ thì tổ chức cho một số đồng chí vượt ngục. Ban Cán sự ATK2 cũng nhận được chỉ thị phối hợp chặt chẽ với các cán bộ Xứ ủy đang hoạt động ở vùng lân cận và cơ sở cách mạng các xã tiếp giáp Căng Bá Vân sẵn sàng đón, bảo vệ và đưa các đồng chí vượt ngục về nơi an toàn; đồng thời chuẩn bị mọi việc cần thiết để đối phó với sự khủng bố của kẻ thù.

Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, ngày 22/8/1944, Chi bộ Căng Bá Vân tổ chức cho 8 đồng chí đảng viên gồm: Hà Kế Tấn, Hoàng Bắc Dũng, Nguyễn Văn Mô, Phạm Bá Thoan, Bùi Văn Hách, Trần Kiên, Nguyễn Danh Tính, Nông Văn Đô vượt ngục thành công. Ngay sau khi vượt khỏi Căng Bá Vân, những đồng chí này được đưa về xã Kha Sơn (Phú Bình) thuộc ATK2 an toàn. Ngay sau khi 8 đồng chí ở Căng Bá Vân vượt ngục, kẻ địch tung binh lính và mật thám truy lùng ráo riết các xã lân cận. Không tìm bắt được những người trốn tù, chúng quay sang khủng bố nhân dân. Do chuẩn bị đối phó từ trước, nên ta tránh được những tổn

thất, trừ một cán bộ của xã Bá Xuyên bị chúng bắt do nghi ngờ mà không có bằng chứng cụ thể. Dù bị tra khảo, đánh đập rất dã man, nhưng đồng chí vẫn một lòng trung thành với cách mạng, kiên quyết không làm lộ bí mật phong trào.

Gần hai tháng sau, ngày 11/10/1944, bộ phận Cứu quốc quân hoạt động ở Định Hóa có sự giúp đỡ của cơ sở cũng tổ chức cho 12 đồng chí vượt ngục Chợ Chu thắng lợi.

Sau hai cuộc vượt ngục liên tiếp thắng lợi, nhà cầm quyền thực dân thực sự lo ngại cho sự an toàn của Căng Bá Vân. Tháng 11/1944, chúng quyết định giải tán Căng Bá Vân, phân tán những người tù ở đây về nhà tù Sơn La. Sự giải tán Căng Bá Vân đồng nghĩa với việc không còn Chi bộ Căng Bá Vân, hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng trong vùng. Các cơ sở cách mạng ở đây lúc này gặp khó khăn, lúng túng, nhất là về phương hướng hoạt động. Trong khi đó, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ đầu tháng 10/1944 trở đi, địch tập trung lực lượng đánh phá rất dữ dội phong trào cách mạng ở Võ Nai, Phú Bình, Phổ Yên, vùng Đông Bắc Đồng Hỷ. Hàng chục cán bộ bị địch bắt giữ, hàng trăm quần chúng bị đẩy vào các trại tập trung. Đây là một thách thức đối với phong trào cách mạng khu vực.

Tuy nhiên, nhờ được Chi bộ Căng Bá Vân xây dựng và lãnh đạo, phong trào cách mạng ở các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Niệm Quang, Cải Đan trong hai năm 1943 - 1944 vẫn được củng cố và phát triển mạnh mẽ, đều khắp. Nhờ đó, dù không còn sự lãnh đạo của Chi bộ Căng Bá Vân, cán bộ Xứ ủy rút đi nơi khác hoạt động, sự chỉ đạo của Xứ ủy, của Chiến khu Hoàng Hoa Thám cũng như của Phân khu Nguyễn Huệ chưa được nối lại, nhưng các tổ chức Cứu

quốc trong Mặt trận Việt Minh ở vùng này vẫn tiếp tục hoạt động, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, củng cố phong trào. Lực lượng tự vệ ở các xã này vẫn hoạt động tích cực. Bình Định (Bình Sơn) là khu an toàn của cả vùng Tây Nam Đồng Hỷ và Tây Bắc Phổ Yên lúc đó. Trên tuyến giao thông huyết mạch của Trung ương và Xứ ủy từ ATK lên chiến khu, khi đi qua vùng này ngày cũng như đêm, cán bộ luôn được lực lượng tự vệ các xã nói trên bí mật bảo vệ đảm bảo an toàn, thông suốt.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, phe Đồng minh chống phát xít đang thắng thế, phe phát xít thất bại ở nhiều nơi. Tại Đông Dương, mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp trở nên sâu sắc, dẫn đến cuộc đảo chính của Nhật lật đổ Pháp vào đêm 9/3/1945.

Sau khi đảo chính hất cẳng Pháp và độc chiếm Đông Dương, phát xít Nhật dựng lên chính phủ bù nhìn, do Trần Trọng Kim làm Thủ tướng. Hệ thống chính quyền từ tỉnh xuống làng xã vẫn giữ nguyên bộ máy của Pháp, chỉ thay đổi tên gọi: Tuần phủ đổi thành Tỉnh trưởng; Tri châu, Tri huyện, Tri phủ gọi là Huyện trưởng, lính khố xanh đổi thành bảo an binh...

Tối 9/3/1945, khi quân Nhật nổ súng đảo chính Pháp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đang họp (mở rộng) tại Đình Bảng (Bắc Ninh) dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh. Hội nghị nhận định: Cuộc đảo chính tạo ra tình hình chính trị khủng hoảng sâu sắc, làm cho điều kiện của cuộc khởi nghĩa đang đi tới chín muồi nhanh

chống. Sau đảo chính, phát xít Nhật là kẻ thù chính, trước mắt và nguy hiểm nhất của nhân dân Đông Dương. Hội nghị ra bản Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (ngày 12/3); nêu khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” và chủ trương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đến Thái Nguyên rất nhanh. Chiều 13/3, các chi bộ ở ATK2 được truyền đạt tinh thần Chỉ thị, đồng thời Trung ương cử nhiều cán bộ tăng cường cho Phổ Yên, Đồng Hỷ, trong đó có các xã Cải Đan, Niệm Quang, Bá Xuyên, Bá Vân. Số cán bộ tăng cường về địa phương lúc này phần lớn là những đồng chí đã hoạt động ở đây từ năm 1943 như: Minh Đức (tức Võ Văn Sỹ), Ngọc Lan, Đào Văn Long, Trịnh Thị Tâm, Lê Văn Ngọ¹. Ngoài ra, còn có thêm các đồng chí Quang Huy, Thái Bảo (Nguyễn Thị Thuận). Đồng chí Lê Trung Đình hoạt động ở Đại Từ cũng có lúc sang Bá Vân, Niệm Quang kiểm tra phong trào. Ngay từ đầu tháng 3/1945, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ chủ trương củng cố và mở rộng tuyến giao liên và các trạm liên lạc từ ATK2 lên căn cứ Núi Hồng qua địa bàn một số xã thuộc các huyện Đại Từ, Phổ Yên, Đồng Hỷ. Lúc này, phủ lỵ Phổ Yên đặt tại Phố Cò, quân Nhật chiếm đóng các đồn điền Sơn Cốt, Phúc Thuận để khống chế hoạt động của ta từ chân núi Tam Đảo đến Quốc lộ 3.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, các đồng chí cán bộ tăng cường tích cực phát triển cơ sở, mở rộng Mặt

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, 2015, tr.37.

trận Việt Minh; tổ chức quần chúng đấu tranh dưới các hình thức thích hợp với thời kỳ Tiền khởi nghĩa; đào tạo cán bộ quân sự cho phong trào; mở rộng căn cứ địa thuộc vùng đất Sông Công để bảo vệ trạm và tuyến giao liên của Trung ương lên căn cứ Núi Hồng.

Đến cuối tháng 4/1945, Ban Chấp hành Việt Minh các xã Cải Đan, Bá Xuyên, Niệm Quang, Bá Vân được kiện toàn; các đoàn thể Cứu quốc được mở rộng, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia cách mạng. Những thanh niên hăng hái, tích cực nhất trong các đoàn thể Cứu quốc cũng là những hạt nhân tiêu biểu trong các đội tự vệ.

Cũng trong tháng 4/1945, Xứ ủy Bắc Kỳ mở lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày cho các cán bộ thoát li đang hoạt động ở vùng Tây Bắc Phổ Yên và Tây Nam Đồng Hỷ. Sau khi kết thúc lớp học, các đồng chí này trở về mở lớp huấn luyện quân sự cho tự vệ cứu quốc tại các xã. Một phong trào học tập quân sự diễn ra rất sôi nổi trong vùng, thu hút cả chị em phụ nữ tham gia. Nhân dân địa phương tích cực ủng hộ vũ khí, lương thực cho tự vệ tham gia huấn luyện. Đến tháng 5/1945, tất cả các xã trên địa bàn đều có một trung đội tự vệ chiến đấu. Riêng xã Niệm Quang có 5 tiểu đội; gồm 40 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng tự vệ chiến đấu tập trung làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an ở nông thôn và sẵn sàng nhận lệnh trên điều động; là chỗ dựa cho nhân dân các xã đấu tranh chống thu thóc tạ, trồng thầu dầu¹...

1. Ngay sau khi hất cẳng Pháp, Nhật bắt các chủ ruộng phải bán thóc giá rẻ cho chúng (bằng 25% giá thị trường) bình quân mỗi mẫu 1 tạ (dân gọi là thóc tạ) bằng 10% sản lượng loại ruộng tốt; đồng thời bắt dân trồng vùng và thầu dầu bán cho chúng phục vụ nhu cầu chiến tranh.

Khí thế cách mạng của quần chúng ngày càng mạnh khiến cho hàng ngũ chức dịch ở các làng, xã khiếp sợ, phải làm theo sự chỉ dẫn của Mặt trận Việt Minh. Hoạt động của Mặt trận Việt Minh gần như công khai và làm chức năng như một tổ chức chính quyền ở làng, xã.

Ngày 4/6/1945, Khu Giải phóng được thành lập gồm 6 tỉnh Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái¹. Cao trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ. Hoạt động trên tuyến giao liên ATK - Chiến khu trở nên sôi nổi, cán bộ giao liên thường xuyên đi lại. Trạm trung chuyển Bình Định (Bình Sơn) trở thành căn cứ của huyện Đồng Hỷ, có lực lượng tự vệ các xã thay nhau tuần tra, canh gác, đảm bảo an toàn. Cán bộ cách mạng về đây hoạt động hoặc tạm dừng chân tại trạm trung chuyển đều được nhân dân địa phương cấp dưỡng, đùm bọc, che chở. Một thời gian sau, trạm trung chuyển Bình Định được xây dựng thành một trạm đón khách gồm 6 gian lán, có thể đón từ 10 đến 12 cán bộ nghỉ lại để đi tiếp².

Đến đầu tháng 7/1945, chính quyền tay sai của phát xít Nhật ở các xã Cải Đan, Niệm Quang, Bá Vân, Bá Xuyên

1. Cách gọi tắt các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

2. Từ tháng 4/1945, tự vệ ở đây đã đưa, đón và bảo vệ nhiều đoàn cán bộ từ ATK lên căn cứ địa và ngược lại, trong đó có đoàn của đồng chí Võ Nguyên Giáp, từ huyện Định Hóa (Thái Nguyên) đi huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang) dự Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (tháng 4/1945) do Trung ương triệu tập. Tháng 7/1945, các đại biểu Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ đi dự Quốc dân Đại hội ở Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) cũng qua đây và nghỉ lại trạm Bình Định vài ngày.

hoàn toàn tan rã. Mọi mặt hoạt động xã hội ở địa phương đều do Mặt trận Việt Minh điều hành.

Ngày 5/8/1945, Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ (được thành lập tháng 7/1945) triệu tập Hội nghị cán bộ toàn huyện (họp tại Bình Định) để quán triệt nhiệm vụ Khu Giải phóng, bao gồm:

Vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm, bố trí người làm cấp dưỡng, chuẩn bị phục vụ cho lực lượng đánh Nhật ở tỉnh lỵ Thái Nguyên, khi thời cơ đến.

Huy động quần chúng, có tự vệ vũ trang làm nòng cốt sẵn sàng xuống đường tuần hành thị uy, gây thanh thế, áp đảo quân thù.

Các đơn vị tự vệ chiến đấu tích cực luyện tập quân sự, mua sắm thêm vũ khí, sẵn sàng phối hợp với Quân Giải phóng tấn công vào tỉnh lỵ khi có lệnh...

Ngày 16/8/1945, theo lệnh của Ban Chỉ huy Khu Giải phóng, tất cả các đơn vị tự vệ chiến đấu ở các xã Tây Nam Đồng Hỷ tập trung về Bình Định và đến sáng 19/8, vượt sông Công hành quân ra Thịnh Đán. Mặc cho nước lũ cuồn cuộn đổ về, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ tự vệ chiến đấu vẫn hăng hái tìm mọi cách vượt sông an toàn. Các đơn vị tự vệ Cứu quốc bố trí thuyền, mủng đưa hàng trăm dân vượt sông sang Tân Cương sắp xếp đội ngũ hành quân ra thị xã tiếp ứng lực lượng vũ trang đánh Nhật giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Tối 17/8/1945, tại nhà đồng chí Phạm Tiến Anh (phường Phố Cò ngày nay), đồng chí Võ Văn Sỹ (tức Minh Đức) cùng các đồng chí Lê Văn Ngộ, Phạm Tiến Anh, Trịnh

Văn Phương... tổ chức họp, quyết định các kế hoạch liên quan đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong thời gian tới¹.

Cùng thời gian trên, nhận thấy đám quan quân trong huyện lỵ Phố Yên tỏ ra hoang mang; một số nhân viên làm việc trong chính quyền cũ được giác ngộ đi theo cách mạng, một số hoảng sợ bỏ chạy, Ban Lãnh đạo khởi nghĩa chủ trương huy động lực lượng quần chúng tuần hành, thị uy, kết hợp với lực lượng tự vệ bao vây huyện lỵ. Sáng 19/8, lực lượng tự vệ và nhân dân Phố Cò, Cải Đan, Niệm Quang, Bá Xuyên xông vào huyện đường yêu cầu Huyện trưởng Đồng Mạnh Tư trao chính quyền cho nhân dân. Lực lượng bảo vệ huyện đường Phố Yên có một trung đội bảo an binh do Đội Sát và Cai Đương chỉ huy. Thấy lực lượng quần chúng tay không, lực lượng tự vệ chiến đấu của xã Cải Đan cũng chủ yếu trang bị bằng vũ khí thô sơ (vài khẩu súng kíp, còn lại là giáo, mác), Đội Sát ra lệnh cho lính bắn chỉ thiên, uy hiếp tinh thần quần chúng. Ngay lập tức, lực lượng tự vệ xông vào, khống chế không cho binh lính nổ súng. Các đồng chí Minh Đức và Lê Văn Ngộ (cán bộ của Xứ ủy) trên đường đi công tác kịp thời vận động nhân dân Sơn Cốt đến hỗ trợ cho nhân dân Phố Cò uy hiếp bọn tay sai.

Trước khí thế áp đảo của quần chúng, có lực lượng tự vệ chiến đấu làm nòng cốt, Huyện trưởng Đồng Mạnh Tư ra lệnh cho đơn vị bảo an hạ vũ khí đầu hàng và trao toàn bộ tài liệu, giấy tờ, ấn tín cho quân cách mạng.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cải Đan, *Lịch sử Đảng bộ phường Cải Đan (1947 - 2017)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019, tr.28.

Đêm 19/8/1945, lực lượng tự vệ của Bá Xuyên, Niệm Quang gấp rút hành quân phối hợp cùng với tự vệ Phú Bình, Cam Giá... bao vây đồn điền Gia Sàng, bắt giữ một số tên Việt gian thân Nhật, sau đó tiếp tục tham gia cùng Quân Giải phóng đánh Nhật giành chính quyền trong toàn tỉnh vào ngày 20/8/1945.

Sáng 20/8/1945, một trung đội Giải phóng quân do Trung đội trưởng Lương Thịnh dẫn đầu tấn công vào Dinh tỉnh trưởng bắt Tỉnh trưởng Bùi Huy Lượng, buộc Bùi Huy Lượng phải trao chính quyền cho Ủy ban Khởi nghĩa, đồng thời buộc tên chỉ huy bảo an ra lệnh cho tất cả binh lính đầu hàng, nộp toàn bộ vũ khí cho Quân giải phóng. Trong buổi chiều cùng ngày, tại cuộc mít tinh lớn tổ chức ở sân vận động thị xã Thái Nguyên, trước sự có mặt của đông đảo nhân dân, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

Do lo sợ bị tiêu diệt, đêm 20/8 một tốp lính Nhật bị ta bao vây ở thị xã Thái Nguyên bỏ chạy theo Quốc lộ 3 về Hà Nội, đến Phố Cò bị lực lượng tự vệ chặn đánh. Lợi dụng đêm tối, quân Nhật ném lựu đạn rồi cởi bỏ vũ khí, chạy thoát thân. Ta thu được một số lựu đạn, mũ sắt và mấy con ngựa. Sáng 21/8, tại khu rừng Niệm Công (Niệm Quang) cũng xuất hiện một số tàn quân Nhật đang tìm đường xuôi theo Quốc lộ 3 về Hà Nội. Ta huy động lực lượng tự vệ Phố Cò, Cải Đan, Bá Xuyên... bao vây, buộc chúng phải quay lại thị xã Thái Nguyên.

Ngày 28/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập từ tỉnh đến xã. Cách mạng Tháng Tám thành công phá tan xiềng xích nô lệ của phát xít Nhật, thực dân Pháp và lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót chực thế kỷ, thành lập chính quyền cách mạng nhân dân. Nhân dân Niệm Quang, Cải Đan, Bá Xuyên... bước sang một trang sử mới, thoát khỏi kiếp đời nô lệ, đứng lên làm chủ quê hương, làm chủ vận mệnh, cùng nhân dân cả nước khẩn trương bắt tay vào công cuộc xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Như vậy, thành phố Sông Công là vùng đất có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi, hội tụ đầy đủ các yếu tố, tiềm năng để phát triển kinh tế với cơ cấu ngành đa dạng: công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, nông - lâm nghiệp, trong đó công nghiệp - xây dựng đóng vai trò chủ đạo. Nhân dân có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa, luôn tự hào với truyền thống lịch sử vẻ vang của mình. Trong các cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, nhân dân trên địa bàn Sông Công tập hợp xung quanh các thủ lĩnh địa phương, tiến hành nhiều trận tập kích, phục kích những toán quân địch đi lùng sục, càn quét. Năm 1940, thực dân Pháp xây dựng nhà tù Cánh Bá Vân ở trung tâm xã Bình Sơn để giam giữ tù chính trị. Thực hiện chủ trương “biến nhà tù đế quốc thành trường học Cộng sản”,

tháng 6/1942, Chi bộ Căng Bá Vân được thành lập. Được sự chỉ đạo của Chi bộ Căng Bá Vân và các cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ, phong trào cách mạng ở địa phương phát triển mạnh, từng bước đấu tranh, góp phần cùng cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành chính quyền về tay nhân dân.

CHƯƠNG I

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG SÔNG CÔNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP, ĐẾ QUỐC MỸ (1945 - 1975)

I. Xây dựng, củng cố chính quyền, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản “Tuyên ngôn độc lập”, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, trở ngại. “Giặc đói”, “giặc dốt” cùng với giặc ngoại xâm và nội phản trực tiếp đe dọa đến sự tồn tại của Nhà nước cộng hòa non trẻ. Vận mệnh Nhà nước ta lúc đó trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Để đối phó với tình hình này, ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời (3/9/1945), trên cơ sở phân tích tình hình đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần làm ngay: Một là - Phát động ngay một chiến dịch tăng gia sản xuất để cứu đói. Mở ngay một cuộc lạc quyên, 10 ngày một lần, mỗi người nhịn ăn một bữa, mỗi bữa một bơ, gạo tiết kiệm được sẽ góp lại phát cho người nghèo. Hai là - Mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ do bọn thực dân Pháp gây ra đối với đồng bào ta. Ba là - Tổ chức càng sớm càng tốt một cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân. Bốn là - Mở một phong

trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ thói hư, tật xấu do chế độ thực dân Pháp để lại. Năm là - Bỏ ngay ba thứ thuế: Thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện. Sáu là - Tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết¹.

Nằm trong tình trạng chung của cả nước và tỉnh Thái Nguyên, nhân dân các xã Bách Quang², Bá Xuyên, Bình Sơn, Hoàng Long³, Thượng Đình⁴ cũng đứng trước những khó khăn, thách thức nghiêm trọng. Chính quyền cách mạng của các xã vừa mới thành lập, chưa được ổn định và cũng chưa có kinh nghiệm giải quyết những vấn đề do tình hình mới đặt ra. Trong khi đó, khoảng 5 vạn trên tổng số 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc - với danh nghĩa lực lượng Đồng Minh, vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất chúng âm mưu lật đổ Chính phủ Hồ Chí Minh, thành lập chính quyền tay sai. Do vậy, chúng kéo theo các tổ chức phản động Việt Nam Quốc dân Đảng (gọi tắt là Việt Quốc), Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội (gọi tắt là Việt Cách) làm công cụ chống phá cách mạng nước ta.

Từ cuối tháng 8/1945, quân Trung Hoa Dân quốc vượt biên giới Việt - Trung vào miền Bắc Việt Nam giải giáp quân đội Nhật. Chúng tràn qua Tuyên Quang, Thái Nguyên để về Hà Nội. Trên đường về Hà Nội, chúng dừng

1. Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.4, tr.7-9.

2. Tháng 7/1945, xã Niệm Quang đổi tên thành xã Bách Quang.

3. Năm 1946, xã Cải Đan hợp nhất với xã Lợi Xá thành xã Hoàng Long.

4. Năm 1953, xã Thượng Đình tách thành 3 xã: Lương Sơn, Thượng Đình, Yên Thịnh.

chân tại nhiều trạm dọc Quốc lộ số 13 (nay là Quốc lộ 37), Quốc lộ 3, trong đó có khu vực Phố Cò. Là đội quân ô hợp, đói rách, ngoài yêu sách đòi chúng ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện đi lại, quân Trung Hoa Dân quốc ra sức cướp phá, sách nhiễu. Chúng bắt nhân dân ta phải tiêu tiền “quan kim” đã mất giá trị.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, chính quyền cách mạng tỉnh một mặt chỉ đạo chính quyền thị xã Thái Nguyên tịch thu số thóc còn lại của các đồn điền thực dân Pháp ở Gia Sàng, Képle, Cầu Mây; tịch thu hơn 84 con bò của đồn điền Képle và hằng ngày huy động hàng trăm người đi vận chuyển lương thực, thực phẩm và xay giã cung cấp gần 50 tấn gạo cho quân Trung Hoa Dân quốc để hạn chế những khó khăn do chúng gây ra; mặt khác, chỉ đạo lực lượng tự vệ các địa phương dọc Quốc lộ 3 làm hậu thuẫn cho các đoàn thể Cứu quốc đấu tranh kiên quyết với những hành động ngang ngược của đội quân này.

Nhờ có các biện pháp giải quyết linh hoạt của chính quyền cách mạng, có lực lượng quần chúng sẵn sàng ủng hộ và bảo vệ, chúng ta đã đối phó kịp thời, tránh được những âm mưu thâm độc của quân Trung Hoa Dân quốc. Cuối tháng 10/1945, quân Trung Hoa Dân quốc rút hết về Hà Nội. Từ đó, hoạt động chống phá của Nam Dương Hoa kiều hiệp hội và bọn phản động khác cũng giảm hẳn.

Ngoài việc phải đối phó giặc ngoại xâm và nội phản, chính quyền cách mạng còn phải tập trung cao độ lãnh đạo khắc phục nạn đói. Hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh tràn lan cùng chính sách bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và phát

xít Nhật đã gây ra nạn đói khủng khiếp cuối năm 1944 đầu năm 1945 cướp đi sinh mạng gần 2 triệu đồng bào ta¹. Tại các xã Bách Quang (huyện Đồng Hỷ), Hoàng Long (huyện Phổ Yên), Thượng Đình (huyện Phú Bình)..., xóm, thôn tiêu điều, xơ xác. Hầu hết mọi gia đình đều thiếu ăn; nhiều gia đình hết gạo phải lên rừng đào củ mài, hái măng, hái rau rừng về ăn thay cơm. Nhiều người dân ở các tỉnh đồng bằng đói kém kéo lên xin ăn nằm la liệt tại các lề đường, quán chợ. Trong số này, nhiều người kiệt sức, chết vì đói.

Thực hiện chủ trương cứu đói của Trung ương và của tỉnh, Ban Vận động cứu tế các xã được thành lập do Hội Phụ nữ Cứu quốc làm nòng cốt nhằm tổ chức quyên góp tiền, gạo cứu đói. Ban Vận động tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy truyền thống tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách” xây dựng “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm” dành gạo tiết kiệm cứu đói. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi bữa nấu cơm, nấu cháo, mỗi gia đình bớt lại một nắm gạo trong khẩu phần ăn của gia đình bỏ vào “Hũ gạo cứu đói”. Định kỳ năm ngày, hay một tuần đem số gạo đó góp cho Ban Cứu tế cứu giúp những gia đình, những người đang bị nạn đói đe dọa. Bằng biện pháp này, nhiều gia đình, nhiều người vượt qua được nạn đói, bảo toàn được tính mạng. Chính quyền cách mạng còn kiên quyết cấm việc sử dụng lương thực để nấu rượu, làm quà bánh; nghiêm cấm các hoạt động đầu cơ tích trữ lương thực để mưu lợi. Nhờ đó, nạn đói trước mắt tại các địa phương được đẩy lùi.

1. Nguyễn Quang Ngọc: *Tiến trình Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, 2007, tr.299.

Để giải quyết triệt để nạn đói, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Với khẩu hiệu “Không bỏ ruộng hoang”, “Tắc đất tắc vàng”, cuộc vận động nhanh chóng trở thành phong trào rộng lớn, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Nhiều diện tích đất hoang được khai phá, ruộng hóa được phục hồi đưa vào sản xuất. Các công trình thủy lợi, như cọn nước, ao đập, mương máng được tu sửa, khơi thông đưa nước vào ruộng phục vụ sản xuất.

Để có thêm nhiều diện tích sản xuất, chính quyền các địa phương còn tịch thu ruộng đất “vắng chủ”; thu một phần công điền, công thổ chia cho nông dân ít ruộng hoặc không có ruộng cày cấy; đồng thời yêu cầu các chủ đất giảm 25% địa tô cho tá điền; xóa bỏ các loại thuế vô lý do chế độ cũ để lại... Những chính sách dân chủ mới chỉ là bước đầu nhưng đã đem lại lợi ích thiết thực cho người dân lao động; tạo nên không khí phấn khởi tích cực lao động sản xuất và niềm tin tưởng của quần chúng vào chế độ mới.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ “mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ do thực dân Pháp gây ra”, nhân dân các xã Bách Quang (huyện Đồng Hỷ), Hoàng Long (huyện Phổ Yên), Thượng Đình (huyện Phú Bình)... tích cực tham gia cuộc vận động “diệt giặc đốt”, bài trừ các hủ tục lạc hậu, các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới. Ban Bình dân học vụ tại các xã được thành lập. Công tác tuyên truyền xóa nạn mù chữ được đẩy mạnh. Các khẩu hiệu “Thi đua diệt giặc đốt”, “Đi học là yêu nước, đi

học là kháng chiến” được căng, dán, treo khắp các cổng làng, cổng chợ, những nơi thường xuyên tập trung đông người... nhằm động viên tinh thần học tập của nhân dân. Với phương châm “Người biết chữ dạy người không biết chữ, người biết chữ nhiều dạy người biết chữ ít”, một đội ngũ giáo viên không chuyên được huy động cho phong trào Bình dân học vụ. Các lớp học được mở khắp nơi tại các đình, chùa hoặc nhờ nhà dân. Thời gian được tận dụng cả buổi trưa, buổi tối. Các lớp ban ngày thường dành cho người già; lớp buổi trưa, buổi tối dành cho thanh niên, phụ nữ... Không có bảng thì dùng nong, nia thay bảng; thiếu phấn thì dùng than củi, gạch non thay phấn... Với những biện pháp tích cực, sáng tạo, công cuộc xóa nạn mù chữ ở các xã thu được kết quả cao. Trong khoảng một năm, trên 90% số người trong độ tuổi cần xóa mù đã biết đọc, biết viết. Một số người đã đọc thông, viết thạo.

Thắng lợi bước đầu của công tác xóa nạn mù chữ đã tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền địa phương tiến hành cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa mới. Các tập tục văn hóa lạc hậu như phe, giáp, hội, họ, ma chay, cưới hỏi rườm rà, phức tạp, tốn kém bị phê phán. Các tệ nạn xã hội, như cờ bạc, rượu chè bê tha và mê tín dị đoan bị bài trừ. nếp sống lành mạnh, giản dị, trong sáng, tiết kiệm, vệ sinh được dần dần hình thành. Các thôn xóm đều thành lập được các đội văn nghệ do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt, thường xuyên tổ chức các buổi liên hoan văn nghệ ca ngợi cuộc sống mới, phê phán các thói hư tật xấu, phong tục lạc hậu... Đời sống văn hóa mới được xây dựng đã góp phần tích cực giáo dục, cổ vũ tinh thần cách mạng

của các tầng lớp nhân dân trong cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền, bảo vệ chế độ mới.

Sau ngày độc lập, tình hình tài chính của Nhà nước ta hết sức khó khăn. Để giải quyết một phần nhu cầu chi tiêu trước mắt, ngày 4/9/1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 4/SL về xây dựng “Quỹ Độc lập” và phát động “Tuần lễ vàng” (từ 17 đến 24/9/1945), kêu gọi toàn dân đóng góp của cải ủng hộ nền tài chính quốc gia. Dù còn thiếu thốn, đói kém, nhưng với niềm tin yêu, ủng hộ chế độ mới, nhân dân các dân tộc các xã Bách Quang (huyện Đồng Hỷ), Hoàng Long (huyện Phổ Yên), Thượng Đình (huyện Phú Bình)... vẫn nhiệt tình hưởng ứng chủ trương của Đảng và Chính phủ. Nhiều đồ trang sức bằng vàng, bạc của chị em phụ nữ, nhiều vật dụng, vật nuôi có giá trị lúc đó như nồi, chậu, mâm đồng, trâu, bò... được nhân dân các nơi đóng góp ủng hộ cho chính quyền cách mạng. Riêng gia đình bà Nguyễn Thị Sách ở xóm Long Vân, xã Bình Sơn đã ủng hộ “Quỹ Độc lập” 4 dây xà tích, 1 quả đào bằng bạc, 15 đồng bạc trắng và 50kg thóc. Số tiền, vàng, bạc và những vật phẩm có giá trị khác của nhân dân các xã tuy nhỏ, nhưng đã góp phần thiết thực giúp Chính phủ vượt qua khó khăn gay gắt về tài chính trong những ngày đầu mới thành lập.

Thực hiện Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ về việc tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I, nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, mặc dù trong điều kiện hết sức khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, chính quyền, đoàn thể các xã vẫn tích cực chỉ đạo tuyên truyền, cổ động rộng khắp trong

các làng xóm và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho cuộc bầu cử. Ngày 23/12/1945¹, trong không khí tung bừng, phấn khởi, đông đảo nhân dân các dân tộc Bách Quang, Hoàng Long, Thượng Đình... cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh đi bỏ phiếu bầu 3 đại biểu của tỉnh Thái Nguyên là Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Nguyễn Trung Thành vào Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tiếp theo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, tháng 2/1946, nhân dân các xã nông thôn tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Hội đồng nhân dân các xã bầu ra Ủy ban hành chính xã thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Cùng thời gian này, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng như Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội... tiếp tục được kiện toàn, tích cực động viên các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cứu đói, từng bước xây dựng đời sống mới, duy trì và mở rộng phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa, phòng chống dịch bệnh...

Nhận rõ âm mưu thâm độc của thực dân Pháp là chưa chịu từ bỏ ý đồ xâm lược nước ta, ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc”. Chỉ thị vạch rõ: “Kẻ thù chính của chúng ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh cách mạng vào chúng”. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn

1. Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, đảm bảo thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử, Trung ương quyết định lùi ngày bầu cử đến ngày 6/1/1946. Một số tỉnh trong đó có Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức cho nhân dân đi bỏ phiếu vào ngày 23/12/1945 theo kế hoạch cũ.

dân lúc này là “Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”.

Việc củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương có ý nghĩa vô cùng quan trọng để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, bảo vệ trật tự trị an, tạo điều kiện cho nhân dân phát triển sản xuất. Để khắc phục sự thiếu hụt quân số do một số cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Tự vệ Cứu quốc sau ngày giành chính quyền được điều động bổ sung vào các đơn vị Vệ quốc đoàn và cảnh vệ của tỉnh, trên cơ sở nhân lực hiện có, các xã tích cực củng cố, tăng cường lực lượng vũ trang. Những thanh niên hăng hái nhất được lựa chọn bổ sung vào các đơn vị tự vệ. Đến cuối năm 1946, mỗi thôn, xóm thành lập được từ 1 đến 2 tiểu đội tự vệ thường, mỗi xã xây dựng được 1 trung đội tự vệ chiến đấu, do một Ủy viên quân sự trong Ủy ban hành chính chỉ huy.

Quán triệt chủ trương của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, cùng với việc xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu, Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng các xã tiến hành cuộc vận động thực hiện vũ trang toàn dân. Mọi người dân, kể cả phụ lão và thiếu nhi đều tham gia luyện tập quân sự. Sân đình, bãi cỏ, gò đồi... trở thành bãi tập quân sự.

Với quyết tâm quay trở lại cướp nước ta một lần nữa, chưa đầy một tháng sau ngày Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố độc lập, quân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn - Chợ Lớn, rồi từng bước mở rộng chiến tranh ra cả 2 miền Nam - Bắc Việt Nam. Cho đến những ngày cuối tháng 12/1946, mọi cố gắng cứu vãn hòa bình của Chính phủ ta đều không đi đến kết quả. Để

giữ vững thành quả Cách mạng Tháng Tám, bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc, trong 2 ngày 18 và 19/12/1946, tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị mở rộng, bàn và quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

Hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập trung lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh tích cực bước vào cuộc kháng chiến. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền 2 huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, nhân dân các xã Tân Lộc¹, Hoàng Long, Thượng Đình... một lần nữa sát cánh cùng nhân dân cả tỉnh, cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, để chiến thắng kẻ thù có quân đông, trình độ tác chiến cao, trang bị vũ khí hiện đại, sức cơ động nhanh, Trung ương Đảng chủ trương rút toàn bộ các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương lên vùng rừng núi Việt Bắc. Tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang trở thành trung tâm căn cứ địa Việt Bắc. Các huyện Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương của tỉnh Thái Nguyên cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa của tỉnh Tuyên Quang và huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) Trung ương, nơi đặt đại bản doanh của các cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến. Các huyện Phú

1. Năm 1946, xã Bách Quang hợp nhất với xã Bá Xuyên thành xã Tân Lộc.

Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ trở thành cửa ngõ và là lá chắn bảo vệ phía nam ATK - Căn cứ địa Việt Bắc. Các xã Tân Lộc, Hoàng Long, Thượng Đình... là tuyến phòng thủ chiều sâu của vành đai cửa ngõ phía nam, án ngữ một dải từ Quốc lộ 3 nối với xã Phúc Thuận (Phổ Yên) vào đến chân núi Tam Đảo, có chiều rộng gần 10km. Các xã Tân Lộc, Hoàng Long, Thượng Đình... với lợi thế địa hình có nhiều rừng rậm và đồi núi thấp, xa trung tâm tỉnh lỵ, xa các trục đường giao thông chiến lược, khá an toàn, đã trở thành nơi đứng chân của nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội. Nhiều hội nghị quan trọng của Tỉnh ủy, Khu ủy... được tổ chức tại nơi đây.

Từ đầu năm 1947, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến”, triệt phá nhà cửa, ruộng vườn, hệ thống giao thông, công trình kiên cố, kho tàng, cơ sở sản xuất không di chuyển được ở các đô thị và ven các tuyến đường giao thông... nhằm ngăn chặn bước tiến của địch, không cho chúng sử dụng khi chiếm đóng. Thực hiện chủ trương của Trung ương, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền 2 huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, lực lượng vũ trang các đều thành lập các đội phá hoại do Ủy viên Ủy ban kháng chiến xã phụ trách, tổ chức đào hào, đắp ụ, dựng vật cản, phá cầu trên Quốc lộ 3, đoạn từ Vân Dương (Hồng Tiến) đến phố Ba Hàng. Nhân dân và lực lượng vũ trang Bình Sơn còn kết hợp với xã Thịnh Đức, Tân Cương phá đường giao thông từ thị xã Thái Nguyên qua Dốc Lim, Bình Sơn, sang xã Phúc Thuận.

Cùng với chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến”, nhằm hạn chế thương vong cho nhân dân khi chiến sự xảy ra và cũng là để tăng cường lực lượng kháng chiến, Trung ương Đảng

còn đề ra chủ trương “Tản cư để kháng chiến”. Thực hiện chủ trương này, từ những ngày cuối tháng 12/1946 đến năm 1947, hàng vạn đồng bào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn, quê hương, tản cư lên Việt Bắc làm ăn sinh sống và tham gia kháng chiến. Địa bàn các xã Tân Lộc, Hoàng Long, Thượng Đình... - nơi đất rộng, người thưa, điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển sản xuất tự túc, là địa điểm tiếp nhận đồng bào tản cư từ các nơi khác đến.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Tản cư, tiếp cư tỉnh và huyện, Ủy ban Tiếp cư các xã được thành lập với đủ các thành phần Quân - Dân - Chính, do một Ủy viên Ủy ban kháng chiến xã¹ phụ trách, tổ chức đón tiếp hàng chục hộ gia đình từ các tỉnh miền xuôi lên. Với truyền thống đoàn kết tương thân, tương ái, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn, nhân dân các xã Tân Lộc, Hoàng Long, Thượng Đình... tình nguyện nhường nhà ở, san sẻ vật dụng, bát gạo, mớ rau với đồng bào tản cư những ngày đầu; giúp vật liệu, nhân công làm nhà ở, giúp nông cụ, ruộng đất để đồng bào tăng gia sản xuất, ổn định cuộc sống lâu dài, tham gia kháng chiến.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến là công tác xây dựng Đảng. Trong hoàn cảnh hết sức phức tạp, để đối phó với sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch cả

1. Ngày 20/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành Sắc lệnh số 01/SL về việc thành lập Ủy ban bảo vệ các cấp; ngày 28/12/1946, liên Bộ Nội vụ - Quốc phòng ra Thông lệnh số 15 đổi tên Ủy ban bảo vệ thành Ủy ban kháng chiến.

ở trong và ngoài nước, ngày 11/11/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương thông báo tự ý giải tán, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, từ giữa tháng 11/1945, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập trung lãnh đạo các cấp bộ đảng chuyển vào hoạt động bí mật. Tại thị xã Thái Nguyên, Hội Văn hóa Mác xít được thành lập. Ở các huyện, Ủy ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác ra đời, phụ trách công tác xây dựng Đảng.

Từ cuối năm 1945 đầu năm 1946, cuộc vận động xây dựng Đảng trong tỉnh bắt đầu được đẩy mạnh. Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Bí thư Ban Cán sự Đảng huyện trực tiếp phụ trách công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Đầu năm 1946, đồng chí Trịnh Thị Tâm và đồng chí Trường Sinh (cán bộ của Huyện ủy Đồng Hỷ) triệu tập Hội nghị cán bộ trung kiên xã Tân Lộc triển khai công tác phát triển Đảng. Sau một thời gian thử thách, rèn luyện và học tập, 4 quần chúng ưu tú (Dương Ngọc Quyên, Vũ Văn Tống, Dương Quốc Chung và Dương Văn Lâm) được kết nạp vào Đảng. Chi bộ Tân Lộc được thành lập¹ (trên cơ sở số đảng viên vừa được kết nạp của xã và 2 đảng viên Dương Văn Tụ, Dương Thái Ninh được kết nạp từ cuối năm 1945), do đồng chí Trường Sinh trực tiếp làm Bí thư.

1. Theo thông tin tại trang 78 của cuốn “Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945 - 2020)”: Đầu năm 1946, Chi bộ Bách Quang (tức Chi bộ Tân Lộc) thành lập.

Cùng thời gian trên, đồng chí Nguyễn Thế Đạt và đồng chí Lê Hải Phan (cán bộ của Huyện ủy Đồng Hỷ) được cử về xây dựng cơ sở đảng tại xã Bình Sơn. Thực hiện nhiệm vụ được giao, 2 đồng chí lựa chọn những cán bộ và quần chúng trung kiên trong xã đã từng tham gia hoạt động trong thời kỳ khởi nghĩa giành chính quyền, để tuyên truyền, giới thiệu và kết nạp vào Đảng. Trên cơ sở đó, tháng 1/1946, 3 đồng chí: Nguyễn Đức Lân, Phạm Quang Thân và Cù Huy Khả là những quần chúng trung kiên được kết nạp vào Đảng¹. Tiếp theo, tháng 4/1946, đồng chí Chu Quang Phiến được kết nạp vào Đảng. Cùng thời gian này, Chi bộ Đảng Bình Sơn được thành lập với 4 đảng viên, gồm các đồng chí: Nguyễn Thế Đạt, Lê Hải Phan, Nguyễn Đức Lân, Cù Huy Khả. Đồng chí Nguyễn Thế Đạt được Huyện ủy Đồng Hỷ chỉ định giữ chức Bí thư.

Việc thành lập các chi bộ đảng ở các xã là những sự kiện chính trị lớn, là bước ngoặt quan trọng trong quá trình đấu tranh cách mạng của cán bộ và nhân dân địa phương. Đây cũng là bước phát triển mới, quan trọng của phong trào cách mạng trong vùng, là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

Đến giữa năm 1947, cuộc kháng chiến toàn quốc đã trải qua 5 tháng. Về cơ bản, các mục tiêu chiến lược do Trung ương Đảng đề ra đã đạt được kết quả quan trọng. Âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp bước đầu bị thất bại.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Sơn, *Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (1946 - 2006)*, 2010, tr.68.

Trước tình hình trên, kết hợp với thủ đoạn chính trị, thực dân Pháp có ý đồ kết thúc cuộc chiến tranh bằng một cuộc tấn công quân sự chớp nhoáng. Trong phiên họp ngày 9/6/1947, Hội đồng phòng thủ Đông Dương thông qua trên nguyên tắc cuộc tiến công mùa Thu với mục đích: “Bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc..., loại trừ mọi chi viện từ bên ngoài vào; truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ”¹.

Để đối phó âm mưu và thủ đoạn mới của địch, Trung ương Đảng, Bộ Tổng chỉ huy lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân ta tích cực chuẩn bị mọi mặt. Cuối tháng 4/1947, tại Việt Bắc, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương. Sau khi đánh giá tình hình, Hội nghị đề ra chủ trương và chính sách về chính trị, kinh tế, văn hóa nhằm thực hiện “toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, lập nền kinh tế tự cung, tự túc, vừa kháng chiến vừa xây dựng nền văn hóa mới”.

Về quân sự, Hội nghị chủ trương: “Phát triển du kích chiến tranh ngay trong vùng địch kiểm soát và ngay trong các thành phố lớn mà địch tạm thời làm chủ, vừa tiêu hao vừa tiêu diệt sinh lực địch”; tích cực xây dựng bộ đội chủ lực và dân quân, du kích; tăng cường tiềm lực, mở rộng các công binh xưởng chế tạo, sửa chữa vũ khí cung cấp cho các đơn vị bộ đội, dân quân, du kích đánh địch. Theo phương châm vừa kháng chiến vừa kiến quốc, các vùng nông thôn, miền núi và cả vùng đồng bằng trên cả nước

1. Xa Lãng: *Một đế quốc cáo chung: Việt Minh - địch thủ của tôi*, tập 2, Bản dịch, tr.74.

đều gấp rút xây dựng hậu phương kháng chiến. Chính quyền, đoàn thể các cấp được củng cố, kiện toàn. Đề điều được tu sửa, việc tăng gia sản xuất được đẩy mạnh, giao thương hàng hóa được tăng cường. Công tác văn hóa, giáo dục được triển khai rộng khắp.

Tại Thái Nguyên, cùng với hàng loạt các công tác chuẩn bị khác, công tác phá hoại vẫn được tích cực triển khai. Cho đến trung tuần tháng 7/1947, đường số 3 và các trục đường chính trong khu vực được đào hố cắt ngang mặt đường, mỗi hố cách nhau khoảng 1,5m, sâu 0,5m, rộng 0,4m, dài bằng 2/3 lòng đường. Tất cả các lô cốt, pháo đài cũ của địch, nhà gạch, nhà trình hai bên đường, cầu cống trên các trục đường đều được đánh sập. Kết quả công tác tiêu thổ kháng chiến góp phần quan trọng làm vô hiệu hóa các phương tiện cơ giới của giặc Pháp, tạo điều kiện cho quân và dân ta phát huy chiến thuật du kích, chiến đấu và chiến thắng.

Cùng với việc tổ chức tiêu thổ kháng chiến, thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, quân và dân các xã trong khu vực còn huy động nhân dân đóng góp hàng nghìn cây tre, nứa, vầu, chặt từng đoạn từ 3 đến 5m làm thành chông nhọn, cắm xuống các bãi đất trống để chống quân địch nhảy dù đổ bộ đường không.

Trong khi đó, thực dân Pháp quyết tâm theo đuổi chiến lược đánh nhanh thắng nhanh. Sau một thời gian chuẩn bị, bước vào Thu - Đông 1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương tập trung khoảng 12.000 quân tinh nhuệ cùng 800 xe quân sự, 40 tàu chiến và ca nô, 40 máy bay các loại, chia làm 3 hướng tấn công lên Căn cứ địa Việt Bắc,

nhằm khóa chặt biên giới Việt - Trung, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Mở đầu cuộc tấn công, liên tiếp trong 2 ngày 7 và 8/10/1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn, thuộc tỉnh Bắc Kạn. Vừa tiếp đất, các toán quân dù nhanh chóng co cụm xây dựng trận địa phòng thủ rồi tỏa ra càn quét các vùng lân cận. Cũng trong ngày 7/10/1947, một cánh quân bộ với khoảng 7.000 tên xuất phát từ Lạng Sơn theo đường số 4 kéo lên Cao Bằng rồi theo đường số 3 tiến xuống Bắc Kạn, rẽ sang Chợ Đồn. Tiếp đó, ngày 9/10/1947, cánh quân đường thủy khoảng 2.200 tên từ Hà Nội, ngược sông Hồng, lên sông Lô tiến lên Tuyên Quang, rồi ngược dòng sông Gâm, lên Đài Thị (Chiêm Hóa). Hai cánh quân thủy, bộ sẽ gặp nhau tại Đài Thị, tạo thành hai gọng kìm bao vây Căn cứ địa Việt Bắc, kết hợp với quân dù lùng sục, càn quét từ trong ra, quyết bắt cho kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Trước sức tấn công ồ ạt của kẻ thù vào Căn cứ địa, ngày 8/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, cùng toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Ngày 11/10/1947, tại An toàn khu Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ để thảo luận kế hoạch đối phó cuộc tấn công của giặc Pháp. Tiếp đó, sau khi nắm được kế hoạch tấn công của địch lên Việt Bắc, chiều ngày 14/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn và đề ra quyết sách mới. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền ba huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, tranh thủ lúc chiến sự chưa lan tới địa bàn, dân quân, du kích và nhân dân các xã Tân Lộc, Hoàng Long, Thượng Đình... tích cực chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng chiến đấu. Trung đội du kích của các xã tích cực luyện tập quân sự, tuần tra canh gác giữ gìn trật tự trị an trên từng địa bàn. Lực lượng dân quân các xóm, xã tập trung giúp đỡ nhân dân củng cố hầm, hào phòng tránh máy bay địch bắn phá; cất giấu lương thực, của cải, sẵn sàng sơ tán, thực hiện “vườn không nhà trống” khi địch đến.

Sau hơn một tháng càn quét, lùng sục, đốt phá, bắn giết, quân Pháp không những không thực hiện được mục tiêu cuộc tấn công, mà còn bị quân và dân ta chặn đánh khắp nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề. Bước một của cuộc tấn công lên Việt Bắc mang tên cuộc hành quân Lê a (Léa) về cơ bản bị phá sản.

Chưa cam chịu thất bại, phán đoán bộ đội chủ lực của ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn đang đóng tại vùng Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), lưu vực sông Đáy và phía tây Tam Đảo, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định huy động thêm lực lượng mở cuộc càn quét vùng Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương trên một phạm vi rộng hơn 8.000km². Kế hoạch này mang mật danh Xanh tuya (Ceinture: Siết chặt), nhằm tiếp tục “lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa”. Hướng càn quét chủ yếu của địch là Thái Nguyên;

hai hướng khác là Sông Thương - Yên Thế và khu vực Chợ Mới - Tuyên Quang.

Ngày 20/11/1947, cuộc hành quân Xanh tuya bắt đầu. Từ hai hướng đông, tây, quân Pháp liên tục chuyển quân càn quét, áp sát địa giới Thái Nguyên. Tại mặt trận đường số 3, quân Pháp rút bỏ một số vị trí phía bắc và tây bắc, tập trung lực lượng xuống Chợ Mới, càn quét khu vực Thái Nguyên. Tiếp đó, 8 giờ sáng ngày 26/11/1947, sau khi cho hàng chục máy bay ném bom, bắn phá dọn chỗ, một tiểu đoàn quân dù Pháp (khoảng 500 tên) được thả xuống thị trấn La Hiên. 12 giờ trưa cùng ngày, quân địch tiếp tục cho máy bay bắn phá rồi thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm khu vực Tràng Xá (Võ Nhai). Buổi chiều cùng ngày, quân Pháp tiếp tục thả 400 quân dù xuống khu vực làng Ngò xã An Khánh và khu vực Ba Gò xã Cù Vân huyện Đại Từ. Như vậy, đến chiều ngày 26/12/1947, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có khoảng 2.600 quân địch bao vây, càn quét. Những ngày sau đó, quân Pháp từ cầu Đuống (Hà Nội) chia làm hai mũi, một mũi theo Quốc lộ 3 đánh lên Phổ Yên; một mũi men theo sườn dãy Tam Đảo đánh chiếm khu vực các xã phía nam huyện Đại Từ. Với cuộc hành quân này, hàng nghìn quân địch bao vây, đóng chốt tại 32 điểm trên địa bàn 7 huyện của tỉnh Thái Nguyên.

Quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ quê hương, quân và dân Thái Nguyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Vệ quốc đoàn chặn đánh địch khắp nơi, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Từ trung tuần tháng 12/1947, quân Pháp buộc phải rút lui dần về Hà Nội. Từ Thái Nguyên, quân Pháp rút theo hai hướng. Một hướng

từ xã Hùng Sơn (nay là thị trấn Hùng Sơn) qua Ký Phú, Cát Nê, xuống Phố Yên về Hà Nội. Một hướng từ làng Ngò (xã An Khánh) về thị xã Thái Nguyên; rồi chia làm hai toán: Một toán theo Quốc lộ 3 về Hà Nội, một toán theo đường Thịnh Đán qua Phi Đơn, Bá Vân, sang Thượng Kết, Phúc Thuận. Đi đến đâu, chúng cũng bị quân và dân ta chặn đánh quyết liệt.

Tại Phi Đơn, ngày 18/12/1947, bộ đội và du kích tập kích diệt và làm bị thương 30 tên địch, phá 1 khẩu súng máy, khiến chúng hoang mang tháo chạy sang Bá Vân, vượt đèo Nhe sang Phúc Thuận. Đây là điều kiện thuận lợi để du kích Bình Sơn tổ chức tiêu diệt địch. Mặc dù có kế hoạch chiến đấu và được tập duyệt, nhưng cấp ủy, chính quyền Bình Sơn không tổ chức được lực lượng đánh địch. Quân Pháp qua Bình Sơn không vấp phải sự kháng cự nào. Chúng mặc sức đốt phá một số nhà cửa, bắt theo 3 người dân sang đến Phúc Thuận thì bắn chết. Ngày 19/12/1947, một toán địch từ Sơn Cốt càn qua Phố Cò vào Xuân Nguyên, đến khu vực Cây Châm (nay thuộc phường Thắng Lợi) gặp một trung đội Vệ quốc đoàn và một tiểu đội du kích địa phương. Trận chiến đấu diễn ra quyết liệt, kết quả 15 tên địch phải đền tội. Ta thu được 2 quả đạn Moócchiê, 1 quả đạn Badôka, 1 lựu đạn và 1 quả mìn. Thắng lợi tại trận Cây Châm cổ vũ mạnh mẽ tinh thần kháng chiến của quân và dân ta. Từ ngày 20/12/1947, quân Pháp rút dần xuống phía nam huyện Phố Yên rồi về Hà Nội.

Trải qua gần một tháng trực tiếp chiến đấu, quân và dân các xã Bình Sơn, Lương Sơn, Tân Lộc, Hoàng Long nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng, vừa

độc lập tác chiến, vừa phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức đánh địch trên 100 trận, diệt và làm bị thương hàng trăm tên địch, thu nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh; góp phần xứng đáng vào chiến công chung bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến.

Ngày 22/12/1947, tại thị xã Thái Nguyên, đại biểu nhân dân các dân tộc trong tỉnh tổ chức mít tinh mừng thắng lợi. Cán bộ, nhân dân các dân tộc Bình Sơn, Lương Sơn, Tân Lộc, Hoàng Long phấn khởi bước vào giai đoạn mới với một niềm tin tất thắng.

Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 của quân và dân ta đã làm thất bại hoàn toàn chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp. So sánh lực lượng giữa hai bên trên chiến trường đã thay đổi theo hướng có lợi cho ta. Nhận thức rõ vị trí của quê hương là cửa ngõ phía nam ATK - Căn cứ địa Việt Bắc, cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã Tân Lộc, Hoàng Long, Thượng Đình... cùng với nhân dân trong tỉnh khắc phục khó khăn, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, huy động sức người, sức của tới mức cao nhất cho các chiến trường.

Một trong những nhiệm vụ hàng đầu sau Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 là củng cố hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong các xã. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (tháng 6/1948), nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực lãnh đạo cho cán bộ cấp ủy, chính quyền cơ sở, một số cán bộ chủ chốt của các xã được cử tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, văn hóa, nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ công tác Đảng do tỉnh tổ chức, làm cơ sở để xây dựng chi

bộ vững mạnh và phát triển đảng viên. Nhờ đó, trong 2 năm (1948 - 1949), nhiều quần chúng trung kiên ở địa phương tiếp tục được bồi dưỡng, giáo dục, kết nạp vào Đảng. Đồng thời, những cán bộ đảng viên yếu kém về năng lực, chây lười trong công tác hoặc vi phạm tiêu chuẩn đạo đức... đều được xử lý kỷ luật thỏa đáng.

Chi bộ Đảng, Ủy ban kháng chiến hành chính¹ được củng cố là điều kiện thuận lợi để các xã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của hậu phương căn cứ địa. Là địa bàn xa các trục đường giao thông chính, suốt dải đất phía tây (bao gồm địa bàn các xã Bình Sơn, Vinh Sơn ngày nay), rừng già kéo dài tới chân Tam Đảo là điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị quân đội của Trung ương, Bộ Quốc phòng, Liên khu Việt Bắc đóng quân, hoạt động. Trong đó, Văn phòng Cục Quân giới đóng quân tại khu rừng phía tây bắc xóm Bình Định từ năm 1946 đến năm 1950. Tại đây, các đồng chí Trần Đại Nghĩa - Cục trưởng, đã nghiên cứu, chỉ đạo Xưởng Quân giới Giang Tiên sản xuất thành công súng Bazôka, loại súng chống tăng đầu tiên của quân đội ta được bộ đội sử dụng tiêu diệt xe tăng, lô cốt địch rất hiệu quả².

Trong các năm 1948 - 1950, Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn đóng quân và huấn luyện tại khu vực thuộc xóm Tiên Tiến. Hơn 2 năm hoạt động, qua 2

1. Ngày 1/10/1947, Chính phủ ban hành Sắc lệnh 91/SL hợp nhất Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

2. Theo lời kể của đồng chí Hà Phong Phú - nguyên chiến sĩ liên lạc Văn Phòng Cục Quân giới 1947 - 1949.

khóa huấn luyện, gần 750 học viên tốt nghiệp ra trường. Cùng với Cục Quân giới và Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn, trong những năm 1947 - 1949, tại khu đồi rừng phía tây xóm Bình Định là Trụ sở Báo “Vui Sống” - cơ quan tuyên truyền của Cục Quân y, do bác sĩ Từ Giấy làm Chủ nhiệm¹. Trường Bồ tát cán bộ quân sự Liên khu Việt Bắc (còn gọi là Trường Lý Thường Kiệt) - tiền thân của Trường Quân sự Quân khu 1 hiện nay, trong những năm 1948 - 1949 đóng quân tại dải đồi rừng phía tây làng Bá Vân.

Trong thời gian đóng quân hoạt động, huấn luyện, đào tạo cán bộ quân đội tại địa phương, cán bộ, chiến sĩ Văn phòng Cục Quân giới, Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn, Báo “Vui Sống”, Trường Bồ tát cán bộ quân sự Liên khu Việt Bắc và nhân dân địa phương đã xây dựng được mối quan hệ tình cảm quân dân thắm thiết. Nhân các ngày lễ, tết, ngày truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam, chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc (Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ...) của xã đều đến thăm hỏi, tặng quà động viên cán bộ, chiến sĩ các đơn vị. Các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa bộ đội và nhân dân thường xuyên được tổ chức. Nhân dân địa phương cũng nhận được sự quan tâm, giúp đỡ nhiều mặt của các đơn vị, chủ yếu là công tác bồ tát văn hóa, khám chữa bệnh cho đồng bào. Trong điều kiện công tác y tế ở địa phương còn nhiều khó khăn, trạm y tế của các đơn vị vừa là nơi chăm sóc sức khỏe cho bộ đội, vừa là nơi khám,

1. Bác sĩ Từ Giấy sau này là Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam, Giáo sư, Bác sĩ, Viện trưởng sáng lập Viện Dinh dưỡng Quốc gia.

chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc trong xã. Khi có điều kiện, các y, bác sĩ quân đội còn trực tiếp đến từng xóm, từng gia đình khám chữa bệnh, hướng dẫn nhân dân kiến thức phòng bệnh, giữ gìn sức khỏe. Tình cảm quân, dân ngày càng gắn bó, bền chặt.

Hưởng ứng lời kêu gọi “Thi đua ái quốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 11/6/1948, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các xã, phong trào thi đua lao động sản xuất trong các tầng lớp nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh. Diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm được giữ vững và mở rộng. Kỹ thuật chăm bón, phòng trừ sâu bệnh cho lúa và hoa màu được nhân dân chú trọng. Đặc biệt, phong trào làm thủy lợi đắp đập, be bờ giữ nước cho lúa được Nông hội chỉ đạo sát sao... Nhờ đó, năng suất các loại cây lương thực và hoa màu không ngừng tăng lên.

Thực hiện Sắc lệnh số 78/SL ngày 14/7/1949 của Chính phủ về việc giảm tô 25%, chi bộ, chính quyền các xã lãnh đạo nông dân đấu tranh buộc các chủ đất phải thực hiện. Cuộc đấu tranh đòi giảm tô thắng lợi, gánh nặng tô tức được giảm bớt, góp phần động viên nhân dân hăng hái thi đua phát triển sản xuất. Đời sống nhân dân được cải thiện, phần đóng góp với Nhà nước cũng được đảm bảo.

Để giải quyết khó khăn về lương thực cho bộ đội, chi bộ, chính quyền các xã vận động nhân dân các xã sôi nổi hưởng ứng chủ trương của tỉnh lập “Hũ gạo nuôi quân” và phong trào “Bán gạo khao quân” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, gom góp được hàng tấn gạo. Với địa hình trung du, nhiều đồi, bãi cỏ rộng thuận lợi cho chăn thả đại gia

súc nên đàn trâu, bò của nhân dân trong các xã phát triển mạnh; nhiều gia đình có 30 - 40 con. Trại chăn nuôi bò của Tỉnh ủy tại Bình Sơn cũng phát triển tốt, góp phần quan trọng bổ sung nguồn thực phẩm, cải thiện đời sống cán bộ, nhân viên khối Đảng tỉnh.

Cùng với việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo đời sống và chi viện chiến trường, chi bộ, chính quyền các xã vận động thanh niên hăng hái xung phong tòng quân đánh giặc. Đặc biệt từ năm 1950, sau khi có Chỉ thị “Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang Tổng phản công”, mỗi đợt tuyển quân có hàng chục thanh niên trai tráng các xã xung phong vào bộ đội chiến đấu bảo vệ quê hương. Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cũng được đẩy mạnh. Rút kinh nghiệm từ những yếu kém trước đây, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với lực lượng dân quân, du kích luôn được sát sao, chặt chẽ hơn. Số lượng dân quân, du kích các xóm đều tăng thêm, được trang bị các loại vũ khí thô sơ tự chế (súng kíp, giáo, mác...). Mỗi xã vẫn duy trì một trung đội du kích tập trung, được trang bị thêm một số súng trường, lựu đạn, mìn... Phong trào luyện tập quân sự được chú trọng về chất, đảm bảo yêu cầu chiến đấu khi chiến sự xảy ra.

Từ năm 1950, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến thuận lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta; nhưng đồng thời cũng có những khó khăn mới do sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Trong bối cảnh ấy, tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng địch,

khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công tiêu diệt cứ điểm Đông Khê, mở đầu Chiến dịch Biên giới. Sau hơn 2 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, quân ta hoàn toàn làm chủ Đông Khê. Quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng hoàn toàn bị cô lập. Tuyến phòng thủ của địch trên đường số 4 bị rung chuyển.

Để tránh bị ta tiêu diệt sau khi Đông Khê thất thủ, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định rút quân khỏi Cao Bằng theo đường số 4; đồng thời tập trung hầu hết lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ (5 tiểu đoàn), mở cuộc hành quân Phôcơ (Phoque - Chó Biển) đánh vào thị xã Thái Nguyên nhằm thu hút chủ lực của ta ở Mặt trận Biên giới, đỡ đòn cho đồng bạn.

Mở đầu cuộc hành quân Phôcơ, ngày 30/9/1950, khoảng 4.000 quân địch, có máy bay yểm trợ đánh chiếm thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng¹. Hướng thứ nhất từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3 đánh lên; hướng thứ 2 từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe, sang Phúc Thuận (Phổ Yên) qua Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) đánh ra thị xã; hướng thứ 3 từ Đa Phúc theo sông Cầu lên Hà Châu, đánh lên thị xã. Tiếp đó, chiều ngày 1/10/1950, quân Pháp huy động 27 máy bay ném bom bắn phá và thả 200 quân dù xuống đánh chiếm Đồng Bẩm. 16 giờ chiều ngày 1/10/1950, sau khi ném bom bắn phá và thả quân

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 1 (1936 - 1965)*, Nhà in Báo Thái Nguyên, tr.167-168.

dù xuống Đồng Bẩm trở về, 1 máy bay địch đã tách đội hình, bay dọc theo sông Công, lao thẳng vào trận địa của Trung đội trực chiến phòng không Đại đội 225 (bộ đội địa phương huyện Phổ Yên) đặt trên đồi Đất Chọc (nay đồi Đất Chọc thuộc địa bàn xã Vinh Sơn) do đồng chí Trung đội trưởng Tân Lợi chỉ huy. Với 2 khẩu đại liên, 1 khẩu trung liên và một ít súng trường, cán bộ, chiến sĩ Trung đội trực chiến phòng không Đại đội 225 đã nổ những loạt đạn tập trung, kịp thời, chính xác vào máy bay địch. Máy bay địch trúng đạn, bốc cháy, phát ra những tiếng nổ lớn và rơi xuống cánh đồng Chiều Lai, thuộc xã Trung Thành, huyện Phổ Yên.

Sau khi chiếm được thị xã Thái Nguyên, quân địch mở rộng hành quân càn quét ra các vùng xung quanh... Đi đến đâu quân Pháp cũng bị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích ta chặn đánh quyết liệt. Ngày 30/9, du kích Bá Vân chặn đánh địch trên địa bàn xã, diệt và làm bị thương một số tên. Ngày 6/10/1950, được sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã, du kích xã Tân Quang¹ phục kích chặn đánh 4 trung đội địch càn từ Vân Dương vào thôn Niệm Quang, diệt 8 tên, làm bị thương 9 tên khác. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, lợi dụng quân đông, địch tổ chức bao vây lại ta, du kích Tân Quang buộc phải rút xuống hầm bí mật, một số dân quân rút theo, bị địch phát hiện bắn chết 2 người, và bắt đi 3 người. Ngày 9/10/1950, một toán địch càn từ Vân Dương vào Phi Đơn bị du kích chặn đánh, buộc phải rút lui.

1. Giữa năm 1949, xã Tân Lộc đổi tên thành xã Tân Quang.

Sau hơn 10 ngày lùng sục, càn quét, cuộc hành quân Phôcơ đánh lên Thái Nguyên không đạt được mục tiêu, lại bị thiệt hại nặng nề. Từ ngày 10/10/1950, quân Pháp phải rút dần về Hà Nội. Trên đường rút lui, chúng tiếp tục bị quân và dân ta chặn đánh ở nhiều nơi. Khi rút qua khu vực đèo Nhe, quân Pháp bị Trung đội du kích Bá Sơn do đồng chí Vũ Văn Cửu phụ trách phục kích giết 3 quả mìn, tiêu diệt và làm bị thương 21 tên địch. Với thành tích này, Trung đội du kích xã Bá Sơn được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên tặng Giấy khen. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Bá Sơn gương mẫu, dũng cảm chỉ đạo dân quân, du kích và nhân dân trong xã đánh giặc, được Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đồng Hỷ gửi thư khen¹.

Hưởng ứng Chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất của tỉnh, cán bộ, nhân dân Bình Sơn, Thành Công² hăng hái đóng góp hàng trăm ngày công đào, đắp, sửa chữa cầu đường, góp phần khai thông tuyến đường 13A (Thái Nguyên - Tuyên Quang) và Quốc lộ 1B (Thái Nguyên - Lạng Sơn). Nhân dân và lực lượng vũ trang Hồng Tiến³, Tân Quang, Lương Sơn còn tổ chức gia cố những chỗ đã bị phá trước đây trên tuyến Quốc lộ 3 để đề phòng quân địch dùng các phương tiện cơ giới càn quét lên.

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên - Lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954)*, 1999, tr.248.

2. Lúc này, Thành Công thuộc xã Tân Quang.

3. Năm 1949, xã Hoàng Long hợp nhất với xã Tiến Bộ thành xã Hồng Tiến.

Sau Chiến dịch Biên giới, bộ đội ta liên tục mở các chiến dịch tiến công và phản công lớn, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Các tuyến Quốc lộ 3 và 1B là những tuyến giao thông huyết mạch, vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí từ hậu phương căn cứ địa cho các chiến trường ngày càng lớn. Chính vì vậy, thực dân Pháp thường xuyên cho máy bay tăng cường đánh phá ác liệt 2 tuyến đường này.

Để đảm bảo giao thông thông suốt phục vụ các chiến dịch trong điều kiện máy bay địch tăng cường đánh phá, bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân các xã tiếp tục đóng góp hàng ngàn ngày công cùng dân công toàn tỉnh khôi phục, mở rộng các tuyến đường Bờ Đậu - Đèo Khế (đường 13A), Bờ Đậu - thị xã Thái Nguyên - Bắc Giang, khu vực cầu Linh Nham, cột mốc số 31 (Quốc lộ 3) - Quán Vuông (Định Hóa) - Phú Minh (Đại Từ)...

Đầu năm 1954, cấp ủy, chính quyền vận động hàng trăm lượt dân công của 4 xã Tân Quang, Thành Công¹, Hồng Tiến, Thắng Lợi², Bình Sơn, Lương Sơn đi phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đây là những đợt dân công với số lượng đông, thời gian dài nhất. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, dân công các xã đảm nhận nhiệm vụ vận chuyển xăng dầu, lương thực, thực phẩm từ Lạng Sơn qua Bắc Giang về thị xã Thái Nguyên lên Đại Từ,

1. Cuối năm 1953, xã Tân Quang được chia tách thành 2 xã Tân Quang và Thành Công.

2. Năm 1953, xã Hồng Tiến được chia tách thành 2 xã: Hồng Tiến và Thắng Lợi.

vượt Đèo Khế sang Tuyên Quang; làm nhiệm vụ sửa chữa cầu đường tại Tuyên Quang. Từ Tuyên Quang, dân công các xã tiếp tục vận chuyển gạo qua bến đò Hiên sang Yên Bái, qua bến Ô Lâu sang Nghĩa Lộ, vượt đèo Lũng Lô lên Lai Châu, Điện Biên, kịp thời tiếp tế cho bộ đội ta ăn no đánh thắng. Không chỉ có mồ hôi, công sức, máu của dân công các xã đã đổ trên đường ra mặt trận, góp phần làm nên chiến thắng “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Cùng với chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên các chiến trường, từ năm 1950, nhiệm vụ củng cố chi bộ, chính quyền, đoàn thể, lực lượng dân quân, du kích các xã tiếp tục được đẩy mạnh. Cấp ủy đảng và chính quyền các xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng và chi viện tiền tuyến.

Tháng 5/1951, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính ba huyện Phổ Yên, Phú Bình và Đồng Hỷ, chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính các xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập mục đích, ý nghĩa chính sách thuế nông nghiệp. Trên cơ sở đó, các xã tiến hành kê khai, đo đạc diện tích, xác định chất lượng ruộng đất từng khu vực và định mức thuế cho mỗi gia đình. Đây là nhiệm vụ vô cùng khó khăn, phức tạp. Mặc dù đã được học tập, nhưng hầu hết nhân dân các xã đều chưa thật hiểu và đồng tình với chính sách thuế nông nghiệp, nhất là những gia đình có nhiều ruộng đất. Vì vậy, nhiều gia đình kê khai rút diện tích, hạ mức sản lượng thấp hơn thực tế; kết quả huy động thuế nông nghiệp năm 1951 của các xã đều không đạt mức được giao.

Trước tình hình trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chính sách thuế nông nghiệp 1951; trong đó chú trọng kiểm điểm, rút kinh nghiệm ở những nơi không đạt chỉ tiêu. Để thực hiện chính sách thuế nông nghiệp đạt kết quả tốt hơn, được sự giúp đỡ, phối hợp của các đội công tác nông thôn 2 huyện, đầu năm 1952, các xã tiếp tục tổ chức cho nhân dân học tập chính sách thuế nông nghiệp. Mặt khác, các xã tổ chức đo đạc, xác định lại diện tích, chất lượng ruộng đất, mức thuế cho những gia đình còn thắc mắc, đảm bảo sự công bằng trong đóng góp giữa các hộ gia đình. Do mức thuế được xác định tương đối công bằng, hợp lí, nhân dân nhận thức rõ hơn về quyền và nghĩa vụ nộp thuế của mỗi công dân, nên trong những năm sau, nhân dân các xã đều hoàn thành, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao.

Cùng với các hoạt động sản xuất, chi viện chiến trường, cấp ủy, chính quyền các xã quan tâm công tác y tế, giáo dục và đạt nhiều kết quả quan trọng. Cán bộ phụ trách y tế xã, đội ngũ vệ sinh viên ở các thôn, xóm tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân phòng trừ dịch bệnh. Với phương châm phòng bệnh là chính, trong các cuộc họp của các đoàn thể (Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Đội Thiếu niên...) ở từng xóm, cán bộ y tế kết hợp phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở nhân dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh ăn uống (ăn chín, uống sôi), quét dọn đường làng ngõ xóm, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng... xung quanh nhà để ngăn chặn sự phát triển của muỗi. Nhờ đó, mặc dù đời sống nhân dân nói chung thiếu

thốn, nhưng trong suốt những năm kháng chiến, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

Ngành giáo dục có bước phát triển. Cùng với phong trào xóa nạn mù chữ, từ sau Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, cấp ủy, chính quyền các xã chú trọng mở các lớp bổ túc văn hóa cho người lớn tuổi, đáp ứng yêu cầu học văn hóa của nhân dân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ từ xóm đến xã. Những năm 1948 - 1949, các xã đều tổ chức được một số lớp cấp I. Những năm 1952 - 1953, số lớp, số học sinh ngày càng đông hơn. Các lớp học tuy đơn sơ, nhưng đã thu hút đông đảo con em các dân tộc địa phương theo học.

Từ cuối năm 1953, khi cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn tổng phản công, cũng là lúc Đảng và Chính phủ chủ trương triệt để giảm tô, giảm tức, thực hiện cải cách ruộng đất, giải phóng nông dân khỏi ách bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và của tỉnh, từ ngày 25/8/1953 đến ngày 20/10/1953, các xã thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Phú Bình, Đại Từ tiến hành cuộc đấu tranh triệt để giảm tô, giảm tức¹. Tiếp đó, từ ngày

1. Bước vào cuộc đấu tranh đòi giai cấp địa chủ thực hiện triệt để giảm tô (cuối năm 1953), tại huyện Đồng Hỷ, xã Tân Quang tách thành 2 xã Tân Quang và Thành Công (năm 1975 xã Thành Công đổi thành xã Bá Xuyên); xã Tân Cương tách thành 3 xã Tân Cương, Thịnh Đức và Bình Sơn (xã Bình Sơn gồm xã Bá Sơn cũ và xóm Bình Định của xã Tân Cương cũ); tại huyện Phổ Yên, xã Hồng Tiến tách thành 2 xã Hồng Tiến và Thắng Lợi (đến năm 1975 xã Thắng Lợi đổi thành xã Cải Đan); tại huyện Phú Bình, xã Thượng Đình tách thành 3 xã Lương Sơn, Thượng Đình, Yên Thịnh (năm 1975 xã Yên Thịnh đổi thành xã Đào Xá). Theo tư liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Lương Sơn: Chi bộ xã Lương Sơn được thành lập ngày 23/9/1953 gồm 98 đảng viên.

20/12/1953 đến ngày 25/1/1954, xã Thắng Lợi cùng các xã trong huyện Phổ Yên tổ chức đấu tranh triệt để giảm tô. Đội Giảm tô do Đoàn ủy II và Liên Khu ủy Việt Bắc cử xuống đã thực hiện “3 cùng” với nhân dân để nắm tình hình, tìm chọn cốt cán, phát động nhân dân phát hiện, đấu tranh với địa chủ.

Ngày 25/5/1954, các xã thuộc các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình bắt đầu thực hiện đợt 1 cải cách ruộng đất. Từ kinh nghiệm của đợt thí điểm, các đội cải cách ruộng đất tiếp tục thực hiện “3 cùng”, tổ chức “bắt rế, xâu chuỗi” trong nông dân; tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách ruộng đất của Đảng, Chính phủ; hướng dẫn nông dân tố khổ và đấu tố địa chủ. Sau hơn 3 tháng, đợt 1 cải cách ruộng đất đã hoàn thành. Nông dân nghèo được chia ruộng đất, trâu bò và nông cụ...

Dù phạm phải những sai lầm nghiêm trọng, nhưng kết quả bước đầu của việc thực hiện triệt để giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất đã đem lại niềm phấn khởi trong nông dân, cổ vũ họ hăng hái tăng gia sản xuất, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ .

II. Tham gia khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), miền Bắc nước ta hoàn toàn được giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Miền Nam tạm thời đặt dưới sự kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp, nhưng ngay sau đó, đế quốc Mỹ đã nhảy vào thay chân Pháp và dựng lên chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm cầm đầu. Nhiệm vụ của nhân dân ta là vừa tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Trong những năm đầu sau ngày hòa bình lập lại, như nhiều địa phương khác trong tỉnh, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế của các xã chủ yếu là kinh tế thuần nông, sản xuất lạc hậu, mang nặng tính tự cung, tự cấp. Trận lụt năm 1954 đã làm cho sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại nặng. Tiếp đó, năm 1955, hạn hán kéo dài trên diện rộng làm cho hàng trăm mẫu ruộng không có nước cấy, phải bỏ hoang, hóa. Nạn sâu bọ phá hoại lúa và hoa màu cũng xảy ra nghiêm trọng. Đời sống nhân dân gặp khó khăn. Riêng xã Tân Quang có 40 hộ bị đói. Thêm vào đó, nhiều phong tục lạc hậu và tệ nạn xã hội tuy đã được khắc phục một phần trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, nhưng vẫn còn tồn tại khá phổ biến ở nhiều nơi.

Trong khi đó, một số phần tử phản động đội lốt tôn giáo từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định lên cấu kết với các tên phản động, tay sai của thực dân Pháp ở một số xã tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Lợi dụng đức tin của giáo dân, chúng phao tin: “Chúa đã vào Nam, phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn”; hoặc: “Vào Nam là lựa chọn

tự do, vào Nam sẽ được chia ruộng”... Một số phần tử phản động, lưu manh đẩy mạnh hoạt động phá hoại kinh tế, trộm cắp, phá rối trật tự trị an...

Trước tình hình trên, cuối tháng 2/1955, Chi ủy xã Thắng Lợi cùng với chi ủy các xã trên địa bàn huyện Phổ Yên được tổ chức học tập chỉ thị của Trung ương “Về việc phá âm mưu dụ dỗ và cưỡng ép người di cư vào Nam”. Qua 3 ngày học tập, các chi ủy đã nhận rõ âm mưu thâm độc của địch và nhiệm vụ của mình là phải thường xuyên tuyên truyền trong nhân dân. Cán bộ tỉnh và huyện xuống các xã có đồng bào Công giáo nắm tình hình, tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, vạch rõ âm mưu và thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt của địch; vận động giáo dân đẩy mạnh sản xuất.

Từ sau ngày hòa bình được lập lại ở miền Bắc, yêu cầu người cày có ruộng ngày càng trở nên cấp bách. Theo sự chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, từ ngày 22/10/1954, cùng với nhiều địa phương thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Đại Từ và Phú Bình, các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... bắt đầu thực hiện cải cách ruộng đất đợt 2.

Do rút được kinh nghiệm trong cải cách ruộng đất đợt 1, lại tiến hành trong điều kiện hòa bình, nên việc thực hiện cải cách ruộng đất đợt 2 có nhiều thuận lợi hơn trước. Tuy nhiên, cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt, nên khi bước vào thực hiện, giai cấp địa chủ tìm mọi cách chống đối, phân tán tài sản, mua chuộc cán bộ, khống chế, đe dọa những người tham gia đấu tố,

nên cải cách ruộng đất cũng gặp không ít khó khăn, phức tạp. Ngay từ khi Đội cải cách ruộng đất về đến các xã, địa chủ cường hào gian ác cho tay chân tung dư luận nói xấu cán bộ, đe dọa làm cho nhân dân không dám tham gia cải cách ruộng đất.

Trước tình hình đó, theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội và Công an các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích ba huyện kịp thời triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp các phần tử chống đối, phá hoại, đảm bảo an ninh, trật tự cho cuộc cải cách ruộng đất. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ còn phối hợp với chính quyền cùng các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ cho nhân dân, góp phần hoàn thành cải cách ruộng đất vào cuối tháng 12/1954, đầu tháng 1/1955.

Cải cách ruộng đất đợt 2 kết thúc, chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ hoàn toàn bị thủ tiêu, ước mơ người cày có ruộng của nông dân trở thành hiện thực, sức sản xuất của nông dân được giải phóng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, trước hết là sản xuất nông nghiệp.

Trong quá trình cải cách ruộng đất, công tác chỉnh đốn các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể cũng được tiến hành. Những đảng viên thuộc thành phần giai cấp địa chủ hoặc có mối quan hệ mật thiết với địa chủ được đưa ra khỏi Đảng. Những quần chúng tích cực thuộc thành phần cơ bản được bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

Bên cạnh những thắng lợi đạt được, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, các Đoàn, Đội cải cách ruộng đất đã phạm phải nhiều sai lầm: Đả kích tràn lan, quy nhằm một số phú nông và trung nông lớp trên thành địa chủ; quy hầu hết địa chủ kháng chiến thành địa chủ, cường hào gian ác... Những sai lầm này bắt nguồn từ nhận thức lệch lạc, không nắm chắc quy định thành phần giai cấp; phương pháp tư tưởng chủ quan, giáo điều, tác phong quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán; tổ chức thực hiện không đúng nguyên tắc của Đảng.

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, Hội nghị lần thứ X Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) (tháng 9/1956) đã kịp thời ra nghị quyết, chỉ rõ phải “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”. Tháng 11/1956, Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết trên của Trung ương, đầu năm 1957, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện, công tác sửa sai cải cách ruộng đất được tiến hành. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các Đội sửa sai do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên cử xuống, chi ủy các xã tổ chức hội nghị chi bộ học tập đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, các quy định thành phần giai cấp, về chủ trương, chính sách sửa sai giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức.

Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên trong các chi bộ đã nhận thức được đường lối và chính sách ruộng đất của

Đảng; thấy rõ thắng lợi cũng như những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất. Hầu hết cán bộ, đảng viên trong các chi bộ đều bày tỏ sự phấn khởi, tin tưởng vào kết quả của công tác sửa sai. Chính điều này cùng với quyết tâm của cán bộ và sự hưởng ứng của nhân dân là những nguyên nhân dẫn đến kết quả công tác sửa sai. Tình trạng căng thẳng trong nhân dân ở các xã dần dần được khắc phục; những gia đình được sửa sai, được minh oan yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa. Số đảng viên bị xử lý oan, sau khi được khôi phục Đảng tịch, đều phấn khởi, tích cực công tác, làm tăng thêm chất lượng lãnh đạo của chi bộ. Các cán bộ, đảng viên mới được kết nạp, đề bạt trong thời kỳ cải cách ruộng đất, qua sửa sai đã thông suốt tư tưởng, tích cực công tác. Các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể ở các xã được củng cố, kiện toàn một bước.

Một nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân trong những năm 1955 - 1957 là khôi phục kinh tế, trước hết là khôi phục kinh tế nông nghiệp. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, một số xã Bắc Phổ Yên và Tây Nam Đồng Hỷ là nơi có nhiều đồng bào ở các tỉnh, thành phố miền xuôi tản cư đến. Sau khi hòa bình được lập lại, nhiều gia đình trở về quê cũ, để lại hàng chục mẫu ruộng không có người canh tác, bị bỏ hoang hóa. Năm 1955 lại xảy ra hạn hán kéo dài trên diện rộng cùng với nạn sâu phá hoại lúa và hoa màu đã làm giảm năng suất và sản lượng lương thực. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Một số gia đình lâm vào tình trạng thiếu ăn trầm trọng.

Trước tình hình trên, chi ủy và Ủy ban hành chính các xã một mặt tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tương trợ, giúp đỡ những gia đình thiếu đói vượt qua cơn hoạn nạn; mặt khác tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trước hết là tự giải quyết vấn đề lương thực. Để đảm bảo cung cấp nước tưới cho lúa và hoa màu, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, nhân dân các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... cùng với các địa phương trên địa bàn 3 huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ và Phú Bình tích cực làm công tác thủy lợi. Hàng trăm đập giữ nước và hệ thống mương được đào đắp, đảm bảo nước tưới cho hàng trăm mẫu ruộng. Trong phong trào thi đua làm thủy lợi, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tân Quang lập nhiều thành tích xuất sắc, được Ủy ban hành chính huyện biểu dương, khen thưởng.

Từ tháng 4/1956, hầu hết các đồng chí trong chi ủy, cán bộ lãnh đạo các đoàn thể các xã Tân Quang, Thành Công¹ và Bình Sơn đều đi học tập nghị quyết chuyên đề của Trung ương về xây dựng, củng cố và phát triển đổi công, do Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ tổ chức. Sau đó, các chi ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập, quán triệt nghị quyết của Trung ương. Thông qua học tập, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của tổ đổi công trong sản xuất. Trên cơ sở đó, chi ủy, chi bộ các xã xác định quyết tâm lãnh đạo tổ chức nhân dân xây dựng

1. Xã Thành Công thuộc huyện Đồng Hỷ; năm 1975, xã Thành Công đổi tên thành xã Bá Xuyên.

và củng cố tổ đổi công. Không bao lâu, đến vụ mùa năm 1956, các xóm trên địa bàn các xã Tân Quang, Thành Công và Bình Sơn đã xây dựng được nhiều tổ đổi công. Nhờ có tổ đổi công, nhân dân các xã làm tốt việc tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất cũng như trong đời sống. Hầu hết các hộ nông dân các xã đã cày, bừa, cấy lúa mùa kịp thời vụ. Các biện pháp kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất lúa được đẩy mạnh.

Nhờ đẩy mạnh công tác thủy lợi, thâm canh tăng năng suất, sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá. Công tác giáo dục, y tế cũng có bước chuyển biến tích cực. Riêng Bình Sơn từ năm 1957 là một trong số 21 trên tổng số 28 xã của huyện Đồng Hỷ đã xây dựng được Trường Phổ thông cấp I, thu hút hầu hết con em nhân dân các dân tộc vào học. Giáo dục vỡ lòng của các xã Bình Sơn, Đồng Quang, Lương Sơn và Thịnh Đán được Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ đánh giá đạt loại khá.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm. Ban Vệ sinh phòng bệnh các xã tích cực hoạt động, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phòng, chống dịch bệnh. Một số xã xây dựng được túi thuốc chữa bệnh.

Sau 3 năm khôi phục, phát triển kinh tế (1955 - 1957), từ năm 1958, nhân dân các xã Tân Quang, Thành Công, Bình Sơn, Thắng Lợi và Lương Sơn cùng với các địa phương trên miền Bắc bước vào thời kỳ cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là hợp tác hóa nông nghiệp. Đầu năm 1959, các đồng chí Bí thư chi bộ và Chủ tịch Ủy ban hành chính các xã Tân Quang, Bình

Sơn và Thành Công dự Hội nghị do Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ tổ chức nhằm quán triệt 3 chính sách lớn của Đảng và Chính phủ: chính sách bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp; chính sách chế độ nghĩa vụ quân sự; chính sách xây dựng hợp tác xã và củng cố tổ đổi công. Sau Hội nghị, chi ủy các xã tổ chức cho tất cả đảng viên, cán bộ chính quyền, đoàn thể (Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ), Tổ trưởng, tổ phó tổ đổi công, trưởng, phó các xóm và nhân dân học tập, quán triệt mục đích, ý nghĩa việc thực hiện 3 chính sách lớn. Chi bộ và chính quyền xã còn phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, đảng viên xuống các xóm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 11/1958), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban hành chính các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ và Phú Bình, một số chi bộ xã thành lập Ban Vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do các đồng chí Bí thư chi bộ trực tiếp làm Trưởng ban. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng và chính quyền, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp tại các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... đạt được kết quả. Đến cuối năm 1960, các xã đều thành lập hợp tác xã nông nghiệp, thu hút hầu hết các hộ nông dân tham gia. Chi bộ các xã tập trung lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh lúa và hoa màu.

Trong tháng 12/1960, nhiệm vụ chính của các xã là cày, bừa kĩ, làm đủ phân bón lót, làm thủy lợi và cải tiến nông cụ để chuẩn bị tốt cho việc cấy lúa chiêm kịp thời

vụ. Thời tiết lúc này có nhiều thuận lợi do gặp mưa phùn, ít nắng hanh, ít sương muối nên các xã giữ được nước để gieo mạ, góp phần đưa toàn huyện Phổ Yên vượt mức 84,41%, huyện Đồng Hỷ vượt 22,45%; mạ được chăm bón nên tốt hơn năm trước¹.

Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh. Hầu hết các xã đều thành lập đội văn nghệ và tích cực hoạt động, gây thành phong trào quần chúng. Riêng Đội Văn nghệ xã Bình Sơn đã đoạt giải Nhì tại Hội diễn Văn nghệ quần chúng do phòng Văn hóa huyện Đồng Hỷ tổ chức (cuối năm 1959), được Ủy ban hành chính huyện biểu dương và Ty Văn hóa tỉnh Thái Nguyên khen thưởng. Phong trào Bình dân học vụ trong các xã được duy trì khá đều. Đến cuối năm 1960, cùng với nhiều nơi trong huyện, về cơ bản, các xã đã thanh toán được nạn mù chữ và số học sinh phổ thông cấp I, cấp II đều tăng so với các năm trước.

Bước vào năm 1961 - năm mở đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, phong trào làm phân, làm thủy lợi tại các xã được đẩy mạnh với một khí thế mới. Qua 2 đợt vận động làm phân và mua phân do tỉnh phát động, cùng với các địa phương trong huyện, nhân dân các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... rầm rộ tiến quân vào làm phân, bón lót trên 10 gánh/sào (bình quân toàn tỉnh là 5 gánh/sào).

1. Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo công tác tháng 12/1960 - Số 01-BC/TN, ngày 7/1/1961, tr.3.

Hưởng ứng phong trào “Đông - Xuân 10 giỏi”¹ do Tỉnh ủy phát động, cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã tích cực làm thủy lợi. Ngoài việc sửa chữa mương máng, hồ, đập đã có, riêng xã Thắng Lợi đã đào, đắp hồ ao, đập to có đủ nước tưới cho hàng chục mẫu lúa và hoa màu mà trước đây chưa có, góp phần đưa kế hoạch sản xuất của huyện Phổ Yên đạt và vượt chỉ tiêu về diện tích cũng như về năng suất². Vụ Đông - Xuân 1963 - 1964, nhân dân các xã đều cấy vượt diện tích, góp phần đưa huyện Phổ Yên vượt 31% trước thời hạn 25 ngày, huyện Đồng Hỷ vượt 35% trước thời hạn 25 ngày so với thời gian quy định của tỉnh³.

Song song với việc đẩy mạnh sản xuất, các cấp ủy đảng và chính quyền rất quan tâm củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Số hộ nông dân tham gia hợp tác xã ngày càng tăng; quy mô các hợp tác xã cũng được mở rộng. Đến năm 1962, thôn Cải Đan (xã Thắng Lợi) tiến hành hợp nhất hợp tác xã toàn thôn⁴.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ 1954 - 1965, các cấp ủy đảng rất

1. 10 giỏi gồm: Giỏi toàn diện; Thủy lợi giỏi; Tăng vụ khai hoang giỏi; Cải tiến nông cụ giỏi; Chăn nuôi, làm phân giỏi; Nuôi cá giỏi; Trồng cây, gây rừng giỏi; Công tác văn hóa xã hội giỏi; Ba khoán giỏi; Quản lý dân chủ giỏi.

2. Báo cáo công tác năm 1962 của Huyện ủy Phổ Yên - Số 02 BC/PY, ngày 5/1/1963, tr.2.

3. Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo tình hình công tác tháng 1 năm 1964 - Số 01-BC/TN, ngày 6/2/1964, tr.1.

4. Báo cáo tổng kết công tác năm 1962 của Huyện ủy Phổ Yên, ngày 05/01/1963, tr.5.

coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đều được kịp thời triển khai tổ chức học tập và quán triệt. Thông qua đó, đại đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy được đặc điểm cơ bản của nước ta là từ một nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; nhận thức rõ vị trí quan trọng của nông nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Ngoài việc động viên nhân dân các dân tộc khắc phục thiên tai, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, có ý thức làm tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, công tác tuyên truyền giáo dục còn giúp cho đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã hiểu rõ hơn tình hình miền Nam, nhận thức rõ hơn âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và tay sai; từ đó nâng cao tinh thần cảnh giác, nhiệt tình cách mạng và trách nhiệm của mình đối với cách mạng miền Nam. Những đợt thi đua “Vì miền Nam ruột thịt” được phát động sâu rộng, tạo nên một khí thế lao động sôi nổi trong toàn dân.

Giữa lúc nhân dân ta đang tập trung thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá nhiều nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh. Ý đồ gây chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta của đế quốc Mỹ ngày càng lộ rõ. Trong tình hình đó, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng càng được

đẩy mạnh. Nội dung công tác giáo dục chính trị tư tưởng chủ yếu vẫn tiếp tục tuyên truyền vận động “Thi đua mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, kết hợp với việc giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống Mỹ, mọi âm mưu, hành động phá hoại của địch; lấy việc tuyên truyền thắng lợi của quân và dân ta trong ngày 5/8/1964 để động viên khí thế cách mạng của quần chúng, biến căm thù thành hành động thực tế, đẩy mạnh các mặt hoạt động, trước mắt là đẩy mạnh chăm bón vụ mùa. Nói chung, công tác tuyên truyền, giáo dục đã có nhiều chuyển biến tốt, nhất là sau thắng lợi của quân và dân ta trong ngày 5/8/1964; khắp nơi tràn ngập niềm hân hoan phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.

Trong khi đó, tại chiến trường miền Nam, quân và dân ta liên tiếp giành thắng lợi ngày càng lớn. Đặc biệt, trong Đông - Xuân 1964 - 1965, Quân Giải phóng miền Nam liên tục tiến công và thắng lớn, điển hình là chiến thắng Bình Giã (12/1964 - 1/1965) diệt gọn 2 tiểu đoàn địch. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ về cơ bản đã bị phá sản. Để cứu vãn tình thế thất bại, đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh vào miền Nam; đồng thời chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta (bắt đầu từ ngày 7/2/1965), với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt.

Thành phố Thái Nguyên vừa là thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc, vừa là nơi có Khu Công nghiệp Gang thép, lại có nhiều nhà máy, xí nghiệp, kho tàng quan trọng của Trung ương và Quân đội. Với vị trí đó, thành phố Thái Nguyên

là một trong những trọng điểm đánh phá của máy bay giặc Mỹ.

Các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... nằm ở vị trí tiếp giáp với thành phố Thái Nguyên; trong đó, địa bàn xã Lương Sơn lại có đường sắt Quán Triều - Đông Anh đi qua, có nhà ga xe lửa, có kho xăng dầu Lương Sơn (là những mục tiêu mà giặc Mỹ tập trung máy bay và bom, đạn để đánh phá), nên trên vùng trời các xã này thường xuyên có máy bay Mỹ hoạt động.

Nhận thức được điều đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, quân và dân các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa tích cực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân do đế quốc Mỹ gây ra.

III. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện chiến trường miền Nam (1965 - 1975)

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường cho máy bay hoạt động trinh sát, tổ chức cơ sở đảng các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... tập trung lãnh đạo cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương làm tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ chia địa bàn huyện thành 4 vùng; trong đó, các xã Tân Quang,

Thành Công nằm trên địa bàn vùng I (gồm các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Tích Lương, Quyết Thắng, Thịnh Đức), xã Bình Sơn nằm trên địa bàn vùng II (gồm các xã Bình Sơn, Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân). Trong số 10 xã nằm trên địa bàn vùng I và vùng II, các xã Bình Sơn, Thành Công, Tân Quang có diện tích gieo, cấy các loại lúa nhiều nhất. Đây là điều kiện thuận lợi đối với chi bộ các xã lãnh đạo sản xuất lương thực, thực phẩm; đồng thời cũng là khó khăn, thách thức phải lãnh đạo nhân dân đảm bảo cấy, trồng hết diện tích cũng như thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu trong điều kiện chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt trên địa bàn.

Các cấp ủy đảng, Ủy ban hành chính các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (tháng 12/1964), Đại hội Đảng bộ huyện Phố Yên (năm 1965) và Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình (đầu năm 1965) đề ra với các nội dung chủ yếu là: Đẩy mạnh giáo dục, rèn luyện đảng viên, củng cố chi bộ, phát triển đảng viên, kiện toàn và sắp xếp các tổ chức phù hợp với nhiệm vụ lãnh đạo vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu trên địa bàn.

Trong năm 1965, cán bộ, đảng viên các xã được tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 (khóa III) về tình hình, nhiệm vụ cách mạng miền Nam và nhiệm vụ cách mạng miền Bắc. Qua chỉnh huấn, học tập, lập trường giai cấp, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng

viên được nâng lên một bước; vai trò lãnh đạo của các cấp ủy và chi bộ đảng được tăng cường. Chi bộ xã Bình Sơn từ chỗ lãnh đạo sản xuất chưa khá, lãnh đạo chấp hành chính sách và xây dựng Đảng chưa tốt, sau đợt chỉnh huấn, học tập đã vươn lên lãnh đạo các mặt công tác đạt và vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch trên giao¹. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng của các chi bộ trong năm 1965 mới đạt từ 50% đến 60% kế hoạch. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do các cấp ủy đảng chưa nhận thức hết tầm quan trọng của công tác phát triển Đảng; chưa tích cực, chủ động bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng, còn có tư tưởng “ăn sẵn”; một số cán bộ, đảng viên có tư tưởng hẹp hòi... đối với lớp trẻ.

Để sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, cùng với các địa phương khác, các cấp ủy đảng, chính quyền các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích. Ban Chỉ huy Xã đội các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang được kiện toàn đủ 4 chức danh cán bộ chỉ huy, gồm Xã đội trưởng, Xã đội phó, Chính trị viên và Chính trị viên phó Xã đội; Ban Chỉ huy Xã đội các xã Thắng Lợi, Lương Sơn được kiện toàn 3 chức danh cán bộ chỉ huy, gồm Xã đội trưởng, Chính trị viên và Xã đội phó (trong đó, 100% Xã đội trưởng là đảng viên, 100% Chính trị viên là Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ). Tại xã Bình Sơn, lực lượng

1. Báo cáo số 05/HU-ĐH ngày 18/4/1966 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

dân quân xã được tổ chức thành 4 trung đội, mỗi trung đội biên chế từ 2 đến 3 tiểu đội.

Theo sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, cấp ủy đảng, chính quyền các xã thành lập Ban Phòng không nhân dân xã, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban; các đồng chí Xã đội trưởng, Trưởng Công an xã làm Phó ban. Dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của các Ban Phòng không nhân dân xã, lực lượng dân quân các xã tổ chức thành lập các đội cấp cứu phòng không làm nhiệm vụ đào bới sập hầm, cứu thương, tải thương khi bị máy bay Mỹ đánh phá.

Ngày 8/7/1965, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái ban hành Chỉ thị “Về những biện pháp cơ bản trong công tác phòng không nhân dân”, nêu rõ các xã khu vực Tây Nam huyện Đồng Hỷ và Tây Bắc huyện Phổ Yên nằm trong vùng trạng thái bị uy hiếp (vùng có thể bị máy bay địch đánh phá). Do vậy, nhiệm vụ của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các xã là “Phải chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt và lâu dài, kết hợp việc đào đắp hầm, hào phòng tránh, công sự chiến đấu với việc sơ tán, phân tán, đảm bảo sản xuất, công tác và các hoạt động khác”.

Thực hiện Chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân làm hầm, hào phòng tránh. Sau ngày máy bay Mỹ đánh phá cầu Gia Bẩy ở thành phố Thái Nguyên (17/10/1965), nhất là sau ngày máy bay Mỹ bắn nhiều loạt đạn rốc két

xuống xã Lương Sơn (16/11/1965), công tác phòng không nhân dân ở các xã được đẩy mạnh hơn. Lực lượng dân quân, thanh niên được huy động làm nhiệm vụ đào hầm, hố trú ẩn ở những nơi công cộng (Trụ sở Ủy ban hành chính các xã, xung quanh các cửa hàng hợp tác xã mua bán, các trường học). Đến cuối năm 1965, mỗi hộ gia đình nhân dân đào đắp được ít nhất 1 hầm trú ẩn.

Lực lượng dân quân các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn..., phối hợp trực chiến phòng không với các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn. Nhằm khẩn trương tăng cường khả năng lãnh đạo, chỉ huy và chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ trên địa bàn, cấp ủy, chính quyền các xã Bình Sơn, Tân Quang, Thành Công chỉ đạo đảm bảo 100% quân số cán bộ xã đội đi dự lớp tập huấn quân sự do Ban Chỉ huy huyện đội Đồng Hỷ tổ chức.

Trong 6 tháng đầu năm 1966, các xã Tân Quang, Thành Công, Bình Sơn và Thắng Lợi hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân năm 1966, với kết quả chính trị đạt 87%, chiến thuật đạt 85%, kỹ thuật đạt 100% từ yêu cầu trở lên. Thực hiện phương châm “Vừa sản xuất, vừa huấn luyện”, trong 6 tháng đầu năm 1966, lực lượng dân quân các xã Tân Quang, Thành Công và Bình Sơn cùng với lực lượng dân quân các xã khác trong huyện Đồng Hỷ tham gia 6.194 công lao động xã hội và 25.957 ngày công làm thủy lợi. Đặc biệt, để đảm bảo công sự, trận địa cho bộ đội tên lửa cơ động chiến đấu trên địa bàn các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, lực lượng dân quân các xã tham gia hàng nghìn ngày công, cùng với lực lượng dân quân các

xã khác đào, đắp hàng nghìn mét khối đất, đá xây dựng trận địa tên lửa ở các xã Đắc Sơn (Phổ Yên), Bình Sơn, Thịnh Đức, Tân Lợi... (Đồng Hỷ), Lương Sơn (Phú Bình). Các cụ phụ lão xã Lương Sơn thay nhau nấu nước đem ra tận công trường xây dựng trận địa tên lửa phục vụ cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích làm trận địa. Mặc dù đây là nhiệm vụ đột xuất, nhưng do cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các xã trên địa bàn làm tốt công tác huy động lực lượng, nên cuối tháng 2, đầu tháng 3/1966, các đơn vị bộ đội tên lửa cơ động chiến đấu trên địa bàn các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình có trận địa để triển khai chiến đấu. Vào lúc 14 giờ 54 phút ngày 4/3/1966, từ trận địa tên lửa xã Lương Sơn, một tiểu đoàn tên lửa bảo vệ Khu Công nghiệp gang thép Thái Nguyên bắn rơi 1 máy bay Mỹ. Đây là chiếc máy bay đầu tiên của giặc Mỹ bị bắn rơi trên địa bàn Thái Nguyên năm 1966¹.

Ngày 22/5/1966, đế quốc Mỹ huy động 17 lần chiếc máy bay vào đánh phá và trinh sát thành phố Thái Nguyên. Quân và dân các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn..., cùng với quân và dân Thái Nguyên làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với các đơn vị phòng không của bộ đội chủ lực bắn 1 máy bay Mỹ rơi xuống xã Thành Công.

Trong những ngày cuối tháng 6, đầu tháng 7/1966, giặc Mỹ tăng cường cho máy bay vào hoạt động trinh sát trên vùng trời các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên để chuẩn bị cho các cuộc đánh phá lớn. Trong suốt

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019, tr.172.

ngày 6/7/1966, giặc Mỹ huy động gần 10 lần tốp máy bay vào hoạt động trinh sát và đánh phá các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên. Cán bộ, chiến sĩ các phân đội trực chiến của dân quân, tự vệ các xã bình tĩnh, dũng cảm nổ súng bắn máy bay địch, góp phần cùng với các lực lượng phòng không chiến đấu trên địa bàn Thái Nguyên bắn rơi tại chỗ 3 máy bay Mỹ, trong đó có 1 chiếc rơi xuống xã Bình Sơn. Ban Chỉ huy Xã đội Bình Sơn lập tức phát lệnh báo động, huy động cán bộ, chiến sĩ dân quân trong xã đến khu vực máy bay Mỹ rơi, làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường, thu dọn chiến lợi phẩm và phối hợp với cán bộ, chiến sĩ dân quân các xã bạn truy lùng, vây bắt tên giặc Mỹ lái máy bay.

Để đối phó với tình hình máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát và đánh phá, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính và Ban Chỉ huy huyện đội các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, cấp ủy đảng, chính quyền các xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân làm tốt việc sơ tán ra khỏi các trọng điểm có thể bị máy bay Mỹ đánh phá; kiểm tra, củng cố lại hầm, hố phòng không. Các lực lượng dân quân làm nhiệm vụ trực chiến trên trận địa phòng không thường trực sẵn sàng chiến đấu cao.

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường leo thang đánh phá miền Bắc, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào cả nước: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý

hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”¹.

Đáp lời kêu gọi kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, nhân dân và lực lượng vũ trang các xã làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần cùng với các đơn vị bộ đội pháo cao xạ, tên lửa của Bộ, Quân khu chiến đấu trên địa bàn đánh thắng các đợt đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ trong những ngày cuối tháng 7/1966.

Chiều 19/7/1966, giặc Mỹ huy động 13 tốp máy bay từ Thái Lan vượt dãy núi Tam Đảo qua vùng trời Thái Nguyên xuống đánh phá Kho xăng dầu Đông Anh. Trùng trị máy bay Mỹ, từ trận địa Bình Sơn, Tiểu đoàn tên lửa 71 cùng với các Tiểu đoàn 61, 72 bảo vệ yếu địa Thái Nguyên phóng đạn kịp thời, bắn rơi 4 máy bay Mỹ trên vùng trời Thái Nguyên.

Chiều 20/7/1966, máy bay Mỹ ném 2 quả bom phá xuống xóm Bình Định, xã Bình Sơn, làm bị thương 1 người và phá hủy 2 ngôi nhà. Chiều 31/7/1966, “Do cán bộ, công nhân Trạm tu bổ rừng và nhân dân trong khu vực giặt nhiều chăn, màn, quần áo và phơi lộ liễu, tưởng là nơi đóng quân của bộ đội...”² nên máy bay Mỹ đã ném 9 quả bom phá và bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống khu vực nhà ở của Trạm Tu bổ rừng, làm chết 1 người và làm bị thương 4 người, phá hỏng 3 ngôi nhà. Chiều 14/8/1966,

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2000, tr.108.

2. Nhật ký tác chiến của Ban Phòng không nhân dân tỉnh Bắc Thái.

máy bay Mỹ ném 5 quả bom phá xuống xóm Long Vân (xã Bình Sơn), phá hỏng 3 sào lúa và ném 6 quả bom phá xuống khu vực Vòng Kiềng, Sơn Tía (xã Bá Xuyên - nay khu vực Vòng Kiềng - Sơn Tía thuộc xã Vinh Sơn). Tiếp theo, ngày 07/11/1966, máy bay Mỹ ném bom bi xuống một khu rừng thuộc xã Bình Sơn; tháng 12/1966, máy bay Mỹ ném bom xuống trúng hầm trú ẩn nhà ông Hiếu ở xóm Huyện (xã Thăng Lợi) làm chết 5 người¹.

Đầu năm 1967, giặc Mỹ tập trung máy bay và bom đạn đánh phá rất ác liệt địa bàn Thái Nguyên, gây nhiều khó khăn trong sản xuất, công tác và đời sống của nhân dân ta. Ngày 21/1/1967, máy bay Mỹ lại ném bom phá và bom bi xuống khu vực trận địa pháo cao xạ ở xóm Mới (xã Tân Quang). Ngày 11/3/1967, từ 6 giờ 5 phút đến gần 16 giờ, giặc Mỹ huy động 108 máy bay các loại thả gần 300 quả bom phá, bom bi xuống 20 địa điểm thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, làm 30 người bị thương, vong; phá hủy nhiều nhà cửa và tài sản của nhân dân...

Trùng trị giặc Mỹ xâm lược, trong ngày 11/3/1967, quân và dân các xã Thăng Lợi, Tân Quang, Thành Công, Bình Sơn, Lương Sơn cùng với quân và dân thành phố Thái Nguyên kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bắn rơi tại chỗ 3 máy bay Mỹ; trong đó có 1 chiếc rơi xuống khu vực rừng Ba Cửa (thuộc xóm Bình Định, xã Bình Sơn).

1. Theo tài liệu ghi chép lịch sử tác chiến của Tỉnh đội Thái Nguyên, các trận ném bom của máy bay giặc Mỹ trên địa bàn Phổ Yên trong tháng 12/1966: Ngày 19/12, xã Thăng Lợi, 52 quả bom phá, 4 người dân chết, 1 người bị thương, 4 nhà dân bị phá.

Cấp ủy, chính quyền và Ban Chỉ huy Xã đội xã Bình Sơn kịp thời báo động, huy động lực lượng dân quân trong xã ra canh gác, bảo vệ hiện trường và thu hồi chiến lợi phẩm.

Trong 6 tháng cuối năm 1967, máy bay Mỹ đánh phá địa bàn các xã Thắng Lợi, Tân Quang, Thành Công, Bình Sơn gần 30 trận; trong đó có 2 trận xuống khu vực công trình thủy nông Trạm bơm Yên Khánh (xã Thắng Lợi) và 5 trận xuống các xóm Cầu Sến, Bãi Lớn, Bình Định, Long Vân, Thắm Đăng (xã Bình Sơn), 7 trận xuống xã Tân Quang..., gây nhiều tổn thất về người và của (chỉ tính riêng trận máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá xuống Thắm Đăng, thuộc xã Bình Sơn ngày 26/10/1967, đã làm chết 6 người và phá hỏng 1 ngôi nhà). Tổn thất này chứng tỏ sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không, sơ tán của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở các xã còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu bảo toàn lực lượng để sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu lâu dài. Ga Lương Sơn và xưởng sửa chữa toa xe Lương Sơn trên tuyến đường sắt Hà Nội - Quán Triều thuộc trên địa bàn xã Lương Sơn, huyện Phú Bình, là địa điểm bị máy bay Mỹ bắn phá. Cán bộ, công nhân sửa chữa toa xe Lương Sơn luôn làm tốt nhiệm vụ duy tu, sửa chữa, đảm bảo thông suốt đoạn đường sắt Lương Sơn - Đa Phúc¹.

Vượt lên khó khăn, thách thức do máy bay Mỹ gây ra, nhân dân các xã Thắng Lợi, Tân Quang, Bình Sơn, Thành Công, Lương Sơn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và đóng góp sức người, sức của chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ. Tổng kết công tác năm

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, 2001, tr.138-154.

1967, Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá 3 xã Tân Quang, Thành Công, Bình Sơn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước; Thành Công là 1 trong 5 xã có phong trào thủy lợi khá trong huyện, Tân Quang là xã dẫn đầu huyện về bán nông sản (đỗ, lạc) cho Nhà nước; Tân Quang và Bình Sơn là 2 xã có Hợp tác xã Tín dụng hoạt động khá. Huyện ủy Phú Bình đánh giá xã Lương Sơn (cùng với các xã Tân Đức, Lương Phú, Hương Sơn, Quyết Tiến, Thanh Ninh) thực hiện các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp có những tiến bộ, đi lên.

Trong 3 năm (1965 - 1967), nhân dân 3 xã Tân Quang, Thành Công, Bình Sơn cùng nhân dân các xã khác của huyện Đồng Hỷ huy động 1.305 con em ưu tú vào bộ đội, vượt 2,68% so với chỉ tiêu quân số trên giao. Nhờ lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tổng kết năm 1967, lực lượng dân quân, du kích xã Tân Quang được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng Bằng khen.

Bị thất bại nặng nề trước cuộc Tập kích chiến lược Tết Mậu Thân 1968 của quân và dân ta ở miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ngày 31/3/1968, giới cầm quyền Mỹ buộc phải chính thức tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Từ sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, yêu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách. Đầu năm 1968, Hội đồng Chính phủ tổ chức Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân cho các tỉnh, thành phố miền Bắc. Tại Hội nghị, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã chỉ thị “Công tác động viên tuyển quân

là công tác trọng tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Quán triệt chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban hành chính các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, cấp ủy đảng và chính quyền, đoàn thể các xã làm tốt việc giáo dục, động viên, tuyên truyền công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường và công tác hậu phương quân đội. Nhờ đó, dù chiến tranh ác liệt kéo dài, chỉ tiêu tuyển quân lớn, thời gian chuẩn bị các đợt tuyển quân ngắn (trong đó, đợt tuyển quân thứ 3 năm 1968 lại diễn ra đúng vào dịp bầu cử hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và khu), nhưng quân và dân các xã trên cùng với quân và dân các xã khác của 3 huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình động viên được 3.253 người vào bộ đội đánh Mỹ, hoàn thành xuất sắc 4 đợt động viên tuyển quân năm 1968. Từ năm 1965 đến năm 1968, chỉ riêng quân và dân xã Tân Quang đã động viên được 8% dân số vào bộ đội, cao nhất các xã trong toàn tỉnh Bắc Thái.

Từ năm 1969 đến năm 1971, cấp ủy đảng, chính quyền các xã tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn đẩy mạnh thực hiện 3 cao trào: làm đường giao thông, làm thủy lợi và trồng cây gây rừng, do Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh phát động. Chín tháng đầu năm 1971, xã Tân Quang và xã Bình Sơn (cùng với các xã Phúc Trìu, Phúc Xuân, Minh Lập) được Huyện ủy Đồng Hỷ biểu dương là các đơn vị thực hiện tốt cao trào làm đường giao thông với phương châm kết hợp sửa đường cũ, làm đường mới, dân tự làm là chính. Đặc biệt, để phục

vụ sản xuất và chiến đấu, xã Bình Sơn hoàn thành việc bắc cầu treo Bá Vân qua sông Công, thuận tiện cho nhân dân đi lại và vận chuyển hàng hóa. Thực hiện cao trào làm thủy lợi, Hợp tác xã Bách Quang (xã Tân Quang) được Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá có nhiều cố gắng đào mương, đắp bờ, làm hồ, ao chứa nước, đảm bảo nước tưới cho hàng chục mẫu ruộng cấy lúa từ một vụ, lên hai vụ. Thực hiện cao trào trồng cây gây rừng, xã Tân Quang (cùng với các xã Quyết Thắng, Tân Cương - nay 2 xã này thuộc thành phố Thái Nguyên, Dân Chủ - nay là thị trấn Hóa Thượng (huyện Đồng Hỷ), Đồng Tiến - nay là xã Huống Thượng (thành phố Thái Nguyên) được Huyện ủy Đồng Hỷ biểu dương có nhiều cố gắng trong việc tổ chức trồng cây.

Tranh thủ thời gian địch tạm ngừng đánh phá, cấp ủy đảng, chính quyền các xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân, dân trên địa bàn làm tốt công tác động viên tuyển quân, chi viện chiến trường. Chỉ riêng năm 1971, cấp ủy đảng, chính quyền các xã lãnh đạo, chỉ đạo quân, dân trên địa bàn tiến hành thắng lợi 3 đợt tuyển quân; trong đó, quân và dân xã Tân Quang hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc nhất, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

Do bị giáng một đòn mạnh bởi cuộc Tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 của quân và dân ta, đế quốc Mỹ âm mưu “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đồng thời gây trở lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta. Ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động một lực lượng lớn không quân và hải quân bắn phá một số địa phương thuộc Khu 4

cũ. Ngày 16/4/1972, giới cầm quyền Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta, với quy mô lớn hơn lần trước; thủ đoạn tiến hành cũng tàn bạo, dã man hơn nhiều.

Trước tình hình trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, đảng bộ, chính quyền các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Ban chỉ huy xã đội các xã được củng cố và kiện toàn; các đồng chí bí thư đảng ủy xã đều trực tiếp làm chính trị viên xã đội và 100% các đồng chí xã đội trưởng đều là đảng ủy viên. Việc tổ chức sơ tán, phân tán, dẫn bớt mật độ dân số quá đông ở các khu vực trọng điểm được tiến hành khẩn trương nhằm hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất nếu địch đánh phá. Ban Phòng không nhân dân, Đội Cấp cứu phòng không các xã cũng được củng cố, kiện toàn. Hệ thống hầm, hào phòng tránh được tu sửa và làm thêm.

Vào hồi 9 giờ 50 phút ngày 24/5/1972, giặc Mỹ huy động 5 máy bay ném 12 quả bom “tinh khôn”¹ và bắn 1 loạt

1. Bom tinh khôn có thể là bom điện quang: ở đầu quả bom rơi có 1 ca mê ra truyền hình nhỏ truyền hình ảnh đến thiết bị theo dõi trên máy bay. Từ trên máy bay, sĩ quan phụ trách vũ khí có thể điều chỉnh hướng rơi của bom bằng cách sử dụng thiết bị điện tử lái cánh của đuôi bom. Bom tinh khôn cũng có thể là bom La-de: đầu bom có thiết bị tìm tia La-de. Khi đánh phá miền Bắc, giặc Mỹ sử dụng một máy bay chiếu chùm tia La-de xuống mục tiêu, một máy bay khác cắt bom La-de. Bom theo chùm tia la-de xuống mục tiêu. Thông thường khi hai máy bay bay ở độ cao từ 3,6km đến 4,6km thì 50% số bom rơi chỉ cách mục tiêu xa nhất 9m.

đạn rốc két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai vào địa bàn Thái Nguyên. Sau sự kiện này, Công ty Xây lắp Luyện kim sơ tán về xã Tân Quang; nhân dân nội thành thành phố Thái Nguyên sơ tán về xã Bình Sơn, được Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân hai xã tận tình giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để sớm ổn định công tác và đời sống.

Từ ngày 18 đến hết ngày 29/12/1972, đế quốc Mỹ huy động 726 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52 và gần 2.000 lần chiếc máy bay chiến thuật, mở cuộc tập kích đường không chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc. Quân và dân ta mưu trí, dũng cảm chiến đấu, lập nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, bắn rơi 81 máy bay (có 34 máy bay ném bom chiến lược B52, 5 máy bay F111 A); trong đó có 2 chiếc do quân và dân Thái Nguyên bắn rơi.

Do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam, Bắc, ngày 15/1/1973, đế quốc Mỹ phải ngừng ném bom bắn phá miền Bắc nước ta; đồng thời cử phái đoàn đến Paris để nối lại cuộc đàm phán và ký kết chính thức Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973).

Sau ngày Hiệp định Paris được ký kết và có hiệu lực thi hành, ở miền Bắc nhân dân được sống trong hòa bình; ở miền Nam, do chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra sức phá hoại Hiệp định, thực hiện kế hoạch “Tràn ngập lãnh thổ” lấn chiếm vùng giải phóng, nên nhân dân ta còn phải tiếp tục chiến đấu để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Trong tình hình mới, cấp ủy, chính quyền thị trấn Mỏ Chè¹ và các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... tích cực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị ngày 12/3/1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái:

Một là, tăng cường giáo dục, quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới. Dù trong hoàn cảnh nào, thời chiến hay thời bình, nhiệm vụ xây dựng lực lượng, phòng thủ đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng rất quan trọng và rất cần thiết. Tình hình đòi hỏi không ngừng đề cao cảnh giác, hoàn thành mọi nhiệm vụ công tác, sản xuất trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến.

Hai là, tiếp tục chỉ đạo tốt công tác động viên tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu cả về số lượng, chất lượng và thời gian.

Ba là, khẩn trương hoàn thành kế hoạch huấn luyện dân quân, hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quân sự địa phương, đảm bảo cả nội dung và thời gian quy định.

Bốn là, chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, nhất là đối với các gia đình có con, em đi chiến đấu xa, gia đình thương binh, liệt sĩ.

Năm là, sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã, nhanh chóng kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy quân sự ở các cơ sở xã.

1. Thị trấn Mỏ Chè thuộc huyện Phổ Yên được thành lập theo Quyết định số 41/BT ngày 9/9/1972 của Bộ trưởng Phủ Thủ tướng, nhằm phục vụ công tác quản lý hành chính cho Khu Công nghiệp Gò Đầm.

Sáu là, cơ quan quân sự các xã rút kinh nghiệm về thực hiện chức năng tham mưu cho cấp ủy, tạo thêm điều kiện để bất kỳ tình huống nào cũng góp phần hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương.

Ba tháng đầu năm 1973, quân và dân thị trấn Mỏ Chè và các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Xã Thành Công được Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá có nhiều thành tích trong công tác củng cố, kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng cán bộ và huấn luyện chiến sĩ dân quân, tự vệ.

Vào thời gian này, do chiến tranh kéo dài và ngày càng ác liệt, một số quân nhân giảm sút ý chí chiến đấu, đào ngũ trở về địa phương, gây nhiều khó khăn trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự và động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 185 của Thủ tướng Chính phủ, các xã Tân Quang, Thành Công, Bình Sơn đưa quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ đi lao động bắt buộc tại Công trường 73 do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. Việc làm đó có tác động tích cực, hạn chế được tình trạng quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ ổn định tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường ở các xã Thắng Lợi, Tân Quang, Thành Công và Bình Sơn trong những năm 1973, 1974 có nhiều chuyển biến rõ rệt.

Trên mặt trận sản xuất, nhân dân các xã thu được kết quả khá. Năm 1973, tổng sản lượng lương thực riêng các xã Tân Quang đạt 1.333,9 tấn, Thành Công đạt 917,3 tấn, Bình Sơn đạt 582,7 tấn. Sau khi trừ các loại chi phí (giống,

thuế, nghĩa vụ...), bình quân lương thực mỗi tháng của 1 nhân khẩu ở các xã Tân Quang là 23,6kg (có 11,5kg thóc), Thành Công là 20,7kg (có 14,3kg thóc), Bình Sơn là 13,6kg (có 10,5kg thóc). Chăn nuôi đại gia súc được giữ vững và có chiều hướng phát triển. Đàn trâu, bò của các xã Tân Quang từ 696 con (ngày 1/4/1974), tăng lên 736 con (ngày 1/4/1975), Thành Công từ 810 con (ngày 1/4/1974), tăng lên 811 con (ngày 1/4/1975), Bình Sơn từ 626 con (ngày 1/4/1974), tăng lên 634 con (ngày 1/4/1975)...

Từ đầu năm 1975, yêu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam hết sức cấp bách. Với tinh thần “Tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, “Tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các xã Thắng Lợi, Thành Công, Tân Quang, Bình Sơn và thị trấn Mỏ Chè tích cực đóng góp sức người, sức của cho chiến trường, góp phần cùng cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975.

Chặng đường 30 năm (1945 - 1975), cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn cùng với nhân dân cả nước kiên cường kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ giành thắng lợi.

Chín năm trường kỳ kháng chiến chống Pháp, với truyền thống yêu nước, căm ghét kẻ thù xâm lược, khát vọng được sống trong độc lập, tự do, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền 3 huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, hàng nghìn lượt cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã Tân Quang, Thành Công, Thắng Lợi, Bình Sơn, Lương Sơn... đã tham gia các đoàn dân công phục vụ

các chiến dịch; hàng trăm người con ưu tú của quê hương đã lên đường cầm súng chiến đấu trên các chiến trường, lập công xuất sắc. Nhiều đồng chí đã chiến đấu và hy sinh anh dũng. Nhiều đồng chí đã trưởng thành, trở thành cán bộ, sĩ quan trong quân đội. Hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm trong các xã được huy động cho các chiến trường, góp phần phần xứng đáng vào chiến công chung của cả nước.

Hai một năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền 3 huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, quân và dân thị trấn Mỏ Chè và các xã Lương Sơn, ThẮng Lợi, Tân Quang, Bình Sơn, Thành Công giành được nhiều thắng lợi to lớn trên tất cả các mặt. Chỉ tính riêng về mặt quân sự, trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975), quân và dân các xã, thị trấn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn. Quán triệt quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, thực hiện khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, quân và dân các xã, thị trấn tiến hành thắng lợi gần 40 chiến dịch tuyển quân lớn nhỏ, góp phần cùng với quân và dân 3 huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình huy động 16.439 người (chủ yếu là thanh niên) lên đường đánh Mỹ. Trên địa bàn các xã có 198 gia đình được Nhà nước tặng “Bảng vàng Danh dự,” gồm 113 gia đình có 2 người (trong đó có 1 người là liệt sĩ), 81 gia đình có 3 người và 4 gia đình có 4 người đi

bộ đội¹. Mặc dù đời sống vật chất còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng hằng năm quân và dân các xã đều hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Phát huy thành tích trong 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975), cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Thành Công, Thắng Lợi, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, cùng cả nước phấn đấu thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

1. Theo tài liệu lưu trữ tại Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

CHƯƠNG II

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

SÔNG CÔNG TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN HAI

NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ

TỔ QUỐC (1975 - 1985)

I. Tham gia phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)

Với Đại thắng mùa Xuân năm 1975, miền Nam nước ta được hoàn toàn giải phóng, hai miền Nam, Bắc sum họp một nhà, non sông thu về một mối. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bước sang thời kỳ mới, đất nước ta có những thuận lợi mới rất cơ bản để phát triển đi lên, từng bước vươn tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tuy nhiên, trong những năm trước mắt, hậu quả của hơn 20 năm chiến tranh để lại còn rất nặng nề trên cả hai miền đất nước. Ở miền Bắc, qua hai lần chiến tranh phá hoại kéo dài khoảng 5 năm (từ tháng 8/1964 đến tháng 11/1968 và từ tháng 4/1972 đến tháng 1/1973), nền kinh tế bị tàn phá rất nghiêm trọng. Mặc dù từ sau Hiệp định Paris, miền Bắc đã có hơn 2 năm khôi phục kinh tế, văn hóa, nhưng những vết thương do chiến tranh phá hoại gây ra vẫn chưa được khắc phục hoàn toàn. Đời sống của nhân

dân gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Vì vậy, sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vấn đề khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh trở thành nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Ngày 5/5/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết phát động đợt thi đua ngắn ngày “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng” (từ tháng 5 đến tháng 9/1975). Hưởng ứng đợt thi đua, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị trường học, lực lượng vũ trang và toàn thể nhân dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan¹, Lương Sơn, thị trấn Mỏ Chè tham gia tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa để lấy tiền mua tư liệu sản xuất gửi tặng đồng bào miền Nam nói chung và 2 tỉnh kết nghĩa Kon Tum, Khánh Hòa nói riêng.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Hội nghị hiệp thương chính trị diễn ra tại Sài Gòn khẳng định cần tổ chức sớm cuộc Tổng tuyển cử tri trên toàn lãnh thổ Việt Nam để bầu ra Quốc hội chung. Thực hiện Chỉ thị số 228-CT/TW ngày 3/1/1976 của Bộ Chính trị “Về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước”, trong không khí phấn khởi, ngày 25/4/1976, cử tri trên địa bàn các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn, thị trấn Mỏ Chè cùng với cử tri cả nước nô nức đi bỏ phiếu, bầu ra 492 đại biểu Quốc hội khóa VI. Tại kỳ họp đầu tiên từ ngày 24/6 - 2/7/1976, Quốc hội nước Việt Nam thống

1 . Năm 1975, xã Thắng Lợi đổi tên thành xã Cải Đan.

nhất quyết định đặt tên nước ta là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc kỳ nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, Quốc ca là bài “Tiến quân ca”, Thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn được đổi tên thành thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Để lãnh đạo cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, từ ngày 14 - 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối của cách mạng Việt Nam trên phạm vi cả nước: “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”¹ và kế hoạch 5 năm (1976 - 1980); quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hòa trong không khí phấn khởi chung của cả nước, chào mừng thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, cấp ủy đảng, chính quyền các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn, thị trấn Mỏ Chè mở đợt tuyên truyền học tập các chuyên đề của Nghị quyết Đại hội Đảng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát động phong trào cách mạng sôi nổi trong quần chúng để thực

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr.523-524.

hiện tốt 3 cuộc cách mạng, nhằm xây dựng chế độ mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 61-CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ về “Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên xã hội chủ nghĩa”, cấp ủy đảng, chính quyền các xã tập trung chỉ đạo tiến hành hợp nhất các hợp tác xã thành quy mô lớn hơn. Căn cứ vào phương hướng sản xuất, trình độ quản lý, các hợp tác xã lập các tổ, đội chuyên ngành, chuyên khâu, từng bước chuyên môn hóa, mở rộng hợp tác trong quá trình sản xuất, tạo được bước chuyển biến trong phân công lao động, điều hành lao động (khi cần nhiều lao động đối với những công trình lớn).

Thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, nhân dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, tích cực chống hạn, giữ vững và phát triển sản xuất. Ngày 12/6/1977, Đảng bộ và nhân dân các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang cùng với Đảng bộ và nhân dân huyện Đồng Hỷ bước vào triển khai thực hiện “Chiến dịch vụ mùa thắng lớn” do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái phát động. Khi bước vào thực hiện Chiến dịch, hạn hán xảy ra trên diện rộng và kéo dài, không đủ nước gieo mạ. Để khắc phục tình trạng hạn hán, đảng bộ 3 xã trên đã lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp tận dụng mọi nguồn nước, bơm và tát nước ở các hồ, ao, suối. Với quyết tâm thực hiện thắng lợi “Chiến dịch vụ

mùa thắng lớn”, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa bàn ra sức chống hạn, hoàn thành việc gieo cấy lúa vụ mùa hết diện tích. Nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt về lương thực, nông dân tăng cường làm vụ đông, sản xuất hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày; diện tích ngô, lạc... tăng nhanh, góp phần giải quyết một số vấn đề về lương thực, thực phẩm.

Hưởng ứng “Chiến dịch thi công hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc”, do Tỉnh ủy Bắc Thái phát động, từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 12/1977, bình quân hằng tháng, cấp ủy đảng và chính quyền mỗi xã, thị trấn trên địa bàn huy động hơn 100 dân công lên làm việc tại Công trường thi công xây dựng hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc, góp phần hoàn thành xây dựng một công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh.

Theo sự phân vùng sản xuất của huyện Đồng Hỷ, các xã Tân Quang, Bình Sơn và Bá Xuyên thuộc vùng chủ yếu phát triển cây lương thực, thực phẩm. Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, các đảng bộ và chính quyền 3 xã này luôn quán triệt phương hướng, nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1976 - 1980) đề ra: Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nên kết quả sản xuất nông nghiệp ở 3 xã còn nhiều hạn chế; sản lượng lương thực trong các năm từ 1977 đến 1980 còn bấp bênh, không vững chắc. Vụ Đông - Xuân 1979 - 1980, do thời tiết rét đậm kéo dài, mạ bị chết nhiều, lúa chiêm cấy chậm, năng suất lúa quá thấp. Đời sống nhân

dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, không hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước.

Trong khi ngành trồng trọt, chủ yếu là sản xuất lương thực còn nhiều mặt yếu, kém, phát triển không bền vững, thì chăn nuôi ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và Lương Sơn trong những năm 1977 - 1980 lại có bước chuyển biến tốt hơn so với những năm trước. Do cấp ủy và chính quyền các xã trên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác vệ sinh chuồng trại và tiêm phòng dịch bệnh, nên số lượng đàn gia súc, gia cầm không ngừng tăng lên. Chỉ tính riêng xã Bình Sơn, từ năm 1977 đến năm 1980, đàn trâu tăng 81 con (từ 669 con năm 1977, lên 750 con năm 1980), đàn lợn tăng 106 con (từ 729 con năm 1977, lên 835 con năm 1980); đàn gia cầm từ 6.539 con (năm 1979), tăng lên 12.125 con (năm 1980). Nhiều hộ gia đình và hợp tác xã còn tận dụng diện tích mặt nước để nuôi thả cá, góp phần cải thiện đời sống và tăng thu nhập. Phong trào hợp tác xã nông nghiệp nhìn chung ổn định và có chiều hướng phát triển tốt.

Hợp tác xã mua bán duy trì hoạt động, các mặt hàng kinh doanh đa dạng như: Vải sợi thô, giấy vớ, bút mực, các loại nông cụ như cày, bừa, cuốc, xẻng, phân bón... đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Hợp tác xã tín dụng tích cực vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, đồng thời cho các hộ xã viên vay phục vụ sản xuất.

Lĩnh vực công nghiệp có bước chuyển biến. Ngày 14/6/1975, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 221/QĐ-TTg về việc xây dựng Nhà máy chế tạo động cơ Diesel Gò Đầm tại xã Thành Công, huyện Đồng Hỷ (nay

thuộc phường Châu Sơn, thành phố Sông Công). Ngay sau khi được thành lập, trên 100 cán bộ, kỹ sư, công nhân nhà máy đã sát cánh cùng với các chuyên gia Nga (Liên Xô cũ) tổ chức xây dựng và đưa nhà máy vào sản xuất. Cũng trong năm 1975, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 được di chuyển vị trí lên Khu công nghiệp Gò Dầu. Ngày 25/4/1980, Nhà máy Diesel Sông Công thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim được thành lập (nay là Công ty TNHH một thành viên Diesel Sông Công thuộc Bộ Công thương) và xây dựng trên địa bàn xã Bá Xuyên, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc thành phố Sông Công), liền kề với Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 và về mặt quản lý hành chính trực thuộc thị trấn Mỏ Chè. Nhà máy Diesel Sông Công cùng với Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1, Nhà máy Y cụ số II đã tạo nên Khu Công nghiệp Gò Dầu với dáng vóc là một trung tâm chế tạo cơ khí của tỉnh. Cả ba nhà máy nằm trên địa bàn thị trấn do thị trấn Mỏ Chè quản lý về mặt hành chính. Cùng với việc xây dựng các nhà máy, năm 1976, khu nhà tập thể 4 tầng ở gần Nhà máy Y cụ số II được đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu về nhà ở của cán bộ, công nhân. Trên địa bàn thị trấn Mỏ Chè còn có khu nhà 2 tầng ở khu vực Nhà máy Diesel Sông Công.

Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển. Trường Công nhân kỹ thuật Việt Nam - Cộng hòa dân chủ Đức (gọi tắt là Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức) tạo điều kiện cho con em trên địa bàn sau khi tốt nghiệp cấp II, cấp III vào theo học nghề trong các trường, sau 18 tháng đào tạo được chuyển sang làm việc trong các nhà máy. Trẻ em dưới 6 tuổi được trông giữ tại các nhà trẻ xóm, trả công cho người trông trẻ bằng thóc, đến 5 tuổi bắt đầu học

lớp vỡ lòng. Ngày 30/7/1976, Trường Hạ sĩ quan Công an các dân tộc ít người (gọi tắt là Trường Hạ sĩ quan Công an III - nay trường Văn hóa I) được thành lập, trên cơ sở hợp nhất trường Đào tạo cán bộ Công an Tây Bắc và trường Đào tạo cán bộ Công an Việt Bắc (tại phường Lương Sơn, thành phố Sông Công ngày nay). Nhà trường có nhiệm vụ tuyển chọn con em các dân tộc ít người ở vùng cao, vùng sâu để dạy văn hóa rồi chuyển sang học nghiệp vụ công an, đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số cho ngành công an. Năm 1976, các nhà trường phổ thông ở xã Cải Đan có 3 đơn vị (gồm 1 tổ giáo viên trường Phổ thông cấp II Thắng Lợi và 2 tổ giáo viên trường Phổ thông cấp I Thắng Lợi) trong tổng số 5 đơn vị của toàn ngành giáo dục huyện Phổ Yên đặt danh hiệu “Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa”. Năm 1977, trường Phổ thông cấp II Thắng Lợi (xã Cải Đan) vinh dự được Chính phủ tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng Ba”. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học của các xã, thị trấn còn nghèo nàn, thiếu thốn, chất lượng giáo dục chưa cao.

Hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - thông tin được đẩy mạnh phát triển cả chiều rộng và chiều sâu; phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng hoạt động sôi nổi. Các xã, cơ quan, trường học đều xây dựng đội văn nghệ, đội thể thao với các môn bơi lội, bóng đá, bóng chuyền, chạy. Công tác thông tin tuyên truyền được sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đã cung cấp tin tức thời sự, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước kịp thời tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hoạt động của lĩnh vực văn hóa, xã hội không chỉ đáp

ứng yêu cầu về văn hóa tinh thần còn góp phần nâng cao dân trí xã hội, thúc đẩy sự phát triển toàn diện trong đời sống của nhân dân. Các phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, nếp sống mới được cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng sôi nổi, loại bỏ hủ tục trong ma chay, cưới xin, góp phần xây dựng đời sống văn hóa mới trong thôn, xóm.

Công tác y tế, chăm lo bảo vệ sức khỏe cho đồng bào các dân tộc được quan tâm chỉ đạo. Hệ thống trạm y tế được trang bị thêm y cụ, thuốc chữa bệnh. Phong trào xây dựng công trình “Ba dứt điểm”¹ được đẩy mạnh trong hợp tác xã, cơ quan, trường học và trong từng gia đình. Công tác vệ sinh môi trường, tiêu trùng khử độc được đẩy mạnh, góp phần đẩy lùi dịch bệnh. Phong trào trồng cây được liệu, sử dụng thuốc nam chữa bệnh phát triển mạnh, thực hiện khám, chữa bệnh theo phương pháp Đông - Tây y kết hợp đạt hiệu quả cao.

Các chính sách xã hội được thực hiện nghiêm túc. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ các gia đình và đối tượng chính sách, con em thương binh, liệt sĩ được ưu tiên trong học tập và tuyển dụng bố trí công tác. Đối với các chiến sĩ từ chiến trường trở về quê hương được ưu tiên bố trí, đi học văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn, trở thành cán bộ chủ chốt, hoặc sắp xếp làm công nhân các công xưởng, xí nghiệp, nhà máy.

Công tác quân sự địa phương được cấp ủy đảng, chính quyền các xã, nhà máy, xí nghiệp, nhà trường trên địa

1. Ba dứt điểm gồm: giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn.

bàn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Với việc xây dựng Khu Công nghiệp Gò Dầu, lực lượng dân quân, tự vệ ở các xã, thị trấn, các nhà máy, trường học trên địa bàn phát triển nhanh chóng cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu tổ chức. Nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng dân quân, tự vệ trong giai đoạn này là tích cực luyện tập quân sự, kiện toàn đội ngũ cán bộ, chiến sĩ; đẩy mạnh công tác tuần tra, canh gác, cùng với lực lượng công an nhân dân bảo vệ và giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lực lượng dân quân các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan còn có thêm nhiệm vụ bảo vệ đập hồ Núi Cốc ở phía nam và tuyến kênh từ chân đập chạy qua địa bàn.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè cùng với cả nước ra sức phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV thì các thế lực thù địch trong và ngoài nước cấu kết với nhau chống phá cách mạng nước ta. Ở biên giới Tây Nam, bè lũ diệt chủng Pôn Pốt-Iêng Xary liên tiếp gây chiến tranh, làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân ta. Từ năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc ngày càng phức tạp, người Hoa ở các tỉnh biên giới từ Quảng Ninh đến Cao Bằng đều ra đi.

Để tổ chức thế trận phòng thủ chiến lược phù hợp với việc chỉ huy tác chiến, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ tác chiến trong tình hình mới, ngày 17/6/1978, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 21-QĐ/TW về việc thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất ở các tỉnh, thành và Ban Chỉ

huy quân sự thống nhất huyện, thành, thị, xã, phường, thị trấn. Theo đó, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất từ tỉnh đến xã được thành lập, chuẩn bị cho công tác huy động sức mạnh toàn dân để sẵn sàng chiến đấu bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc.

Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng và Quân khu 1 về việc xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương có quy mô lớn, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi âm mưu phá hoại của địch trên địa bàn, sẵn sàng chi viện mọi mặt cho các tỉnh phía bắc, trường Đại học Mỏ - Địa chất¹, Công ty Xây lắp Cơ khí tiến hành nâng quy mô tổ chức tự vệ từ cấp tiểu đoàn lên cấp trung đoàn. Trung đoàn tự vệ Công ty Xây lắp Cơ khí có 2.722 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 tiểu đoàn, 4 đại đội và cơ quan trung đoàn bộ. Tại Lễ thành lập Trung đoàn tự vệ Công ty Xây lắp Cơ khí, đồng chí Trần Bảo (quê xã Bá Xuyên - nay thuộc phường Châu Sơn, thành phố Sông Công) - Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái giao nhiệm vụ và trao lá cờ truyền thống cho đơn vị.

Trước tình hình Trung Quốc tăng cường các hoạt động xâm lấn lãnh thổ nước ta, thực hiện chỉ đạo của các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên², cán bộ, chiến sĩ dân quân, nhân dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn vót hàng chục nghìn chiếc chông tre; trường Công nhân kỹ

1. Trường Đại học Mỏ - Địa chất đóng trên địa bàn huyện Phổ Yên (nay là thành phố Sông Công) trong những năm 1974 - 1979.

2. Xã Lương Sơn tách khỏi huyện Phú Bình về trực thuộc thành phố Thái Nguyên từ đầu năm 1976.

thuật Việt - Đức, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 sản xuất hàng vạn chiếc chông sắt giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái chuyển lên chi viện cho các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn rào biên giới.

Bước sang năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc trở nên hết sức căng thẳng. Trước tình hình đó, quán triệt Chỉ thị ngày 6/1/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 8/1/1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp và quyết định: Chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu; chuẩn bị tuyển quân xây dựng 2 trung đoàn bộ đội địa phương, thành lập khung 3 trung đoàn dự nhiệm; sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và lực lượng vũ trang chi viện cho các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Ngày 9/1/1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các ủy viên Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy phụ trách công tác quân sự. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị, đáp ứng kịp thời yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc khi có lệnh.

Công tác củng cố dân quân, tự vệ được tăng cường, với 100% chính trị viên xã đội các xã, 100% chính trị viên các đơn vị tự vệ nhà máy, trường học trên địa bàn các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn đều là Bí thư cấp ủy đảng. Lực lượng dân

quân, tự vệ được huấn luyện thường xuyên. Cán bộ, đảng viên và nhân dân được tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc, nêu cao cảnh giác cách mạng, chống lại luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, của bọn tiêu cực bất mãn.

Rạng sáng 17/2/1979, Trung Quốc gây ra cuộc chiến tranh xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình, quân và dân ta, trực tiếp là quân và dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc đứng lên chiến đấu bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Thái Nguyên là tỉnh hậu phương trực tiếp với các tỉnh biên giới phía Bắc, ngay từ chiều 17/2/1979, chấp hành Mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, lực lượng vũ trang địa phương các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè cùng với toàn bộ lực lượng vũ trang địa phương trong tỉnh đã ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Quân và dân các xã, thị trấn trên chấp hành nghiêm chỉnh lời kêu gọi ngày 18/2/1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái "... bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước

chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần”¹.

Cuối tháng 2/1979, chấp hành Mệnh lệnh của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên, đảng bộ các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn lãnh đạo, động viên nhiều cán bộ, chiến sĩ dân quân tham gia xây dựng Tiểu đoàn 736 (gồm 416 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên) làm nhiệm vụ cơ động sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu ở các tỉnh biên giới phía Bắc. Ngày 1/3/1979, Tiểu đoàn 736 lên đường làm nhiệm vụ ở khu vực phía Bắc huyện Ngân Sơn (tỉnh Cao Bằng, nay thuộc tỉnh Bắc Kạn). Tổ chức cơ sở Đảng Công ty Xây lắp Cơ khí lãnh đạo xây dựng Tiểu đoàn tự vệ 737, gồm 500 cán bộ, chiến sĩ, đưa lên tăng cường cho 1 trung đoàn bộ binh của Sư đoàn 346, làm nhiệm vụ chiến đấu, đánh địch ở Trà Lĩnh (Cao Bằng).

Cùng thời gian trên, cấp ủy, chính quyền các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn lãnh đạo, huy động lực lượng tham gia xây dựng các tiểu đoàn dân quân, tự vệ của các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên lên các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng tham gia xây dựng các tuyến phòng thủ dọc hai bên Quốc lộ 1B và Quốc lộ 3.

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử lực lượng vũ trang...* Sđd, tr.88-89, 118.

Đầu tháng 3/1979, Đảng bộ trường Đại học Mỏ - Địa chất lãnh đạo xây dựng 1 trung đoàn tự vệ, biên chế thành 2 tiểu đoàn, với 8 đại đội đưa lên xây dựng tuyến phòng thủ tại đèo Gió (Cao Bằng). Được sự giúp đỡ của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, Đảng bộ Trường Đại học Mỏ - Địa chất lãnh đạo xây dựng tiếp trung đoàn tự vệ thứ hai với quân số 2.670 cán bộ, chiến sĩ, làm nhiệm vụ vừa xây dựng tuyến phòng thủ dọc hai bên đoạn đường số 3 tại địa phương, vừa huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Tổ chức cơ sở đảng các đơn vị trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1..., tăng cường lãnh đạo làm tốt công tác xây dựng tuyến phòng thủ bảo vệ tại địa phương.

Trong công tác hậu phương quân đội và phục vụ chiến đấu, tổ chức cơ sở Đảng Nhà máy Y cụ 2 lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức quyên góp được 131.135 đồng ủng hộ thương binh đang điều trị ở Bệnh viện 91; tổ chức cơ sở Đảng trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức lãnh đạo, huy động 400 cán bộ, giáo viên, sinh viên tham gia hiến máu, cứu chữa thương binh ở Bệnh viện Quân y 91.

Sau khi toàn bộ quân Trung Quốc rút về bên kia biên giới, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn tích cực hưởng ứng cuộc vận động ủng hộ đồng bào Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Thái phát động. Trong kết quả ủng hộ đồng bào Cao Bằng 76 tấn thóc, 8 tấn thịt trâu, bò, 15 tấn thịt lợn hơi, 400kg gà vịt, 21.638 đồng tiền mặt và 1.647m phiếu vải của quân và dân huyện Phổ Yên, có sự

đóng góp đáng kể của quân và dân xã Cải Đan và thị trấn Mỏ Chè.

Trong 2 năm (1979 - 1980), thực hiện Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, quân và dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn góp phần cùng với quân và dân các xã khác của các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên hoàn thành các đợt động viên tuyển quân chi viện các tỉnh phía Bắc, vượt chỉ tiêu quân số trên giao, đảm bảo đúng chính sách, đúng thời gian quy định.

Nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, trong 5 năm (1975 - 1980), cấp ủy đảng các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng. Năm 1976, Huyện ủy Phổ Yên ban hành quyết định thành lập Chi bộ thị trấn Mỏ Chè gồm 5 đảng viên. Trong công tác bồi dưỡng và giáo dục chính trị tư tưởng bám sát theo các nghị quyết của cấp trên; tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp Trung ương Đảng (khóa IV) về “Tăng cường củng cố cấp huyện và cơ sở”; Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn tổ chức Đảng”; Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”. Công tác kiểm tra cán bộ, đảng viên được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ. Các trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm phẩm chất đạo đức được

phát hiện và xử lý nghiêm túc, làm trong sạch nội bộ Đảng. Thông qua việc xử lý kỷ luật đảng viên sai phạm, tổ chức Đảng được củng cố, niềm tin của quần chúng đối với Đảng được nâng lên. Công tác phát thê đảng viên được tiến hành nghiêm túc theo tinh thần Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Công tác phát thê đảng viên”, đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục và có tác dụng quản lý chặt chẽ đảng viên.

Thực hiện Quyết định số 03-CP ngày 6/1/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp huyện, xã và tương đương năm 1979, các xã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện, xã) nhiệm kỳ 1979 - 1981. Sau bầu cử, bộ máy chính quyền được củng cố, kiện toàn, thực hiện tốt chức năng quản lý, điều hành các mặt công tác kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn. Mặt trận Tổ quốc thực sự là cơ quan vận động, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, động viên nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận phối hợp với chính quyền làm tốt chức năng hiệp thương chính trị, tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong năm 1977 và 1979; động viên các cụ phụ lão, các hợp tác xã tham gia phong trào trồng cây, vót chông; động viên con cháu tích cực sản xuất, hăng hái tòng quân.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phát động phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, thu hút đông đảo chị em tham gia, ra sức thi đua sản xuất, thực hiện tốt

kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan... Do tích cực phấn đấu, nhiều chị em được đề bạt giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy chính quyền và đoàn thể.

Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích, năng lực sáng tạo của thanh niên trong lao động sản xuất, hoạt động khoa học - kỹ thuật, giảng dạy và học tập. Tổ chức Đoàn phối hợp với các nhà trường tăng cường tuyên truyền giáo dục thiếu niên, nhi đồng thực hiện tốt “Năm điều Bác Hồ dạy”, tham gia cuộc vận động “Xây dựng chi đội mạnh” và các phong trào “Làm nghìn việc tốt”, “Công tác Trần Quốc Toản”, “Kế hoạch nhỏ”, “Ngàn thư ra tiền tuyến”... có tác dụng giáo dục đạo đức, nếp sống văn hóa mới và phát huy truyền thống cách mạng của cha ông cho thiếu niên, nhi đồng, thu hút đông đảo các em vào các hoạt động có ích trong học tập và tham gia lao động sản xuất.

Trong 5 năm (1976 - 1980), cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn, thị trấn Mỏ Chè vượt qua mọi khó khăn, thử thách do hậu quả chiến tranh để lại, thiên tai xảy ra thường xuyên... phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế có bước phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện. Các công trình giao thông, thủy lợi được đầu tư tu sửa, nâng cấp. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới.

Tuy còn có hạn chế do cơ chế bao cấp kìm hãm, xuất hiện tình trạng dơ công, phóng điểm trong các hợp tác xã, giá trị ngày công lao động thấp, ba lợi ích chưa được kết hợp hài hòa, tính năng động trong sản xuất và tinh thần làm chủ của người lao động giảm sút... nhưng những kết quả đạt được có ý nghĩa quan trọng tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

II. Tham gia thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Bước vào thập kỷ 80, sau 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 1976 - 1980, nhân dân ta giành được nhiều thành tựu to lớn. Nhờ đó, cách mạng nước ta vượt qua được những khó khăn chồng chất, “phát triển lên một thể chiến lược mới, vững chắc hơn so với trước đây, tạo khả năng to lớn hơn để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội”¹. Bên cạnh những thành tựu đạt được, nhân dân ta gặp không ít khó khăn. Trên mặt trận kinh tế, đất nước ta đứng trước những vấn đề gay gắt: kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể trong sản xuất luôn bị thua lỗ, không phát huy được tác dụng; kinh tế tư nhân, kinh tế cá thể bị ngăn cấm. Nền kinh tế quốc dân mất cân đối nghiêm trọng. Lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu đều thiếu...

Trước tình hình công tác quản lý sản xuất nông nghiệp nước ta bộc lộ nhiều hạn chế, đòi hỏi phải có sự thay đổi mô hình quản lý, mở đường cho sản xuất phát triển. Tháng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, tr.35.

8/1979, Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) thông qua một số nội dung quan trọng nhằm làm cho sản xuất “bung ra”. Đối với sản xuất nông nghiệp, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 nhấn mạnh phải tháo gỡ khó khăn, coi việc giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm là nhiệm vụ hàng đầu; phải kết hợp đúng 3 lợi ích (Nhà nước, tập thể và cá nhân người lao động). Ngày 22/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo cho phép các địa phương khoán thử cây lúa. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp”. Đây là một bước thay đổi hình thức khoán, từ khoán việc sang khoán theo nhóm và người lao động, thực chất là khoán theo hộ gia đình xã viên. Chỉ thị 100 đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành lại một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng, làm cho họ quan tâm hơn đến sản xuất, mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển sản xuất nông nghiệp ở nước ta, đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu sang hạch toán tự chủ.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ vụ Đông - Xuân 1981 - 1982 trở đi, cấp ủy, chính quyền các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Lương Sơn chỉ đạo các hợp tác xã trên địa bàn triển khai thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Ruộng đất trong mỗi hợp tác xã được phân loại và định mức khoán hợp lý, căn cứ vào diện tích,

độ phì và năng suất bình quân của từng loại ruộng; có ưu tiên đối với các gia đình thuộc diện chính sách. Xã viên trong hợp tác xã được đảm nhận 3 khâu của công việc sản xuất là: gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch; hợp tác xã và đội sản xuất đảm nhận 5 khâu là: làm đất, giống, phân bón, thủy nông và phòng trừ sâu bệnh. Sản phẩm thu hoạch trên ruộng nếu vượt định mức hợp tác xã giao thì người nhận khoán được hưởng số sản phẩm đó. Nếu sản phẩm thu hoạch trên ruộng thấp hơn so với định mức hợp tác xã giao thì người nhận khoán vẫn phải nộp đủ số sản phẩm đã được giao cho hợp tác xã. Tại xã Cải Đan, Đảng ủy cùng Ban Quản trị hợp tác xã thống nhất cách chia định suất lao động và phân định mức khoán như sau: Mỗi định suất được giao khoán 2 sào ruộng. Hợp tác xã cũng quy định định suất đối với từng đối tượng lao động. Theo đó, 2 trẻ em được tính bằng 1 định suất, 2 người già tính bằng 1 định suất, còn lại những người trong độ tuổi lao động được tính bằng 1 định suất. Bình quân 5 đến 7 xã viên tham gia một nhóm lao động. Dựa theo quy định về phân loại ruộng đất (bao gồm ruộng loại 1, ruộng loại 2, ruộng loại 3), hợp tác xã nhận định địa bàn chủ yếu là ruộng loại 2 với định mức sản lượng bình quân phải giao nộp là 20 kg/sào.

Trong quá trình thực hiện khoán, số người tham gia lao động trên đồng ruộng các xã trên tăng lên. Một số lao động trước đây bỏ đồng ruộng đi làm nghề khác kiếm sống, nay trở lại hợp tác xã nhận ruộng khoán và tích cực lao động sản xuất. Chỉ riêng ở xã Bình Sơn, năm 1982, số hộ nông dân làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp

đã đạt tỷ lệ 83,67%. Diện tích gieo cấy lúa tăng lên rõ rệt so với những năm trước. Vụ Đông - Xuân 1981 - 1982 (vụ đầu tiên thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động), toàn xã cấy vượt diện tích 40 mẫu lúa chiêm so với kế hoạch. Các giống lúa mới A3, Bao Thai thuần chủng, CR203... có năng suất cao, được các hợp tác xã nông nghiệp ở các xã trên đưa vào sản xuất đại trà. Từ năm 1983, cấp ủy đảng các xã trên lãnh đạo các hợp tác xã thâm canh lúa cao sản và trồng các loại cây hoa màu (ngô, khoai lang, sắn...) trên diện rộng, góp phần tăng nhanh sản lượng lương thực. Phong trào làm thủy lợi, giao thông nông thôn được đẩy mạnh, ngoài đội chuyên 202 thường xuyên tham gia trên các công trường của huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, còn có đội chuyên về thủy nông có nhiệm vụ bảo vệ đồng điền và dẫn nước đến từng cánh đồng theo sự chỉ đạo của hợp tác xã. Phong trào trồng cây gây rừng được thực hiện tốt; bước đầu công tác giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý, kinh doanh có hiệu quả hơn. Thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm người lao động, các đơn vị sản xuất, kinh doanh rừng thực hiện vượt mức các chỉ tiêu khai thác gỗ, củi. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tuy phát triển không đều, nhưng nhìn chung vẫn tăng nhanh hơn so với các năm trước; nghĩa vụ nông sản hàng hóa giao nộp cho Nhà nước hằng năm cơ bản hoàn thành.

Thông qua việc thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cùng với việc thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên, sản xuất nông nghiệp ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan và Lương Sơn

trong những năm 1983, 1984 và 6 tháng đầu năm 1985 tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng. Năm 1984, thời tiết diễn biến bất thường và khắc nghiệt, sâu bệnh hại lúa phát triển trên diện rộng, gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ. Nhờ việc phân cấp và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, với tinh thần tích cực, chủ động và sáng tạo, các tổ chức đảng, chính quyền cơ sở ở xã Cải Đan và thị trấn Mỏ Chè lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, vươn lên giành nhiều thành tích to lớn, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực toàn huyện Phổ Yên đạt 20.036 tấn, tăng 2.345 tấn (13,2%) so với năm 1984. Năm 1985, trong thành tích sản xuất nông nghiệp của huyện Phổ Yên, với tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 21.591 tấn (cao nhất từ trước đến thời điểm đó, tăng 7,76% so với năm 1984), có sự đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cải Đan và thị trấn Mỏ Chè.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè trong những năm 1981 - 1985 có sự phát triển tương đối toàn diện hơn các năm trước. Kết quả năm sau cao hơn năm trước; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Nghĩa vụ nông sản hàng hóa giao nộp cho Nhà nước hằng năm đều hoàn thành vượt mức. Kinh tế hộ gia đình phát triển, mang lại hiệu quả kinh tế cao, là nguồn quan trọng cung cấp nhiều sản phẩm hàng hóa cho xã hội, nâng cao đời sống người lao động trên địa bàn.

Các ngành sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiếu vật tư và mất điện liên tục.

Trước tình hình đó, tổ chức cơ sở đảng các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tăng cường công tác lãnh đạo đi đôi với công tác kiểm tra, gắn kế hoạch Nhà nước với mục tiêu đảng ký phần đấu của từng tập thể cũng như của từng cá nhân cán bộ, đảng viên, công nhân viên. Năm 1983, Đảng ủy và Ban Giám đốc Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ..., tổ chức, động viên cán bộ, công nhân, viên chức, đoàn viên, hội viên nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, xây dựng quyết tâm phần đấu giữ vững và phát triển sản xuất. Thực hiện chủ trương của Đảng ủy và Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Nhà máy tổ chức Hội nghị đoàn viên, thanh niên tham gia hiến kế xây dựng Nhà máy và phát động “Chiến dịch thi đua 90 ngày, đêm bám máy sản xuất”, thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia. Kết quả, đến ngày 25/12/1983, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1983. Công tác xây dựng Đảng, công tác thi đua của Nhà máy có nhiều chuyển biến tiến bộ. Đảng bộ Nhà máy được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Phát huy thành tích năm 1983, bước sang năm 1984, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 tiếp tục hoàn thành vượt mức các mục tiêu chủ yếu từ 10% trở lên, sản phẩm chủ yếu của Nhà máy vượt 8,68% kế hoạch. Từ tháng 11/1983, Nhà máy Diesel Sông Công tự lắp ráp được động cơ Diesel đầu tiên.

Các ngành nghề thủ công như: xay xát, thợ mộc, sản xuất gạch, ngói, đan lát... tiếp tục phát triển, góp phần tăng thu nhập và giải quyết việc làm cho nhiều lao động lúc

nông nhàn. Nhiều gia đình được chính quyền hỗ trợ vốn phát triển sản xuất từ nguồn thu nông nghiệp hằng năm.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, các cấp ủy đảng và chính quyền ở các xã và thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo huy động nguồn vốn, vật tư của nhiều ngành, nhiều cấp vào việc xây dựng các công trình công cộng (trường học, trạm y tế...). Các hoạt động lưu thông phân phối, trao đổi hàng hóa được mở rộng và bước đầu có hàng hóa xuất khẩu. Các đơn vị quốc doanh làm tốt nhiệm vụ thu mua và nắm nguồn hàng, kinh doanh đạt hiệu quả. Hợp tác xã tín dụng tiếp tục vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, tạo nguồn kinh phí cho hợp tác xã nông nghiệp vay vốn đầu tư sản xuất. Hợp tác xã mua bán phân phối các mặt hàng thiết yếu, phục vụ nhu cầu của nhân dân. Tuy nhiên, năm 1985, cuộc điều chỉnh giá - lương - tiền có tác động chưa tích cực đến tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và địa bàn các xã nói riêng. Giá cả tăng, hàng hóa khan hiếm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Thắng lợi của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới năm 1979 đã thể hiện rõ lòng yêu nước nồng nàn, sức mạnh đoàn kết và ý chí sắt đá của quân và dân ta quyết bảo vệ độc lập chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, cũng là thời kỳ các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến tranh phá hoại nhiều mặt, tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm giảm lòng tin của Nhân dân với sự lãnh đạo của Đảng. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 1981 đến 1984, tình hình trật tự trị an ở địa bàn các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn có nhiều

diễn biến phức tạp; cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù diễn ra có lúc gay gắt. Cá biệt, một số ít đảng viên tha hóa, biến chất, gây mất trật tự trị an, bị khai trừ ra khỏi Đảng và bị xử lý hình sự. Qua đó, các cấp ủy đảng ở các xã trên rút ra những bài học sâu sắc về công tác quản lý, giáo dục đảng viên.

Trước tình hình trật tự trị an trên địa bàn có nhiều diễn biến phức tạp, tổ chức cơ sở đảng, chính quyền các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 25/10/1982 của Bộ Chính trị về “Toàn Đảng, toàn quân kiên quyết đập tan chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch” và Nghị quyết số 128-HĐBT ngày 2/8/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về “Những biện pháp cấp bách để bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự an toàn xã hội”; đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố lực lượng bán vũ trang trên địa bàn thành lực lượng nòng cốt, xung kích giữ gìn trật tự trị an ở cơ sở.

Ngày 23/8/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị “Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng nhân dân, chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc” với mục tiêu: Tạo ra một lực lượng hậu bị hùng hậu, vừa có khả năng sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, vừa nhanh chóng bổ sung cho quân đội chính quy khi cần thiết; rút ngắn thời gian huấn luyện của bộ đội chủ lực; giáo dục đạo đức cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng nhân viên kỹ thuật, sĩ quan dự bị cho các lực lượng vũ trang. Chỉ thị này của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã được các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền ở các xã và thị trấn tập trung lãnh đạo,

tổ chức triển khai thực hiện. Tuy nhiên, trong thời gian này, đất nước ta lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày một nghiêm trọng, sản xuất công nghiệp bị đình đốn, công nhân không có việc làm; sản xuất nông nghiệp trì trệ, sa sút; đời sống người lao động gặp rất nhiều khó khăn.

Ngày 20/12/1984, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về “Công tác xây dựng và tăng cường cấp huyện”. Nghị quyết chỉ rõ: “Tăng cường xây dựng pháo đài quân sự và an ninh trên địa bàn huyện. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng thế trận làm chủ của chiến tranh nhân dân...”. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Trung ương, công tác huấn luyện quân sự ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè trở lại khí thế của những năm 1978, 1979. Chế độ sẵn sàng chiến đấu được duy trì chặt chẽ. Kế hoạch phòng thủ trên địa bàn được xây dựng và thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh. Các đơn vị dân quân, tự vệ của các xã và thị trấn thường xuyên phối hợp với lực lượng công an tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” được phát động sâu rộng. Nhân dân thực hiện khẩu hiệu “Ba không” (không nghe đài địch, không lộ bí mật, không phao tin đồn nhảm) và “Ba chú ý” (chú ý không để xảy ra tai, tệ nạn; chú ý trình báo tạm trú; chú ý theo dõi người lạ mặt và báo cáo những hiện tượng khả nghi với người có trách nhiệm).

Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt yêu cầu. Với quyết tâm “Thóc không thiếu một cân, quân

không thiếu một người”, cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể các địa phương thường xuyên tuyên truyền, giáo dục động viên thanh niên sẵn sàng hăng hái lên đường nhập ngũ, chăm lo thực hiện chính sách hậu phương quân đội bằng nhiều hình thức hoạt động phong phú. Các thanh niên đến tuổi đi nghĩa vụ quân sự đều được lập danh sách và động viên tự giác đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Riêng xã Tân Quang, với những thành tích trong công tác tuyển quân giai đoạn 1965 - 1982 được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất vào năm 1983.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế của các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè có nhiều tiến bộ. Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi. Các xã, thị trấn đều có đội văn nghệ thường xuyên hoạt động, sáng tác, biểu diễn nhiều tiết mục tự biên, tự diễn xuất sắc, ca ngợi người tốt, việc tốt, phê phán đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, ức hiếp quần chúng, tham nhũng của công.

Từ năm 1981, thực hiện chương trình cải cách giáo dục lần thứ tư theo Nghị quyết của Ban cải cách giáo dục Trung ương, hệ thống giáo dục phổ thông chuyển từ hệ 10 năm sang 12 năm. Trường phổ thông cấp I và trường phổ thông cấp II được hợp nhất thành trường Phổ thông cơ sở. Hầu hết các thầy, cô giáo qua các trường đào tạo của Nhà nước, có nghiệp vụ sư phạm; chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao. Tiêu biểu có trường Phổ thông cơ sở Thắng Lợi trở thành lá cờ đầu ngành giáo dục tỉnh Bắc Thái, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua luân lưu

giai đoạn 1981 - 1985, Bộ Giáo dục tặng cờ thi đua xuất sắc năm 1984 - 1985; năm 1983, vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì. Phong trào bổ túc văn hóa được duy trì, đóng vai trò quan trọng trong nâng cao trình độ học vấn cho đội ngũ cán bộ.

Hệ thống trạm y tế xã từng bước được củng cố, kiện toàn, đảm bảo việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Phong trào trồng, chế biến và sử dụng cây thuốc nam để chữa bệnh cho nhân dân được đẩy mạnh; đa số các trạm y tế xã đã thực hiện chữa bệnh bằng phương pháp Đông - Tây y kết hợp đạt hiệu quả. Công tác phòng bệnh được chú trọng, thực hiện phong trào tốt xây dựng 3 công trình vệ sinh (giếng khơi, nhà tắm, hố xí 2 ngăn). Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch được phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện tốt. Nhiều chị em, nhất là số viên chức Nhà nước tự nguyện đến các cơ sở y tế đặt vòng tránh thai.

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng quê hương trong tình hình mới, cấp ủy đảng các xã, thị trấn, nhà máy, trường học quan tâm đẩy mạnh công tác xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể. Tháng 11/1984, Huyện ủy Phổ Yên ban hành quyết định thành lập Đảng bộ thị trấn Mỏ Chè, đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, thể hiện một bước phát triển vượt bậc của tổ chức Đảng ở địa phương. Các tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo học tập và quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (năm 1982); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (nhiệm kỳ 1980 - 1983), lần thứ IV (nhiệm kỳ 1983 - 1986)... Trường Đảng các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ

liên tục mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo lý luận chính trị theo chương trình trung cấp cho đảng viên, chương trình sơ cấp cho cán bộ chủ chốt cơ sở.

Cùng với học tập lý luận, việc bồi dưỡng kiến thức quản lý, khoa học kỹ thuật được quan tâm chỉ đạo. Trung tâm dạy nghề liên tục mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ quản lý hợp tác xã đào tạo một lớp trung cấp tại chức quản lý kinh tế. Cấp ủy đảng giới thiệu những cán bộ có năng lực, phẩm chất tham gia ứng cử vào các chức vụ chủ chốt trong bộ máy chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, các tổ chức xã hội; giao nhiệm vụ phù hợp cho cán bộ, đảng viên phải tham gia sinh hoạt, làm nòng cốt trong các tổ chức.

Mặt trận Tổ quốc hoạt động tích cực, là tổ chức tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hưởng ứng các cuộc vận động mua công trái, quyên góp ủng hộ đồng bào, chiến sĩ biên giới, động viên tuyển quân và thực hiện chính sách hậu phương quân đội đạt kết quả; tuyên truyền vận động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Từ phong trào chung, các đoàn thể sáng tạo ra nhiều hình thức hoạt động phong phú, nội dung phù hợp với đơn vị. Các cụ phụ lão tích cực động viên con cháu tích cực lao động sản xuất, lên đường tòng quân, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Phụ nữ hưởng ứng phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Kiện tướng lao động giỏi”, tích

cực động viên con em yên tâm, phấn khởi lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, đỡ đầu con liệt sĩ...

Đoàn viên, thanh niên với các hoạt động đoàn kết, tiết kiệm, tương trợ, tích cực hưởng ứng phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”, đi đầu trong ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chống thiên tai, bảo vệ Tổ quốc tạo ra sức mạnh mới trong xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Ngày 21/4/1985, đại đa số cử tri các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện và xã. Sau cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bộ máy Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn được kiện toàn.

Những kết quả đạt được trong giai đoạn 1981 - 1985 trước hết do có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương; cán bộ, đảng viên thể hiện tính tiên phong gương mẫu ở mọi lúc, mọi nơi, trên mọi lĩnh vực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; các tầng lớp nhân dân có truyền thống yêu nước và ý chí cách mạng tiến công, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức đảng và chính quyền cơ sở ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan,

Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè trong thời gian từ năm 1981 đến giữa năm 1985 vẫn còn nhiều hạn chế. Đó là, sự phát triển kinh tế - xã hội chưa thực sự vững chắc và toàn diện. Năng suất và sản lượng lương thực chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch. Quan hệ sản xuất tuy ổn định, nhưng chất lượng chưa cao, quản lý tư liệu sản xuất ở cơ sở còn bị buông lỏng. Khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp chưa đúng tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hiện tượng khoán trắng còn phổ biến trong các hợp tác xã nông nghiệp; liên kết kinh tế giữa công nghiệp và nông nghiệp chưa mạnh. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, tình trạng ăn uống linh đình trong các đám ma, đám cưới vẫn xảy ra; việc chống mê tín dị đoan có lúc bị buông lỏng. Trong công tác xây dựng Đảng, việc phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức đảng có nơi, có lúc chưa chính xác; việc củng cố, kiện toàn tổ chức đảng ở cơ sở chưa kịp thời.

Tình hình đó đòi hỏi các tổ chức đảng, chính quyền cơ sở ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè phải có những nỗ lực mới, lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn vượt qua các khó khăn, thử thách, tiến lên giành những thành tựu mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương thời kỳ thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhằm tạo nên những chuyển biến căn bản trên vùng đất lịch sử này.

Mười năm (1976 - 1985), mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn do thiên tai, sự chống phá của các thế lực

thù địch, nhưng với truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè luôn nỗ lực phấn đấu vươn lên và giành được nhiều kết quả quan trọng; kinh tế có bước phát triển, đời sống được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, văn hóa - xã hội có bước chuyển biến tích cực. Những kết quả đạt được là tiền đề căn bản để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị trong chặng đường mới.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ SÔNG CÔNG TRONG THỜI KỲ ĐẦU ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1985 - 1995)

I. Đảng bộ thị xã Sông Công ra đời, lãnh đạo xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng (6 - 12/1985)

Từ những năm đầu thập kỷ 70 của thế kỷ XX, vùng đất Tây Nam của huyện Đồng Hỷ, vùng đất Tây Bắc của huyện Phổ Yên nằm dọc theo hữu ngạn và tả ngạn sông Công, liền kề với Quốc lộ 3 và đường sắt Quán Triều - Đông Anh, vốn là vùng đất đồi, gò, cư dân thưa thớt, được Trung ương chủ trương đầu tư xây dựng thành Khu Công nghiệp Gò Dầu - một trung tâm công nghiệp và đào tạo lớn của đất nước. Thực hiện chủ trương trên, Trung ương và tỉnh Bắc Thái thành lập Ban Kiến thiết - Xây dựng Khu Công nghiệp Gò Dầu, do đồng chí Phan Thái (nguyên Giám đốc Mỏ sắt Trại Cau) làm Trưởng ban và đồng chí Giáp Văn Khương giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Bộ Xây dựng điều Xí nghiệp Xây lắp 3, với trên 1.000 cán bộ, công nhân về xây dựng Khu Công nghiệp Gò Dầu và mở trường Công nhân Xây dựng Mỏ Chè, đào tạo công nhân xây dựng cung cấp cho Khu Công nghiệp. Tiếp đó, Bộ Xây dựng điều Công ty Xây lắp 2, với hơn 2.000 cán bộ, công nhân xây dựng, lắp máy. Bộ Cơ khí và Luyện kim mở trường Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức, đào tạo công nhân kỹ thuật cung cấp cho Khu Công nghiệp.

Ngày 9/9/1972, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ký ban hành Quyết định số 41/BT thành lập thị trấn Mỏ Chè (và các thị trấn Ba Hàng, Bãi Bông), thuộc huyện Phổ Yên. Năm 1975, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 chuyên sản xuất các loại phụ tùng nổ cho nhiều loại động cơ ô tô được chuyển từ huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay huyện Chương Mỹ thuộc thành phố Hà Nội) về thị trấn Mỏ Chè. Tháng 7/1975, Nhà máy Y cụ II chuyên sản xuất các loại dụng cụ y tế được xây dựng tại thị trấn Mỏ Chè.

Từ một vùng gò đồi, đầm lầy, thưa dân, heo hút, đến giữa những năm 70, ở đây đã có gần một vạn cán bộ, công nhân, học viên, sinh viên của Công ty Xây lắp 2, Xí nghiệp Xây lắp 3 và các trường Công nhân Xây dựng Mỏ Chè, Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức. Ngày 25/4/1980, Nhà máy Diesel Sông Công trực thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim được thành lập và xây dựng trên địa bàn xã Bá Xuyên (huyện Đồng Hỷ); nhưng về mặt quản lý hành chính, Nhà máy trực thuộc thị trấn Mỏ Chè.

Khu Công nghiệp Gò Đầm đã trở thành Khu Công nghiệp Cơ khí - Đào tạo tập trung có quy mô lớn thứ hai trên miền Bắc lúc đó (sau Khu Liên hợp gang thép Thái Nguyên), góp phần tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tăng cường công tác quốc phòng, phục vụ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

Sau khi thành lập, các nhà máy vừa sản xuất, vừa mở rộng; các trường Công nhân Xây dựng Mỏ Chè, Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức cũng mở rộng quy mô đào tạo, hằng năm mỗi trường đào tạo từ 600 đến 700 công nhân cung cấp cho Khu Công nghiệp Gò Đầm. Các trường phổ thông,

mẫu giáo được thành lập, đáp ứng nhu cầu học tập của con em cán bộ, công nhân khu công nghiệp. Các cơ sở thương nghiệp, dịch vụ trong và ngoài quốc doanh được mở rộng. Rạp chiếu bóng, câu lạc bộ, thư viện, sân vận động được xây dựng; đường sá được mở mang... Thị trấn Mỏ Chè ngày càng sầm uất, đông vui, thu hút hàng nghìn cư dân nơi khác đến làm ăn, sinh sống. Để đáp ứng yêu cầu phục vụ và quản lý hành chính, thị trấn Mỏ Chè cần được phát triển thành khu đô thị công nghiệp và trung tâm đào tạo, dạy nghề.

Để đáp ứng yêu cầu trên, ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra quyết định tách các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn khỏi huyện Đồng Hỷ, sáp nhập vào huyện Phổ Yên. Tuy nhiên, giữa hai huyện Đồng Hỷ và Phổ Yên chưa kịp triển khai thực hiện việc giao nhận các xã nói trên, ngày 11/4/1985, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 113-HĐBT về việc “Thành lập thị xã Sông Công thuộc tỉnh Bắc Thái” trên cơ sở thị trấn Mỏ Chè và các xã Cải Đan, Tân Quang và Bá Xuyên của huyện Phổ Yên. Thị xã Sông Công có 3 phường Mỏ Chè, Lương Châu, Thắng Lợi và 3 xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên. Địa giới thị xã Sông Công: phía đông, phía tây và phía nam giáp huyện Phổ Yên; phía Bắc giáp thành phố Thái Nguyên.

Thực hiện Quyết định số 113-HĐBT ngày 11/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành chuyên môn khẩn trương xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể thị xã. Ủy ban nhân dân thị xã được

thành lập, đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu - nguyên Huyện ủy viên, Ủy viên Thư ký Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Đồng Thế Thế - nguyên Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Thái khóa VI giữ chức vụ Phó Chủ tịch, đồng chí Ngô Chí Hiếu - nguyên Giám đốc Công ty Thương nghiệp huyện Phổ Yên giữ chức Thư ký Ủy ban nhân dân thị xã.

Ngày 19/6/1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ban hành Quyết định số 90/QĐ-UB về tổ chức các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công. Theo đó, Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công có 10 tổ chức phòng, ban chuyên môn: Ban Kế hoạch biên chế 3 người (có 1 Trưởng ban), phụ trách các mặt công tác kế hoạch, quy hoạch; Phòng Công nghiệp biên chế 5 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt công trình công cộng, xây dựng cơ bản, nhà đất, giao thông vận tải, công nghiệp, tiểu - thủ công nghiệp; Phòng Thương nghiệp biên chế 4 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt thương nghiệp, lương thực, dịch vụ, quản lý thị trường và hợp tác xã mua bán; Phòng Tài chính - Giá cả biên chế 6 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt tài chính và giá cả; Phòng Văn hóa - Giáo dục biên chế 5 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt văn hóa, thông tin, truyền thanh - truyền hình, giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, mẫu giáo, bảo vệ bà mẹ và trẻ em; Phòng Y tế - Thể dục thể thao biên chế 4 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt y tế, thể dục thể thao; Ban Tổ chức - Lao động biên chế 5 người (có 1 Trưởng ban), phụ trách các mặt tổ chức, cán bộ, lao động, tuyển sinh, thanh tra; Phòng Thương binh - Xã hội

biên chế 4 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt công tác thương binh và xã hội; Phòng Nông - Lâm - Thủy lợi biên chế 5 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt công tác nông nghiệp, thủy sản, quản lý ruộng đất, lâm nghiệp, thủy lợi; Văn phòng Ủy ban nhân dân thị xã biên chế 6 người (có 1 Chánh Văn phòng), phụ trách các mặt tổng hợp, pháp chế, thi đua - khen thưởng, hành chính - quản trị và trọng tài kinh tế. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thị xã còn có 6 phòng, ban chuyên môn do ngành dọc quản lý biên chế và quỹ tiền lương, gồm: Phòng Thống kê, Ngân hàng, Bưu điện, Công an, Ban Chỉ huy quân sự và Phòng Thuế công thương nghiệp.

Cũng theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, các phòng Tài chính - Giá cả, Văn hóa - Giáo dục, Y tế - Thể dục thể thao, Thương binh - Xã hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân thị xã và các đơn vị do ngành dọc quản lý biên chế được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng theo chế độ đơn vị dự toán; còn các phòng, ban khác sử dụng con dấu của Thường trực và Tài khoản của Văn phòng Ủy ban nhân dân thị xã.

Ngày 20/6/1985, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, đồng chí Vũ Ngọc Linh - Bí thư Tỉnh ủy ký Quyết định số 63-QĐ/BT về việc thành lập Đảng bộ thị xã Sông Công trực thuộc Tỉnh ủy Bắc Thái; chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã gồm 9 đồng chí, do đồng chí Vũ Xuân Lữ - Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực Thành ủy Thái Nguyên¹ giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Nghiêm Xuân

1. Tư liệu do đồng chí Nguyễn Thành Kính (nguyên Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên) cung cấp.

Hiếu - Huyện ủy viên, Ủy viên Thư ký Ủy ban nhân dân huyện Phố Yên) - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ và đồng chí Dương Minh Khai - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy.

Quyết định số 63-QĐ/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái chỉ rõ Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã Sông Công có chức năng, nhiệm vụ thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng và trong thời gian 6 tháng phải tiến hành Đại hội Đảng bộ để bầu Ban Chấp hành Đảng bộ chính thức.

Ngày 1/7/1985, tại Sân Khách sạn chuyên gia thị trấn Mỏ Chè (nay là khu vực Trung tâm Thương mại thành phố Sông Công), Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công tổ chức Lễ ra mắt trước gần 1.000 đại biểu các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, nhà trường, xã, phường, đơn vị quân đội trên địa bàn thị xã. Tham dự buổi lễ có đồng chí Vũ Ngọc Linh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy và đại biểu các cơ quan, ban, ngành của tỉnh. Buổi Lễ diễn ra long trọng, trang nghiêm và kết thúc trong tiếng nhạc hùng tráng diễu hành biểu dương lực lượng của cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 209 (Sư đoàn 312 - Quân đoàn 12), học sinh trường Phổ thông cơ sở Mỏ Chè và học viên các trường Công nhân Xây dựng Mỏ Chè, Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức, để lại cho cán bộ và nhân dân thị xã nhiều ấn tượng tốt đẹp. Thị xã Sông Công chính thức trở thành 1 trong số 13 đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Bắc Thái.

Ngày 5/7/1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ban hành 3 quyết định: Quyết định số 120/QĐ-UB thành lập

Công ty Thương nghiệp thị xã Sông Công trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, chịu sự chỉ đạo của Sở Thương nghiệp về chuyên môn. Quyết định số 121/QĐ-UB thành lập Trạm Vật tư Nông nghiệp thị xã Sông Công trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, chịu sự chỉ đạo của ngành Nông nghiệp về chuyên môn. Quyết định số 122/QĐ-UB thành lập Công ty Lương thực thị xã Sông Công trực thuộc Sở Lương thực trên cơ sở hệ thống cửa hàng và địa bàn phục vụ của các cửa hàng lương thực thuộc Công ty Lương thực các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ.

Thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công tập trung xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể; điều chỉnh, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức. Ngày 12/7/1985, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã Sông Công họp phiên thứ nhất để quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa V), bàn việc tổ chức triển khai Quyết định số 63-QĐ/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và những nhiệm vụ công tác trước mắt năm 1985. Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ thị xã nhận thức sâu sắc về sự ra đời của thị xã Sông Công theo Quyết định số 113-HĐBT ngày 11/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng “là một tất yếu khách quan, với sự lớn mạnh và phát triển không ngừng của khu công nghiệp, đòi hỏi một sự hoạt động đồng bộ của thị xã, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các xí nghiệp công nghiệp. Thị xã Sông Công, với 6 đơn vị hành chính, gồm 3 phường (Thắng Lợi, Mỏ Chè, Lương Châu) và 3 xã (Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên); với tổng diện tích tự nhiên 4.555,92ha (trong đó,

có 47,17% là đất nông nghiệp). Trên địa bàn thị xã có 19 hợp tác xã nông nghiệp, 1 hợp tác xã thủ công nghiệp, 3 nhà máy của Trung ương Diesel, Phụ tùng Ô tô số 1, Y cụ II và 3 trường đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật và một số đơn vị quân đội; tổng dân số 36.434 người (có 23.639 người thuộc khối công nghiệp). Đảng bộ thị xã có 10 chi bộ, đảng bộ cơ sở, với 1.340 đảng viên. Cơ quan chính quyền thị xã đã được xây dựng, củng cố, qua bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp tiếp tục được kiện toàn, từng bước hoàn thiện, đảm bảo bình thường các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1985. Đó là những thuận lợi rất cơ bản làm tiền đề cho những bước phát triển sau này”¹. Tuy nhiên, thị xã Sông Công là đơn vị hành chính mới ra đời vào thời điểm chuyển đổi cơ chế quản lý, cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng mới hình thành chưa hoàn chỉnh đồng bộ, cơ cấu kinh tế với một trung tâm công nghiệp gồm 3 nhà máy cơ khí chế tạo đang ở giai đoạn tìm những giải pháp để tự khẳng định mình; sản xuất nông nghiệp chậm phát triển, đất canh tác bạc màu; tiền đề vật chất cho cơ sở hành chính, xã hội, văn hóa có giới hạn.

Trên cơ sở thực tế của địa phương, Hội nghị ra Nghị quyết số 01/NQ-SC chỉ rõ, trước mắt Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã tập trung thực hiện tốt 4 nhiệm vụ, công tác:

Một là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, đảm bảo cấy hết diện tích, đúng thời vụ cả lúa và

1. Nghị quyết số 01/NQ-SC, ngày 12/7/1985 của Thị ủy Sông Công.

hoa màu; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi lợn và gia cầm. củng cố, kiện toàn và từng bước hoàn thiện các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp theo hướng phát triển với quy mô ngày càng tăng. Các xí nghiệp Trung ương phát huy khí thế thi đua và thành tích lao động 6 tháng đầu năm, khắc phục khó khăn thực hiện cơ chế quản lý theo tinh thần Nghị quyết 8 của Trung ương, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1985.

Hai là, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu huy động nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Khẩn trương tiếp nhận và tổ chức bộ máy thương nghiệp, dịch vụ sớm ổn định và đi vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ kịp thời đời sống của cán bộ, công nhân và nhân dân.

Ba là, phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tăng cường giữ gìn trật tự, trị an xã hội; kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu cho các lực lượng dân quân, tự vệ, quân dự nhiệm, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân đợt 2 năm 1985.

Bốn là, khẩn trương kiện toàn bộ máy, trước hết là các cơ quan Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã, kịp thời đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tập trung thống nhất.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-SC ngày 12/7/1985, Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ thị xã duy trì, giữ vững mọi hoạt động của các cấp bộ đảng trong Đảng bộ từ thị

xã đến các cơ sở xã, phường, nhà máy, trường học. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy từng bước được thành lập và kiện toàn cán bộ. Theo đó, Văn phòng Thị ủy do đồng chí Nguyễn Trọng giữ chức Chánh Văn phòng; Ban Tổ chức Thị ủy do đồng chí Nguyễn Tài Hà giữ chức Phó ban Quyền Trưởng ban; Ban Tuyên giáo do đồng chí Nguyễn Huy Bàn làm Trưởng ban; Ủy ban Kiểm tra do đồng chí Bùi Minh Thanh giữ chức Chủ nhiệm. Đoàn Thanh niên do đồng chí Nguyễn Hữu Thái làm Bí thư, Hội Liên hiệp Phụ nữ do đồng chí Nguyễn Thị Tuyết làm Chủ tịch được thành lập và đi vào hoạt động. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân thị xã cũng được khẩn trương xây dựng tổ chức bộ máy và kiện toàn cán bộ, công nhân, viên chức: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thị xã là đồng chí Vũ Đình Sen, Trưởng phòng Phòng Tài chính là đồng chí Đỗ Hữu Chiến, Trưởng phòng Thương nghiệp là đồng chí Nguyễn Đức Tân, Trưởng phòng Văn hóa - Giáo dục là đồng chí Đỗ Thị Bích Đào...

Ngày 17/8/1985, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái ban hành Quyết định số 135/A-TCĐV thành lập Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, gồm 29 cán bộ, chiến sĩ; trong đó, có 22 sĩ quan và 7 hạ sĩ quan, binh sĩ, do các đồng chí Dương Minh Khai làm Chỉ huy trưởng; Thiều Đình Điền làm Chỉ huy phó Chính trị, Đào Xuân Ninh làm Chỉ huy phó Tham mưu trưởng và Nguyễn Tiền Phong làm Chỉ huy phó Động viên. Ban Thường vụ Thị ủy ra quyết định thành lập Chi bộ Ban Chỉ huy quân sự thị xã và chỉ định Chi ủy, gồm các đồng chí Thiều Đình Điền (Bí thư), Dương Minh Khai (Phó Bí thư), Nguyễn Tiền Phong (Chi ủy viên).

Cùng thời gian trên, Công an tỉnh ban hành quyết định thành lập Công an thị xã, do đồng chí Nguyễn Thành Ứng giữ chức vụ Trưởng Công an, đồng chí Tạ Hải giữ chức vụ Phó Trưởng Công an thị xã. Ngày 23/7/1985, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Nghị quyết số 03/NQ-SC, thành lập Chi bộ Công an thị xã trực thuộc Thị ủy Sông Công; chỉ định Chi ủy (lâm thời) gồm các đồng chí Tạ Hải (Phó Trưởng Công an thị xã) - Bí thư Chi bộ, Nguyễn Thành Ứng (Trưởng Công an thị xã) - Chi ủy viên, Trần Thị Đài (Đội trưởng Hậu cần) - Chi ủy viên.

Ngày 9/8/1985, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành các nghị quyết: số 14/NQ-TU, số 15/NQ-TU, số 16/NQ-TU thành lập đảng bộ các phường Thắng Lợi, Mỏ Chè, Lương Châu trực thuộc Thị ủy Sông Công.

Ngày 15/10/1985, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 2 quyết định: 1- Quyết định 230/QĐ-UB thành lập Hạt Kiểm lâm nhân dân thị xã Sông Công thuộc Chi cục Kiểm lâm nhân dân Sở Lâm nghiệp, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã về lãnh thổ. 2- Quyết định số 232/QĐ-UB thành lập Phòng Khám bệnh đa khoa thị xã Sông Công thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công. Phòng Khám bệnh đa khoa thị xã Sông Công là đơn vị sự nghiệp, chịu sự chỉ đạo của Sở Y tế về chuyên môn, nghiệp vụ. Phòng khám có 10 giường bệnh, làm nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn.

Ngày 30/11/1985, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Nghị quyết số 38/NQ-SC thành lập Chi bộ Tòa án nhân dân thị xã trực thuộc Thị ủy và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Chính giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Ngày 28/12/1985, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 2 quyết định: 1- Quyết định số 310/QĐ-UB thành lập Trạm Ngoại thương thị xã Sông Công thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, chịu sự chỉ đạo của Công ty Liên hợp Xuất khẩu tỉnh. 2- Quyết định số 311/QĐ-UB thành lập Công ty Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Sông Công thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của các sở Nông nghiệp, Thủy lợi.

Do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng bộ thị xã Sông Công tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nên “tổ chức bộ máy hành chính, quản lý, kinh tế, chuyên môn nghiệp vụ và các đoàn thể xã hội của thị xã nhanh chóng được xây dựng và từng bước kiện toàn. Ở cơ sở, hệ thống các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được củng cố chấn chỉnh một bước, công tác xây dựng Đảng đã được tăng cường và đi vào nền nếp”¹.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức, các cấp bộ đảng thị xã chú trọng lãnh đạo các mặt xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội. Trong 6 tháng cuối năm 1985, Đảng bộ Nhà máy Diesel Sông Công lãnh đạo cán bộ, công nhân vừa xây dựng, vừa sản xuất, hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước trước thời gian 35 ngày, giá trị tổng sản lượng vượt 40% so với kế hoạch.

Đảng bộ Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 lãnh đạo tổ chức lại lực lượng lao động, khắc phục nhiều khó khăn, hoàn

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ I, ngày 21/01/1986.

thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, giá trị tổng sản lượng vượt kế hoạch 3%. Đặc biệt, Đảng bộ Nhà máy đã kiên trì lãnh đạo xây dựng Tổ tiên 2 trở thành đơn vị sản xuất giỏi, được Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lao động” (tại Quyết định số 735-KT/HĐNN, ngày 29/8/1985 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đem lại niềm vinh dự, tự hào cho Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công. Đảng bộ Nhà máy Y cụ II lãnh đạo cán bộ, công nhân nỗ lực phấn đấu, hoàn thành vượt mức 15% so với chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao; trong đó, mặt hàng xuất khẩu đạt 139%, tăng gấp 2 lần năm 1984. Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp có nhiều cố gắng: Năm 1985 giá trị sản lượng đạt 300.000 đồng; trong đó, riêng 2 cơ sở sản xuất chổi chít xuất khẩu đã làm được 30.000 chiếc, vượt 40% so với chỉ tiêu kế hoạch.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, vụ mùa 1985, công tác lãnh đạo của Đảng bộ thị xã gặp khó khăn về nhiều mặt do việc bàn giao theo lãnh thổ, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp về chậm và không đủ đầu tư. Mặt khác, bước vào vụ mùa năm 1985, nắng hạn kéo dài, làm hàng chục héct-a lúa mùa sớm không cấy được. Trước tình hình đó, các đảng bộ, chi bộ, hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thị xã đã phát huy tinh thần tự chủ, tăng cường chăm bón, phòng trừ sâu bệnh và đã giành được một vụ mùa thắng lợi, với năng suất lúa bình quân mỗi héct-a đạt 18,1 tạ, cao hơn so với các năm trước đây. Chăn nuôi đạt chỉ tiêu kế hoạch, với tổng đàn trâu, bò 2.074 con; tổng đàn lợn 2.737 con. Các đảng bộ cơ sở xã, phường có nhiều cố gắng

lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Đến cuối tháng 12/1985, thị xã đã hoàn thành vượt mức 12,8% chỉ tiêu thu thuế nông nghiệp, thực hiện nghĩa vụ thực phẩm được 100 tấn thịt lợn hơi, đạt 100% kế hoạch. Xã Tân Quang, phường Lương Châu và các hợp tác xã Tân Tiến, Lương Châu, Xuân Thành, Vinh Quang, Bách Quang, Ao Càng, Sơn Tía, Hợp Thành, La Cảnh, Nguyên Gon¹ là những đơn vị hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Ngành Thương nghiệp thị xã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, chủ động, tích cực trong công tác phân phối lưu thông; bước đầu thực hiện mở rộng kinh doanh, khai thác nguồn hàng, mở rộng mạng lưới phục vụ, nhất là khu vực nhà máy, xí nghiệp. Công ty Thương nghiệp thị xã sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới phương pháp lãnh đạo, doanh số mua vào vượt 48% chỉ tiêu, doanh số bán ra vượt 50% kế hoạch. Ngành Tài chính thị xã tăng cường công tác giám sát, đôn đốc, thu thuế công thương nghiệp vượt 60% kế hoạch. Công ty Lương thực thị xã tuy mới ra đời, nhưng đã có nhiều cố gắng đảm bảo cho cán bộ, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn hằng tháng được mua gạo đều đặn.

Ngành Giáo dục thị xã có nhiều cố gắng trong việc tiếp nhận bàn giao, củng cố cơ sở vật chất. Các trường phổ thông cơ sở khai giảng năm học 1985 - 1986 đúng quy định của Nhà nước. Phong trào thi đua “Hai tốt” trong

1. Báo cáo của Thị ủy tại Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất.

các nhà trường có chiều hướng đi lên rõ rệt, tiêu biểu là trường Phổ thông cơ sở Thắng Lợi (xã Cải Đan). Trường Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức có nhiều sáng kiến cải tiến phương pháp giáo dục và đào tạo, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành, sản xuất ra nhiều mặt hàng có giá trị phục vụ sản xuất, được Ban Giáo dục chuyên nghiệp tỉnh Bắc Thái biểu dương là đơn vị xuất sắc toàn diện. Ngành Thương binh - Xã hội có nhiều cố gắng, giải quyết kịp thời việc trợ cấp, chi lương cho cán bộ nghỉ hưu và các đối tượng xã hội. Việc tính toán chuyển đổi lương hưu theo Quyết định 236/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng được ngành Thương binh - Xã hội thị xã tham mưu, giúp Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhanh gọn, đảm bảo tiến độ.

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ coi trọng, tập trung cán bộ lãnh đạo sâu sát, nên trong đợt tuyển quân đầu tiên sau ngày chính thức đi vào hoạt động (1/7/1985), thị xã đã giao quân vượt 3% chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao. Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ được tiến hành và có kết quả ở tất cả các đơn vị cơ sở. Việc tổ chức phân công đóng quân canh phòng giữa các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn thị xã được thực hiện đều đặn và có kết quả tốt. Phong trào “Vì an ninh Tổ quốc” được Đảng bộ thị xã lãnh đạo phát động rộng rãi, mạnh mẽ, được đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn hưởng ứng tham gia, góp phần ngăn chặn kịp thời nhiều biểu hiện tiêu cực trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội; bảo vệ an toàn các cuộc động viên chính trị, các đoàn ngoại giao, các đồng chí lãnh đạo đến làm việc. Đảng bộ các xã Tân Quang, Bá

Xuyên và Đảng bộ Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 là những tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo làm tốt công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Công tác quy hoạch, xây dựng thị xã, trong đó có việc thành lập các phường Thắng Lợi, Mỏ Chè, Lương Châu (3 đơn vị hành chính mới) được tiến hành khẩn trương. Bộ máy lãnh đạo và quản lý nhà nước ở các phường được chỉ định đã sớm đi vào hoạt động có hiệu quả. Thông qua lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ cát sỏi, phường Lương Châu đã bắt đầu thu ngân sách được 60.000 đồng. Phường Mỏ Chè cũng bước đầu có nguồn thu cho ngân sách địa phương thông qua lãnh đạo, chỉ đạo phát triển các hợp tác xã mua bán và dịch vụ ăn uống.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được đề cao. Bộ máy tổ chức được củng cố và kiện toàn kịp thời, hiệu suất công tác thể hiện rõ nét. Trong 6 tháng cuối năm 1985, Đảng bộ thị xã lãnh đạo tổ chức 2 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, tổ chức kết nạp được 25 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển chính thức cho 28 đảng viên dự bị. Đảng bộ thị xã từ 10 chi bộ và đảng bộ cơ sở, với trên 1.300 đảng viên lúc mới thành lập (6/1985), đến tháng 12/1986 đã phát triển lên 21 chi bộ và đảng bộ cơ sở (trong đó có 3 đảng bộ xí nghiệp công nghiệp tập trung, 6 đảng bộ phường, xã và 2 đảng bộ trường dạy nghề), với 1.600 đảng viên. Công tác kiểm tra Đảng được các cấp bộ đảng trong Đảng bộ thị xã triển khai đồng bộ, thực hiện đúng phương châm lãnh đạo có kiểm tra, xử lý nghiêm minh đối với những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng. Trong 6 tháng cuối năm 1985,

cấp ủy tiến hành thi hành kỷ luật khai trừ 2 đảng viên, xóa tên 4 đảng viên. Các đảng bộ Nhà máy Diesel Sông Công, Phụ tùng Ô tô số 1, Y cụ 2 và Đảng bộ trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ thị xã¹ được xây dựng, từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức và cán bộ, góp phần động viên các tầng lớp nhân dân trên địa bàn hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Trong đợt vận động ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt và xây dựng quỹ biên giới, Mặt trận Tổ quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ động viên các tầng lớp nhân dân thị xã đóng góp trên 3.000kg lương thực và 50.000 đồng (vượt chỉ tiêu dự kiến động viên). Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã động viên tuổi trẻ đi đầu trong lao động sản xuất và thực hiện nếp sống văn minh. Ngoài tổ chức hoạt động ở cơ sở, mỗi tháng Đoàn Thanh niên thị xã có một hoạt động phối hợp toàn thị xã góp phần vào việc hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, làm thủy lợi, làm nghĩa vụ với Nhà nước và những hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Công đoàn và Hội Nông dân tập thể thị xã vừa mới được thành lập và đang ổn định tổ chức. Với tinh thần chủ động, sáng tạo của cơ sở, công đoàn trong các nhà máy, xí nghiệp, cơ quan hoạt động tích cực, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước. Hội Nông dân

1. Ủy ban (lâm thời) Mặt trận Tổ quốc do đồng chí Dương Minh Khai làm Chủ tịch. Ban Chấp hành (lâm thời) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do đồng chí Nguyễn Hữu Thái làm Bí thư và đồng chí Phan Văn Phái làm Phó Bí thư. Ban Chấp hành (lâm thời) Hội Liên hiệp Phụ nữ do đồng chí Nguyễn Thị Tuyết làm Chủ tịch.

tập thể ở các xã, phường hoạt động tích cực, động viên giai cấp nông dân tập thể thi đua lao động sản xuất. Đặc biệt trong đợt thu hồi sản phẩm trong nông nghiệp vụ mùa, Hội Nông dân tập thể các xã, phường có thành tích vận động nhân dân thanh toán sòng phẳng với tập thể và Nhà nước.

Như vậy, sau khi được thành lập, bám sát đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, mặc dù có nhiều khó khăn của giai đoạn đầu mới thành lập, nhưng với tinh thần đoàn kết, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch của năm 1985, đạt được những kết quả đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, Đảng bộ thị xã cũng bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm đó là: Chưa nhận thức đầy đủ và thiếu sáng tạo trong vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy đảng và chính quyền cấp trên vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo; biểu hiện rõ nhất là tư tưởng trông chờ, ỷ lại, không khai thác hết tiềm năng về đất đai và lao động tại chỗ, chưa quan tâm đúng mức đến việc phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân lao động, nhất là trong các hợp tác xã nông nghiệp. Lãnh đạo xây dựng mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp chưa được chặt chẽ, còn biểu hiện hình thức, chưa có tác động hỗ trợ thiết thực lẫn nhau để sản xuất ra của cải vật chất. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy đảng và chính quyền thị xã chưa nhạy bén; trong một số cơ quan, nhất là cơ quan kinh tế vẫn còn hiện tượng của

quyền...¹. Các hạn chế, khuyết điểm trên được Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã phát hiện kịp thời và đề ra phương hướng nội dung, với nhiều biện pháp sửa chữa, khắc phục.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm đầu đổi mới đất nước (1986 - 1991)

Thực hiện Quyết định số 63-QĐ/BT ngày 20/6/1985 và các hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ nhất tiến hành được chu đáo, kịp thời và thuận lợi, ngày 21/12/1985, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU thành lập Ban Tổ chức Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất. Từ ngày 19 đến ngày 21/1/1986, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1986 - 1988) (vòng 1). Tham dự Đại hội có 164 trong tổng số 165 đại biểu chính thức được bầu từ đại hội các tổ chức cơ sở đảng, đại diện cho 1.600 đảng viên sinh hoạt ở 21 chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ thị xã. Đồng chí Nguyễn Thế Đạt - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Mai Phúc Toàn - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đánh giá tình hình hoạt động của Đảng bộ từ ngày thị xã chính thức đi vào hoạt động (ngày 1/7/1985), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ thị xã do đồng chí Bí thư Thị ủy Vũ Xuân Lữ trình bày tại Đại hội

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công tại Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất, ngày 20/01/1986, tr.9.

khẳng định: Thị xã Sông Công tuy mới ra đời, nhưng thực chất chỉ mới về bộ máy lãnh đạo Đảng, bộ máy quản lý nhà nước, còn các đơn vị cơ sở đều là những đơn vị ổn định. Trên địa bàn thị xã, các xã, phường đều có truyền thống quê hương cách mạng; các nhà máy, xí nghiệp, cơ quan, trường học đều là những đơn vị tiên tiến của các ngành hay của địa phương. Chính vì vậy, Đảng bộ thị xã ra đời nhanh chóng tập hợp được lực lượng và cấp ủy đã ra được những nghị quyết sát đúng, kịp thời. Do đó, thị xã đã có những thành tích đáng mừng. Cùng với việc lãnh đạo xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, Đảng bộ thị xã lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Trên cơ sở đó, Đại hội ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1986 - 1988 là tập trung lãnh đạo xây dựng và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương, phấn đấu năm 1987 đạt giá trị sản lượng 1,56 triệu đồng. Củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối liên kết và hợp tác kinh tế để tổ chức xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ và nhân dân... Tăng cường xây dựng Đảng bộ trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; thường xuyên củng cố sự đoàn kết nhất trí, giữ gìn kỷ luật của Đảng, phấn đấu xây dựng Đảng bộ thị xã trở thành Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa I (nhiệm kỳ 1986 - 1988) gồm 29 đồng chí. Ban Chấp hành

Đảng bộ thị xã khóa I bầu Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Ban Thường vụ Thị ủy gồm 7 đồng chí: Vũ Xuân Lừ (Bí thư), Nghiêm Xuân Hiếu (Phó Bí thư Thị ủy), Đồng Thế Thế, Trần Kỳ Thịnh, Nguyễn Bá La, Trần Thị Bảo, Nguyễn Thành Ưng. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Trí Định làm Chủ nhiệm.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất, ngày 25/2/1986, Ban Thường vụ Thị ủy họp thường kỳ nhất trí thông qua chủ trương thành lập Trạm Sửa chữa cơ - kim khí thị xã Sông Công trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã; thành lập Trạm Ngoại thương thị xã Sông Công trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và phân công đồng chí Phạm Duy Tân - Trưởng phòng Thương nghiệp thị xã phụ trách; thành lập Ban Vận động xây dựng Trường Phổ thông Trung học công nghiệp thị xã Sông Công, do đồng chí Nguyễn Bá La - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy phụ trách. Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ủy ban nhân dân thị xã trong tháng 3/1986 chỉ đạo các phòng, ban chức năng thành lập Ban Kiến thiết trường Phổ thông Trung học công nghiệp thị xã, do đồng chí Nghiêm Xuân Thành - Hiệu trưởng Trường Phổ thông cơ sở Mỏ Chè làm Trưởng ban.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ tiếp tục được Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã coi trọng. Ngày 22/4/1986, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Quyết định thành lập Chi bộ Trạm Ngoại thương trực thuộc Thị ủy Sông Công và quyết định thành lập Chi bộ Sản xuất vật liệu trực thuộc Thị ủy Sông Công. Thực hiện Chỉ thị số 79-CT/TW

ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội VI và đại hội đảng bộ các cấp”, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, từ tháng 4 đến tháng 6/1986, Đảng bộ thị xã Sông Công tiến hành đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình với 3 nội dung chính: phẩm chất đạo đức; phong cách lãnh đạo và chính sách cán bộ. Sau 2 tháng tiến hành, đến ngày 30/6/1986, toàn thị xã có 4.500 người đóng góp ý kiến cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; trong đó có khoảng 35% ý kiến đóng góp về phẩm chất đạo đức, 50% ý kiến đóng góp về phong cách lãnh đạo và 15% ý kiến đóng góp về chính sách cán bộ; có gần 600 ý kiến đóng góp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt từ cơ sở đến thị xã, với trên 60% ý kiến đóng góp về phong cách lãnh đạo; khoảng 60% ý kiến đóng góp đầy đủ, chính xác, với ý thức xây dựng cao; 40% ý kiến đề nghị, yêu cầu và phát hiện các dấu hiệu tiêu cực cho Đảng xem xét. Nhìn chung, hầu hết các ý kiến của quần chúng là trung thực và có tính xây dựng. Tuy nhiên, cá biệt cũng có một số thư nặc danh, mạo danh, nói không đúng sự thật, dựng chuyện bôi nhọ, làm mất uy tín cán bộ, đảng viên. Hầu hết các ý kiến đóng góp cho đội ngũ đảng viên là thiếu tính tiên phong gương mẫu và vai trò, tác dụng đối với quần chúng còn yếu.

Trong đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, các cấp ủy, chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ thị xã đều thực hiện được các yêu cầu quy định, làm rõ được tư cách đảng viên, có biện pháp sửa chữa các khuyết điểm về phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc và thực hiện chính sách cán bộ. Toàn bộ 29 đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ

thị xã đều tham gia tự phê bình và phê bình trước tập thể chi bộ và tập thể Thị ủy. Việc tự phê bình và phê bình ở cơ sở được thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thị ủy, đạt kết quả tốt, bước đầu có những chuyển biến tiến bộ.

Tại Đảng bộ Nhà máy Diesel Sông Công, các bước tự phê bình và phê bình từ Đảng ủy đến các chi bộ làm chặt chẽ, nghiêm túc và sửa ngay được một số khuyết điểm. Tiếp thu ý kiến đóng góp của quần chúng, cán bộ, đảng viên, các đồng chí Bí thư Đảng ủy và Giám đốc Nhà máy sửa ngay phong cách làm việc, bố trí lại một số vị trí cán bộ chủ chốt các phòng, ban, đơn vị; miễn chức và bố trí lại 4 trưởng, phó phòng; thi hành kỷ luật xóa tên 2 đảng viên và khiển trách, cảnh cáo 2 đảng viên khác.

Tại xã Cải Đan, một số hợp tác xã tồn tại chỉ là hình thức, việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước để nợ kéo dài, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã có nhiều sai sót. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã xác định quyết tâm thông qua đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình để xây dựng, củng cố các cơ sở, sửa chữa các khuyết điểm tồn tại. Tập thể Đảng ủy xã nghiêm túc tự kiểm điểm, thấy được các khuyết điểm: Phong cách lãnh đạo không sâu sát cơ sở, chưa đi sâu lãnh đạo kinh tế, trách nhiệm của một số đồng chí Đảng ủy viên chưa đầy đủ, để phong trào ở cơ sở yếu kém kéo dài, cá biệt có đồng chí không gương mẫu, ký một số quyết định cấp đất sai thẩm quyền, để mất tín nhiệm với quần chúng. Trong Đảng bộ còn nhiều đảng viên không nhận nhiệm vụ, vi phạm chế độ chính sách, mất đoàn kết nội bộ. Qua sinh hoạt chính trị, Đảng ủy xã và một số chi bộ trong Đảng bộ

ra nghị quyết sửa chữa ngay các khuyết điểm. Chi bộ Dân Sinh tập trung lãnh đạo củng cố hợp tác xã nông nghiệp, chấm dứt việc cấy “ruộng ông cha”. Các chi bộ Cộng Lực, Tân Lợi ra nghị quyết yêu cầu cán bộ, đảng viên thanh toán hết nợ nần với tập thể và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Chi bộ Vinh Quang đề nghị cách chức đồng chí Bí thư Chi bộ vì liên quan trách nhiệm cản trở việc giao nộp thuế cho Nhà nước, chưa thể hiện được vai trò hạt nhân đoàn kết trong chi bộ và thôn, xóm. Kết thúc đợt sinh hoạt chính trị, tại Đảng bộ xã Cải Đan, số đảng viên bị xử lý kỷ luật là 11 đồng chí; trong đó, Chi bộ Dân Sinh có 5 đồng chí.

Qua đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, Đảng bộ thị xã đã đánh giá được chất lượng đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ. Trong tổng số 1.632 đảng viên, có 963 đồng chí (bằng 59%) phát huy tốt vai trò đảng viên cả về phẩm chất và năng lực; 598 đồng chí (bằng 36,6%) có phẩm chất tốt, nhưng tác dụng công tác bị hạn chế; 45 đồng chí (chiếm gần 3%) có khuyết điểm, phải xử lý kỷ luật (trong đó có 14 đồng chí là cán bộ giữ chức vụ); 7 đồng chí (bằng 1,4%) không đủ tư cách đảng viên, phải tiếp tục đưa ra khỏi Đảng.

Tuy nhiên, trong Đảng bộ vẫn còn một số cơ sở (Chi bộ Vinh Quang và Chi bộ Trường Thắng Lợi thuộc Đảng bộ xã Cải Đan, Chi bộ Dịch vụ kỹ thuật thuộc Đảng bộ Cơ quan chính quyền thị xã, Chi bộ Công ty Lương thực thị xã...), do chưa làm tốt đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, chậm kết luận đúng, sai một cách rõ ràng; chưa có biện pháp sửa chữa khuyết điểm, nên sau đợt sinh hoạt

chính trị tự phê bình và phê bình vẫn còn biểu hiện mất đoàn kết, thiếu thống nhất, lòng tin của quần chúng vào tổ chức đảng và đảng viên chưa cao. Một số ít tổ chức cơ sở đảng ở các xã Cải Đan, Tân Quang, phường Lương Châu tuy có phương hướng sửa chữa khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình, nhưng do lúng túng về biện pháp cụ thể, nên việc sửa chữa còn chậm.

Từ kết quả đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái trong toàn Đảng bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã rút ra ba nội dung chính cần thực hiện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo sinh hoạt chính trị: Một là, phải thống nhất tư tưởng chỉ đạo trong các cấp ủy đảng từ thị xã đến chi bộ; phải nắm chắc yêu cầu của đợt sinh hoạt chính trị, để từ đó có kế hoạch, nội dung các bước tiến hành cụ thể; cán bộ lãnh đạo phải thực sự gương mẫu trong tự phê bình và sửa chữa khuyết điểm. Hai là, phải thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo chặt chẽ các bước thực hiện sinh hoạt chính trị ở cơ sở, thông qua công tác chỉ đạo để rút kinh nghiệm, thông báo những kinh nghiệm tốt cho các cơ sở khác học tập. Ba là, trong tổ chức thực hiện cần phát huy sự hoạt động của các tổ chức quần chúng, vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng và giải quyết triệt để những vấn đề quần chúng đặt ra.

Tiếp sau đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, trong hai ngày 25 - 26/9/1986¹, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1986 - 1988) (vòng 2) với sự tham dự của 165 đại biểu.

1. Thông tin tại Biên bản Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất vòng 2 - Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy.

Đại hội quán triệt, thảo luận và tham gia ý kiến bổ sung vào các dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Đại hội khẳng định những thành tựu của Đảng bộ thị xã trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất (tháng 1/1986); chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng bộ trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đại hội thẳng thắn đánh giá: Một số cấp ủy chưa coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên. Vai trò lãnh đạo của một số tổ chức cơ sở đảng chưa được phát huy đúng mức. Đội ngũ cấp ủy một số nơi chưa ổn định. Đại hội dành nhiều thời gian thảo luận, góp ý, bổ sung các dự thảo văn kiện của Trung ương trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, của Tỉnh ủy trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Đại hội bầu Đoàn đại biểu gồm 14 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh tiêu biểu cho trí tuệ tập thể của Đảng bộ thị xã Sông Công. Đại hội bầu bổ sung 2 Thị ủy viên chính thức là đồng chí Lê Xuân Đáng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, đồng chí Lê Tòng - Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã và 2 Thị ủy viên dự khuyết là đồng chí Dương Đức Tính - Công nhân Nhà máy Y cụ 2, đồng chí Đồng Quang Vinh - Chủ nhiệm Hợp tác xã La Cảnh (xã Bá Xuyên)¹.

Ngày 26/9/1986, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa I bầu bổ sung 2 Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy là các đồng

1. Thông tin tại Biên bản Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất vòng 2 - Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy.

chí Nguyễn Tài Hà - Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy (do đồng chí Trần Kỳ Thịnh chuyển công tác khác) và Nguyễn Trí Định - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Như vậy, sau Đại hội này, số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa I từ 29 đồng chí, tăng lên 33 đồng chí; số Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy từ 7 đồng chí tăng lên 8 đồng chí.

Trước tình hình đất nước ngày càng khó khăn do khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng hợp quy luật, hợp lòng dân, tạo ra niềm phấn khởi và hy vọng, bước đầu khơi lên được không khí cởi mở trong Đảng và nhân dân thị xã.

Năm 1987, thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị “Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh quan hệ xã hội” và kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng bộ thị xã Sông Công thực hiện cuộc vận động lớn với ba nội dung: “Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”. Ba nội dung đó một mặt chỉ rõ mục đích cuộc vận động, mặt khác là cơ sở để Đảng bộ thị xã thực hiện nhiệm vụ chính trị. Gần 90% đảng viên ở 100% tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ tham gia học tập, quán triệt ba nội dung của cuộc vận động. Tổ chức đảng cơ sở ở các nhà máy Diesel Sông Công, Phụ tùng máy số 1, trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức, Bệnh viện C, Công ty Thương nghiệp thị xã, Công an thị

xã, Ban Chỉ huy quân sự thị xã và phường Lương Châu tổ chức được việc phổ biến Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị tới quần chúng và phát động quần chúng tham gia “Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng”.

Trong quá trình thực hiện cuộc vận động, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ thị xã coi trọng việc xem xét, giải quyết, xử lý các vụ việc tồn đọng. Đến ngày 30/11/1987, các cấp bộ đảng trong Đảng bộ thị xã xem xét, giải quyết xong 33 trường hợp tồn đọng (xử lý khai trừ ra khỏi Đảng 5 đảng viên, xóa tên và cho ra khỏi Đảng 7 đảng viên, cách chức 4 cấp ủy viên, cảnh cáo 5 đảng viên, khiển trách 2 đảng viên, phê bình rút kinh nghiệm 10 đảng viên)... Trong 6 tháng đầu năm 1988, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ thị xã tiếp tục kiểm tra, xem xét 41 trường hợp cán bộ, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm kỷ luật. Qua kiểm tra, xem xét, Đảng bộ đã xử lý 21 trường hợp (trong đó, khiển trách 1, cảnh cáo 4, cách chức 1, khai trừ 4, xóa tên 4, phê bình rút kinh nghiệm 7).

Thực hiện Thông báo số 46-TB/TW ngày 12/12/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kế hoạch của tỉnh về sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể thị xã Sông Công, ngày 8/3/1988, Thường trực Thị ủy Sông Công họp và quyết định thành lập Ban Chỉ đạo sắp xếp lại tổ chức bộ máy và cán bộ các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể thị xã Sông Công, gồm 5 thành viên, do đồng chí Vũ Xuân Lữ - Bí thư Thị ủy làm Trưởng ban. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Chỉ đạo sắp xếp lại tổ

chức bộ máy và cán bộ các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể thị xã Sông Công như sau:

Giữ nguyên các cơ quan và cán bộ Thị ủy, gồm Thường trực Thị ủy, Văn phòng Thị ủy, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra, với tổng biên chế là 21 cán bộ (không kể lái xe và cấp dưỡng).

Giữ nguyên các cơ quan đoàn thể và cán bộ, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân tập thể, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn, với tổng biên chế 18 cán bộ, công nhân, viên chức.

Các cơ quan khối chính quyền và cán bộ, gồm: Thường trực Ủy ban nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân, phòng Kế hoạch, phòng Tổ chức Lao động, phòng Tài chính, phòng Quản lý sản xuất, phòng Văn hóa - Giáo dục, phòng Y tế, phòng Xây dựng và Quản lý nhà đất.

Cùng với công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, Đảng bộ thị xã Sông Công tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước nói chung, thị xã Sông Công nói riêng có những khó khăn, thiếu thốn và phức tạp, từ năm 1986 đến năm 1988, Đảng bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân thị xã “vững vàng, tự tin trước mọi thử thách, vượt lên nhiều khó khăn, từng bước ổn định và phát triển sản xuất, xây dựng được một số cơ sở vật chất chủ yếu về kinh tế - xã hội. Đời sống vật chất và tinh thần, cũng như việc khám, chữa bệnh và học hành của con em nhân dân các dân tộc thị xã đã khá

hơn trước; công tác quốc phòng, an ninh có những chuyển biến tích cực”¹.

So với chỉ tiêu kế hoạch cả năm, trong 6 tháng đầu năm 1988, giá trị tổng sản lượng của các xí nghiệp công nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn thị xã đạt từ 39% đến 42%; các xí nghiệp công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp đạt trên 50%. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, mặc dù có sự chủ động chuẩn bị và đầu tư cho sản xuất ngay từ đầu năm, cơ chế khoán mới được triển khai thực hiện sớm, nhưng do tình hình thời tiết diễn biến bất thường, nên diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm không đạt chỉ tiêu kế hoạch, năng suất thấp, sản lượng giảm đáng kể. Diện tích gieo cấy lúa vụ Đông - Xuân đạt 695,24ha (bằng 90,88% kế hoạch); trong đó, diện tích lúa bị hạn và sâu rầy phá hoại gây thiệt hại là 283,47ha (có 148,79ha bị mất trắng), năng suất lúa bình quân mỗi héc-ta đạt 17,64 tạ, tổng sản lượng thóc vụ Đông - Xuân chỉ đạt 65,7% kế hoạch. Về chăn nuôi, tuy đàn gia súc bị giảm nghiêm trọng trong dịp Tết Nguyên đán, nhưng chậm được phục hồi. Trong bối cảnh địa bàn thị xã thường xuyên mất cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng, Đảng bộ thị xã lãnh đạo các ngành phân phối lưu thông chủ động khắc phục khó khăn, phấn đấu đảm bảo các yêu cầu của sản xuất và đời sống, đáp ứng vốn sản xuất, kinh doanh và tiền lương, tiền thưởng, khắc phục dần tình trạng tồn đọng về định lượng lương thực.

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ II (họp từ ngày 26 đến ngày 28/12/1988).

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ, thị xã tăng cường liên kết kinh doanh, huy động hàng trăm triệu đồng, mua 500 tấn lương thực từ ngoài tỉnh về cung cấp cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn, giảm bớt những khó khăn gay gắt về lương thực. Tuy nhiên, trên mặt trận phân phối lưu thông vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là giá cả biến động thường xuyên. Việc khai thác nắm nguồn hàng tại chỗ và thống nhất quản lý phân phối chưa tốt; tổ chức sản xuất hàng tiêu dùng trên địa bàn còn thiếu tập trung và không có kế hoạch thống nhất; đời sống cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân thị xã gặp khó khăn, thiếu thốn.

Trước tình hình kinh tế của thị xã còn nhiều khó khăn, trong đó có những khó khăn gay gắt, các cấp bộ đảng trong Đảng bộ tập trung lãnh đạo các ngành văn hóa, xã hội duy trì và đẩy mạnh hoạt động, đảm bảo yêu cầu từng bước nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ và nhân dân. Sự nghiệp giáo dục luôn được Đảng bộ thị xã quan tâm lãnh đạo. Năm học 1987 - 1988, thị xã có 550 học sinh dự thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở, 147 học sinh dự thi tốt nghiệp phổ thông trung học, 32 học sinh dự thi tốt nghiệp trung học bổ túc văn hóa. Kết quả, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 81%, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp phổ thông trung học đạt 36,2%¹, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp trung học bổ túc văn hóa đạt 70%. Các hoạt động thông tin văn hóa, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên. Đảng bộ Bệnh viện C lãnh đạo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công: Báo cáo kiểm điểm công tác 6 tháng đầu năm 1988 - Số 48/BC-TU, ngày 20/6/1988, tr.4.

Trước tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn thị xã có nhiều diễn biến phức tạp, số vụ trộm cắp, lừa đảo có chiều hướng gia tăng, các ngành trong khối Nội chính có nhiều cố gắng giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác quân sự địa phương trên địa bàn thị xã có những bước chuyển biến mới. Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, theo quyết định của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Tiểu đoàn tự vệ Nhà máy Diesel Sông Công được nâng lên thành Trung đoàn. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng dân quân, tự vệ thị xã Sông Công. Cơ quan quân sự các cấp trên địa bàn thị xã thường xuyên duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu. Việc trực chỉ huy, trực ban phân đội, trực chiến, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt..., được thực hiện nghiêm túc. Các kíp trực luôn đảm bảo quân số, trang bị, sẵn sàng thực hiện và có khả năng hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống. Cơ quan quân sự thị xã xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh phương án phòng thủ từ thị xã đến cơ sở và kế hoạch chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã thường xuyên phối hợp với lực lượng công an và các ngành duy trì các hoạt động tuần tra, canh gác bảo vệ các cơ quan lãnh đạo, kho tàng, nhà máy, xí nghiệp; kịp thời ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực và mê tín dị đoan, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thế trận chiến tranh nhân dân từng bước hình thành, tạo nên mạng lưới an ninh sâu rộng trên địa bàn thị xã.

Tuy nhiên, kết quả lãnh đạo của Đảng bộ thị xã cũng còn nhiều hạn chế. Tình hình kinh tế - xã hội của thị xã

đứng trước những khó khăn gay gắt, sản xuất tăng chậm, những mất mát cân đối về kinh tế - xã hội chậm được thu hẹp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ đảng và chính quyền từ thị xã đến cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và nguyện vọng của nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của bộ máy chính quyền chưa có những biện pháp cụ thể và hiệu quả trong việc khai thác tiềm năng, thế mạnh của các cơ sở công nghiệp, trường học trên địa bàn để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội; chưa có những bước đi cụ thể, hợp lý để khai thác tiềm năng lao động và vật liệu xây dựng dồi dào sẵn có ở địa phương; thiếu năng động trong việc vận dụng các biện pháp kinh tế để khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và kinh tế gia đình phát triển. Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp chưa đáp ứng đòi hỏi của sản xuất nông nghiệp, áp dụng thành tựu khoa học vào sản xuất chưa nhiều. Những hạn chế trên trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ đòi hỏi Đại hội Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 1988 - 1991 phải đề ra nội dung và biện pháp khắc phục.

Từ những tháng cuối năm 1988, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã Sông Công ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II. Từ ngày 26 đến ngày 28/12/1988, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị xã, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II, nhiệm kỳ 1988 - 1991 với sự tham dự của 129 đại biểu. Sau khi đánh giá những thành tích, ưu điểm và những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1986 - 1988, Đại hội

thảo luận, khẳng định quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra. Đại hội xác định những mục tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 1989 - 1991: Về sản xuất và đời sống, hằng năm tốc độ sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp địa phương tăng từ 20% đến 25% so với năm 1988; tổng sản lượng lương thực đạt 6.500 tấn, mức huy động lương thực đạt từ 800 tấn đến 1.000 tấn, thu ngân sách địa phương đạt từ 200 triệu đồng đến 250 triệu đồng, sản lượng lương thực bình quân tính theo đầu người dân ở khu vực sản xuất nông nghiệp đạt 320kg thóc; có đủ tiền mặt để trả lương cho công nhân, viên chức và các đối tượng chính sách; có đủ số lượng và chất lượng hàng hóa tiêu dùng thiết yếu bán theo định lượng và bán rộng rãi trong nhân dân. Về xây dựng cơ bản, năm 1989, hoàn thành việc xây dựng và đưa vào hoạt động khu Trung tâm Dịch vụ thương nghiệp tổng hợp thị xã, hoàn thành xây dựng cầu Na Giang và các công trình phụ theo cầu; xúc tiến thiết kế quy hoạch mô hình nông thôn mới xã hội chủ nghĩa ở các xã, phường. Về an ninh, ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn trộm cắp, cờ bạc và các vụ vi phạm pháp luật nghiêm trọng, giảm tối thiểu các vụ phạm pháp hình sự. Về quốc phòng - quân sự địa phương, hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện dân quân, tự vệ, tuyển quân đạt 100% các chỉ tiêu quân số và chất lượng.

Đại hội nhấn mạnh các cấp bộ đảng trong Đảng bộ thị xã phải đổi mới triệt để toàn diện cả về nội dung, phương pháp lãnh đạo và điều hành; triệt để và thường xuyên thực hiện Cuộc vận động “Làm trong sạch và nâng cao sức

chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”; chú trọng nâng cao năng lực vận dụng, cụ thể hóa những quan điểm về quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Trung ương và của tỉnh vào thị xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa II (nhiệm kỳ 1988 - 1991), gồm 31 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa II bầu 9 đồng chí vào Ban Thường vụ Thị ủy, gồm đồng chí Vũ Xuân Lừ - Bí thư Thị ủy, đồng chí Nguyễn Tài Hà - Phó Bí thư Thường trực kiêm Trưởng ban Tổ chức Thị ủy, đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, đồng chí Nguyễn Bá La - Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy, đồng chí Nguyễn Trí Định - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, đồng chí Đinh Văn Giao - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng trường Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức, đồng chí Dương Quang Tung - Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công, đồng chí Trần Tĩnh - Trưởng Công an thị xã, đồng chí Đào Minh Thuật - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II, Đảng bộ thị xã Sông Công có nhiều thuận lợi do có đường lối đổi mới của Đảng và kết quả thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW (tháng 4/1988) của Bộ Chính trị “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” làm cho đời sống vật chất của nông dân thị xã được cải thiện. Giai cấp nông dân thị xã phát huy, tận dụng hết tài nguyên thiên nhiên sẵn có tại địa phương và khả năng, sức lực của mình vào sản xuất. Tuy nhiên, Đảng bộ thị xã cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Đó là, đời sống vật chất phần lớn của cán bộ, công nhân, viên chức còn gặp khó khăn, đời

sống tinh thần chậm được cải thiện; đặc biệt, từ đầu năm 1989, một số nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn thị xã không đủ việc làm cho người lao động, có bộ phận nhỏ phải nghỉ không lương.

Trước tình hình đó, Đảng bộ thị xã tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể. Các cấp bộ đảng quan tâm lựa chọn những người tiêu biểu trong các thành phần kinh tế ở địa phương để bồi dưỡng, rèn luyện kết nạp vào Đảng, làm cho sức mạnh của Đảng bộ ngày càng được tăng cường. Trong 6 tháng đầu năm 1989, Đảng bộ thị xã kết nạp 16 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng số đảng viên của Đảng bộ lên 1.935 đồng chí. Ngày 19/11/1989, Đảng bộ thị xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, thị xã và các phường, xã nhiệm kỳ 1989 - 1994. Kết quả, các cử tri trên địa bàn bầu 35 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã khóa II. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân thị xã khóa mới, Hội đồng nhân dân thị xã bầu đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu - Bí thư Thị ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đồng Thế Thế - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Tài Hà giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Việc kiện toàn Thường trực Hội đồng nhân dân góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, thực sự là cơ quan quyền lực, đại diện cho quyền lợi của nhân dân lao động. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, chính quyền từ thị xã đến cơ sở được kiện toàn theo yêu cầu gọn nhẹ, đảm bảo năng lực điều hành hoạt động.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố, kiện toàn và bước đầu có sự đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với thời kỳ đổi mới. Đoàn Thanh niên tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, mở các cuộc thi tìm hiểu về Bác Hồ, về Đảng, về truyền thống cách mạng, đổi mới nhận thức cho đoàn viên, thanh niên. Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã có nhiều hoạt động thiết thực, thu hút đông đảo phụ nữ tham gia thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội và của địa phương; tương trợ, giúp nhau giải quyết những khó khăn trong sản xuất và đời sống. Hội Nông dân tích cực vận động hội viên thực hiện cơ chế khoán mới, ứng dụng kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Căn cứ vào Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 22/4/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ngày 24/8/1990, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Quyết định số 207/QĐ-TU về việc “Thành lập Hội Cựu chiến binh thị xã Sông Công”. Ngay sau khi thành lập, khắc phục khó khăn do tổ chức hội mới được hình thành chưa có kinh nghiệm hoạt động, vật chất thiếu thốn, chưa có nơi làm việc, phương tiện, vật tư phục vụ cho công tác chưa có, Hội Cựu chiến binh nhanh chóng kiện toàn tổ chức và từng bước đầu đi vào hoạt động ổn định.

Trên cơ sở kết quả công tác xây dựng các tổ chức đảng và chính quyền, đoàn thể, Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội đề ra. Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, các cấp bộ đảng trong Đảng bộ thị xã đã sớm

tiếp thu Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, quán triệt và vận dụng linh hoạt, tích cực vào cuộc sống, phát huy nhanh chóng tính ưu việt của cơ chế đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, hộ gia đình trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, động viên được mọi lực lượng vào sản xuất, tạo bước phát triển đáng kể trong sản xuất nông nghiệp của thị xã. Trong 3 năm (1989 - 1991), Đảng bộ lãnh đạo chính quyền và các ngành chức năng đầu tư, hỗ trợ, ứng vốn, giống, vật tư cho sản xuất nông nghiệp trị giá 400 triệu đồng; động viên giai cấp nông dân thị xã quyết tâm đẩy mạnh sản xuất.

Năm 1991, trước tình hình vụ chiêm xuân mất mùa làm sản lượng lương thực giảm và bộ phận lớn nông dân gặp khó khăn, Ban Thường vụ Thị ủy đã kịp thời tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, trên tinh thần lấy mùa bù chiêm, phát triển mạnh rau màu để khắc phục khó khăn về đời sống. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, giai cấp nông dân thị xã nâng cao quyết tâm và tinh thần trách nhiệm sản xuất nông nghiệp. Sản xuất nông nghiệp của thị xã năm 1991 đạt được kết quả đáng mừng. Về trồng trọt, năng suất lúa bình quân cả năm mỗi héc-ta đạt 16,79 tạ, riêng vụ lúa mùa chính vụ mỗi héc-ta đạt 24,4 tạ, tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 5,585 tấn (bằng 90,08% kế hoạch), sản lượng màu quy thóc đạt 1.795 tấn (vượt 19,66% kế hoạch). Về chăn nuôi, toàn thị xã có 3.640 con trâu, 213 con bò, 7.237 con lợn.

Về sản xuất lâm nghiệp, do được sự hỗ trợ của Nhà nước qua Chương trình PAM và Đảng bộ thị xã lãnh đạo thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng cho nhân dân, nên phong trào trồng cây gây rừng phát triển mạnh. Trong 3

năm (1989 - 1991), thị xã trồng được hơn 500ha rừng, vượt 100% kế hoạch, trở thành đơn vị có phong trào trồng cây khá của tỉnh.

Chuyển sang cơ chế quản lý kinh tế mới, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của thị xã bước đầu gặp không ít khó khăn do thiếu vốn, thiếu vật tư, thiếu thị trường tiêu thụ, sản phẩm ứ đọng, quy mô sản xuất thu hẹp, có lúc hàng nghìn công nhân không có việc làm. Trước tình hình đó, đảng bộ các xí nghiệp, trường học lãnh đạo đơn vị thử nghiệm sản xuất nhiều mặt hàng mới, tìm thị trường tiêu thụ và bước đầu có một số kết quả đáng phấn khởi. Năm 1989, giá trị sản lượng hàng hóa của cả 3 nhà máy Diesel, Phụ tùng Ô tô số 1, Y cụ 2 chỉ đạt 3 tỷ đồng, nhưng 6 tháng đầu năm 1991 tăng lên 7 tỷ đồng. Nhà máy Diesel Sông Công sản xuất hàng nghìn tấn thép xây dựng, hàng tấn thiết bị phụ tùng máy Diesel có mặt trên thị trường từ Bắc vào Nam. Nhà máy Y cụ 2 sản xuất và tiêu thụ mặt hàng mới cho nước ngoài bước đầu có tín nhiệm. Trường Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức do đổi mới phương thức đào tạo, nhằm vào yêu cầu của các đối tượng đào tạo với nhiều ngành học có hệ chính quy dài hạn, có lớp học chuyên nghề ngắn hạn, nên vẫn giữ được thể ổn định và có chiều hướng mở rộng các mô hình đào tạo.

Về sản xuất công nghiệp địa phương, qua thử thách của quá trình đổi mới, Công ty sản xuất vật liệu xây dựng ổn định sản xuất mặt hàng bột đất sét, cung ứng tại chỗ cho các xí nghiệp lớn trên địa bàn. Ngoài ra, Công ty còn kinh doanh các mặt hàng xây dựng khác.

Khi thị trường Đông Âu biến động, hàng thủ công mỹ nghệ của nước ta rất khó khăn trong việc xuất khẩu. Năm trong tình trạng chung đó, các cơ sở sản xuất thêu ren, mảnh cọ, chổi chít của thị xã, với 700 lao động gặp rất nhiều khó khăn. Từ cuối năm 1990 và sang đầu năm 1991, các cấp ủy và lãnh đạo các đơn vị sản xuất hàng thủ công tự tìm thị trường, bán hàng trong nước, áp dụng cơ chế linh hoạt ủy thác cho nhiều mối hàng để xuất hàng thêu ren ra khu vực 2, nên sản xuất dần được khôi phục trở lại.

Trên lĩnh vực thu chi tài chính, thị xã có những cố gắng nhất định, bình quân mỗi năm thu tại địa phương đạt 100% so với chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II đề ra. Năm 1991, tổng thu ngân sách thị xã đạt 1.395.062.744 đồng, tổng chi ngân sách 1.270.617.614 đồng, thu thuế nông nghiệp đạt 87,97% kế hoạch.

Do các đơn vị thương nghiệp và dịch vụ có phương thức khoán linh hoạt, khuyến khích các thành phần kinh tế, nên giao lưu hàng hóa được mở rộng, mậu dịch viên (nhân viên bán hàng) tự chủ, không ỷ lại vào biên chế, bao cấp. Các hộ tư thương yên tâm, tin tưởng vào cơ chế mới, góp phần tạo ra thị trường ngày thêm phong phú, đa dạng, phục vụ kịp thời cho sản xuất và tiêu dùng. Trong đó, Công ty Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp và Cửa hàng Dược phẩm là hai đơn vị đứng vững, có nhiều đóng góp thiết thực, phục vụ cho sản xuất đời sống của nhân dân thị xã.

Công tác xây dựng và quản lý đô thị tiếp tục được đẩy mạnh. Thị xã hoàn thành xây dựng các công trình trụ sở Ngân hàng, Bưu điện, Khu làm việc của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã, trụ sở 6 xã, phường, trường Phổ thông cơ sở

Thăng Lợi 2 tầng, cầu Na Giang, Trung tâm Thương nghiệp; hoàn thành giai đoạn 1 xây dựng trường Phổ thông Trung học thị xã, xây dựng đường điện Trạm 35KVA (Phố Cò), cải tạo một số mạng lưới điện và xây dựng đường điện thắp sáng đô thị. Cùng với việc xây dựng, cải tạo các công trình công cộng, thị xã tạo điều kiện cho hàng trăm gia đình nhân dân tự xây dựng nhà hai bên các trục đường, nhất là trục đường vào trung tâm thị xã, từng bước tạo ra phố phường nhộn nhịp, đông vui, mở rộng giao lưu kinh tế.

Sự nghiệp giáo dục luôn được các cấp bộ đảng và chính quyền thị xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho dạy và học. Năm 1990, xã Cải Đan tự xây dựng được một ngôi trường 2 tầng khang trang, sạch đẹp. Trong 3 năm (1989 - 1991), thầy và trò trong các nhà trường trên địa bàn thị xã có nhiều cố gắng, thi đua dạy và học, tình trạng giáo viên bỏ giờ dạy, bỏ lớp giảm hẳn; mỗi năm thị xã đều có từ 2 đến 3 học sinh tham gia thi học sinh giỏi toàn quốc. Mạng lưới y tế được củng cố từ thị xã đến cơ sở. Trung tâm Y tế thị xã, Bệnh viện C và các trạm y tế ở cơ sở giữ tốt mối quan hệ cộng đồng cùng trách nhiệm trong việc khám, chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện các chương trình quốc gia về y tế.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể, ban, ngành từ thị xã đến cơ sở có nhiều việc làm thiết thực quan tâm đến đối tượng các gia đình chính sách, những gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn; giải quyết tiền lương, trợ cấp xã hội kịp thời.

Công tác bưu điện, thông tin liên lạc đảm bảo kịp thời, thông suốt, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và các

hoạt động kinh tế - xã hội của thị xã. Trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, các ngành trong khối Nội chính (trước hết là ngành Công an) của thị xã có nhiều cố gắng, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 135/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, tấn công quyết liệt vào các đối tượng tội phạm, phá nhiều ổ nhóm trộm cắp, cờ bạc, tổng tiền, cướp giật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được các cấp ủy đảng, chính quyền thị xã đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cuối năm 1989, thị xã có 16 đầu mối dân quân, tự vệ, với tổng số 1.737 cán bộ, chiến sĩ. Trong đó, lực lượng dân quân có 914 người, chiếm 4% tổng số dân; lực lượng tự vệ có 823 người, chiếm 20% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức¹. Sang năm 1990, do số công nhân, viên chức phải nghỉ không lương và thôi việc quá lớn, chế độ ưu đãi cho hoạt động quân sự không thỏa đáng, nên lực lượng dân quân, tự vệ giảm xuống chỉ còn 1.565 người, chiếm 4,8% so với tổng dân số thị xã, được biên chế thành 3 tiểu đoàn, 5 đại đội, 39 trung đội và 22 tổ an ninh, quốc phòng².

Căn cứ vào Điều lệ Dân quân, tự vệ và phương hướng công tác, từ năm 1990, Ban Chỉ huy quân sự thị xã nhanh chóng triển khai kế hoạch sắp xếp, củng cố, kiện toàn lực lượng vũ trang địa phương sâu rộng đến từng cơ sở. Các Ban Chỉ huy quân sự của 3 nhà máy (Diesel, Phụ tùng ô tô

1. Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1989 - Số 13/B-BC, ngày 12/12/1989, tr.4.

2. Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự năm 1990 - Số 293/A-BC ngày 12/12/1990, tr.2.

và Y cụ 2) và của các xã, phường đều được kiện toàn, có đủ cán bộ để điều hành công tác. Toàn bộ 13 trên tổng số 13 cơ sở dân quân, tự vệ và 30 thôn đội của 3 xã, phường đều được củng cố.

Bước sang năm 1991, năm có nhiều biến động về kinh tế - xã hội và nhiều khó khăn chi phối việc tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ. Trong điều kiện ấy, cơ quan quân sự cùng các ngành, các cấp thực sự chú trọng tới đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ ở cơ sở, từng bước củng cố và kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng kiến thức quân sự đảm bảo cho cán bộ, chiến sĩ có đủ phẩm chất và năng lực, nghiệp vụ để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Với phương châm coi trọng chất lượng, tập trung kiện toàn cho được lực lượng chiến đấu, các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy đã có hướng giải thể những đơn vị, cơ sở sản xuất không còn phù hợp, từng bước đưa hoạt động quân sự đi vào nền nếp, có chiều sâu. Trong năm 1991, về dân quân, tổng số lực lượng chiến đấu toàn thị xã có 593 người (1,8% dân số), được biên chế thành 11 trung đội, 14 tiểu đội, 4 tổ; trong đó có 11 tiểu đội và 3 tổ chuyên môn binh chủng, 32 thôn đội¹. Về tự vệ, tổng số lực lượng chiến đấu có 324 người (8,4% tổng số công nhân, viên chức Nhà nước), được biên chế thành 3 đơn vị tương đương cấp tiểu đoàn (gồm 3 nhà máy: Diesel, Phụ tùng Ô tô số 1 và Y cụ 2), 1 đơn vị tương đương cấp đại đội (Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức), 3 đơn vị tổ chức phân đội tự vệ (gồm Bệnh viện C, Xí nghiệp 1/5, Xí nghiệp Xây lắp 3), ngoài ra

1. Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1991 - Số 282/A-BC ngày 2/12/1991, tr.4.

còn có 2 đại đội, 4 trung đội, 5 tiểu đội, 5 tổ, 1 trung đội quân y Viện C và 4 tiểu đội chuyên môn binh chủng¹.

Bên cạnh các thành tích, ưu điểm đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ thị xã 3 năm 1989 - 1991 cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đạt chưa cao, năng suất, sản lượng cây trồng bắp bệnh, năm 1990, sản lượng lương thực không đạt kế hoạch; đàn trâu, bò tăng, nhưng đàn lợn lại giảm sút, lên xuống thất thường. Bên cạnh mặt tích cực của cơ chế khoán mới, sản xuất nông nghiệp của thị xã bộc lộ yếu tố sản xuất manh mún, tự cấp, tự túc, trái với yêu cầu sản xuất hàng hóa. Tuy còn một số thiếu sót, khuyết điểm, nhưng sự nỗ lực và quyết tâm lãnh đạo thực hiện mục tiêu ổn định tình hình kinh tế - xã hội tạo cơ sở cho sự phát triển trong thời gian tới do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II đề ra là điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới.

III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới trong những năm 1991 - 1995

Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Đặc biệt là sự tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã tác động tới tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương.

1. Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1991... Tlđd, tr.4.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng”, Thị ủy ban hành kế hoạch, hướng dẫn chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở tiến hành đại hội vòng 1 (nhiệm kỳ 1991 - 1993) trong đầu năm 1991.

Thực hiện Thông tri số 01-TT/TW ngày 22/7/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc mở đại hội đảng bộ các cấp, từ ngày 25 đến ngày 27/10/1991, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị xã, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa II triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ III (nhiệm kỳ 1991 - 1995) (vòng 2) với sự tham dự của 135 đại biểu chính thức.

Tại Đại hội, Báo cáo tự kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa II chỉ rõ: Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ II (nhiệm kỳ 1988 - 1991) bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 31 đồng chí. Trong nhiệm kỳ có 2 đồng chí chuyển công tác, 1 đồng chí nghỉ hưu, còn lại 28 đồng chí. Trong tình hình khó khăn nhiều mặt của một thị xã mới xây dựng, nhiều xí nghiệp không tiêu thụ được sản phẩm, công nhân không có việc làm, một số đơn vị kinh tế làm ăn thua lỗ, sản xuất nông nghiệp mất mùa nặng 2 vụ liền, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã vận dụng và lãnh đạo thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa phương. Nhờ đó, trong nông nghiệp, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, sản xuất tăng, đời sống nhân dân ổn định và có phần được cải

thiện. Trong công nghiệp và dịch vụ, Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng được đẩy mạnh thực hiện, phát huy những mặt mạnh, khắc phục những mặt phát sinh không lành mạnh, sản xuất và kinh doanh dịch vụ ổn định trở lại và tăng nhịp độ sản xuất. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã duy trì sinh hoạt đều đặn, phát huy được dân chủ, đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn, giữ vững sự đoàn kết nhất trí. Tuyệt đại bộ phận các đồng chí trong Ban Chấp hành giữ được phẩm chất cách mạng, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Báo cáo tự kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa II cũng thẳng thắn thừa nhận các khuyết điểm. Trên cơ sở những thành tích, ưu điểm và những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1988 - 1991, Đại hội đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 5 năm (1991 - 1995): "...ổn định các mặt kinh tế - xã hội, hình thành cơ bản cơ cấu kinh tế mới theo hướng sản xuất hàng hóa nhiều thành phần, xây dựng cơ cấu kinh tế công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ, trên cơ sở đó đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định về chính trị, thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, đổi mới hoạt động của các đoàn thể nhân dân".

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa III gồm 27 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã bầu Ban Thường vụ Thị ủy gồm 9 đồng chí: Nghiêm Xuân Hiếu (Bí thư Thị ủy), Nguyễn Tài Hà (Phó Bí thư Thị ủy), Nguyễn Bá La (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã), Trần Thị Bảo (Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy), Nguyễn Trọng (Thường trực Thị ủy),

Phan Văn Hoàn (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy), Trần Tĩnh (Trưởng Công an thị xã), Đinh Văn Giao (Hiệu trưởng trường Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức), Nguyễn Đình Khiêm (Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ III, từ năm 1992, Đảng bộ thị xã Sông Công tập trung thực hiện nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII). Vào thời điểm này, Đảng bộ thị xã Sông Công có 32 tổ chức cơ sở đảng, với 119 chi bộ dưới đảng bộ cơ sở. Đa số các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ thị xã có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo, không chịu bó tay trước những khó khăn, thách thức của công cuộc đổi mới; lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; lãnh đạo nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Nhìn chung, đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ gồm 1.935 đồng chí được rèn luyện, thử thách, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Trước những biến cố chính trị và kinh tế - xã hội ở trong nước và quốc tế, đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ vẫn phát huy được tính tiên phong, gương mẫu, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh đó, một bộ phận đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, không gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Trước tình hình trên, căn cứ vào yêu cầu, nội dung đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Thị ủy Sông Công tiếp tục tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 từ Đảng bộ thị xã đến cơ sở, nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đội ngũ đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ III. Ban Thường vụ Đảng ủy phường Mỏ Chè và Đảng bộ Công ty Phụ tùng máy động lực, máy nông nghiệp được chọn làm điểm chỉ đạo để rút kinh nghiệm cho việc tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 trong toàn Đảng bộ.

Nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong việc quản lý, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và để phù hợp với yêu cầu đổi mới, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo tiến hành sắp xếp lại sản xuất và tổ chức cơ sở đảng; bổ sung, kiện toàn cán bộ trẻ có trình độ văn hóa cho các ban làm công tác tham mưu, giúp việc Thị ủy về công tác xây dựng Đảng; thành lập đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thị xã và các đoàn thể quần chúng. Năm 1993, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ mở 4 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho 104 quần chúng tích cực; tổ chức kết nạp được 42 đảng viên mới (gấp 3 lần so với năm 1992); đồng thời xử lý kỷ luật 7 đảng viên. Đảng bộ xã Bá Xuyên mở 1 lớp bồi dưỡng chương trình lý luận cơ sở cho 77 đảng viên. Ủy ban nhân dân thị xã thành lập phòng Tư pháp và phòng Quản lý đô thị; đề bạt và sắp xếp lại 4 cán bộ trưởng, phó các phòng, ban chuyên môn; bầu bổ sung đồng chí Dương Mạnh Thắng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội

đồng nhân dân thị xã (thay đồng chí Đồng Thế Thế) và bãi miễn 3 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã; tổ chức thực hiện việc phân địa giới hành chính theo Chỉ thị số 364/CP của Chính phủ; bầu 47 trưởng xóm trong tổng số 52 xóm trên địa bàn thị xã.

Trong hơn 2 năm (1991 - 1993), sản xuất công nghiệp ổn định và có bước tăng trưởng khá, nhịp độ tăng trưởng bình quân mỗi năm đạt 25%; doanh thu của 3 nhà máy Diesel Sông Công, Phụ tùng máy số 1 và Y cụ 2 tăng từ 68 tỷ đồng (năm 1992), lên 90 tỷ đồng (năm 1993). Năm 1993, cả 3 nhà máy đều làm hàng xuất khẩu, giá trị đạt 1,4 triệu đô la Mỹ. Các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp sành sứ, gạch, ngói, nghề mộc, sửa chữa cơ khí được duy trì và có mặt phát triển khá. Sản xuất nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện; sản lượng lương thực năm 1993 đạt 7.600 tấn (tăng 1.000 tấn so với năm 1992); đàn gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển cả về số lượng và sản lượng. Trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhiều gia đình chuyển hướng sản xuất, vừa thâm canh lúa vừa làm vườn, vườn rừng, chăn nuôi, trồng hoa và cây cảnh. Các hợp tác xã nông nghiệp ổn định ở quy mô thích hợp, giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho các gia đình xã viên; nông dân yên tâm và tích cực sản xuất, đời sống ổn định và từng bước được cải thiện. Một số hợp tác xã thay đổi phương thức hoạt động, phù hợp với cơ chế mới, bộ máy gọn nhẹ, chuyển hoạt động sang làm dịch vụ, cung cấp thông tin kinh tế cho nông dân.

Đời sống vật chất và tinh thần của đại bộ phận nhân dân được cải thiện, số hộ giàu tăng lên, số hộ nghèo giảm.

Năm 1993, số hộ giàu chiếm 6%, số hộ có mức sống trung bình và khá trên 70%, số hộ nghèo khoảng trên dưới 20%. Công tác giáo dục và đào tạo có tiến bộ rõ rệt. Hệ thống các trường trên địa bàn thị xã được sắp xếp. Trong các nhà trường, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên một bước, ngày càng có nhiều thầy giáo, cô giáo dạy giỏi, nhiều học sinh học giỏi thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và công nhân dạy nghề. Các cấp ủy đảng và chính quyền, đoàn thể thị xã huy động các nguồn vốn để xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học ngày một khang trang, xóa xong tình trạng học ca ba.

Công tác y tế có nhiều chuyển biến tích cực. Mạng lưới y tế được củng cố và đủ sức hoạt động từ thị xã đến cơ sở. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cho nhân dân có tiến bộ rõ rệt. Bệnh viện C được tăng cường cả về cơ sở vật chất kỹ thuật; ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế được nâng cao, đáp ứng tốt việc khám, chữa bệnh cho nhân dân. Các chương trình phòng, chống bệnh xã hội, tiêm chủng, miễn dịch cho trẻ em được triển khai kịp thời, đạt kết quả cao. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được các cấp, các ngành quan tâm và được đại bộ phận nhân dân tự giác tích cực tham gia.

Công tác quân sự địa phương luôn được các cấp bộ đảng, chính quyền và đoàn thể từ thị xã đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Từ năm 1992, nhất là từ sau đại hội đảng vòng 2 ở cơ sở, công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được đẩy mạnh. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chỉ huy đã đi vào hoạt động có chiều sâu trên các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế - quốc phòng. Toàn thị

xã có 13 cơ sở, trong đó khối dân quân các xã, phường có 6 đơn vị và khối tự vệ các nhà máy, trường học có 7 đơn vị. Tổng số dân quân, tự vệ có 1.049 người (2,87% số dân toàn thị xã); trong đó, số dân quân khối xã là 545 người (2,97%), dân quân khối phường là 151 người (1,1%), tự vệ khối các nhà máy, trường học là 353 người (9,6% số cán bộ, công nhân, viên chức), được biên chế thành 6 Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, 3 Ban Chỉ huy quân sự nhà máy, 1 Ban Chỉ huy quân sự nhà trường và 3 đơn vị tổ chức phân đội¹. Lực lượng cơ động chiến đấu toàn thị xã có 276 người, được biên chế thành 1 đại đội, 7 trung đội và 4 tiểu đội. Lực lượng chiến đấu tại chỗ có 656 người, được biên chế thành 1 đại đội, 4 trung đội, 34 tiểu đội và 24 tổ².

Công tác huấn luyện quân sự là một trong những nội dung quan trọng để xây dựng thị xã thành pháo đài phòng thủ vững chắc. Năm 1992, thị xã có 100% số đơn vị dân quân, tự vệ huấn luyện quân sự môn bắn súng đều đạt loại khá, giỏi. Khối dân quân các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Cải Đan, phường Thắng Lợi; khối tự vệ 3 nhà máy và Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức đạt tỷ lệ quân số tham gia huấn luyện cao. Năm 1993, Ban Chỉ huy quân sự thị xã phúc tra 240 người trong độ tuổi 17 và 533 người trong độ tuổi từ 18 đến 27; tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự được 382 người (vượt 10% so với mức tổng điều khám), giao cho các đơn vị nhận quân được 120 tân binh, đạt 100%

1. Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công: Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1992 - Số 227/A-BC ngày 02/12/1992, tr.3.

2. Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công: Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1992 - Số 227/A-BC ngày 2/12/1992, tr.3.

chỉ tiêu trên giao. Trong năm 1993, Ban Chỉ huy quân sự thị xã đăng ký di chuyển 87 quân nhân về địa phương và đi các đơn vị; phúc tra hoàn chỉnh 2 tiểu đoàn dự nhiệm¹ và động viên 35 sĩ quan, 106 hạ sĩ quan, chiến sĩ quân dự bị động viên giao cho Trường Quân sự tỉnh và Lữ đoàn 382 huấn luyện (đạt 100% chỉ tiêu trên giao)².

Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước trong giai đoạn mới đòi hỏi phải nâng cao chất lượng công tác quân sự địa phương. Thực hiện Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU ngày 26/1/1994 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Thái, ngày 23/3/1994, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Quyết định số 04-QĐ/TU thành lập Đảng bộ Quân sự thị xã Sông Công, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Quân sự thị xã gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu - Bí thư Thị ủy đồng thời là Bí thư Đảng ủy quân sự thị xã, đồng chí Trần Văn Tích - Chỉ huy phó Chính trị giữ chức vụ Phó Bí thư. Sự kiện thành lập Đảng bộ Quân sự thị xã đánh dấu một bước phát triển mới của Đảng bộ thị xã trong tổ chức lãnh đạo công tác quân sự địa phương.

Công tác xây dựng Đảng và đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị được đặc biệt coi trọng, Đảng bộ thị xã có nhiều cố gắng trong việc vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào công việc cụ thể của địa phương;

1. Tiểu đoàn dự nhiệm 1 với tổng số 435 người, trong đó có 28 sĩ quan, 407 hạ sĩ quan và Tiểu đoàn phòng không 12,7mm với tổng quân số 277 người, trong đó có 23 sĩ quan, 254 hạ sĩ quan chiến sĩ.
2. Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1993... Tlđd, tr.5.

đề ra kế hoạch, chương trình hành động sát hợp với đặc điểm cụ thể của mình, tạo ra những bước chuyển biến tiến bộ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh. Đảng bộ đã cơ bản kết thúc đợt phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, phân công trách nhiệm đảng viên theo tinh thần bước 2 Nghị quyết Trung ương 3; tổ chức thành lập Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân và các đảng đoàn ở các cơ quan, đoàn thể thị xã.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nửa đầu nhiệm kỳ 1991 - 1995 vẫn còn nhiều hạn chế. Sản xuất nông nghiệp chưa thoát khỏi tình trạng độc canh về cây lúa và chưa xác định được cơ cấu cây trồng, vật nuôi một cách khoa học. Công tác văn hóa, xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc chưa được giải quyết. An ninh chính trị được giữ vững, nhưng tình hình trật tự xã hội trên địa bàn còn diễn biến phức tạp. Hệ thống chính quyền được sắp xếp lại, hoạt động có tiến bộ.

Đầu năm 1994, Thị ủy chỉ đạo đại hội ở 28 tổ chức cơ sở đảng đạt kết quả tốt. Từ ngày 5 đến ngày 6/5/1994, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công (khóa III) triệu tập Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, với sự tham dự của 80 đại biểu. Hội nghị khẳng định: Hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III (tháng 10/1991), Đảng bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn thị xã phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, năng động và chủ động nắm bắt thời cơ, đoàn kết thi đua lao động sản xuất và công tác, giành thắng lợi toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết do Hội nghị giữa nhiệm kỳ đề ra: Đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực của chính quyền; phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân, xây dựng thị xã ngày càng phát triển. Ban Chấp hành Đảng bộ lúc này được tăng cường, gồm 31 ủy viên, do Hội nghị giữa nhiệm kỳ bầu bổ sung 4 đồng chí.

Do có sự lãnh đạo sâu sát của các cấp bộ đảng trong Đảng bộ, nên những hạn chế các năm trước về cơ bản được khắc phục. Nhịp độ sản xuất phát triển khá dần lên, mức tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 15%. Sản xuất công nghiệp có những bước chuyển biến mới. Nét nổi bật là với phương thức đa dạng hóa sản phẩm, các đơn vị sản xuất công nghiệp có những mặt hàng chiếm lĩnh được thị trường trong nước và khu vực, ổn định được sản xuất và mở ra những triển vọng hợp tác mới. Năm 1995, Công ty Phụ tùng máy động lực và máy nông nghiệp số 1 đạt doanh thu 14,5 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 438 triệu đồng (bằng 98,7% kế hoạch), thu nhập bình quân đầu người mỗi tháng đạt 440.000 đồng. Công ty Diesel Sông Công sắp xếp lại tổ chức, không ngừng đổi mới công nghệ, liên kết liên doanh với các đơn vị (kể cả nước ngoài), công nhân làm 3 ca không hết việc, doanh thu đạt 45,5 tỷ đồng, lương bình quân mỗi người một tháng đạt 450.000

đồng. Nhà máy Y cụ 2 tích cực đầu tư mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thị trường, giá trị sản lượng hàng hóa đạt 27 tỷ đồng (trong đó, có 20% là hàng y tế và 80% là hàng xuất khẩu), nộp ngân sách Nhà nước 300 triệu đồng (bằng 100% kế hoạch), lương bình quân mỗi người đạt 450.000 đồng/tháng.

Các ngành sản xuất tiểu, thủ công nghiệp và dịch vụ cũng chuyển biến tích cực. Trong năm 1995, Ủy ban nhân dân thị xã cấp giấy phép cho hơn 474 hộ tư nhân hoạt động kinh doanh (tăng 102 hộ so với năm 1994), giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp đạt 2,6 tỷ đồng. Các sản phẩm truyền thống (gạch nung, vôi, cát sỏi, gạch lát hoa, xay xát và chế biến thực phẩm) tiếp tục phát triển, đáp ứng một phần quan trọng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

Sản xuất nông nghiệp trong năm 1994 thu được kết quả khá; tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 9.270 tấn (tăng 495 tấn so với kế hoạch, vượt 6% so với chỉ tiêu). Vụ mùa năm 1995, do chỉ đạo gieo cấy đúng thời vụ, công tác chuẩn bị vật tư phân bón, thuốc trừ sâu đầy đủ, kịp thời, mạnh dạn đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thời tiết tương đối thuận lợi, nên đã giành thắng lợi trên cả 3 mặt diện tích, năng suất và sản lượng: diện tích gieo cấy lúa 1.575ha, năng suất lúa đạt 29,2 tạ/ha (trong đó, có 155ha lúa cao sản năng suất đạt từ 46 tạ/ha đến trên 50 tạ/ha); diện tích ngô, khoai lang, lạc, đỗ, rau các loại trên 1.300ha.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm được chú ý phát triển, nhưng không vững chắc. Từ năm 1994 đến năm 1995, tổng đàn lợn từ 8.107 con tăng lên 9.900 con; đàn bò từ

595 con giảm xuống còn 448 con; đàn trâu từ 5.179 con giảm xuống còn 4.810 con. Đàn gia cầm trong năm 1995 đạt 9.200 con.

Sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống của nông dân ngày một nâng cao, số hộ đói không đáng kể, hộ nghèo giảm dần còn 25%; 70% có nhà lợp ngói; 90% hộ có điện thắp sáng, điều kiện thông tin, nghe nhìn, giao thông đi lại phát triển thuận tiện, quan hệ gắn bó tình làng nghĩa xóm ngày một thân thiết.

Công tác tài chính, ngân hàng được Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Ngành Thuế và các ngành có liên quan (Kho bạc, Tài chính...) chủ động, tích cực đôn đốc, tận dụng các nguồn thu, nên năm 1995, thị xã thu ngân sách đạt 2.976 triệu đồng (vượt 38% kế hoạch); trong đó, thu thuế sử dụng đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, thuế nhà đất, thuế nông nghiệp... vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao. Ngân hàng Công thương thị xã tích cực tạo nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng. Đến ngày 31/12/1995, Ngân hàng Công thương thị xã có số dư nợ 24,5 tỷ đồng; trong đó, doanh nghiệp Nhà nước vay 10 tỷ đồng, doanh nghiệp ngoài quốc doanh vay 6,5 tỷ đồng, tiền gửi tiết kiệm 9,2 tỷ đồng¹. Chi nhánh Kho bạc Nhà nước thị xã cùng các ngành có liên quan tích cực khai thác và tận dụng các nguồn thu, đảm bảo đủ tiền mặt đáp ứng mọi yêu cầu chi tiêu theo kế hoạch và các mặt hoạt động khác².

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo tổng kết năm 1995 và phương hướng nhiệm vụ năm 1996 - Số 06-BC/TU, ngày 8/01/2005, tr.3.

2. Thị ủy Sông Công: Báo cáo tổng kết năm 1995 và phương hướng nhiệm vụ năm 1996... Tlđd, tr.3.

Công tác xây dựng và quản lý đô thị là một trong những nhiệm vụ thường xuyên được các cấp bộ đảng và chính quyền thị xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện Nghị định số 36/CP của Chính phủ, lực lượng Công an thị xã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng liên quan nhanh chóng giải tỏa lòng lề đường, trả lại hành lang cho người đi bộ, đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Nét nổi bật trong công tác quy hoạch và quản lý đô thị năm 1995 là trồng được hơn 800 cây xanh, với tỷ lệ cây sống hơn 90%.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước: năm 1992 tỷ lệ học sinh tốt nghiệp 93%, năm 1994 là 96,6%. Năm học 1994 - 1995 có 18 em học sinh giỏi đi thi cấp tỉnh và toàn quốc; có 72 giáo viên dạy giỏi các cấp. Năm 1995, trường Phổ thông trung học Sông Công hoàn thành xây dựng phòng máy vi tính, với trên 10 máy được đưa vào phục vụ chương trình học tập của học sinh. Nhà trường được Công đoàn ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bắc Thái đánh giá là một trong những trường có nền nếp, nội quy chặt chẽ, mỹ quan môi trường, xã hội hóa giáo dục.

Công tác y tế phát triển ổn định đạt kết quả tốt, mạng lưới y tế từ xã, phường đến thị xã được củng cố và đầu tư có hiệu quả. Ủy ban dân số, kế hoạch hóa gia đình thị xã được thành lập, tích cực hoạt động, kịp thời tuyên truyền, giáo dục, giúp đỡ các cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền dân số, kế hoạch hóa gia đình. Bệnh viện C có nhiều tiến bộ, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, không

ngừng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, từng bước phục vụ tốt hơn người bệnh. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của thị xã giảm dần qua các năm: năm 1991 là 1,9%, đến năm 1995 còn 1,71%.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và đẩy mạnh. Đặc biệt, trong năm 1995, thị xã đã tổ chức thành công Đại hội Văn hóa - Thể thao lần thứ nhất và Lễ Kỷ niệm 10 năm thành lập thị xã, với quy mô lớn, được nhân dân hoan nghênh và đánh giá cao. Các chính sách xã hội và đền ơn đáp nghĩa, được các cấp ủy, chính quyền từ thị xã đến cơ sở quan tâm lãnh đạo thực hiện; thị xã xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được 26,7 triệu đồng, xây dựng 4 đài tưởng niệm liệt sĩ.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương tiếp tục được tăng cường. Năm 1994, cơ quan quân sự địa phương các cấp từ thị xã đến các cơ sở xã, phường, nhà máy, nhà trường xây dựng, chỉnh lý, bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch A2 (Phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, lật đổ). Cơ quan quân sự thị xã chỉ đạo và tổ chức 11/14 (78%) cơ sở dân quân, tự vệ luyện tập Kế hoạch A2. Trong đó, Đảng bộ xã Cải Đan lãnh đạo làm tốt công tác chuẩn bị diễn tập theo Kế hoạch A2, kết quả thực hành diễn tập đạt tốt, dẫn đầu các xã, phường của thị xã. Lực lượng dân quân khối xã có 560 người (2,89% dân số), khối phường có 151 người (0,99% dân số), lực lượng tự vệ có 424 người (11,1% tổng số cán bộ, công nhân viên). Lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức rộng khắp theo yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ cơ sở với 3 thành phần: Lực lượng chiến đấu cơ động có

270 người, lực lượng chiến đấu tại chỗ có 697 người, lực lượng binh chủng đảm bảo có 153 người¹.

Năm 1995, Ban Chỉ huy quân sự thị xã tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh các Kế hoạch A, A2, Kế hoạch B và các phương án phòng, chống bão lụt, phòng, chống cháy nổ và thường xuyên tổ chức luyện tập theo phương án sẵn sàng chiến đấu từ thị xã xuống cơ sở. Theo đề nghị của Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái ban hành Quyết định số 650/QĐ ngày 22/8/1995 thành lập 4 trung đội tự vệ phòng không, gồm Trung đội tự vệ súng máy phòng không 14,5mm thuộc Lực lượng tự vệ Nhà máy Diesel, Trung đội tự vệ súng máy phòng không 14,5mm thuộc Lực lượng tự vệ Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức, Trung đội tự vệ súng máy phòng không 14,5mm thuộc lực lượng tự vệ Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 và Trung đội tự vệ hóa học thuộc Lực lượng tự vệ Nhà máy Y cụ số 2. Ngay sau khi thành lập, các trung đội tự vệ được củng cố về tổ chức và đưa vào huấn luyện năm thứ nhất. Cuối năm 1995, lực lượng dân quân khối xã có 872 người (đạt tỷ lệ 4,62% dân số, tăng hơn 1,73% so với năm 1994), lực lượng dân quân khối phường có 322 người (đạt tỷ lệ 3,6% số dân, tăng hơn 2,61% so với năm 1994), lực lượng tự vệ có 643 người (đạt tỷ lệ 16,8% tổng số cán bộ, công nhân viên và tăng hơn 5,7% so với năm 1994)².

1. Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1994 - Số 355/A-BC ngày 07/12/1994, tr.3.

2. Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự năm 1995 - Số 273/A-TC ngày 23/11/1995, tr.4.

Những chuyển biến các mặt công tác trên đây phản ánh kết quả công tác xây dựng Đảng. Nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy đặc biệt coi trọng. Đến năm 1994, sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, Đảng bộ thị xã Sông Công đã lãnh đạo giữ vững được sự ổn định về chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ và nhân dân. Để phù hợp với điều kiện sản xuất, địa bàn dân cư thôn xóm, đường phố, phân xưởng, trường học, theo cơ cấu và số lượng đảng viên, Đảng bộ thị xã tiến hành chia tách, thành lập các chi bộ dưới đảng bộ cơ sở. Năm 1994 so với năm 1992, số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thị ủy từ 32 đơn vị, giảm xuống còn 28 đơn vị; số chi bộ dưới đảng bộ cơ sở từ 119 đơn vị, tăng lên 134 đơn vị; số đảng viên từ 1.935 đồng chí, tăng lên 2.033 đồng chí. Song song với việc sắp xếp hệ thống tổ chức cơ sở đảng, Thị ủy chỉ đạo tiến hành xây dựng một số mô hình cơ cấu lãnh đạo lồng ghép: Bí thư Đảng ủy kiêm Giám đốc xí nghiệp, ba đơn vị Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

Việc chăm lo xây dựng củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được các cấp ủy từ thị xã đến cơ sở quan tâm chỉ đạo. Hằng năm tiến hành phân loại tổ chức cơ sở đảng để rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh và biện pháp củng cố cơ sở yếu kém. Năm 1992 có 7 tổ chức cơ sở đảng yếu kém, năm 1994 giảm

xuống còn 1 cơ sở (Chi bộ Lương thực). Số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh năm 1992 là 9 tổ chức; năm 1994 tăng lên 17 tổ chức. Nguyên nhân tổ chức cơ sở đảng yếu kém là do chậm đổi mới về quản lý kinh tế, nhiệm vụ chính trị không ổn định, kinh doanh thua lỗ, năng lực cấp ủy yếu, đời sống cán bộ, đảng viên rất khó khăn¹.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở được quan tâm đúng mức. Trong 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Thị ủy chỉ đạo tiến hành bồi dưỡng về chức năng, nhiệm vụ, phương pháp công tác, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt cho 150 đồng chí bí thư chi bộ và 28 đồng chí bí thư, thường trực đảng ủy cơ sở về công tác quản lý đảng viên.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, việc chăm lo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là việc làm thường xuyên của các cấp ủy đảng từ thị xã đến cơ sở về phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác. Kết quả phân loại đảng viên năm 1992, tổng số đảng viên dự phân loại 1.659 đồng chí, loại 1 có 1.292 đồng chí, loại 2 có 336 đồng chí, loại 3 là 31 đồng chí. Năm 1994 dự phân loại 1.860 đồng chí, loại 1 có 1.545, loại 2 có 290 đồng chí, loại 3 có 19 đồng chí, loại 4 có 6 đồng chí².

Công tác phát triển đảng viên tăng cả về số lượng và

1. Báo cáo số 04-BC/TU “Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, ngày 14/6/1995 của Thị ủy Sông Công.

2. Báo cáo số 04-BC/TU “Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, ngày 14/6/1995 của Thị ủy Sông Công.

chất lượng. Trong 4 năm (1992 - 1995), có 138 đảng viên mới được kết nạp. Việc kiểm tra xử lý kỷ luật đảng viên được tiến hành nghiêm túc; trong 2 năm 1993 - 1994 kỷ luật khai trừ 8 đồng chí, khiển trách, cảnh cáo 8 đồng chí.

Việc tuyển chọn, quy hoạch đào tạo bồi dưỡng, đánh giá cán bộ hằng năm được thực hiện theo đúng quy trình của Ban Tổ chức Trung ương. Trong 2 năm 1993 - 1994 đã sắp xếp, điều chuyển đề bạt 12 đồng chí trưởng, phó phòng, ban; thành lập mới 3 cơ quan: Thống kê, Địa chính và Ủy ban chăm sóc và bảo vệ trẻ em; cử đi đào tạo hệ đại học 11 đồng chí, trung học nghiệp vụ 5 đồng chí, cao cấp lý luận 4 đồng chí, trung cấp lý luận 20 đồng chí. Nhìn chung, công tác đánh giá đào tạo bồi dưỡng quy hoạch cán bộ có nề nếp và dân chủ. Đội ngũ cán bộ được trẻ hoá, có kiến thức năng lực và phẩm chất chính trị đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao¹.

Năm 1995, các cấp bộ đảng thị xã tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, nhằm xây dựng các cơ sở đảng trong Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Ban Thường vụ Thị ủy thành lập Tổ Công tác tiến hành kiểm tra về chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và nâng cao phẩm chất của người cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Tổ Công tác đã tham mưu, đề xuất và giúp Thường trực Thị ủy nhiều nội dung, biện pháp thiết thực để chấn chỉnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng.

1. Báo cáo số 04-BC/TU “Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, ngày 14/6/1995 của Thị ủy Sông Công.

Hệ thống chính quyền tiếp tục được kiện toàn và củng cố. Thực hiện Chỉ thị số 407/CT-TTg ngày 08/8/1994 của Thủ tướng Chính phủ về cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999, Thị ủy có công văn yêu cầu các cấp ủy Đảng, đoàn thể tuyên truyền và chuẩn bị tốt cho ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Ngày 20/11/1994, cuộc bầu cử được tổ chức chu đáo, diễn ra thuận lợi, đảm bảo an toàn, dân chủ, đúng Luật. 98,94% cử tri trong thị xã đi bầu cử. Hội đồng nhân dân thị xã và các xã, phường được bầu đủ số lượng, thành phần theo quy định. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân thị xã bầu đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu - Bí thư Thị ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã, đồng chí Nguyễn Tài Hà - Phó Bí thư Thị ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

Công tác xây dựng chính quyền tập trung vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân với chức năng là cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy Đảng và Hội đồng nhân dân. Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 4/5/1994 của Chính phủ “Về cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc cho công dân và tổ chức”, các thủ tục hành chính không phù hợp được xóa bỏ, một số thủ tục hành chính mới được ban hành từng bước đi vào cuộc sống, tháo gỡ được nhiều vướng mắc, hạn chế, giảm phiền hà cho doanh nghiệp và nhân dân, góp phần tạo môi trường pháp lý thuận lợi.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 4 (khóa VII) về “Công tác thanh niên trong thời kỳ mới”, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/07/1993 của Bộ Chính trị về “Đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới”..., các cấp ủy đảng từ thị xã đến cơ sở đề ra chương trình hành động cụ thể nhằm làm chuyển biến nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng, trước hết là công tác củng cố tổ chức và bố trí cán bộ chủ chốt làm công tác vận động quần chúng từ thị xã đến cơ sở. Năm 1994, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tiến hành đại hội. Hằng tháng, quý, Ban Thường vụ cấp ủy trực tiếp làm việc với Ban Thường vụ các đoàn thể để nắm được tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, có ý kiến chỉ đạo cụ thể mọi hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Gắn hoạt động của các đoàn thể với nhiệm vụ chính trị địa phương thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động bằng các phong trào thi đua “Lao động giỏi”, sáng kiến tiết kiệm trong công nhân, viên chức, “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” trong thanh thiếu niên, giúp nhau phát triển kinh tế hộ gia đình của Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ...

Năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III, trong điều kiện có những thời cơ và thách thức đan xen nhau. Tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp, Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, các thế lực thù địch thực hiện “diễn biến hòa bình” hòng lật đổ chế độ ta. Nhưng nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng, công cuộc

đổi mới của đất nước ngày càng thu được những thành tựu to lớn. Nhân dân thị xã Sông Công một lòng tin tưởng đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, nỗ lực phấn đấu vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, nắm bắt thời cơ thực hiện thắng lợi những mục tiêu Đại hội đề ra. Vào những năm 1990 - 1991, sản xuất công nghiệp và dịch vụ gặp nhiều khó khăn. Bước sang năm 1992, sản xuất được phục hồi và có nhịp độ phát triển khá dần lên, đạt mức tăng trưởng bình quân 15%. Phần lớn công nhân có việc làm, mức thu nhập khá (bình quân 350.000 đồng/tháng). Sản xuất nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện, sản lượng lương thực vượt chỉ tiêu gần 1.000 tấn. Đàn gia súc, gia cầm đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Cơ cấu cây trồng được thay đổi theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa hệ số sử dụng ruộng đất trên 2 vòng. Nguồn thu ngân sách ngày càng tăng cao, mức tăng bình quân 30%; năm 1993 thu ngân sách trên địa bàn 3,5 tỷ đồng; năm 1995 thực hiện 6 tỷ đồng. Chất lượng giáo dục, y tế được nâng lên, các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, số hộ giàu 6%, số hộ có mức sống trung bình và khá 75%; cơ bản không còn hộ đói, số hộ nghèo được thu hẹp dần. Hệ thống chính được củng cố, kiện toàn từ cấp thị đến cơ sở. Chất lượng đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên rõ rệt; trên 60% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, 85% đảng viên đủ tư cách. Hoạt động của Hội đồng nhân dân đi vào chất lượng cụ thể, giảm dần tình trạng sa vào hình thức. Hoạt động của Ủy ban nhân dân từ thị xã

đến cơ sở có tiến bộ rõ, thể hiện hiệu lực và hiệu quả. Các đoàn thể có nhiều hình thức tập hợp, động viên các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hiện xóa đói giảm nghèo, kế hoạch hóa gia đình, thi đua làm giàu chân chính. Năm 1994, thị xã Sông Công được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc.

Bên cạnh các thành tích đã đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ cũng còn nhiều hạn chế. Kinh tế có mức tăng trưởng khá, nhưng chưa vững chắc. Đảng bộ các nhà máy, trong bước chuyển đổi cơ chế mới đã tháo gỡ được nhiều khó khăn, ách tắc trong sản xuất và kinh doanh, nhưng mới ở mức giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động; mức độ ổn định sản xuất chưa vững chắc, phần tích lũy rất thấp, có cơ sở chưa có phần tích lũy tái sản xuất mở rộng; sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp còn ít và chưa đứng chân được ở địa bàn. Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, năng suất, sản lượng cây trồng tuy có tăng, nhưng không ổn định và vẫn ở mức thấp so với các huyện, thành phố trong tỉnh. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm. Các biện pháp thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Nhiều hợp tác xã nông nghiệp hoạt động yếu, mang nặng tính hình thức, khoán trắng cho các hộ gia đình xã viên; công tác thủy lợi kết hợp với giao thông nông thôn làm chưa tốt, mương máng xuống cấp, đường sá đi lại khó khăn. Trong công tác giao thông, thủy lợi và xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn chưa khắc phục được tình trạng ỷ lại vào Nhà nước, cấp trên. Công tác thu chi ngân

sách tuy hằng năm đều tăng ở mức khá, nhưng “có nơi, có lúc còn buông lỏng dẫn đến thất thoát, tham nhũng, lãng phí và mất cán bộ”¹.

Công tác xây dựng và quản lý đô thị mới dừng ở bước quy hoạch tổng thể, còn bước quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng từng đơn vị hành chính làm chậm và chắp vá. Tình trạng xây dựng tùy tiện, mất vệ sinh, lấn chiếm lòng lề đường chưa được chấm dứt; nhiều đoạn đường vào thôn, xóm chẳng những không được nâng cấp, mà còn bị thu hẹp dần, ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân. Công tác văn hóa và xã hội tuy có nhiều tiến bộ, nhưng cũng còn bộc lộ nhiều vấn đề bức xúc cần giải quyết². Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn còn một số mặt hạn chế: Các vụ trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản công dân, gây rối trật tự công cộng, cờ bạc, nghiện hút, tai nạn giao thông... vẫn xảy ra. Công tác tuần tra, canh gác, tập duyệt phương án sẵn sàng chiến đấu và các nội dung đảm bảo khác còn bị động, trông chờ vào sự đôn đốc của cấp trên. Một số tổ chức cơ sở đảng còn lúng túng trong đổi mới phương thức lãnh đạo, phân công đảng viên; vai trò của chi bộ có nơi bị lu mờ, phân tích đánh giá

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ IV, năm 1996, tr.10.

2. Các hiện tượng cờ bạc, nghiện hút chưa được đẩy lùi, các thủ tục mê tín, dị đoan, ma to, cưới lớn có chiều hướng phát triển; về giáo dục, đào tạo ở trong các nhà trường cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chất lượng giáo dục chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương; còn một số trẻ em ở nông thôn đến tuổi vào mẫu giáo chưa được đến lớp; công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân còn nhiều lúng túng và còn ở mức độ nhất định.

chất lượng đảng viên thiếu chính xác; một bộ phận đảng viên còn bảo thủ, trì trệ, giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu gương mẫu, vi phạm kỷ luật Đảng. Hoạt động của hệ thống chính quyền chưa mạnh, hiệu lực quản lý chưa cao. Hoạt động của các đoàn thể nhân dân còn biểu hiện hình thức, thụ động, hành chính hóa bộ máy, họp hành nhiều, thiếu hình thức hấp dẫn để tập hợp quần chúng, chưa đi sâu sát để hiểu tâm tư của quần chúng. Đó là những vấn đề được đặt ra cho Đảng bộ và các cấp chính quyền tiếp tục giải quyết trong quá trình lãnh đạo thực hiện đường lối công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Sau 10 năm thành lập thị xã (1985 - 1995), trong hoàn cảnh khó khăn của thời kỳ đầu cùng với cả nước thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Sông Công từng bước thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thoát ra khỏi thời kỳ khủng hoảng kinh tế - xã hội, chuẩn bị các tiền đề để đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhìn chung, kinh tế có bước phát triển, phần lớn người lao động có việc làm, mức thu nhập khá, tỷ lệ hộ khá, giàu tăng lên; văn hóa, y tế, giáo dục được chăm lo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc. Những kết quả bước đầu là tiền đề quan trọng để cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã Sông Công tạo ra sự đột phá trong những chặng đường tiếp theo.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ SÔNG CÔNG TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2015)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm đầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2000)

Bước vào năm 1996, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã trải qua 10 năm và đạt được nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. Đất nước ta đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Cùng với niềm vui chung của cả nước, Đảng bộ thị xã Sông Công sau 10 năm xây dựng từng bước trưởng thành. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc thị xã thu được những thành quả to lớn. Trong bối cảnh đó, tháng 1/1996, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Trên cơ sở nhận định các mặt công tác của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 là: “Giữ vững sự ổn định chính trị, ra sức phát triển sản xuất theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa phát triển về chất, với cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ. Đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế..., giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tròn các nghĩa vụ đối với Nhà

nước. Cải thiện một bước đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bước đầu có tích lũy, tạo tiền đề cho bước phát triển mới cao hơn của những năm tiếp theo.”¹

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 29 đồng chí. Ngày 27/1/1996, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa IV tổ chức Hội nghị lần thứ nhất, bầu Ban Thường vụ Thị ủy gồm 9 đồng chí: Nghiêm Xuân Hiếu (Bí thư Thị ủy), Nguyễn Tài Hà (Phó Bí thư Thị ủy), Đinh Văn Giao (Bí thư Đảng ủy Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức), Nguyễn Đình Khiêm (Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công), Nguyễn Bá La (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã), Cao Ngọc Loan (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra), Nguyễn Đức Minh (Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực kiêm Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy), Trần Tĩnh (Trưởng Công an thị xã) và Trần Quốc Trung (Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy).

Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp lần thứ 10, Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới hành chính như trước khi hợp nhất (tháng 7/1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới kể từ ngày 1/1/1997. Thị xã Sông Công là một trong 9 đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thị ủy Sông Công chỉ đạo chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng tiến hành đại hội tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV. Trong

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ IV, ngày 22/9/2000, tr.15.

2 ngày (24 - 25/10/1997), Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ IV¹ được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị xã. Đại hội lần này có ý nghĩa quan trọng trong việc tham gia xây dựng bản Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (1997), bàn Chương trình hành động của thị xã đến năm 2000; đồng thời bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

Quán triệt đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ IV (năm 1996) thông qua, mục tiêu chung của thị xã từ năm 1997 - 2000 được xác định là: “Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế - xã hội với tốc độ xã hội tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng thị xã với cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp, dịch vụ, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh cùng với cả nước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000”.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị xã Sông Công triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến đa dạng, phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục thực

1. Do Đại hội lần này được tổ chức theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy nhằm chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV sau khi tái lập tỉnh Thái Nguyên nên không tính lần đại hội và không bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa mới.

hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm gây mất ổn định và xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta; cuộc khủng hoảng tài chính ở các nước trong khu vực tác động trực tiếp đến nền kinh tế của đất nước; trong sản xuất, kinh doanh ở thị xã, nhất là sản xuất công nghiệp tiếp tục gặp khó khăn do sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của cơ chế thị trường, một bộ phận công nhân, viên chức thiếu việc làm, thu nhập thấp. Việc xây dựng Sông Công trở thành khu công nghiệp tập trung được tiến hành trong điều kiện kết cấu hạ tầng, vốn đầu tư và năng lực tổ chức của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế. Mặt khác, việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng chưa theo kịp đổi mới về kinh tế trong khi các thế lực thù địch vẫn theo đuổi âm mưu “diễn biến hòa bình”...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị xã nêu cao truyền thống đoàn kết, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã phát huy tính năng động, sáng tạo trong tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh, tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ; vừa sản xuất mặt hàng truyền thống, vừa mạnh dạn đầu tư sản xuất những mặt hàng mới theo nhu cầu của thị trường và những sản phẩm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; thực hiện các biện pháp tiết kiệm để nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm... Do vậy, tình hình sản xuất, kinh doanh trong hầu hết các doanh nghiệp công nghiệp, thủ công nghiệp và dịch vụ đều ổn định. Tốc độ tăng trưởng sản xuất công

nghiệp bình quân mỗi năm là 8%; giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 200 tỷ đồng/năm. Trong hơn 3.000 công nhân, viên chức ở các đơn vị, đại bộ phận có việc làm ổn định với mức thu nhập bình quân từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng/tháng; có đơn vị thu nhập bình quân từ 900.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tháng¹. Nét nổi bật của kinh tế công nghiệp trên địa bàn thị xã là từ năm 1996 đã có công ty của Nhật và Mỹ liên doanh với 2 nhà máy. Năm 1997, Chính phủ có Quyết định 773, xác định Khu Công nghiệp Sông Công là một trong các khu công nghiệp sẽ được ưu tiên đầu tư với quy hoạch tổng thể là 320ha. Ngày 1/9/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 181/QĐ-TTg phê duyệt dự án khả thi Khu Công nghiệp Sông Công với diện tích 320ha (từ phía tây phường Mỏ Chè chạy dọc theo đường Cách mạng Tháng 10 phát triển ra Quốc lộ 3). Trên cơ sở quy hoạch đó, ngày 25/4/1999, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1090/QĐ-TTg thu hồi 69,5ha đất tại xã Tân Quang và phường Mỏ Chè giao cho Công ty Công trình giao thông 1 thuê để đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Sông Công. Ngày 7/12/1999, thị xã phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, các sở, ban ngành của Trung ương tổ chức Lễ khởi công Khu Công nghiệp Sông Công (nay là Khu Công nghiệp Sông Công I). Đây là một sự kiện quan trọng, đánh dấu bước ngoặt về lượng và chất cho sự ra đời và phát triển của trung tâm công nghiệp trên địa bàn thị xã. Ngày 20/11/2000, Chính phủ quyết định thành lập Ban Quản

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V... Tlđđ, tr.2.

lý các khu công nghiệp Thái Nguyên là cơ quan trực thuộc Ủy ban dân dân tỉnh, được ủy quyền của các Bộ liên quan, trực tiếp quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp, đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu sản xuất, thực hiện quản lý nhà nước, việc thẩm định dự án sản xuất, môi trường, dịch vụ, xuất nhập khẩu. Ban Quản lý có trách nhiệm thực hiện đồng bộ hệ thống chính sách của Trung ương, của tỉnh nhằm kêu gọi đầu tư, khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước, tạo những điều kiện thỏa đáng và thuận lợi nhất cho các chủ đầu tư yên tâm sản xuất lâu dài.

Bên cạnh các doanh nghiệp Nhà nước, thị xã còn có trên 600 hộ đăng ký sản xuất, kinh doanh thu hút trên 2.000 lao động, trong đó có trên 200 hộ sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp, từng bước hình thành thị trường thương mại - dịch vụ phong phú, ngày càng phục vụ tốt hơn cho các nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Sản xuất nông nghiệp phát triển tương đối vững chắc và toàn diện, mức tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 3,5%. Diện tích các loại cây trồng tăng ổn định. Từ năm 1997 đến năm 1999, diện tích cây lúa từ 2.389ha, tăng lên 3.025ha; diện tích cây công nghiệp từ 560ha, tăng lên 889ha; diện tích trồng chè từ 176ha, tăng lên 309ha. Sản lượng lương thực liên tục tăng, từ 9.723 tấn năm 1997, lên 12.967 tấn năm 1999¹ và đến năm 2000, đạt 13.000

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo các mặt công tác 4 năm (1997 - 2000). Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu 5 năm tới (2001 - 2005) - Số 08-BC/TU, ngày 15/5/2000, tr.3-4.

tấn, vượt chỉ tiêu đề ra trên 1.500 tấn. Năng suất lúa cũng không ngừng tăng, từ 30,3 tạ/ha năm 1997, lên 32,1 tạ/ha năm 1998 và 32,5 tạ/ha năm 1999. Riêng năng suất lúa vụ đông - xuân 1999 - 2000 đạt 38 tạ/ha. Hệ số sử dụng đất tăng lên 2,4 lần¹. Lâm trường Phúc Tân trồng rừng được 197ha; khoanh nuôi bảo vệ rừng 180ha, khoanh nuôi tái sinh rừng 18,5ha. Đàn gia súc, gia cầm phát triển đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch. Từ năm 1996 đến năm 2000, đàn trâu từ 3.839 con, tăng lên 5.446 con; đàn bò từ 593 con, tăng lên 825 con; đàn lợn từ 9.956 con, tăng lên 13.352 con². Điều đáng chú ý là cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn thị xã có những thay đổi theo hướng sản xuất hàng hóa.

Các cấp ủy đảng và chính quyền thị xã thường xuyên quan tâm đến công tác khuyến nông và các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; tích cực đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là khâu giống, kỹ thuật thâm canh, bảo vệ cây trồng, vật nuôi... Việc đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như thủy lợi, giao thông... được đặc biệt chú trọng. Đến năm 2000, về cơ bản thị xã đã cấp xong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, tạo điều kiện cho các hộ nông dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất.

Là một thị xã mới được thành lập, nên công tác đầu tư xây dựng và quản lý đô thị luôn được Đảng bộ coi trọng.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V... Tlđd, tr.3.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên (1996 - 2000), tháng 8/2001, tr.71.

Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ và chính quyền đã đầu tư trên 20 tỷ đồng để xây dựng các công trình: cầu treo qua sông Công, nâng cấp đường Cách mạng Tháng 10, đưa điện sinh hoạt về xã Bình Sơn, hoàn thành 8km đường điện chiếu sáng nội thị; xây dựng Đài tưởng niệm các liệt sĩ, Câu lạc bộ thiếu nhi, Khu văn hóa thể thao; Trường Phổ thông trung học, Trường Phổ thông cơ sở Tân Quang. Bằng nguồn vốn đối ứng, thị xã đầu tư trên 6 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, trường học... ở khu vực nông thôn. Riêng thủy lợi, thị xã xây dựng kiên cố hóa 13km kênh cấp 2, 3 và kênh mương nội đồng¹.

Từ những năm cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế - xã hội ở thị xã Sông Công phát triển nhanh chóng, đòi hỏi phải được mở rộng về không gian, nâng cao vị thế chính trị ngang tầm với một thị xã công nghiệp, trung tâm kinh tế, hành chính, văn hóa - xã hội phía Nam của tỉnh Thái Nguyên. Ngày 10/4/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 18/1999/NĐ-CP về “Điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập các xã, phường thuộc các huyện Đại Từ, Phổ Yên và thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”. Thực hiện Nghị định, phường Phố Cò được thành lập trên cơ sở 465ha diện tích tự nhiên và 4.898 nhân khẩu của xã Cải Đan; xã Vinh Sơn được thành lập trên cơ sở 410ha diện tích tự nhiên, 904 nhân khẩu của xã Bá Xuyên và 382ha diện tích tự nhiên, 1.119 nhân khẩu của xã Cải Đan;

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V... Tlđđ, tr.3.

phường Cải Đan được thành lập trên cơ sở 533ha diện tích tự nhiên và 4.336 nhân khẩu (phần còn lại) của xã Cải Đan; xã Bình Sơn thuộc huyện Phổ Yên được chuyển giao về thị xã Sông Công quản lý. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, thị xã Sông Công có 9 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 5 phường, 4 xã với 8.024ha diện tích tự nhiên và 42.485 nhân khẩu¹.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã, công tác quản lý tài chính được thực hiện đúng quy định, thu ngân sách ngày càng có nền nếp và trở thành ý thức tự giác của người sản xuất, kinh doanh. Hằng năm, thị xã thu vượt kế hoạch từ 8% đến 10%. Mức thu bình quân trên địa bàn mỗi năm từ 7 tỷ đến 8 tỷ đồng, trong đó thu điều tiết ngân sách thị xã gần 4 tỷ đồng². Các nhu cầu chi tiêu thường xuyên theo chế độ chính sách được đáp ứng kịp thời. Ngoài ra, thị xã còn dành được nguồn ngân sách đáng kể để chi cho đầu tư phát triển.

Hoạt động tín dụng của ngân hàng và hoạt động tín dụng thông qua các chương trình dự án được duy trì thực hiện tốt, có tác động tích cực phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế có vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, số dư thường xuyên ở mức trên 50 tỷ đồng; hầu hết đều

1. Nghị định số 18/1999/NĐ-CP “Điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập các xã, phường thuộc các huyện Đại Từ, Phổ Yên và thị xã Sông Công, Thái Nguyên” của Chính phủ - Thư viện Pháp luật.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V... Tlđđ, tr.4.

sử dụng vốn vay đúng mục đích, nợ quá hạn thường xuyên chỉ ở mức dưới 1%.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế... thường xuyên được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền, thể dục, thể thao phát triển ngày càng sâu rộng, góp phần xây dựng và cải thiện một bước đời sống tinh thần của nhân dân. Năm 1999, thị xã đăng cai tổ chức thành công Hội diễn nghệ thuật quần chúng toàn tỉnh. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) được nhân dân thị xã hưởng ứng sôi nổi, ngày càng có nhiều gia đình văn hóa, xóm, khối phố văn hóa, góp phần hạn chế, đẩy lùi các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội trên địa bàn. Năm 2000, toàn thị xã có 3 “Làng văn hóa” cấp tỉnh, 2 “Khu dân cư tiên tiến” cấp tỉnh, 15 trên 113 xóm, khối phố đạt danh hiệu “Làng Văn hóa” cấp thị xã, 18/113 khu dân cư đạt “Khu dân cư tiên tiến” cấp thị xã¹. Tiêu biểu cho các cơ sở điểm, xóm, khối phố văn hóa đó là khối phố 5 (phường Phố Cò), xóm Khu Yên, khối phố Tân Dương (xã Tân Quang), xóm Lát Đá (xã Bình Sơn), xóm Mới, xóm Gon (phường Cải Đan)...

Chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách đối với người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ được thực hiện tốt. Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 04 và Chỉ thị 11 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Số 20-BC/TU, ngày 21/8/2001, tr:4.

người trồng cây”, hằng năm, nhân các ngày lễ, tết, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể trên địa bàn đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà tới các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng. Những hoạt động đền ơn đáp nghĩa được duy trì, mở rộng, trở thành nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân thị xã.

Sự nghiệp giáo dục phát triển theo hướng xã hội hóa và chuẩn hóa. Đến năm 2000, thị xã Sông Công có một hệ thống giáo dục đồng bộ với 24 trường học, thu hút gần 13.000 học sinh từ bậc mầm non đến bậc trung học phổ thông, hướng nghiệp dạy nghề, trung học nghề. Bằng các nguồn vốn nhà nước và nhân dân các đơn vị thuộc ngành giáo dục, năm 1999, thị xã đầu tư gần 4 tỷ đồng để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học ở các nhà trường. Do vậy, cơ sở vật chất và bộ mặt các trường học cải thiện đáng kể, nhất là trường Phổ thông trung học thị xã được Nhà nước đầu tư tương đối đồng bộ với số vốn trên 2 tỷ đồng. Hầu hết các trường lớp trên địa bàn thị xã đều khang trang, sạch đẹp; có trường đạt chuẩn quốc gia. Chất lượng dạy và học trong các nhà trường ngày càng được nâng lên. Số giáo viên dạy giỏi ngày càng tăng. Đến năm học 1999 - 2000, toàn thị xã có 80% số giáo viên đạt chuẩn. Số học sinh giỏi trong các năm luôn đạt ở mức 12-15%¹. Thị xã Sông Công là đơn vị đầu tiên trong tỉnh được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo các mặt công tác 4 năm (1997 - 2000). Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu 5 năm tới (2001 - 2005)... Tlđd, tr.7.

(năm 1999); phổ cập giáo dục trung học cơ sở (năm 2000). Trường Trung học Công nghiệp Việt - Đức giữ vững là đơn vị đào tạo có chất lượng tốt.

Sự nghiệp y tế trong những năm 1996 - 2000 có tiến bộ rõ rệt, được tăng cường đồng bộ về cơ sở vật chất, về lực lượng cán bộ chuyên môn và thuốc chữa bệnh. Mạng lưới y tế được xây dựng hoàn chỉnh từ cơ sở xã, phường đến thị xã. Trung tâm y tế duy trì thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Bệnh viện C có một bước chuyển biến khá rõ về trình độ chuyên môn trong khám và chữa bệnh, đồng thời được đầu tư nhiều cơ sở vật chất kỹ thuật mới. Các trạm y tế xã, phường đều có bác sĩ phụ trách. Do vậy, việc thực hiện các chương trình y tế quốc gia và việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe cũng như khám, chữa bệnh cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em được các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng quan tâm thường xuyên, trở thành phong trào quần chúng rộng rãi và tự giác. Nhờ đó, thị xã Sông Công đã đạt kế hoạch giảm tỷ suất sinh thô 0,48‰¹.

Sự phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1996 - 2000 là nhân tố đảm bảo cho đời sống nhân dân thị xã được nâng lên rõ rệt, mức thu nhập bình quân đạt 300 USD/người/năm. Về cơ bản, thị xã Sông Công xóa được hộ đói; số hộ nghèo từ trên 20% năm 1995, đến năm 2000,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V, ngày 22/9/2000, tr.4.

giảm xuống còn 5,86%; số hộ giàu chiếm 17%, hộ khá 25% tổng số hộ trên địa bàn¹.

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội là một trong những mặt công tác luôn luôn được Đảng bộ coi trọng. Đảng bộ thường xuyên quán triệt cho các cấp thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ban Chỉ huy quân sự thị xã thường xuyên kiểm tra, bổ sung phương án sẵn sàng chiến đấu, xây dựng khu vực phòng thủ, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ thù. Lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên được củng cố; hằng năm đều tổ chức huấn luyện đạt chất lượng cao. Các đợt diễn tập phòng thủ hằng năm đều được chuẩn bị tốt, nên đạt nhiều kết quả cả trong diễn tập cơ chế lãnh đạo, điều hành, cũng như trong việc huy động lực lượng và tổ chức thực hành. Ngoài ra, Ban Chỉ huy quân sự thị xã còn làm tốt công tác giáo dục quốc phòng cho giáo viên và học sinh các trường Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức và Trung học phổ thông.

Trong tình hình mới, việc xây dựng cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là một yêu cầu thường xuyên và hết sức quan trọng; lực lượng vũ trang địa phương ở cơ sở cần phải làm nòng cốt củng cố khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Vì vậy, ngày 19/4/1998, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU về việc “Dân quân làm công tác dân vận ở cơ sở”, yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các ban, ngành nhận thức đúng vị trí quan trọng, sự

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V... Tlđd, tr.5.

cần thiết của công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp tại chỗ của địa phương để bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm và tai, tệ nạn xã hội trên địa bàn thị xã¹, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Các ngành trong khối nội chính thường xuyên phối hợp với các đoàn thể để xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm. Lực lượng Công an thị xã chủ động nắm sát tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa và thường xuyên tập trung tấn công, truy quét, xử lý nghiêm minh các vi phạm và tội phạm. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

Trong quá trình tham gia tố tụng, Công an thị xã, Viện Kiểm sát và Tòa án nhân dân phối hợp chặt chẽ từ đầu giai đoạn khởi tố điều tra đến khi truy tố và xét xử. Do vậy, hầu hết các vụ án đều được giải quyết chính xác, đúng pháp luật. Ngoài việc thực hiện quyền công tố Nhà nước, Viện Kiểm sát thường xuyên thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

1. Trong 11 tháng năm 1999, đã xảy ra 136 vụ, tăng 26 vụ so với cùng kỳ năm 1998; trong đó có 76 vụ trộm cắp tài sản công dân, tăng 26 vụ so với năm 1998.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ luôn coi trọng củng cố hệ thống chính trị, trước hết là công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi đây là nhiệm vụ then chốt để đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập quán triệt và có chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, các nghị quyết Trung ương khóa VIII, các chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Tỉnh ủy. Hầu hết các nghị quyết đều có 100% tổ chức cơ sở Đảng và có ít nhất 95% đảng viên được quán triệt học tập. Nhiều cơ sở đảng thường xuyên làm tốt công tác này là Đảng bộ xã Bá Xuyên, Đảng bộ xã Tân Quang, Đảng bộ phường Thăng Lợi, Đảng bộ phường Phố Cò, Đảng bộ Quân sự thị xã... Riêng trong đợt học tập quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/HNTW (12/1996) của Ban Chấp hành Trung ương về “Định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa” và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (6/1997) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”, Ban Tuyên giáo Thị ủy tổ chức được 45 buổi truyền đạt, nói chuyện cho trên 6.000 lượt người nghe¹. Qua việc tổ chức nghiên cứu quán triệt học tập các nghị quyết của Đảng giúp đội

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác năm 1997 và phương hướng nhiệm vụ năm 1998 - Số 12/BC-TU, ngày 6/1/1998, tr.10.

ngũ đảng viên nhận thức đầy đủ, đáp ứng đường lối quan điểm của Đảng, trên cơ sở đó tạo nên sự thống nhất về tư tưởng và hành động, làm cơ sở để đấu tranh với những quan điểm sai trái với đường lối của Đảng.

Đáp ứng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị ở cấp huyện, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị được thành lập theo Quyết định số 52-QĐ/TU ngày 22/10/1997 của Thị ủy và đi vào hoạt động từ ngày 1/11/1997. Trung tâm hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Thị ủy và Ban Tuyên giáo Thị ủy. Trung tâm có nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chương trình về lý luận chính trị cho các đối tượng theo quy định; các chỉ thị; nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn thị xã.

Công tác kiểm điểm, phân tích chất lượng đảng viên, phân loại tổ chức cơ sở đảng được duy trì thường xuyên. Bộ phận cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng ngày càng tăng, góp phần tăng cường đoàn kết nội bộ, có mối quan hệ sâu sắc với quần chúng nên vai trò, uy tín trong quần chúng của nhiều cán bộ, đảng viên được nâng lên. Hằng năm, có trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không còn tổ chức cơ sở đảng yếu kém, 94,6% đảng viên loại 1 và 2, Đảng bộ thị xã 5 năm liên tục là đảng bộ trong sạch, vững mạnh¹. Một số đảng bộ, chi bộ trước đây chỉ

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V... Tlđđ, tr.6.

đạt loại trung bình, loại khá, phần đầu vươn lên đạt trong sạch, vững mạnh 5 năm liền. Đảng bộ Công ty Phụ tùng máy số 1, Đảng bộ xã Tân Quang vinh dự được Tỉnh ủy tặng cờ đơn vị 5 năm liền trong sạch, vững mạnh 1996 - 2000, Đảng bộ xã Bình Sơn và Chi bộ trường Phổ thông trung học thị xã được Tỉnh ủy tặng Bằng khen đơn vị trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện đổi mới sự lãnh đạo của Đảng từ thị xã đến cơ sở, các cấp ủy đảng đều xây dựng quy chế hoạt động, đảm bảo Đảng lãnh đạo bằng chủ trương và các giải pháp lớn, bằng công tác tổ chức cán bộ và bằng sự gương mẫu của đảng viên. Do đó, các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thị xã luôn hoàn thành tốt.

Thực hiện Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 28/6/1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Hướng dẫn số 15-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 6/7/1999 và Hướng dẫn số 48-HD/TU ngày 2/7/1999 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong 2 ngày 3 - 4/5/2000, tập thể Ban Thường vụ Thị ủy và cá nhân từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân của tồn tại, khuyết điểm và đề ra các biện pháp để sửa chữa khắc phục khuyết điểm. Qua tự phê bình và phê

bình, mỗi đồng chí đều tiếp thu được nhiều thông tin bổ ích, có suy nghĩ để điều chỉnh hoàn thiện mình hơn, đoàn kết được tăng cường. Kết quả tự phê bình và phê bình của tập thể và cá nhân trong Ban Thường vụ Thị ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá đạt yêu cầu tốt.

Sau khi Ban Thường vụ Thị ủy tiến hành tự phê bình và phê bình, đã tập trung chỉ đạo các cơ sở đảng triển khai thực hiện bước 2. Phân công từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy và cán bộ các ban của Thị ủy trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc theo nội dung và thời gian đã đề ra. Đến hết ngày 10/6/2000 có 33/33 đảng bộ, chi bộ cơ sở tiến hành xong tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của các địa phương, đơn vị, đạt 100% và đến ngày 10/7/2000 kiểm điểm xong đối với đảng viên trong toàn Đảng bộ. Từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, trong toàn Đảng bộ xử lý kỷ luật 9 đồng chí cán bộ, đảng viên, trong đó 5 đồng chí bị xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách, 4 đồng chí bị xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo. Sau tự phê bình và phê bình, công tác tổ chức bước đầu được củng cố, nguyên tắc tập trung dân chủ được nhận thức đầy đủ và thực hiện tốt hơn. Việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị được đẩy nhanh và hiệu quả hơn, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với nhiệm vụ được giao có chuyển biến rõ nét, đoàn kết nội bộ được củng cố, phong cách, nề nếp làm việc bước đầu có đổi mới. Một số cơ sở đảng có sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ như: Đảng bộ

phường Phố Cò, Đảng bộ xã Bình Sơn, Đảng bộ Công ty Diesel, Đảng bộ Nhà máy Y cụ 2...

Thị ủy chú trọng xây dựng, củng cố, kiện toàn các cơ sở đảng về mặt tổ chức, đảm bảo cho mọi lĩnh vực đều có sự lãnh đạo của tổ chức Đảng. Một số tổ chức Đảng ở cơ sở được thành lập mới hoặc điều chỉnh phù hợp với yêu cầu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ: thành lập mới 3 đảng bộ xã, phường là Đảng bộ phường Cái Đan, Đảng bộ phường Phố Cò và Đảng bộ xã Vinh Sơn; Đảng bộ xã Tân Quang từ 15 chi bộ lên 22 chi bộ, Đảng bộ phường Mỏ Chè từ 4 chi bộ lên 8 chi bộ, Đảng bộ xã Vinh Sơn từ 3 lên 6 chi bộ... Đồng thời nâng cấp các chi bộ thành đảng bộ trực thuộc Thị ủy như: Đảng bộ Công an thị xã, Đảng bộ Quân sự thị xã, Đảng bộ Bệnh Viện C; tiếp nhận 1 Đảng bộ xã Bình Sơn và 2 chi bộ.

Công tác cán bộ là một trong những mặt công tác được Đảng bộ quan tâm. Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên lựa chọn, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ từ thị xã đến cơ sở. Riêng trong 3 năm (1997 - 1999), Thị ủy cử 14 cán bộ tham gia học tập các lớp trung cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị; 25 cán bộ tham gia học tập các lớp quản lý hành chính, 25 cán bộ đi học đại học và trung cấp về chuyên môn¹. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã tuy mới được thành lập năm 1997, nhưng đến năm 2000 đã

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo các mặt công tác 4 năm (1997 - 2000). Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu 5 năm tới (2001 - 2005)... Tlđđ, tr 10.

tổ chức được 60 lớp bồi dưỡng cho 4.209 học viên, trong đó có hàng chục lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cấp ủy cơ sở và Bí thư chi bộ¹. Do vậy, đến năm 2000, thị xã Sông Công có đội ngũ cán bộ đã nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Xác định vai trò quan trọng của công tác phát triển Đảng đối với sự phát triển của tổ chức cơ sở đảng, góp phần xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, Thị ủy chú trọng đến việc trẻ hóa và đa dạng hóa cơ cấu đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên năng động, tích cực với công tác và trách nhiệm xây dựng quê hương giàu đẹp. Ban Thường vụ Thị ủy chú trọng việc lãnh đạo các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng kế hoạch tạo nguồn, phát hiện quần chúng ưu tú qua công tác, lao động và học tập, tạo điều kiện cho quần chúng đủ điều kiện đi học lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng. Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn Đảng bộ kết nạp được 319 đảng viên mới². Năm 2000, Đảng bộ thị xã có 34 tổ chức cơ sở đảng với tổng số 2.587 đảng viên. Nhiều đảng viên mới được giao những nhiệm vụ trọng trách ở các đơn vị và địa phương. Song song với công tác phát triển đảng viên mới, Thị ủy thường xuyên chú trọng đến công tác quản lý, giáo

1. Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh 5 năm (1996 - 2000) và phương hướng nhiệm vụ công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh trong những năm tới - Số 23/BC-TU, ngày 19/10/2001, tr.11.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V... Tlđđ, tr.7.

dục rèn luyện đội ngũ đảng viên thông qua sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Công tác kiểm tra Đảng được tiến hành thường xuyên. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Thị ủy xây dựng chương trình, phương hướng công tác kiểm tra, nhiệm vụ kiểm tra và lãnh đạo công tác kiểm tra cho toàn khóa, từng năm và từng thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ phân công cụ thể cho từng đồng chí ủy viên phụ trách các khối, các địa bàn, phân công và giao nhiệm vụ cho từng ban, đơn đốc kiểm tra các tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 14/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) và Kế hoạch số 04-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng”, Ban Thường vụ Thị ủy xây dựng Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 10/8/1998 để triển khai quán triệt thực hiện trong toàn Đảng bộ thị xã. Thị ủy coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, coi kiểm tra là việc làm thường xuyên của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp, góp phần vào công tác xây dựng Đảng.

Cùng với việc xây dựng phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo công tác kiểm tra, Thị ủy có kế hoạch chỉ đạo để hướng dẫn tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ủy ban kiểm tra và các ban của cấp ủy cử cán bộ theo dõi, đi sâu sát cơ sở để nắm tình hình, tham mưu cho cấp ủy xem xét, giải quyết các kiến nghị, các yêu cầu tổ chức đảng cơ sở và đảng viên về công tác kiểm tra. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Thị ủy tổ

chức tập huấn cho cán bộ làm công tác kiểm tra. Ủy ban kiểm tra Đảng từ thị xã đến cơ sở có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao cho; giải quyết dứt điểm những đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật và đơn thư tố cáo, khiếu nại, góp phần tích cực vào việc thực hiện Nghị quyết Đảng bộ lần thứ IV. Ngày 20/12/1997, Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ban Tổ chức chủ trì, cùng với Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, Văn phòng Thị ủy, phòng Tổ chức, Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Sản xuất kiểm tra một số đảng bộ cơ sở về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới. Trong những năm sau đó, công tác kiểm tra Đảng thường xuyên được duy trì và thực hiện nghiêm túc.

Thông qua công tác kiểm tra, những biểu hiện sai trái trong cán bộ, đảng viên được kịp thời phê phán, ngăn chặn; những cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm được kịp thời xem xét và xử lý. Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn Đảng bộ có 74 đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng phải xem xét kiểm điểm và thi hành kỷ luật 43 đảng viên, trong đó 12 cấp ủy viên và 31 đảng viên¹. Bên cạnh đó, xóa tên 49 người trong danh sách đảng viên vì không đủ tư cách đảng viên.

Song song với công tác xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng tiếp tục được củng cố.

1. Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (1996 - 2000) và phương hướng nhiệm vụ công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh trong những năm tới - Số 23/BC-TU, tháng 10/2001, tr.8.

Cùng với việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, thị xã Sông Công thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị định số 38/CP của Chính phủ, thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường và cơ quan Nhà nước. Bộ máy chính quyền từ thị xã xuống các xã, phường thường xuyên được sự lãnh đạo, kiểm tra của cấp ủy đảng và sự giám sát của nhân dân. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp từ thị xã đến các xã, phường thể hiện được quyền lực của nhân dân, từng bước khắc phục tính hình thức để thực hiện tốt 2 chức năng chủ yếu là quyết định và giám sát.

Ủy ban nhân dân các cấp từ thị xã đến cơ sở được sắp xếp theo quy định. Các thủ tục hành chính nhìn chung được giải quyết nhanh, đúng quy định. Ở một số xã, phường, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, nhiều trưởng thôn, trưởng xóm hoạt động tích cực và có hiệu quả. Tuy nhiên, hiện tượng ỷ lại, đùn đẩy lên cấp trên vẫn còn bộc lộ ở một số cơ sở. Một bộ phận cán bộ do thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu hiểu biết, nên có một số việc làm không đúng, gây hậu quả xấu.

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 7/8/1999 của Bộ Chính trị “Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004”, ngày 14/11/1999, gần 100% cử tri thị xã Sông Công hăng hái đi bầu cử. Cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm; bầu được 25 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, 177 đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường. Sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Thị ủy chỉ đạo Hội đồng nhân

dân thị xã và các xã, phường tổ chức kỳ họp thứ nhất để bầu ra các chức danh thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 1999 - 2004. Nhìn chung, chất lượng Hội đồng nhân dân các cấp được nâng lên. Nhiệm kỳ 1999 - 2004 ở thị xã thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thay đổi 100%; ở xã, phường đổi mới 6 đồng chí chủ tịch Hội đồng nhân dân, 6 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, 5 chủ tịch Ủy ban nhân dân, 6 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy địa phương, phối hợp với chính quyền và tăng cường công tác vận động quần chúng, nên nhìn chung hoạt động khá đồng đều và bước đầu có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc thị xã phối hợp với các đoàn thể chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Kết quả qua 2 năm thực hiện, đến năm 1997, cuộc vận động đã có 3 xóm đạt mục tiêu “8 không”, 10 xóm phố đạt “7 không”, 18 xóm phố đạt “6 không”.

Liên đoàn Lao động thị xã tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ Công đoàn cơ sở; phát động công nhân, viên chức toàn thị xã quyên góp, ủng hộ quần áo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời hướng dẫn các Công đoàn cơ sở tổ chức phong trào thi đua “Lao động giỏi”, tổ chức tìm hiểu kiến thức pháp luật trong nữ công nhân, viên chức, tuyên truyền cổ động cho nhiệm vụ chống các tệ nạn xã hội.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác

Đoàn, công tác Đội, chăm lo củng cố tổ chức Đoàn các cấp; chỉ đạo thực hiện 2 phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”. Đoàn tổ chức được nhiều hoạt động có ý nghĩa giáo dục đạo đức, tư tưởng và tình cảm cách mạng cho đoàn viên, thanh niên; đáng chú ý là cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và phối hợp với Trường Trung học Phổ thông tổ chức cho học sinh tham gia thi “7 sắc cầu vồng”. Thông qua các phong trào, tuổi trẻ trên địa bàn thị xã tích cực rèn luyện, phấn đấu và từng bước trưởng thành, khẳng định được vị trí trong công cuộc đổi mới.

Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã hưởng ứng phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con ngoan, xây dựng gia đình hạnh phúc” và phong trào “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước”. Hội vận động hội viên góp vốn bằng nhiều hình thức như nhóm, tổ phụ nữ tín dụng tiết kiệm, cùng với các dự án Nhà nước hỗ trợ cho hàng nghìn lượt chị vay vốn với số tiền trên 1 tỷ đồng để giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu; tổ chức hàng chục lớp dạy nghề cho con em gia đình chính sách và cán bộ, hội viên phụ nữ nghèo học các lớp cắt may, thâm canh cây chè...

Hội Nông dân thị xã tích cực giúp đỡ các gia đình nông dân gặp khó khăn về vốn để phát triển sản xuất, phối hợp với ngành nông nghiệp đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần tích cực vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Xuất hiện nhiều gia đình làm kinh tế giỏi

theo mô hình kinh tế trang trại, kinh tế vườn đồi, kinh tế V-A-C mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Hội Cựu chiến binh thị xã tiếp tục xây dựng và phát triển Hội, làm tốt chương trình xây dựng chi hội vững mạnh. Riêng năm 1997, toàn thị xã có 60/67 (89,5%) chi hội đạt loại khá, không có chi hội yếu. Qua đợt khảo sát đời sống của 1.125 hội viên Hội Cựu chiến binh thị xã, kết quả cho thấy số hội viên giàu chiếm tỷ lệ 6,1%, số hội viên nghèo còn 3,5%¹. Với những thành tích đạt được, Hội Cựu Chiến binh thị xã được Hội Cựu chiến binh tỉnh tặng Giấy khen (năm 1996); được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (các năm 1997, 1998), Cờ thi đua xuất sắc (năm 1999).

Cùng với những hoạt động mang tính đặc thù riêng của các đoàn thể, các hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, phối hợp với các ngành, các cơ quan có liên quan, các đơn vị để làm tốt công tác vận động quần chúng. Lực lượng quân sự địa phương, đội cán bộ quân đội tăng cường cơ sở cùng với các thành viên trong khối dân vận cùng xây dựng cam kết trách nhiệm phối hợp trong công tác vận động quần chúng, dân quân làm công tác dân vận, xây dựng cơ sở điểm, trong việc diễn tập hằng năm. Phối hợp với lực lượng công an nhân dân phát động phong trào tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn thôn, xóm, khối phố, phong trào đấu tranh phòng

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác năm 1997 và phương hướng nhiệm vụ năm 1998, tr.12.

ngừa, ngăn chặn và làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy. Tổ chức các hoạt động kết nghĩa với các đơn vị, với lực lượng quân đội đóng quân trên địa bàn như Trung đoàn 209, Lữ đoàn 382... làm đường giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương và giúp dân thu hoạch mùa màng, tổ chức các đêm giao lưu liên hoan văn nghệ làm cho tình quân dân ngày càng gắn bó.

Như vậy, trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, mọi mặt công tác đều có những bước chuyển biến mới. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo của Đảng bộ đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ này vẫn còn nhiều hạn chế. Kinh tế phát triển chậm và chưa vững chắc, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hằng năm là 6,5%, chưa đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra. Cơ sở hạ tầng đô thị và vùng nông thôn nói chung còn thấp kém. Nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiếu, không đáp ứng nhu cầu. Sự nghiệp giáo dục phát triển chưa đồng đều ở các địa phương; một số trường học còn khó khăn về cơ sở vật chất. Tệ nạn xã hội trên địa bàn vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma túy vẫn gia tăng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự còn yếu, nên công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm chưa đạt kết quả cao.

Những hạn chế trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Về chủ quan, công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng trên một số mặt còn chung chung, chưa có giải pháp cụ thể để thực hiện. Thị ủy cũng như các cấp ủy chưa đi sâu nghiên cứu tổng kết rút kinh nghiệm,

đề ra các nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Việc kiểm tra thực hiện nghị quyết còn ít và giải quyết chưa thật kiên quyết, triệt để. Tư tưởng chủ quan, thỏa mãn, ngại khó còn bộc lộ trong một số cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý. Một số cán bộ chưa có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, làm việc hiệu quả thấp. Những việc làm sai chưa được xử lý nghiêm túc, kịp thời. Về khách quan, mặt trái của cơ chế thị trường đã có những tác động xấu đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Trải qua 15 năm xây dựng và phát triển (1985 - 2000), mặc dù còn gặp muôn vàn khó khăn, thiếu thốn, song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị xã, được sự quan tâm giúp đỡ của tỉnh, của Trung ương, với truyền thống cách mạng, truyền thống đoàn kết chung sức, chung lòng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị xã Sông Công không ngừng phấn đấu vượt qua khó khăn, vươn lên giành được những kết quả rất đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế tăng trưởng khá, bình quân trong 5 năm (1996 - 2000) tăng 8,2%. Nhiều xã, phường, nhiều xóm có một bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, xóa được đói và giảm số hộ nghèo theo chuẩn cũ từ 12% (năm 1995) còn 5,8% (năm 2000). Các mặt về xã hội thường xuyên được quan tâm và đầu tư đúng mức, bộ mặt thị xã không ngừng được đổi mới, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định. Tháng 7/2000, nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập thị xã Sông Công, cán bộ và nhân dân vinh dự được Nhà nước tặng thưởng

Huân chương Lao động hạng Ba. Tuy còn một số hạn chế nhưng những kết quả đạt và phần thưởng cao quý được Nhà nước trao tặng tạo khí thế, động lực to lớn để cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương trong thời gian tới.

II. Lãnh đạo tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa (2000 - 2005)

Năm 2000 là năm chuyển giao giữa hai thế kỷ, hai thiên niên kỷ, là năm kỷ niệm nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước. Đối với thị xã Sông Công là năm kỷ niệm 15 năm xây dựng và phát triển. Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 24/6/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX”, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 27/6/2000 về việc tổ chức đại hội các tổ chức cơ sở đảng tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Sau khi chỉ đạo đại hội điểm ở 2 đảng bộ (Đảng bộ phường Phố Cò và Đảng bộ xã Bá Xuyên), Thị ủy tập trung chỉ đạo đại hội ở tất cả các cơ sở đảng trong Đảng bộ thị xã. Đến ngày 23/9/2000, tất cả các cơ sở đảng tổ chức xong đại hội.

Sau các khâu chuẩn bị được hoàn tất, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ V (nhiệm kỳ 2000 - 2005) từ

ngày 11 đến ngày 13/10/2000. Tham dự Đại hội có 145 đại biểu đại diện cho 2.555 đảng viên sinh hoạt ở 34 tổ chức cơ sở đảng¹ trực thuộc Thị ủy.

Trên cơ sở đánh giá thành tích, ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000, xuất phát từ đặc điểm tình hình của địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, với mục tiêu tổng quát là: Tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, đảm bảo cho kinh tế phát triển ổn định, vững chắc. Phát triển và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện và nâng cao mức sống về vật chất và tinh thần cho nhân dân. Giữ vững sự ổn định về chính trị, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, tăng cường đoàn kết trong Đảng bộ và nhân dân, giữ vững kỷ cương xây dựng Đảng bộ thị xã ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Để thực hiện mục tiêu đề ra, Đại hội nêu ra các giải pháp về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng; chú trọng tập trung khai thác phát huy nội lực tại địa phương, tạo ra sức bật mới trong từng lĩnh vực.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa V gồm 31 đồng chí; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh

1. Báo cáo nội dung công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V - Số 22-BC/TU, ngày 2/10/2000, tr.1.

Thái Nguyên lần thứ XVI gồm 15 đồng chí, trong đó có 1 đại biểu dự khuyết. Ngày 17/10/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa V tổ chức Hội nghị lần thứ nhất bầu Ban Thường vụ; bầu Bí thư và Phó Bí thư; bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Ban Thường vụ Thị ủy gồm 9 đồng chí: Nguyễn Tài Hà (Bí thư Thị ủy), Nguyễn Đức Minh (Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã), Cao Ngọc Loan (Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy), Trần Quốc Trung (Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy), Nguyễn Thị Minh Thu (Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy), Dương Đình Chiến (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã), Lương Quang Đồng (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy), Hoàng Việt Hùng (Trưởng Công an thị xã) và Nguyễn Văn Khôi (Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công). Tháng 8/2002, đồng chí Cao Ngọc Loan được phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Thị ủy.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ V diễn ra vào thời điểm đất nước đã trải qua 15 năm đổi mới, thị xã Sông Công vừa tổ chức Lễ kỷ niệm 15 năm xây dựng và phát triển, lại được vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Nhà nước trao tặng. Đó là nguồn động viên to lớn về chính trị, tinh thần giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị xã có thêm niềm tin và sức mạnh thi đua phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ V.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Thị ủy xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng

và 9 chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội¹. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng cụ thể hóa thành nghị quyết, kế hoạch, chương trình, đề án, có mục tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện sát với tình hình, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

Đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, tư tưởng chỉ đạo của Đảng bộ là phải chủ động huy động mọi nguồn lực, tranh thủ mọi thời cơ, tập trung thu hút đầu tư, nhất là thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, doanh nghiệp. Nhờ đó, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, các ngành kinh tế trên địa bàn thị xã liên tục phát triển với mức tăng trưởng khá cao, với tốc độ bình quân mỗi năm đạt 17,56%, vượt chỉ tiêu 8% do Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra².

Triển khai thực hiện “Chương trình phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp và dịch vụ”, Thị ủy chỉ đạo tập trung vào các giải pháp: huy động mọi nguồn lực, tạo lập môi trường và điều kiện thuận lợi để mọi thành phần kinh tế trong và ngoài thị xã đầu tư sản xuất, kinh doanh tại địa phương; quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng,

1. Gồm: Chương trình phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp và dịch vụ; Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp; Chương trình xóa đói giảm nghèo; Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; Chương trình đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; Chương trình phòng chống tội phạm và ma túy; Đề án phát triển cây chè; Đề án phát triển sự nghiệp giáo dục.

2. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa V tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI: Phát huy tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng thị xã Sông Công trở thành đô thị công nghiệp ngày càng giàu đẹp. tr.2.

đất đai, thủ tục hành chính đáp ứng kịp thời cho các dự án đầu tư trên địa bàn. Ngoài khu công nghiệp của tỉnh, thị xã tập trung xây dựng 2 cụm công nghiệp nhỏ với diện tích gần 30ha, đến năm 2005, thu hút được 8 doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Các doanh nghiệp công nghiệp từng bước tháo gỡ khó khăn, sắp xếp, tổ chức lại sản xuất một cách hợp lý theo hướng tinh, gọn và hiệu quả, tiếp tục đổi mới công nghệ, thiết bị, máy móc, triệt để tiết kiệm chi phí đầu vào, tăng cường công tác tiếp thị mở rộng thị trường. Vì vậy, nhịp độ sản xuất, kinh doanh trong các doanh nghiệp được duy trì, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Giá trị sản xuất tăng bình quân mỗi năm là 37,6%. Với nguồn vốn thu hút trên 1.000 tỷ đồng cho đầu tư phát triển công nghiệp và doanh nghiệp, đến năm 2005, trên địa bàn thị xã có 65 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và dịch vụ, tăng 52 doanh nghiệp so với năm 2000; giá trị sản xuất, kinh doanh đạt trên 1.300 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với năm 2000; hình thành cơ cấu kinh tế ở thị xã là công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp với tỷ trọng trong ngành kinh tế là: công nghiệp, xây dựng 62,1%, dịch vụ, thương mại 28,5%, nông nghiệp 9,4%¹. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Diesel Sông Công, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phụ tùng máy số 1, Công ty Cổ phần MEINFA... tích cực tổ chức lại sản xuất, đầu tư chiều sâu, phát huy được hiệu quả sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh trong kinh tế thị trường. Sau một thời gian dài chuẩn bị,

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa V tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI... Tlđd, tr.2.

ngày 12/12/2001, Nhà máy Y cụ 2 tiến hành cổ phần hóa xong; ngày 16/12/2001 tổ chức Đại hội cổ đông và đổi tên thành Công ty Cổ phần dụng cụ cơ khí. Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn đều sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, nâng cao được khả năng cạnh tranh, giải quyết thêm gần 2.000 lao động có việc làm mới, thu nhập bình quân trên 1 triệu đồng/người/tháng, có doanh nghiệp bình quân 1,6 triệu đồng/người/tháng.

Trong các chương trình, đề án, công trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001 - 2005, Khu công nghiệp Sông Công là một trong những chương trình, đề án quan trọng. Khu công nghiệp và cụm công nghiệp được hình thành đang trên đà phát triển tốt, thu hút được 26 dự án với giá trị đầu tư trên 700 tỷ đồng Việt Nam và 4,8 triệu USD. Trong đó có 16 dự án đã đi vào sản xuất, còn lại đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện. Trong chiến lược phát triển công nghiệp toàn quốc, tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, chiếm vị trí hết sức quan trọng. Khu công nghiệp Sông Công nằm gần vành đai tam giác trọng điểm này nên có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển các khu công nghiệp phía Bắc. Chính vì thế, phát triển khu công nghiệp Sông Công là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của thị xã Sông Công, nhằm góp phần đẩy nhanh hơn nữa tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị xã cũng như của tỉnh trong những năm tới.

Ban Thường vụ Thị ủy nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của Khu Công nghiệp Sông Công, đặt ra nhiệm vụ

cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng cho khu công nghiệp. Để thực hiện tốt nhiệm vụ giải phóng mặt bằng cho khu công nghiệp, ngay từ năm đầu triển khai, thị xã thành lập Ban đền bù giải phóng mặt bằng do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phụ trách, trưng tập cán bộ ở các phòng, ban tham gia. Đến đầu năm 2005, mặc dù biên chế khó khăn song do yêu cầu của công tác giải phóng mặt bằng, Thị ủy quyết định thành lập Ban chuyên trách công tác đền bù giải phóng mặt bằng của thị xã gồm 4 cán bộ. Với sự nỗ lực, từ năm 2001 - 2005, công tác đền bù giải phóng mặt bằng của thị xã phục vụ cho khu công nghiệp thu được kết quả cao. Đã giải phóng và bàn giao cho Khu công nghiệp Sông Công I là 42,98ha. Từ thực hiện tốt khâu giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 đến năm 2005 có 19 dự án đầu tư vào khu công nghiệp. Năm 2003 đã nộp 550 triệu đồng, năm 2004 nộp 3,5 tỷ đồng vào ngân sách.

Cấp ủy, chính quyền thị xã chỉ đạo đẩy mạnh phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia, tổ chức quản lý sắp xếp lại hệ thống chợ trên địa bàn, đảm bảo trật tự an toàn và vệ sinh môi trường. Đến năm 2005, trên địa bàn thị xã có hơn 1.000 hộ đăng ký sản xuất thủ công nghiệp và dịch vụ, tăng gần 3 lần so với năm 2000. Các loại hình dịch vụ phát triển đa dạng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp là một chương trình quan trọng, liên quan đến đời sống của trên

50% dân số và sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn. Ban Thường vụ Thị ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra các xã, phường thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp; chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện tốt công tác khuyến nông, bảo vệ vật nuôi, cây trồng và dịch vụ cung ứng vật tư. Xác định giống là khâu quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng, vật nuôi, Thị ủy chỉ đạo sử dụng giống lúa, giống ngô có phẩm chất tốt thông qua chương trình cấp 1 hóa giống lúa và ngô lai có năng suất cao như Khang dân 18, U₁₇, lúa lai, các giống nguyên chủng và siêu nguyên chủng vào canh tác. Phòng Quản lý sản xuất chỉ đạo các xóm, xã thực hiện ô mẫu trình diễn các giống siêu: KD₁₈, U₁₇ và 500ha lúa cao sản/vụ. Thông qua chương trình ô mẫu và lúa cao sản giúp nông dân nắm được quy trình, kỹ thuật sản xuất giống ngô, lúa, chủ động trong khâu giống và canh tác, hạ giá thành sản phẩm đem lại năng suất cao. Đối với việc chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, vận động nhân dân bỏ tập quán cấy mạ già và cấy sớm sang cấy mạ non và cấy đúng thời vụ. Thông qua phương pháp gieo mạ dày sục, mạ khay... nhằm tăng năng suất lúa, giảm chi phí sản xuất. Hệ thống thủy lợi được tu sửa, nâng cấp thường xuyên, đáp ứng kịp thời nhu cầu tưới, tiêu cho cây trồng... Nhờ những biện pháp hiệu quả, kinh tế nông nghiệp của thị xã có sự phát triển rõ nét. Giá trị và hiệu quả sản xuất nông nghiệp được nâng lên, tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm gần 7%. Mặc dù diện tích đất nông nghiệp giảm do

mở rộng phát triển công nghiệp¹, nhưng sản lượng lương thực qua các năm đều tăng, từ 13.399 tấn (năm 2000) lên 16.905 tấn (năm 2005)². Hệ số sử dụng đất từ 2 lần năm 2000, tăng lên 2,6 lần trong năm 2005. Cùng với các chính sách giao đất canh tác đến hộ gia đình và giải quyết đất cho phát triển kinh tế trang trại, thị xã có nhiều mô hình kinh tế trang trại đem lại hiệu quả kinh tế cao. Phong trào trồng cây ăn quả được đẩy mạnh, toàn thị xã có 453ha cây ăn quả, chủ yếu là nhãn, vải. Mặc dù giá cả của các loại cây ăn quả xuống thấp, nhưng cũng đem lại thu nhập đáng kể cho các hộ nông dân, hằng năm có hộ thu được hàng chục triệu đồng từ cây ăn quả.

Về chuyển dịch cơ cấu trên đất lâm nghiệp, thị xã có tổng diện tích đất lâm nghiệp là 1.639ha. Thị ủy định hướng đối với đồi có độ dốc trên 15⁰ thì phát triển trồng rừng, dưới 15⁰ thì phát triển trồng chè, trồng cây ăn quả và chuyển dịch diện tích rừng PAM kém hiệu quả sang trồng cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Trong 3 năm (2001 - 2004), các địa phương tổ chức trồng được 60,2ha rừng, chuyển đổi rừng PAM (bạch đàn) kém hiệu quả sang trồng cây khác được 64,15ha. Cùng với trồng, chăm sóc rừng, công tác bảo vệ rừng được chú trọng; tháng 7/2004, Trạm Kiểm lâm thị xã được thành lập, nhanh chóng ổn định tổ chức và kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân

1. *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2003*: Diện tích cây lương thực có hạt ở thị xã Sông Công năm 2000 là 4.052 ha, năm 2001 là 4.021ha, năm 2002 là 3.992ha, năm 2003 là 3.983ha.

2. *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2003 và Niên giám thống kê thị xã Sông Công 2004 - 2007*.

thị xã kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống cháy rừng và các tổ, đội quản lý, bảo vệ rừng.

Xác định cây chè là mũi nhọn trong việc chuyển dịch cơ cấu trên đất vườn đồi, Thị ủy xây dựng và ban hành “Đề án cây chè” với mục tiêu: Trồng mới 250 - 300ha, đưa diện tích đến năm 2005 là 700ha, sản lượng đạt 4000 tấn chè búp tươi/năm. Thị ủy chỉ đạo đẩy mạnh phát triển cây chè, coi việc phát triển cây chè là mũi nhọn trong kinh tế vườn đồi, vừa góp phần xóa đói giảm nghèo, vừa có thể làm giàu từ cây chè. Thông qua các chương trình hỗ trợ người nghèo, chương trình định canh, định cư, các chương trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nhân dân tự trồng. Đồng thời thực hiện các giải pháp: đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thông qua các chương trình tập huấn và xây dựng các ô mẫu trình diễn ở cơ sở; thực hiện trợ giá về giống chè mới có năng suất cao, ưu tiên cho các hộ trồng chè vay vốn, chuyển một số đất trồng rừng PAM, đất vườn tạp... sang trồng chè. Trong 4 năm (2000 - 2004), nhân dân trồng mới được gần 200ha, trong đó có 85,6ha chè cành, đưa tổng số diện tích chè trên địa bàn gần 700ha, với năng suất 73 tạ/ha, đưa sản lượng chè búp tươi đạt gần 4.000 tấn/năm, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, tăng thu nhập cho các hộ nông dân, cải thiện đời sống của nhân dân, góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở thị xã.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi, Thị ủy chỉ đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, thay

đổi cơ cấu giống để đạt giá trị kinh tế cao; chuyển phương thức chăn nuôi tận dụng sang chăn nuôi theo kiểu công nghiệp và bán công nghiệp. Mặc dù có những lúc dịch cúm gia cầm tái phát gây ảnh hưởng xấu và làm thiệt hại về kinh tế, nhưng do làm tốt công tác phòng dịch và dập dịch cho nên ngành chăn nuôi trên địa bàn thị xã vẫn tiếp tục phát triển ổn định, nhất là phát triển chăn nuôi bò sữa, lợn hướng nạc, lợn nái ngoại... Từ năm 2000 đến năm 2003, đàn trâu bị giảm sút, đàn bò từ 825 con, tăng lên 1.209 con; đàn lợn từ 13,352 con, tăng lên 15.550 con¹. Tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp từ 20% năm 2000, tăng lên 35% vào năm 2005.

Như vậy, chính sách thu hút đầu tư phát triển kinh tế và những kết quả đạt được đã tạo cho Sông Công có môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh ngày càng ổn định và vững chắc. Cơ cấu kinh tế được chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2004 là 8,7 triệu đồng (tương đương 554 USD), vượt chỉ tiêu Đại hội V đề ra là 500 USD vào năm 2005.

Xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn là nhiệm vụ quan trọng, tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn thị xã. Do vậy, ngoài hàng trăm tỷ đồng đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, trong 5 năm (2001 - 2005), thị xã đã huy động gần 100 tỷ đồng cho đầu tư xây dựng

1. *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2003*, Nxb. Thống kê, 2004, tr.69, 70.

hạ tầng; trong đó vốn ngành Trung ương và vốn chương trình mục tiêu khoảng 37%, vốn ngân sách tỉnh 23%, vốn ngân sách thị xã 27%, vốn nhân dân đóng góp 13%. Từ các nguồn vốn trên, thị xã cơ bản hoàn thành dự án: sửa chữa, nâng cấp (asphalt) đường Cách mạng tháng 8 và đường Thắng Lợi với chiều dài 8km. Dự án cải tạo lưới điện ở 7/9 xã, phường, điện chiếu sáng các trục đường chính nội thị, cải tạo ngã ba Phố Cò, lát vỉa hè, rãnh thoát nước. Xây dựng và nâng cấp 5 tuyến đường nội thị, Trung tâm văn hóa thể thao, chợ Trung tâm, trụ sở làm việc của các cơ quan thị xã và 5 trụ sở xã, phường, đường vành đai từ Quốc lộ 3 đi hồ Ghềnh Chè và xây dựng hàng chục phòng học, cải tạo rạp chiếu bóng và nâng cấp Trung tâm y tế thị xã. Đặc biệt từ năm 2002, mặc dù không còn nguồn đối ứng của tỉnh nhưng hằng năm thị xã vẫn chi từ ngân sách trên 1 tỷ đồng để duy trì đối ứng cho các công trình hạ tầng ở cơ sở. Đã kiên cố hóa được 25km kênh mương, 35km đường bê tông, xây dựng được 55 nhà văn hóa xóm, phố. Các công trình đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Do kinh tế phát triển, nên thu ngân sách thị xã tăng cao. Trong 5 năm, bình quân mỗi năm thị xã tăng thu trên 50%, vượt chỉ tiêu tăng thu 15% do Đại hội V đề ra. Riêng năm 2005, tổng thu ngân sách đạt trên 27.460 triệu đồng, tăng 49,7% so với kế hoạch tỉnh giao, tăng 5,4% so với kế hoạch thị xã đề ra và tăng 32% so với năm 2004¹. Cũng

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo Tổng kết công tác năm 2005 - Số 10-BC/TU ngày 26/12/2005, tr.5.

nhờ kết quả thu ngân sách liên tục tăng và vượt kế hoạch, thị xã Sông Công đáp ứng được các chủ trương đầu tư xây dựng một số công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ sản xuất, đời sống sinh hoạt của nhân dân, đảm bảo công tác khoán chi thường xuyên theo kế hoạch đã được phê duyệt. Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách địa phương được đảm bảo chặt chẽ, kịp thời và thực hiện theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước.

Hoạt động tín dụng của các ngân hàng có nhiều cố gắng, tích cực huy động các nguồn vốn thông qua phát hành trái phiếu, tiền gửi tiết kiệm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế trên địa bàn được vay vốn đầu tư để sản xuất, kinh doanh. Năm 2004, tổng nguồn vốn huy động của Ngân hàng công thương thị xã đạt 130,6 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay đạt 150 tỷ đồng. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thị xã tổng nguồn vốn huy động đạt 10.006 triệu đồng, tăng so với năm 2003 là 4.503 triệu đồng, tổng dư nợ cho vay đạt 48.000 triệu đồng, tăng so với đầu năm 25.172 triệu đồng, với 2.709 hộ được vay vốn. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã, tổng dư nợ cho vay đạt 12,79 tỷ đồng. Kho bạc Nhà nước thị xã có nhiều cố gắng đảm bảo đủ nguồn tiền mặt, đáp ứng nhu cầu điều tiết kịp thời, chính xác cho các cấp ngân sách theo đúng tỷ lệ quy định. Các khoản chi ngân sách Nhà nước được kiểm soát chặt chẽ qua Kho bạc, đảm bảo theo đúng Luật Ngân sách và định mức chi tiêu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Triển khai thực hiện “Đề án phát triển sự nghiệp giáo dục”, với mục tiêu đề ra là: Tiếp tục sắp xếp, phát triển quy mô giáo dục, các loại hình giáo dục - đào tạo để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, phấn đấu phổ cập trung học phổ thông năm 2005; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Thực hiện các mục tiêu trên, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, đề ra các giải pháp cụ thể như mở rộng xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực cho phát triển sự nghiệp giáo dục: đóng góp của nhân dân, chi từ ngân sách thị xã và hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo để tăng cường cơ sở vật chất cho ngành giáo dục thị xã. Kết quả, về quy mô, thành lập thêm 2 trường tiểu học, 1 trường trung học phổ thông dân lập, đưa tổng số trường ở thị xã lên 27 trường, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh ở các cấp. Tổ chức tiếp nhận ngành giáo dục hệ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở về thị xã quản lý toàn diện từ ngày 1/7/2003; xây dựng và triển khai thực hiện quy chế quản lý giáo dục phù hợp với tình hình của địa phương. Về chuẩn hóa đội ngũ, thông qua tập huấn và tiếp tục các lớp Đại học tại chức, thị xã chuẩn hóa được đội ngũ giáo viên, xây dựng được phong trào học tốt, dạy tốt, chất lượng giáo dục được giữ vững và phát triển. Về cơ sở vật chất, xây dựng mới 47 phòng học trên 2.000m², 6 nhà hiệu bộ, sửa chữa 19 phòng học... với giá trị của các công trình là 9,4 tỷ đồng. Đến năm học 2004 - 2005, số phòng học đạt chuẩn nhiều hơn, thị xã có

4 trường đạt chuẩn quốc gia¹. Đến năm 2005, Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập ở tất cả 9/9 xã, phường và duy trì các hoạt động thường xuyên, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của cộng đồng dân cư.

Với những kết quả của “Đề án phát triển sự nghiệp giáo dục”, chất lượng giáo dục được nâng lên, kế hoạch phát triển giáo dục đều thực hiện hoàn thành. Thị xã tiếp tục giữ vững được phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở luôn được Sở Giáo dục và Đào tạo xếp vào những đơn vị đứng đầu ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên.

Công tác đào tạo nghề tại Trường trung học công nghiệp Việt Đức và Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề của thị xã tiếp tục được phát triển cả về số lượng và chất lượng đào tạo. Năm học 2004 - 2005, trường trung học Công nghiệp Việt Đức có 5.255 học sinh, tăng 1.245 học sinh so với năm 2003 - 2004 vào học các hệ trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, bổ túc văn hoá, đặc biệt số lượng học sinh đăng ký vào học các nghề cơ khí và bổ túc văn hóa tăng cao. Cùng với việc tăng quy mô và mở rộng ngành nghề đào tạo, trường đặc biệt quan tâm đến chất lượng đào tạo nghề và khai thác các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để phục vụ cho công tác dạy và học trong nhà trường. Đại đa số học sinh tốt nghiệp ra trường đều có cơ hội tìm kiếm việc làm.

1. Báo cáo số 112-BC/TU ngày 20/5/2005 của Thị ủy Sông Công về Kết quả tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án và công trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên và thị xã Sông Công giai đoạn 2001 - 2005.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/1/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân thị xã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo công tác xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã, phường do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm Trưởng Ban chỉ đạo. Bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền thị xã, ngành Y tế tăng cường hoạt động phối hợp với các ngành liên quan xây dựng, xã, phường chuẩn quốc gia về y tế, nâng cao năng lực chuyên môn y đức của cán bộ y tế; coi trọng phát huy, phát triển y, dược học cổ truyền, tăng cường các hoạt động giám sát và hỗ trợ kỹ thuật của y tế tuyến trên đối với tuyến cơ sở, đảm bảo cho Trung tâm y tế thị xã, trạm y tế xã, phường có đủ khả năng phát hiện và điều trị kịp thời. Được sự quan tâm quản lý trực tiếp của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Y tế, mạng lưới y tế từ thị xã đến xã, phường được xây dựng và đầu tư trang thiết bị. 100% các trạm y tế là đơn vị hành chính của ngành y tế, có trạm trưởng, trạm phó, có các nhân viên y tế được phân công phụ trách từng mảng chuyên môn và chương trình y tế khác nhau, hoạt động dưới sự chỉ đạo chuyên môn của phòng Y tế và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương. Năm 2005, 9 trạm y tế xã, phường có 33 cán bộ; 100% các trạm y tế xã, phường có bác sĩ; 100% số xóm có nhân viên y tế hoạt động. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ y tế được quan tâm, hằng năm ưu tiên đào tạo cán bộ tại chỗ cho các cán bộ, chủ động bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ y, dược học cổ truyền tập huấn ngắn hạn tại Trung tâm y tế hoặc trường Trung

học y tế Thái Nguyên để nâng cao năng lực chuyên môn và công tác quản lý về y tế. Với hệ thống y tế và đội ngũ cán bộ được xây dựng và đào tạo tốt về chuyên môn nên công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và các chương trình y tế đạt hiệu quả, có nền nếp, phòng chống được các bệnh dịch không dễ lây truyền ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của nhân dân. Đến cuối năm 2005, có 3/9 xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể thao được duy trì và đẩy mạnh, trở thành phong trào rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân. Đài Truyền thanh thị xã duy trì chế độ phát sóng đều đặn hằng ngày, kịp thời truyền tải những chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, của địa phương, những gương người tốt, việc tốt đến với các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, bước sang năm 2005 - năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước và là năm kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập thị xã Sông Công, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra khá sôi nổi. Để tiến tới Đại hội Văn hóa - Thể thao thị xã lần thứ 3, 9/9 xã, phường tổ chức thành công đại hội văn hóa thể thao với những nội dung, hình thức phong phú, đa dạng và thiết thực. Lễ kỷ niệm trọng thể 20 năm thành lập thị xã Sông Công và Đại hội Văn hóa - Thể thao lần thứ 3 thật sự trở thành ngày hội lớn trong đời sống chính trị, văn hóa của mỗi người dân thị xã Sông Công. Thông qua đó, Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công càng thêm tự hào phấn khởi, ra sức nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, vươn lên giành những thắng lợi mới.

“Chương trình đẩy mạnh cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đề ra với mục tiêu là: Đến năm 2005, 100% xóm phố có nhà văn hóa, 90% số hộ đạt gia đình văn hóa, xóm phố văn hóa. Để thực hiện có kết quả các mục tiêu của cuộc vận động, các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể từ thị xã đến cơ sở tăng cường sự chỉ đạo việc triển khai và tổ chức thực hiện ở cơ sở. Tăng cường công tác tuyên truyền để mở rộng và nâng cao chất lượng cuộc vận động, vận động nhân dân tích cực đóng góp để xây dựng cơ sở vật chất của các xóm, phố. Kết quả, hầu hết các xóm, các khu dân cư đều xây dựng được hương ước, quy ước, có nhà văn hóa và các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể thao. Đến năm 2005, toàn thị xã có 94/131 (71,75%) xóm, tổ dân phố xây dựng được nhà văn hóa, có âm ly loa đài, phục vụ tốt cho các hoạt động văn hóa và sinh hoạt của nhân dân. Năm 2004 có 7.411 hộ/10.926 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”. Tính đến năm 2005 có 235 lượt khu dân cư tiên tiến và 106 lượt/111 xóm đạt danh hiệu “Làng văn hóa” các cấp, tiêu biểu là các xóm: Tân Dương, Khu Yên (xã Tân Quang), Sơn Tía (xã Vinh Sơn), Linh Sơn (xã Bình Sơn); Tổ dân phố Mới (phường Cải Đan), Tổ dân phố 5 (phường Mỏ Chè)...

Việc thực hiện chính sách xã hội được các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể từ thị xã đến cơ sở quan tâm và chăm lo chu đáo, nhất là chính sách đối với người có công với cách mạng, gia đình thương binh, thân nhân liệt sĩ, chính sách đối với người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã

hội. Nhân dịp các ngày lễ, tết, ngày 27/7 hằng năm, thông qua phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” và các hoạt động từ thiện khác, các ngành, các cấp tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà các gia đình chính sách.

Kinh tế liên tục phát triển nên đến năm 2000, thị xã không còn hộ đói, tuy nhiên vẫn còn 1.364 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 13,6% (theo tiêu chí mới) tổng số hộ dân. Để giải quyết vấn đề này, ngày 3/7/2001, Ban Thường vụ Thị ủy họp bàn một số nội dung, trong đó nghe Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo về tình hình hộ nghèo trên địa bàn và cho ý kiến về những giải pháp trọng tâm để xóa đói, giảm nghèo. Thị ủy xây dựng “Chương trình xóa đói giảm nghèo”, với mục tiêu: Không để tái đói, mỗi năm giảm từ 2 - 3% hộ nghèo, phấn đấu đến năm 2005 giảm hộ nghèo xuống dưới 5%. Để thực hiện được các mục tiêu của chương trình đề ra, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể từ thị xã đến cơ sở tích cực tham gia vào công tác xóa đói giảm nghèo, coi đây là nhiệm vụ kinh tế - xã hội trọng tâm cần tập trung giải quyết và coi đó là một chỉ tiêu để đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh hằng năm. Chương trình xóa nhà dột nát cho hộ nghèo theo tinh thần Chỉ thị số 21-CT/TU của Ban Thường vụ Thị ủy được các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tham gia có hiệu quả. Thị xã thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động xóa nhà dột nát cho hộ nghèo và xây dựng kế hoạch phấn đấu trong 2 năm 2005 - 2006, cơ bản xóa xong 134 hộ nghèo đang ở nhà dột nát. Riêng năm 2005, thị xã vận động các

cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn đóng góp được trên 200 triệu đồng¹. Bằng các giải pháp cụ thể như cho vay vốn ưu đãi, hỗ trợ về kỹ thuật và phổ biến những kinh nghiệm sản xuất... đến năm 2005, số hộ nghèo trên địa bàn thị xã còn 435 hộ bằng 3,84%, bình quân mỗi năm giảm trên 2% hộ nghèo, đạt mục tiêu đề ra.

Công tác quốc phòng và quân sự địa phương được triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và hiệu quả. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự thị xã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng toàn dân cho khối học sinh trong nhà trường và các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự trong nhân dân, rà soát nắm chắc số thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự. Lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên thường xuyên được huấn luyện. Ngoài việc thường xuyên duy trì chế độ trực chỉ huy và trực sẵn sàng chiến đấu, hằng năm cơ quan quân sự mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 3, bao gồm các trưởng, phó phòng, ban, ngành, đoàn thể thị xã và cán bộ chủ chốt các xã, phường. Năm 2004, tham mưu với Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo các xã, phường tổ chức diễn tập tác chiến trị an, trong đó phường Phố Cò và phường Mỏ Chè diễn tập toàn diện.

Năm 2005, thị xã Sông Công có 28 cơ sở dân quân, tự vệ; trong đó có 9 cơ sở dân quân và 19 cơ sở tự vệ.

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác năm 2005. tr.9.

Tổng số dân quân, tự vệ là 1.121 cán bộ, chiến sĩ, chiếm tỷ lệ 2,38% dân số; trong đó có 731 dân quân, chiếm tỷ lệ 1,54% dân số và 490 tự vệ, chiếm tỷ lệ 12,9% số cán bộ, công chức. Từ năm 2001 đến năm 2005, lực lượng dân quân thị xã tổ chức diễn tập kết hợp với làm công tác dân vận, huy động được 1.929 lượt xe ô tô, xe công nông, xe máy ủi và 2.150 lượt xe ngựa kéo, hơn 18.359 ngày công¹ tham gia làm đường giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương, phát quang hành lang giao thông, cùng cấp ủy và chính quyền địa phương giải quyết một số nhiệm vụ cấp bách. Thông qua diễn tập, lực lượng dân quân, tự vệ đã kết hợp giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm hành lang giao thông, các tệ nạn xã hội khác. Lực lượng dân quân phường Cải Đan, Thắng Lợi, Mỏ Chè, Tân Quang, Vinh Sơn, Bá Xuyên, Lương Châu, lực lượng tự vệ trường Trung học Công nghiệp Việt - Đức... là những đơn vị có nhiều việc làm thiết thực, giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn để họ vươn lên phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo...

Trước tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn còn phức tạp, Thị ủy tăng cường công tác lãnh đạo, xây dựng và triển khai thực hiện “Chương trình phòng chống tội phạm và ma túy” với mục tiêu: Phấn đấu các địa bàn an ninh đều đạt loại 1; giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội phấn đấu đạt tỷ lệ phá án cao; kiểm

1. Ban Chỉ đạo dân quân, tự vệ làm công tác dân vận: Báo cáo Sơ kết dân quân tự vệ làm công tác dân vận ở cơ sở 5 năm (2001 - 2005) - Số 08-BC/BCĐ, ngày 25/9/2006, tr.7.

chế tiến tới xóa bỏ tệ nạn nghiện hút ma túy, trước hết tập trung để không phát sinh con nghiện mới, tích cực cai nghiện tại cộng đồng và Trung tâm cai nghiện 05 - 06 của tỉnh. Năm 2003, phối hợp với Công an tỉnh bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ và thành lập Công an phường chính quy tại 5 phường trong toàn thị xã. Cấp ủy, chính quyền thị xã chỉ đạo các cơ quan hoạt động tư pháp, các tổ chức trong hệ thống chính trị đẩy mạnh phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đấu tranh phòng chống tội phạm và ma túy; đảm bảo ổn định về chính trị - xã hội, trật tự an ninh được giữ vững; không có vụ việc nào nổi cộm phức tạp, không có điểm nóng xảy ra trên địa bàn. Từ năm 2001 - 2005, cơ quan điều tra bắt giữ và đưa ra xét xử 12 vụ án ma túy, thường xuyên làm tốt công tác quản lý theo quy định. Đã tổ chức cai nghiện tại cộng đồng và tại gia đình cho 187 người nghiện ma túy. Lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 05 - 06 của tỉnh được 53 người, trong đó tái hòa nhập cộng đồng là 36 người. Với tinh thần chủ động và tích cực trong phòng chống ma túy và tội phạm về ma túy, làm giảm số người nghiện ma túy trên địa bàn thị xã. Năm 2001, số nghiện ma túy ở thị xã là 214 người, đến hết năm 2004 giảm xuống còn 196 người. Về phòng chống tội phạm, Công an thị xã tăng cường mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm. Giai đoạn 2000 - 2004, xử lý 268 vụ, chủ yếu là tội phạm trộm cắp, đặc biệt, xuất hiện một số tội nghiêm trọng như buôn bán tiền giả 16 vụ với 18 đối tượng. Về đấu tranh triệt phá về tội phạm ma túy điều tra khám phá 52 vụ, với 97 đối tượng, triệt phá

06 tụ điểm phức tạp. Cơ quan điều tra phá án đạt tỷ lệ cao: 75% đối với án thường, 100% đối với trọng án. Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã được đảm bảo.

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo các cơ quan Tư pháp chủ động sắp xếp, củng cố và kiện toàn bộ máy để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của từng ngành. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã gồm có 3 bộ phận: Bộ phận thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra; Bộ phận kiểm sát hoạt động tư pháp khác; Bộ phận công tác văn phòng, hậu cần. Thực hiện Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002, việc quản lý Tòa án cấp huyện, thị về mặt tổ chức được bàn giao từ Sở Tư pháp sang Tòa án nhân dân tỉnh. Từ năm 2004, Tòa án nhân dân thị xã được giao xét xử tăng thẩm quyền về hình sự, đến năm 2005 được giao thêm xét xử tăng thẩm quyền về dân sự. Việc giao xét xử tăng thẩm quyền các loại án nói trên, Tòa án nhân dân thị xã tiến hành kiện toàn, sắp xếp lại đội ngũ Thẩm phán và các cán bộ nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao. Hằng tháng, các ngành trong khối nội chính như Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an thị xã đều tổ chức giao ban và lựa chọn các vụ án trọng điểm để xét xử phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhận thức rõ nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, là cơ sở đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, Đảng

bộ đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ V và chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, nhằm đảm bảo giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngày 11/4/2001, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã họp và thông qua Nghị quyết số 01-NQ/TU về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác xây dựng Đảng trong những năm tới”. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được quán triệt đầy đủ, nghiêm túc và được cụ thể hóa thành chương trình, đề án để tổ chức thực hiện. Đảng bộ chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nhất là đối với các cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng; duy trì nền nếp chế độ sinh hoạt Đảng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với thực tế.

Hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Từ năm 2003, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã tập trung chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX. Ban Thường vụ Thị ủy tiến hành các đợt kiểm tra theo định kỳ việc xây dựng và điều hành hoạt động theo quy chế, chương trình hành động của các cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp. Năm 2004, tổ chức Hội thi Bí thư chi bộ giỏi tại 9

đảng bộ xã, phường và Đảng bộ trường Trung học công nghiệp Việt Đức, Đảng bộ Bệnh viện C và Hội thi cấp thị vào 2 ngày 8 - 9/12/2004 thành công tốt đẹp. Thông qua hội thi giúp cho các Bí thư chi bộ dưới đảng bộ cơ sở nhận thức, hiểu biết, nắm đầy đủ những nguyên tắc, thủ tục về công tác Đảng, đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và cách thức tổ chức, xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Bí thư chi bộ.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII tiếp tục được thực hiện nghiêm túc. Chế độ sinh hoạt Đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình được duy trì thường xuyên. Hằng năm, qua bình xét phân loại tổ chức cơ sở đảng và phân tích chất lượng đảng viên, toàn Đảng bộ có trên 80% cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu, kém; trên 90% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có hơn 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ và gần 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ¹.

Công tác phát triển đảng viên là một nội dung quan trọng trong công tác đảng viên và công tác xây dựng Đảng. Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 15/11/2001 về công tác kết nạp đảng viên giai đoạn 2001 - 2005. Để làm tốt công tác kết nạp đảng viên mới, hằng năm, các cấp ủy, chi bộ căn cứ vào phong trào thi đua yêu nước và hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị,

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa V tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI... Tlđd, tr.6.

xã hội, phát hiện, lựa chọn quần chúng ưu tú, tuyên truyền, giáo dục, tạo nguồn phát triển đảng viên mới và cử đi học các lớp tìm hiểu về Đảng tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã. Trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng bộ kết nạp gần 700 quần chúng ưu tú vào Đảng, vượt chỉ tiêu kết nạp 400 đảng viên mới do Đại hội V đề ra¹. Các tổ chức cơ sở Đảng thực hiện tốt quy trình kết nạp đảng viên như: Tân Quang, Cải Đan, Phụ Tùng, Diesel, Việt - Đức, Viện C, Phổ thông trung học... Qua công tác phát triển đảng viên mới, Đảng bộ thị xã không ngừng lớn mạnh, từ 34 tổ chức cơ sở đảng với tổng số 2.587 đảng viên sinh hoạt tại 18 đảng bộ, 15 chi bộ trực thuộc trong năm 2000, tăng lên 39 tổ chức cơ sở đảng với tổng số 3.020 đảng viên, 18 đảng bộ và 21 chi bộ trực thuộc trong năm 2005².

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư về việc “Đổi thẻ đảng viên”, Ban Thường vụ Thị ủy xây dựng Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 11/3/2004 nêu rõ mục đích, yêu cầu, nguyên tắc xét đổi thẻ đảng viên trong 5 đợt theo quy định, đồng thời phân công rõ trách nhiệm cho Ban chỉ đạo và các tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ thị xã. Chọn Đảng bộ Khối chính quyền và Đảng bộ phường Mỏ Chè là đơn vị làm điểm. Đồng thời làm tốt công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác đổi thẻ, các tổ chức cơ sở đảng gắn kết quả

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa V tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI... Tlđd, tr:6.

2. Thị ủy Sông Công: Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001 - 2005) - Số 17-BC/TU, ngày 16/6/2006, tr:2.

xét phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở đảng năm 2003, 2004 làm cơ sở để xét đổi thẻ đảng viên theo đúng quy định. Qua 5 đợt đổi thẻ, toàn Đảng bộ thị xã tổ chức 47 buổi lễ đổi thẻ đảng viên, trong đó 5 buổi lễ được tổ chức tại Thị ủy, 42 buổi lễ được tổ chức tại các đảng bộ cơ sở. Nhìn chung, các buổi lễ đổi thẻ đảng viên được các đơn vị tổ chức trang nghiêm, chu đáo, các bước tiến hành đúng quy định mang ý nghĩa giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở đảng.

Cùng với việc phát triển đảng viên mới, công tác kiểm tra được duy trì có nền nếp. Nội dung công tác kiểm tra tập trung kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Ủy ban kiểm tra các cấp từ thị xã đến cơ sở ngoài việc tham mưu cho cấp ủy về công tác kiểm tra và thực hiện tốt nhiệm vụ của cấp ủy giao, còn tập trung kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới, giải quyết các đơn thư tố cáo, khiếu nại đảng viên và tổ chức đảng; đồng thời xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng. Trong 5 năm (2001 - 2005), Ủy ban Kiểm tra Thị ủy tổ chức kiểm tra 15 đảng ủy, 16 chi bộ và 38 đảng viên. Cùng thời gian này, toàn Đảng bộ có 38 đảng viên bị xử lý kỷ luật Đảng (gồm 7 đảng ủy viên, 5 chi ủy viên, 26 đảng viên), với các hình thức: khiển trách 14 đảng viên, cảnh cáo 15 đảng viên, cách chức 5 đảng viên, khai trừ 4 đảng viên. Ngoài công tác xử lý kỷ luật Đảng, trong 5 năm

(2001 - 2005), xóa tên 30 người trong danh sách đảng viên vì không đủ tư cách đảng viên¹.

Công tác cán bộ là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Mọi sự thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém. Nhận thức rõ điều này, Đảng bộ thị xã Sông Công thường xuyên tiến hành công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, tích cực đào tạo bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ. Để nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ làm công tác Đảng ở cấp cơ sở, ngay sau Đại hội Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo và hướng dẫn các cấp ủy xây dựng quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của các cấp ủy, quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra các cấp. Mặt khác, Ban Thường vụ Thị ủy tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đảng ủy, đội ngũ bí thư chi bộ nhằm làm cho các cấp ủy và bí thư chi bộ nắm vững chức năng, nhiệm vụ, kỹ năng công tác và những vấn đề về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo. Ngoài ra, Thị ủy chỉ đạo các cơ sở đảng tổ chức Hội thi về Công tác tổ chức xây dựng Đảng, Hội thi về Dân vận khéo. Thông qua đó, 40 đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ được chọn tham gia hội thi cấp thị. Qua các hội thi, các đồng chí bí thư chi bộ đều nâng cao được trình độ, năng lực, sự hiểu biết, phát huy được tính năng động, sáng tạo trong công tác.

Việc luân chuyển cán bộ cũng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo nguyên tắc, quy trình, thủ tục quy định, phù

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001 - 2005)... Tlđd, tr.2.

hợp với khả năng, năng lực, sở trường, chuyên môn của cán bộ được luân chuyển. Số cán bộ được luân chuyển đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, yên tâm, phấn khởi công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua thực tiễn công tác, đội ngũ cán bộ từ thị xã đến cơ sở đã trưởng thành và tiến bộ về nhiều mặt, có phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống tốt, trình độ năng lực và hiệu quả công tác được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thị xã.

Hội đồng nhân dân thị xã phát huy được vai trò cơ quan quyền lực ở địa phương, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành nghị quyết của Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền địa phương. Việc tiếp xúc cử tri được tổ chức thường xuyên đã giúp cho các đại biểu Hội đồng nhân dân kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và tình hình mọi mặt ở đơn vị, địa phương để đề ra các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội quan tâm. Việc tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân, triển khai nghị quyết, giám sát việc thực hiện nghị quyết các kỳ họp... đã có sự đổi mới để nâng cao chất lượng, khắc phục tính hình thức trong hoạt động.

Ủy ban nhân dân các cấp thường xuyên được kiện toàn về tổ chức, tích cực đổi mới phương thức điều hành, tập trung thực hiện các chương trình, đề án kinh tế - xã hội, đặc biệt là các nhiệm vụ then chốt, chương trình trọng điểm. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V,

Ủy ban nhân dân thị xã chú trọng các giải pháp phát huy nguồn lực, nhất là các nguồn lực tại địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời tích cực thực hiện cải cách hành chính, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và từng cán bộ, công chức. Hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp từ thị xã đến các xã, phường có nhiều chuyển biến rõ nét, nhất là phát huy được tính chủ động trong vai trò điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không ngừng phát huy khả năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung giải quyết mọi công việc nhanh gọn, kịp thời và hiệu quả. Cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai ra diện rộng. Từ tháng 1/2005, cơ chế một cửa được thực hiện trên phạm vi 9 xã, phường, bước đầu mang lại hiệu quả đáng khích lệ, giảm phiền hà cho nhân dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 26/11/2003 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/12/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và Hướng dẫn số 01-HD/TC ngày 29/01/2004 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, các cấp ủy từ thị xã đến cơ sở nêu cao tinh thần trách nhiệm chuẩn bị nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 chu đáo, công khai, dân chủ, đảm bảo tốt vai trò lãnh đạo của các cấp ủy trong công tác quản lý cán bộ, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ,

đúng Luật, đúng quy trình nguyên tắc thủ tục, đúng tiêu chuẩn và cơ cấu hợp lý, đúng quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngày 25/4/2004, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 được tổ chức thành công tốt đẹp với 99,6% cử tri trên địa bàn tham gia bỏ phiếu. Kết quả bầu được 29 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã và 219 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân thị xã khóa V, đồng chí Nguyễn Tài Hà được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lê Thị Vân được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Đức Minh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, triển khai có hiệu quả các chương trình đề án của tỉnh, của thị xã đề ra, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội thị xã ngày càng phát triển, tích cực tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ôn lại truyền thống, tuyên truyền các chủ chương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước tới đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Nhằm xây dựng, củng cố để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, thực hiện Đề án số 304-ĐA/TU ngày 15/1/2003 của Tỉnh ủy về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở”, Ban Thường vụ Thị ủy quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 304 của thị xã gồm 10 đồng chí, do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thị ủy làm Trưởng ban,

các ủy viên là thủ trưởng các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Thị xã chọn 3 đơn vị để chỉ đạo điểm là phường Cải Đan, phường Mỏ Chè, xã Bình Sơn. Sau 3 năm thực hiện tổ chức tổng kết, tỷ lệ thu hút hội viên, đoàn viên tăng lên đạt mục tiêu của Đề án, hằng năm xếp loại các tổ chức đoàn thể ở cơ sở, số đơn vị vững mạnh, khá tăng lên, số đơn vị yếu kém không còn. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên trong các tổ chức đoàn thể là: Liên đoàn Lao động thị xã 100%, Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã 76%, Hội Nông dân thị xã 75%, Hội Cựu chiến binh thị xã 96,2%, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã 75%.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tích cực triển khai các cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo” và những cuộc thi thể hiện rõ vai trò chủ động đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên. Đoàn Thanh niên tập trung về cơ sở, xuất phát từ cơ sở, vì lợi ích của đoàn viên, thanh niên; phát động các phong trào “Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”, “Thanh niên lập nghiệp”, “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đoàn viên, thanh niên được xem là thế hệ vàng của thị xã. Hội Liên hiệp Phụ nữ hướng dẫn hội viên thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và 6 chương trình trọng tâm do Trung ương Hội đề ra. Hội Nông dân có phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” được đông đảo hội viên tham gia, từ trong phong trào, nhiều nông dân vươn lên làm giàu chính đáng. Các cấp Công

đoàn thị xã tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, phong trào làm kinh tế gia đình giỏi, phong trào xanh - sạch - đẹp, vệ sinh an toàn lao động, phong trào tự học tự rèn... Hội Cựu chiến binh quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 2/10/2002 của Thị ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng hiện nay”; nêu cao tinh thần, trách nhiệm, tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị như: xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Với những thành tích xuất sắc trong công tác, năm 2001, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; năm 2003, Hội Cựu chiến binh thị xã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Xếp loại các đoàn thể năm 2005: Liên đoàn Lao động thị xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã đạt xuất sắc; Hội Nông dân thị xã đạt khá; Hội Cựu chiến binh thị xã đạt vững mạnh.

Hoạt động của Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học có nhiều cố gắng, tích cực vận động các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân xây dựng quỹ “Chất độc màu da cam”, quỹ “Bảo thọ”, quỹ “Vì trẻ thơ”, quỹ “Khuyến học, khuyến tài” để ủng hộ, giúp đỡ các đối tượng gặp khó khăn.

Như vậy, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ,

đảng viên và các tầng lớp nhân dân, thị xã Sông Công đã có chuyển biến về mọi mặt. Hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Kinh tế của thị xã liên tục có mức tăng trưởng khá; bình quân trong 5 năm tăng trưởng 17,56%, vượt 8% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ V đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: công nghiệp và xây dựng 60,52%; thương mại, dịch vụ chiếm 32%; nông, lâm, thủy sản 7,48%. Cơ cấu sản xuất trong nội bộ ngành nông nghiệp đang từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất gắn liền với thị trường tiêu thụ. Kết cấu hạ tầng từng bước được hoàn thiện. Các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 4%, đạt mục tiêu giảm hộ nghèo xuống dưới 5% do Đại hội V đề ra. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Hoạt động của các ngành nội chính, các cơ quan tư pháp có chuyển biến tích cực. Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tốt, phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để xây dựng thị xã ngày càng phát triển; hằng năm có trên 80% cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém, có trên 90% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Tiềm lực mọi mặt và vị thế của thị xã được nâng lên. Ghi nhận những thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1999 - 2003 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, năm 2004, Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì cho nhân dân và cán bộ thị xã Sông Công.

Tuy nhiên, kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 vẫn còn nhiều hạn chế. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế chưa thật vững chắc. Sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp chưa cao, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Thu hút đầu tư phát triển kinh tế bước đầu có hiệu quả, nhưng chưa giải quyết kịp thời các vướng mắc về cơ chế chính sách, mặt bằng đất đai, môi trường, thủ tục hành chính để đáp ứng kịp thời cho các dự án đầu tư vào thị xã. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp còn chậm. Nhiều tiềm năng về đất đai, lao động, thủy lợi, các điều kiện tự nhiên... chưa được khai thác và phát huy tốt để phát triển nông nghiệp và nông thôn; năng suất lao động, giá trị và thu nhập ở khu vực nông nghiệp còn thấp. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu, chất lượng giáo dục chưa đồng đều. Tình trạng tội phạm và tệ nạn nghiện hút ma túy còn diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông chưa giảm... Những hạn chế trên cũng chính là những vấn đề đặt ra cho Đảng bộ có biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tiếp theo.

III. Lãnh đạo huy động tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự phát triển nhanh và bền vững, xây dựng thị xã thành đô thị loại III (2005 - 2010)

Bước vào năm 2005, sau gần 20 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, tình hình kinh tế - xã hội nước ta có nhiều chuyển biến sâu sắc; vị thế Nhà nước ta trên trường quốc tế ngày càng được

nâng cao. Năm 2005 là năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn ở trong nước; thị xã Sông Công vừa tròn 20 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ thị xã Sông Công đã trưởng thành trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Vào thời điểm này, Đảng bộ có 39 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 21 chi bộ và 18 đảng bộ¹.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X”, Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 2/3/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU và Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 29/3/2005 về “Tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 2005 - 2010”; chỉ đạo Đảng bộ phường Mỏ Chè, Đảng bộ trường Trung học Công nghiệp Việt - Đức tổ chức đại hội điểm.

Sau thành công của đại hội ở các tổ chức cơ sở đảng, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ ngày 10 - 12/10/2005, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Tham dự Đại hội có 165 đại biểu, đại diện cho 3.020 đảng viên.

Đại hội thống nhất cao với đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, khẳng định những thành tựu to lớn, đồng thời nêu ra những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục. Trên

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo Tổng kết Đại hội tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ 2005 - 2010 - Số 12-BC/TU, ngày 29/8/2005, tr.1.

cơ sở đó, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự phát triển nhanh và bền vững, xây dựng thị xã Sông Công trở thành đô thị ngày càng giàu đẹp, văn minh¹.

Để thực hiện các mục tiêu đề ra, Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ và giải pháp chính: Tập trung huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh hạ tầng kinh tế - xã hội; Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; Xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; Đổi mới công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết, xác định những vấn đề trọng tâm, then chốt có tính đột phá để tập trung chỉ đạo thực hiện.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, gồm 35 đồng chí; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII gồm 14 đại biểu. Ngày 11/10/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VI tổ chức Hội nghị lần thứ nhất, bầu Ban Thường vụ; bầu Bí thư và các Phó Bí thư; bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Ban Thường vụ Thị ủy gồm 11 đồng chí: Nguyễn Tài Hà (Bí thư Thị ủy),

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ VI nhiệm kỳ 2005 - 2010, tr.1.

Cao Ngọc Loan (Phó Bí thư Thường trực Thị ủy), Nguyễn Đức Minh (Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Trần Quốc Trung (Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy), Dương Minh Sử (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy), Trần Trọng Lâm (Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy), Dương Đình Chiến (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã), Hoàng Việt Hùng (Trưởng Công an thị xã), Nguyễn Khắc Lâm (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã), Lê Thị Vân (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã), Cù Xuân Huấn (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị xã). Tháng 6/2008, đồng chí Nguyễn Tài Hà nghỉ hưu; Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Trần Xuân Hựu - Tỉnh ủy viên tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Sông Công nhiệm kỳ 2005 - 2010. Qua các lần bổ sung, kiện toàn, đến tháng 7/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã có 34 đồng chí, trong đó 8 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ.

Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới diễn ra đầu năm 2008, kèm theo đó là lạm phát và giá cả tăng cao. Thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra, cùng với những mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và thị xã Sông Công nói riêng. Trong sản xuất công nghiệp, tuy đã vượt qua được thời kỳ khủng hoảng

và dần dần đi vào sản xuất, kinh doanh ổn định song vẫn còn nhiều khó khăn gay gắt và sức cạnh tranh vẫn còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp mặc dù nhiều năm liền được mùa nhưng nhìn chung năng suất còn thấp, đời sống của nhân dân còn khó khăn. Cơ sở vật chất kể cả khu vực đô thị và khu vực nông thôn còn thấp, tai tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy và tai nạn giao thông chưa được ngăn chặn, đẩy lùi.

Song được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp giúp đỡ của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, kế thừa những kết quả đạt được, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, khắc phục khó khăn, Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công đồng lòng quyết tâm thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

Để thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ VI, Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã tổ chức các hội nghị nghiên cứu quán triệt nội dung các chương trình, dự án, đề án trọng điểm của tỉnh đến các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, bí thư Đảng ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể của thị xã.

Sau khi tổ chức học tập quán triệt các chương trình, đề án trọng điểm của tỉnh, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành các chỉ thị, kế hoạch thực hiện và giao cho Ủy ban nhân dân thị xã, các phòng, ban, ngành, đoàn thể theo chức

năng, nhiệm vụ, tham mưu cho Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng các chương trình, dự án, đề án của thị xã.

Xuất phát từ vị trí quan trọng, nằm ở vị trí trung chuyển, giao lưu hàng hóa giữa tỉnh Thái Nguyên với các đô thị xung quanh, nhất là vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, thị xã Sông Công được Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm. Ngày 12/2/2007, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU về “Xây dựng, phát triển thị xã Sông Công giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng phát triển đến năm 2015”. Nghị quyết số 05-NQ/TU xác định mục tiêu tổng quát là: huy động, thu hút và khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong nước, nước ngoài, trong tỉnh nhằm xây dựng thị xã trở thành đô thị công nghiệp giàu đẹp, văn minh - Trung tâm kinh tế, khoa học kỹ thuật phía nam của tỉnh, phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại III trước năm 2015.

Bám sát 6 nghị quyết, chương trình, đề án về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, 5 nhiệm vụ trọng tâm và 8 mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết 05-NQ/TU, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện; tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm là đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đồng thời quan tâm phát triển thương mại, dịch vụ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp, nông thôn.

Theo tư tưởng chỉ đạo của Thị ủy, trong phát triển công nghiệp, thị xã ưu tiên thu hút các dự án lớn, có vốn đầu tư nước ngoài, có hàm lượng khoa học công nghệ cao, có khả năng phát triển bền vững; đồng thời chú trọng thu hút các

dự án đầu tư cần nhiều lao động để giải quyết việc làm mới cho người lao động, nhất là ở những nơi mất đất do giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp và cụm công nghiệp. Nhằm thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, Thị ủy đề ra một số giải pháp như: tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư trong tổ chức, tiếp nhận, thẩm định dự án; giúp nhà đầu tư thực hiện toàn bộ các thủ tục về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; xây dựng các khu tái định cư để tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất phục vụ triển khai các dự án...

Đến cuối năm 2010, trên địa bàn thị xã có gần 40 doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp, tăng gấp hơn 2 lần so với đầu nhiệm kỳ, trong đó có gần 30 doanh nghiệp đi vào sản xuất, thu hút hàng nghìn lao động¹. Cùng với việc thu hút các nhà đầu tư vào khu công nghiệp, thị xã tích cực phát triển các cụm công nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn phường Cải Đan, thu hút hàng chục dự án vào sản xuất, kinh doanh. Bằng nhiều giải pháp tích cực, số lượng doanh nghiệp tăng lên nhanh chóng: năm 2005, toàn thị xã có 68 doanh nghiệp và 1.283 hộ kinh doanh cá thể hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực; đến năm 2009 có 222 doanh nghiệp và chi nhánh, có 1.977 hộ kinh doanh cá thể².

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VII: Phát huy cao độ mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng thị xã Sông Công phát triển nhanh và bền vững, tr.3.

2. Báo cáo số 103-BC/TU, ngày 17/03/2010 của Thị ủy kết quả việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên và thị xã Sông Công giai đoạn 2006 - 2010.

Nhìn chung, lĩnh vực công nghiệp có mức tăng trưởng khá, giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản trên địa bàn năm 2010 đạt 3.729 tỷ đồng, tăng gấp 2,78 lần so với năm 2007, tăng bình quân 28,47%/năm. Công nghiệp của thị xã được đầu tư và tập trung vào khai thác các lợi thế sẵn có, phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn như: luyện kim, vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo máy và cơ khí gia công. Các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã kể cả doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp dân doanh đứng vững trong nền kinh tế thị trường, vượt qua khó khăn thử thách, tiếp tục đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ và thiết bị máy móc, công tác quản lý, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Bình quân hằng năm tạo việc làm mới cho hàng nghìn lao động, từng bước nâng cao mức thu nhập cho lao động khu vực thành thị, tạo việc làm mới cho khu vực nông thôn liên kề khu công nghiệp và các cụm công nghiệp có cơ hội mở mang nhiều dịch vụ phục vụ đời sống người lao động.

Cùng với sự phát triển của ngành công nghiệp, các hoạt động thương mại, dịch vụ xã hội có nhiều tiến bộ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Mặc dù chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và sự suy giảm kinh tế năm 2009, lạm phát năm 2010 nhưng giá trị đóng góp của doanh thu từ dịch vụ vào tổng giá trị sản xuất trên địa bàn là không nhỏ, chiếm gần 17,69% tổng giá trị sản xuất. Năm 2010, gần 2.000 hộ đăng ký sản xuất, kinh doanh dịch vụ,

tăng hơn 2 lần so với năm 2005; giá trị thương mại, dịch vụ đạt 843 tỷ đồng, tăng 5,36 lần so với năm 2007 và tăng bình quân 16,39%/năm.

Quan điểm và mục tiêu của thị xã trong “Đề án Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2010” là gắn liền với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải trên cơ sở nhu cầu của thị trường, khai thác hợp lý tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, từng miền, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Huy động mọi nguồn lực trong nhân dân, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia, đồng thời kết hợp với sự hỗ trợ của Nhà nước để đảm bảo cho sản xuất đạt hiệu quả bền vững.

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong đề án, Thị ủy chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều giải pháp như: đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, thông qua hệ thống khuyến nông, mở rộng các hình thức chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; đưa các giống cây có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất; thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi và có các biện pháp hỗ trợ khuyến khích nông dân phát triển sản xuất.

Mặc dù diện tích đất nông nghiệp hằng năm giảm do chuyển đổi một phần diện tích để phát triển công nghiệp, dịch vụ, các công trình đô thị, nhưng tổng sản lượng lương thực vẫn tăng do năng suất lúa tăng. Năm 2009, sản lượng

lượng thực cây có hạt đạt 17.165 tấn, vượt 1.165 tấn¹ so với chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đề ra. Các loại cây rau màu, cây ăn quả, cây công nghiệp đều phát triển tốt. Mô hình phát triển kinh tế trang trại, kinh tế vườn đồi, kinh tế VAC bước đầu được hình thành và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Quan tâm phát triển cây chè, thị xã tập trung đầu tư đưa giống chè cành và giống chè có năng suất cao vào thâm canh, nên năng suất và chất lượng chè được đảm bảo. Đến cuối năm 2010, toàn thị xã có 730ha chè; trong đó diện tích chè trồng mới trong 5 năm là 125ha, vượt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra. Năm 2009, giá trị sản xuất nông nghiệp trung bình đạt 50 triệu đồng/ha/năm. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp tăng bình quân 5,4%/năm.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển. Mặc dù dịch cúm gia cầm xảy ra trên địa bàn, song thị xã tích cực dập dịch và có kế hoạch phòng chống dịch bệnh, nên đàn gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển ổn định, đưa tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp từ 20% năm 2005, đến năm 2010 đạt 34,6%². Mô hình chăn nuôi lợn hướng nạc, gà sinh sản, gà thịt... bắt đầu hình thành.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân, các ngành kinh tế của thị xã liên tục phát triển với mức tăng trưởng khá cao, bình quân mỗi năm tăng 19,19%, vượt

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI ... Tlđd, tr.5.

2. Thị ủy Sông Công: Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI ... Tlđd, tr.5.

1,19% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra¹. Sự phát triển nhanh chóng về số lượng các doanh nghiệp phản ánh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp, thương mại, dịch vụ khá rõ nét. Tỷ trọng cơ cấu kinh tế thời điểm năm 2005: công nghiệp, xây dựng - dịch vụ - nông nghiệp (67,72% - 25,57% - 6,7%), đến thời điểm 31/12/2009 (77,6% - 18,74% - 4,92%). Từ chuyển dịch cơ cấu kinh tế dẫn đến chuyển dịch cơ cấu lao động, số lao động hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chuyển sang hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ ngày càng tăng, năm 2005, số lao động sản xuất trong ngành nông nghiệp chiếm 70%, đến cuối năm 2009 số lao động sản xuất trong ngành nông nghiệp chỉ còn 57%.

Về thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách, liên tục qua các năm từ năm 2007 - 2010, tổng thu ngân sách thị xã đều tăng, với mức tăng bình quân 32,1%/năm, từ 33.300 triệu đồng năm 2007 đến năm 2010 đạt 80.681 triệu đồng. Đặc biệt, hằng năm thị xã huy động được sự đóng góp tự nguyện của nhân dân hàng tỷ đồng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở các địa phương. Chi ngân sách đều đảm bảo theo kế hoạch, chi ngân sách hằng năm cho phát triển năm sau cao hơn năm trước, năm 2007 thực hiện là 61.366 triệu đồng, năm 2010 tăng lên 152.884 triệu đồng, tăng gấp 4,01 lần so với năm 2007. Việc tăng chi ngân sách góp phần quan trọng cải thiện cơ sở hạ tầng

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VII: Phát huy cao độ mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa, xây dựng thị xã Sông Công phát triển nhanh và bền vững, tr.2.

kinh tế - xã hội, đáp ứng các nhu cầu chi thường xuyên, đảm bảo ổn định an ninh chính trị; tăng cường các nguồn lực để thực hiện chương trình giảm nghèo và giải quyết các chính sách xã hội trên địa bàn thị xã.

Sông Công là một thị xã trẻ, cơ sở hạ tầng vừa thiếu, vừa yếu trong khi nguồn vốn tại địa phương còn hạn hẹp. Do đó, Thị ủy xây dựng “Chương trình huy động mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội”. Ủy ban nhân dân thị xã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng cơ sở hạ tầng do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm Trưởng ban, thành lập Ban Quản lý các dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và ban hành quy định về đầu tư xây dựng cơ bản, hạ tầng nông thôn. Đảng bộ chủ trương huy động mọi nguồn lực, từ nguồn vốn đóng góp của nhân dân, vốn ngân sách thị xã, vốn tập trung của tỉnh, vốn Nhà nước đầu tư qua các ngành và đơn vị, vốn của các doanh nghiệp, vốn vay và tài trợ của các tổ chức quốc tế... để từng bước đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp các công trình hạ tầng trên địa bàn thị xã, góp phần đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa theo hướng văn minh, hiện đại. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, thị xã huy động được trên 900 tỷ đồng cho đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, kể cả hạ tầng đô thị và hạ tầng nông thôn; trong đó có 40% là nguồn vốn Trung ương và vốn đầu tư thuộc chương trình mục tiêu, 25% vốn ngân sách tỉnh, 25% vốn ngân sách thị xã và 10% vốn do nhân dân đóng góp. Bằng những nguồn vốn này, thị xã triển khai 64 công trình, dự án trọng điểm.

Trong lĩnh vực giao thông, với sự hỗ trợ của tỉnh, thị xã triển khai xây dựng xong tuyến đường Thống Nhất, cải

tạo nâng cấp đường 3/2, đường nối 2 đầu cầu vượt và công trình cầu vượt Sông Công, đường WB3 (đoạn Vinh Sơn - Đèo Nhớn), cầu Thống Nhất. Bằng nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ngân sách, thị xã tiếp tục triển khai lập dự án đầu tư xây dựng một số tuyến đường giao thông trọng điểm, như: Đường E209 đi đường Cách mạng tháng 10 và tuyến nhánh vào Ủy ban nhân dân thị xã, đường Cách mạng Tháng Tám nối ĐT 262. Cùng với các tuyến đường giao thông, thị xã tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước, lát hè các trục đường giao thông chính, góp phần chỉnh trang đô thị và từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III về hạ tầng đô thị.

Thực hiện chủ trương phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, Ủy ban nhân dân thị xã triển khai sâu rộng tới các xã, phường nhằm khai thác mọi nguồn lực trong dân. Kết quả thực hiện trong 5 năm 2006 - 2010: số ki-lô-mét bê tông hóa đạt 86,9km/111,1km, nâng tỷ lệ đường giao thông nông thôn được bê tông hóa lên 71,9%; số ki-lô-mét kênh mương được cứng hóa là 81km/104km, nâng tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa từ 66% năm 2005 lên 77,4% năm 2010.

Công tác quy hoạch khu dân cư có chuyển biến tích cực; quy hoạch thêm nhiều khu dân cư mới để đáp ứng nhu cầu về đất ở cho nhân dân, cho công tác tái định cư khi thu hồi đất để phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn, như: khu dân cư La Đình, khu dân cư đường Thống Nhất, khu dân cư Việt - Đức, khu dân cư tổ dân phố 4 + 5 phường Mỏ Chè, khu dân cư, khu tái định cư xã Tân Quang, khu dân cư trục đường 30/4 (phường Thắng Lợi).

Về xây dựng các công trình văn hóa thể thao, thị xã triển khai xây dựng sân tennis, cải tạo khu Trung tâm văn hóa thị xã với tổng mức đầu tư trên 6 tỷ đồng. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã về khuyến khích các xóm, tổ dân phố xây dựng nhà văn hóa, thị xã hỗ trợ 10 triệu đồng/nhà văn hóa xóm, tổ dân phố.

Về kiến thiết thị chính và chỉnh trang đô thị, thị xã đầu tư xây dựng trụ sở mới cho 4 xã, phường là: xã Bá Xuyên, phường Bách Quang, phường Thắng Lợi, phường Lương Châu và trụ sở làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã.

Công tác quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, bởi nó tác động trực tiếp đến việc thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và đảm bảo trật tự xã hội của thị xã. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng “Đề án về quản lý đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư giai đoạn 2006 - 2010”; tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thị xã như: phòng Tài nguyên và Môi trường; Ban Bồi thường và Giải phóng mặt bằng; Văn phòng quản lý đất đai thực hiện Đề án. Thị xã hoàn tất hồ sơ thu hồi đất cho 124 dự án, với diện tích thu hồi 129,70ha, giao 457 ô đất cho các hộ gia đình và cá nhân, cấp được 7.820 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phối hợp với các ban, ngành chức năng của tỉnh và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên tích

cực làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở vật chất để thu hút các dự án, các nhà đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp. Từ năm 2007 - 2010, thị xã thực hiện giải phóng mặt bằng 117 dự án, với diện tích đất thu hồi 108ha, giá trị bồi thường 200.644 triệu đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thị ủy Sông Công chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị xã thể chế hóa các nội dung trong Nghị quyết số 41 thành các kế hoạch, chương trình, đề án bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, giao các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường. Tăng cường tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường hằng năm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thị xã đã được Ủy ban nhân dân thị xã cấp phép; phối hợp cùng các cơ quan bảo vệ môi trường của Trung ương, của tỉnh trong các cuộc kiểm tra các cơ sở sản xuất do Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị, xử lý kịp thời các hành vi cố tình vi phạm pháp luật về môi trường. Thị xã triển khai và phối hợp thực hiện hiệu quả nhiều dự án bảo vệ môi trường như: Dự án xây dựng nhà máy xử lý và tái chế rác thải Sông Công; xây dựng khu chôn lấp rác thải thị xã Sông Công tại xã Tân Quang; Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tại khu B Khu công nghiệp Sông Công; Dự án

khắc phục ô nhiễm, cải tạo cảnh quan môi trường lưu vực sông Cầu; Dự án hỗ trợ phát triển công trình khí sinh học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2006 - 2010, Dự án “Nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học”...

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể quan tâm. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI đề ra mục tiêu cho ngành giáo dục và đào tạo thị xã là: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, phát triển giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa, coi trọng cả ba mặt (mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát huy hiệu quả nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa).

Thực hiện mục tiêu trên, Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn; hoàn thành việc xóa phòng học tạm; kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; duy trì phổ cập bậc tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học cơ sở.

Xuất phát từ thực tế năm học 2005 - 2006, cơ sở vật chất của ngành giáo dục thị xã còn nhiều khó khăn, phòng học xuống cấp, thiếu khoảng 136 phòng học và 47 phòng công vụ cho giáo viên, cấp ủy, chính quyền thị xã chỉ đạo triển khai thực hiện “Chương trình kiên cố hóa trường lớp học”. Được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các ban, ngành, trong 5 năm (2005 - 2010), thị

xã xây dựng được 132 phòng học và 47 phòng nhà công vụ cho giáo viên. Cùng với việc tăng cường cơ sở vật chất trường học, nội dung, chương trình dạy và học trong các nhà trường từng bước được đổi mới nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục và đào tạo. Công tác xã hội hóa giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia cũng được đẩy mạnh. Đến hết năm 2010, toàn thị xã có 21/27 trường (77,7%) đạt chuẩn quốc gia, vượt 20% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI đề ra¹. Thị xã duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Thị ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”; Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị về “Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình”. Mạng lưới y tế từ thị xã xuống đến cơ sở được củng cố và hoàn thiện. Từ cuối năm 2006, trên địa bàn thị xã, 100% các trạm y tế xã, phường đều có bác sĩ, 100% số xóm có cán bộ y tế hoạt động theo Quyết định số 58-QĐ/CP của Chính phủ². Ngành

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VII... Tlđd, tr.4.

2. Thị ủy Sông Công: Báo cáo Tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW và Chỉ thị số 15-CT/TU về công tác củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở - Số 25-BC/TU, ngày 30/10/2006, tr.4.

Y tế thị xã đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, huy động cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thân thể, tạo ra phong trào toàn dân vì sức khỏe. Đến giữa năm 2008, toàn thị xã có 5/9 (55,5%) xã, phường được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế¹.

Công tác dân số gia đình và trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Việc chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày càng được xã hội hóa và có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ sinh trung bình trong 2 năm 2006 - 2007 giảm 2,7%, đạt chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI đề ra.

Thị ủy chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nhằm đảm bảo mọi hoạt động văn hóa, kinh doanh văn hóa phát triển phù hợp với định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Trung bình mỗi năm từ thị xã đến cơ sở tổ chức trên 20 hội thi, hội diễn, liên hoan, biểu diễn giao lưu văn nghệ; 2 năm một lần ngành Văn hóa thông tin phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức hội diễn nghệ thuật quần chúng cấp thị xã và hội diễn văn nghệ quần chúng cấp xã, phường.

Cùng với các giải thi đấu được duy trì thường niên ở cấp thị, các xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao, phổ biến ở các môn như cầu lông, bóng bàn, bóng đá... gắn liền

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI... Tlđd, tr.8.

với các sinh hoạt văn hóa văn nghệ quần chúng nhằm đẩy mạnh phong trào tại đơn vị mình, tạo nên sự gắn bó giữa cán bộ, người lao động với cơ quan, đơn vị. Thông qua các giải thi đấu tại địa phương và phát hiện lựa chọn từ cơ sở, thị xã Sông Công xây dựng được đội ngũ vận động viên tiêu biểu để tham gia đầy đủ các giải phong trào do tỉnh tổ chức và đạt thành tích cao. Tại Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên lần thứ V năm 2006, đoàn vận động viên của thị xã tham gia thi đấu được xếp thứ 4 và đến Đại hội lần thứ VI năm 2010 vươn lên xếp thứ 2 toàn đoàn với 22 huy chương Vàng, 14 huy chương Bạc và 11 huy chương Đồng.

Công tác tuyên truyền, quán triệt các nội dung trong xây dựng, phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật luôn được sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội. Ngay sau khi có Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”, được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 28/10/2008, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Kế hoạch số 43-KH/TU về việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ và nhân dân trên địa bàn thị xã. Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình lồng ghép các nội dung tuyên truyền xây dựng nền văn hóa mới trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng số giờ phát sóng các chương trình, chuyên mục truyền thông về những hoạt động xây dựng phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật trên địa bàn.

Cùng với việc tuyên truyền, Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo thực hiện quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở, loại hình kinh doanh, dịch vụ có liên quan đến văn hóa, văn nghệ; kịp thời có biện pháp xử lý răn đe những hành vi vi phạm pháp luật.

Bằng những biện pháp tích cực trên đây, tạo được sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể xã hội và của nhân dân đối với nhiệm vụ tham gia xây dựng, phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật.

Được sự quan tâm của các cấp, các ngành và đoàn thể nhân dân, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng lan rộng khắp các xã, phường, cơ quan, đơn vị; nổi lên là phong trào xây dựng xóm, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan văn hóa, làm nhà văn hóa. Năm 2008, thị xã hỗ trợ xây mới mỗi nhà văn hóa xóm là 3 triệu đồng; đến năm 2010 nâng mức hỗ trợ lên 5 triệu đồng. Trong 5 năm (2006 - 2010), toàn thị xã xây mới 34 nhà văn hóa. Như vậy, đến thời điểm năm 2010, toàn thị xã có 122/131 (93,1%) xóm, tổ dân phố xây dựng được nhà văn hóa¹. Hầu hết các xóm, tổ dân phố, khu dân cư đều xây dựng được hương ước, quy ước, có hệ thống loa truyền thanh, góp phần thực hiện “Quy chế dân chủ ở cơ sở”. Số xóm, tổ dân phố đạt danh hiệu “Làng văn hóa”, “Khu dân cư tiên tiến”, “Cơ quan văn hóa” và số hộ “Gia

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VII... Tlđd, tr.5.

đình văn hóa” đều tăng. Hằng năm công nhận trên 9.000 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; có trên 30 xóm, tổ dân phố được công nhận xóm, tổ dân phố văn hóa. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ở các khu dân cư có nhiều chuyển biến, tình làng nghĩa xóm ngày càng gắn bó, đoàn kết giúp đỡ nhau, cùng nhau phát triển kinh tế gia đình, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn trật tự trị an và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Các chính sách xã hội được các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể thường xuyên chăm lo chu đáo và thực hiện nghiêm túc. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra trong “Đề án xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động”, Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã tập trung chỉ đạo quyết liệt; ban hành Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 20/9/2005 của Ban Thường vụ Thị ủy và Kế hoạch số 08-KH/BCĐ ngày 24/11/2005 của Ban Chỉ đạo Cuộc vận động Xóa nhà dột nát cho hộ nghèo thị xã Sông Công. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể các xã, phường tích cực thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn, quan tâm, hỗ trợ về giống, vốn, hướng dẫn kỹ thuật và dạy nghề, thực hiện các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục cho hộ nghèo. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, tổng số lượt hộ nghèo được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội là 13.936 hộ với tổng số tiền vay là 110.496 triệu đồng. Bằng các nguồn vốn huy động trong nhân dân, nguồn hỗ trợ theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của

Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở” và nguồn vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội, từ năm 2007 - 2010, thị xã hỗ trợ làm mới và sửa chữa nhà dột nát cho hộ nghèo được 225 nhà với tổng giá trị 1.023 triệu đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch Đề án đề ra (225/134 nhà), thị xã Sông Công là một trong những địa phương cơ bản xóa xong nhà dột nát cho hộ nghèo của tỉnh Thái Nguyên, vượt trước thời hạn gần 2 năm so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI đề ra. Hằng năm tạo việc làm mới cho hàng nghìn lao động trở lên; đồng thời thực hiện tốt các chính sách xã hội chăm sóc người có công với nước, các gia đình thương binh, liệt sĩ, người già cô đơn, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa. Bằng những giải pháp hiệu quả, công tác xóa đói giảm nghèo đạt kết quả tốt, năm 2006, số hộ nghèo trên địa bàn thị xã chiếm 21,7% tổng số hộ; đến năm 2010 đã giảm xuống còn dưới 5%¹.

Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội là một trong những nhiệm vụ hàng đầu, luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI nêu rõ: Xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang thị xã vững mạnh, có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao. Thường xuyên huấn luyện, diễn tập, bổ sung và hoàn thiện phương án tác chiến cho phù hợp. Chủ động đối phó

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VII... Tlđd, tr.5.

có hiệu quả với mọi tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ thị xã tập trung lãnh đạo xây dựng và hoàn thiện các phương án củng cố quốc phòng, an ninh; tổ chức xây dựng lực lượng, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội được triển khai đồng bộ và có hiệu quả. Chú trọng xây dựng lực lượng Công an nhân dân từ thị xã đến cơ sở thực sự trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao, đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới. Với những thành tích trong công tác huấn luyện, phục vụ chiến đấu, xây dựng lực lượng Công an nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội từ năm 2002 - 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Công an thị xã vinh dự được Thủ tướng tặng Bằng khen.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương thường xuyên được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Hằng năm, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp thị, cấp cơ sở được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Lực lượng dân quân, tự vệ của thị xã được biên chế ở 29 đầu mối với tổng quân số 917 đồng chí (năm 2009), trong

đó dân quân có 528 đồng chí, chiếm 1,71% so với dân số, tự vệ có 389 đồng chí, chiếm 8,42% so với công nhân, viên chức. Việc tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên đảm bảo đúng quy định của pháp lệnh, tỷ lệ đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 79,3%. Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ, lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên và tuyển quân đều đạt 100% kế hoạch cấp trên giao. Thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc. Cơ quan quân sự thị xã thường xuyên duy trì chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, tham mưu kịp thời các phương án tác chiến khi có tình huống xảy ra; đồng thời triển khai kế hoạch diễn tập theo sự chỉ đạo của cấp trên. Từ ngày 26 - 28/11/2008, thị xã tổ chức cuộc diễn tập khu vực phòng thủ đạt kết quả khá. Chính sách hậu phương quân đội luôn được các cấp, các ngành trên địa bàn thực hiện khá tốt. Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự thị xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ “Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương”. Kết quả tổng hợp được 864 hồ sơ, xét và gửi lên trên 470 hồ sơ; tổ chức chi trả đợt 1 cho 47 đối tượng theo Quyết định, đảm bảo đúng thủ tục.

Ngay sau khi có Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 7/7/2007 của Bộ Chính trị về “Sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng”, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo

các ngành, các cơ quan bảo vệ pháp luật như Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát triển khai nghiên cứu, quán triệt những nội dung của Chỉ thị số 15-CT/TW đến tất cả các điều tra viên, thẩm phán, kiểm sát viên, các chuyên viên và thư ký hình sự trên địa bàn thị xã, đồng thời xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện. Các ngành chú trọng, luôn tổ chức đơn vị thành các khâu, các bộ phận công tác để tăng tính chuyên khâu trong hoạt động điều tra, truy tố xét xử; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng điều tra viên, thẩm phán, viện kiểm sát để đảm bảo có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt trong công tác chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của cán bộ trong thời kỳ mới cải cách tư pháp. Từ năm 2007 - 2010, Thị ủy chỉ đạo các cơ quan tố tụng tích cực điều tra, truy tố, xét xử với tổng số là 172 vụ án/267 bị can, bị cáo, 100% các vụ án đều đảm bảo đúng người, đúng tội, không có vụ án hoặc bị can nào phải đình chỉ không tội hoặc tòa tuyên không phạm tội, không có việc Tòa án xét xử khác tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố.

Nhận thức rõ sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi mọi mặt công tác, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Thị ủy thường xuyên chú trọng công tác xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức; đặc biệt coi trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng luôn trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, có năng lực lãnh đạo và vận động quần chúng nhân dân.

Đảng bộ thường xuyên tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, các nghị quyết Trung ương 3, 4, 5, 6 (khóa X) và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm... được kịp thời triển khai học tập và quán triệt. Thông qua việc học tập, quán triệt nghị quyết, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao một bước về nhận thức và thống nhất về tư tưởng hành động.

Quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 2/1/2007 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 15/1/2007, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Kế hoạch số 14-KH/TU về việc tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trên toàn địa bàn, nêu rõ yêu cầu, đối tượng, nội dung và thời gian tiến hành các bước của cuộc vận động.

Ngày 1/2/2007, Ban Thường vụ Thị ủy mở Hội nghị cán bộ chủ chốt cấp thị xã và phát động cuộc vận động trên toàn địa bàn thị xã Sông Công; đồng thời ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động cấp thị xã, do đồng chí Bí thư Thị ủy làm Trưởng ban; các đồng chí Phó Bí thư Thị ủy và Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy là Phó ban. Từng đồng chí trong Ban Chỉ đạo được phân công phụ trách các chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy, có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc tổ chức nghiên cứu, học tập và thực hiện các bước của cuộc vận động tại đơn vị mình phụ trách và thường xuyên báo cáo về Ban Chỉ đạo.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bằng nhiều hình thức phong phú, như tổ chức Hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tọa đàm, hội thảo tìm hiểu về Bác..., cán bộ và đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao ý thức rèn luyện về đạo đức, lối sống, tác phong làm việc và bản lĩnh chính trị.

Trong xây dựng Đảng, công tác cán bộ có ý nghĩa rất quan trọng, là khâu then chốt của vấn đề then chốt. Bác Hồ chỉ rõ “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị về “Công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã thông qua Nghị quyết chuyên đề về “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ giai đoạn mới đến năm 2010 và 2015”. Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 20/4/2009 về “Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” để đảm bảo công tác quy hoạch cán bộ được tiến hành đúng quy định và định kỳ hằng năm đều có các văn bản chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch. Đảng bộ các cấp từ thị xã đến cơ sở tiến hành xong việc rà soát, bổ sung quy hoạch A3 chuẩn bị nguồn nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Trên cơ sở đó, Thị ủy có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp cán bộ. Từ năm 2005 - 2010, Thị ủy

Sông Công cử được 9 cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (hệ tập trung), 7 cán bộ học cao cấp lý luận chính trị hệ tại chức tại trường Chính trị tỉnh. Nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo cấp thị xã (khối Đảng, đoàn thể, khối quản lý nhà nước có 48 đồng chí, trong đó trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị 20 đồng chí; trung cấp lý luận chính trị 28 đồng chí). Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở lớp trung cấp lý luận chính trị (khóa III, 2008 - 2009) với 88 học viên tốt nghiệp. Tháng 6/2010, khai giảng lớp trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính (khóa IV, 2010 - 2011) với 101 học viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong Đảng bộ thị xã luôn gắn với việc bố trí, sử dụng cán bộ. Số cán bộ được cử đi đào tạo lý luận chính trị chiếm 90% tổng số cán bộ đưa vào quy hoạch. Về cơ bản đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ thị xã đến cơ sở đều được chuẩn hóa theo quy định; hầu hết cán bộ trong diện quy hoạch của cấp ủy các cấp đều có kế hoạch cho đi đào tạo, bồi dưỡng. Cán bộ được giới thiệu ứng cử, đề bạt, bổ nhiệm đều đạt chuẩn theo quy định.

Thực hiện công tác quy hoạch gắn liền với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Thị ủy thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, theo đó lực lượng công chức, viên chức trẻ có trình độ, được đào tạo cơ bản ngày càng được tăng cường, bổ sung, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Từ năm 2005 - 2010, số lượng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào

tạo, bồi dưỡng các lớp về nghiệp vụ công tác là 149 lượt người; đào tạo chuyên môn 9 đồng chí tham gia lớp đại học hệ vừa làm vừa học (tại chức). Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được nâng lên rõ rệt. Tính riêng cán bộ lãnh đạo khối Đảng, đoàn thể, khối quản lý nhà nước có 48 đồng chí, trong đó có trình độ cao học 1, đại học 43, trung cấp 3.

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/1/2002 của Bộ Chính trị khóa IX và Hướng dẫn số 06-HĐ/TCTW ngày 2/4/2002 của Ban Tổ chức Trung ương về việc “Luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý”; Kết luận số 17-KL/TU ngày 23/11/2006 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5 (khóa XVII) về “Một số nội dung trong công tác cán bộ”, Ban Thường vụ Thị ủy mở hội nghị triển khai thực hiện đến các đồng chí Thị ủy viên, Bí thư và Phó Bí thư các chi ủy, đảng ủy cơ sở quán triệt mục đích, ý nghĩa, quan điểm, nội dung, chế độ, chính sách khuyến khích, động viên cán bộ theo Kết luận số 17-KL/TU và Kết luận số 56-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Trong công tác cán bộ, Thị ủy Sông Công luôn xác định: Công tác luân chuyển cán bộ là biện pháp tích cực để đổi mới công tác cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Với phương châm “Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý đội ngũ cán bộ”, Đảng bộ thị xã luân chuyển được 14 lượt cán bộ, trong đó: luân chuyển ngang giữa các xã, phường 5 đồng chí; luân chuyển dọc từ thị xã xuống phường và ngược lại 2 đồng chí; luân chuyển ngang giữa khối Đảng, đoàn thể sang các phòng, ban khối chính quyền và ngược lại 7 đồng chí. Qua thực tế cho thấy, hầu hết các cán bộ

được luân chuyển đều phần khởi, tự tin, an tâm công tác, khắc phục vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Luân chuyển cán bộ cũng tạo điều kiện để cho cán bộ trẻ trưởng thành trong thực tiễn, đảm bảo hình thành đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế cận đủ năng lực giúp đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương của Tỉnh ủy về tăng cường cán bộ cho đơn vị, địa phương. Cụ thể: Mỗi xã, phường được bố trí 1, 2 cán bộ chuyên môn về kinh tế, kỹ thuật, khoa học và công nghệ, đã tốt nghiệp đại học chính quy là người ở địa phương làm việc theo chế độ hợp đồng và mỗi cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể được hợp đồng lao động thử việc, khoảng 10% tổng biên chế được giao, là những sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy từ hạng trung bình khá trở lên đối với các chức danh còn thiếu hoặc dự kiến thay thế. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã Sông Công tổ chức thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo công bằng và đúng theo quy định. Sau khi xem xét lựa chọn và ký hợp đồng với 41 lượt cán bộ vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, xã, phường. Các đồng chí được ký hợp đồng đều phần khởi, tự tin, an tâm công tác, khắc phục vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Sau một năm thử thách, hầu hết số cán bộ được ký hợp đồng trên đều được tuyển dụng.

Xác định rõ công tác phát triển đảng viên là việc làm thường xuyên, quan trọng trong công tác phát triển Đảng,

góp phần tích cực xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; đảm bảo tính kế thừa, sự phát triển liên tục của Đảng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần VI đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong đó có chỉ tiêu phát triển đảng viên trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là kết nạp 700 đảng viên mới. Hằng năm, Thị ủy thành lập đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra việc thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên; công tác phát triển đảng; quản lý, lưu giữ hồ sơ lý lịch đảng viên; phát thẻ, quản lý thẻ đảng viên. Thông qua các đợt kiểm tra kịp thời làm rõ những sai sót, yếu kém, giúp Ban Thường vụ Thị ủy lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở khắc phục những yếu kém tồn tại và phát huy tốt hơn nữa những mặt đạt được về công tác đảng viên. Việc tạo nguồn phát triển đảng viên được quan tâm tổ chức thực hiện từ chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở đến các tổ chức cơ sở đảng. Chi bộ phân công cho các đảng viên theo dõi, giúp đỡ, giác ngộ quần chúng, cử quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng. Quy trình thủ tục kết nạp Đảng đều được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Điều lệ Đảng và được Ban Tổ chức Thị ủy thẩm định, chặt chẽ với phương châm “lấy chất lượng là hàng đầu, không chạy theo số lượng”.

Ngay sau Đại hội Đảng bộ thị xã khóa VI, Thị ủy xây dựng kế hoạch tạo nguồn phát triển Đảng; giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới phù hợp với đặc điểm và nguồn

quần chúng ưu tú của từng cơ sở, đặc biệt chú trọng tới các xóm, các tổ dân phố có quá ít đảng viên để phát sinh vấn đề “trắng” đảng viên. Năm 2007, Đảng bộ xã Bình Sơn có 1 xóm “trắng” đảng viên được Thị ủy và cấp ủy xã chỉ đạo và đưa ra giải pháp kịp thời để xóa xóm “trắng”. Trên địa bàn thị xã năm 2006 có 6 xóm chưa có chi bộ (xã Bình Sơn có 4, xã Bá Xuyên 2), đến năm 2007 còn 4 xóm (xã Bình Sơn) chưa thành lập được chi bộ do không đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng. Do làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng và tạo nguồn phát triển đảng viên, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ thị xã Sông Công kết nạp được được 723 quần chúng ưu tú vào Đảng, bằng 103,3% so với Nghị quyết đề ra, trong đó có 31 đảng viên mới kết nạp được tín nhiệm, giao trọng trách giữ các chức vụ trong cấp ủy đảng các cấp, lãnh đạo, quản lý chính quyền từ cấp thị đến cấp xã.

Ban Thường vụ Thị ủy ban hành các quyết định thành lập Chi bộ cơ sở Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên, Chi bộ Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Đại Minh trực thuộc Thị ủy; giải thể Chi bộ Công ty Cổ phần Xây lắp điện trực thuộc Thị ủy chuyển toàn bộ đảng viên về sinh hoạt tại Chi bộ Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên; chuyển Chi bộ trường Mầm non Việt - Đức (Đảng bộ trường Cao đẳng Công nghiệp Việt - Đức) về trực thuộc Đảng bộ phường Thắng Lợi. Thực hiện Công văn số 119-CV/TW ngày 22/8/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X); Hướng dẫn số 10-HD/BTCTW ngày 10/10/2007 của Ban Tổ chức Trung ương về việc “Thành

lập chi bộ cơ quan xã, phường, thị trấn”, Ban Thường vụ Thị ủy triển khai, hướng dẫn các chi bộ, đảng bộ xã, phường thành lập chi bộ cơ quan cấp xã theo đúng quy định. 9 chi bộ văn phòng Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng được quy chế hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của đảng bộ xã, phường. Qua sắp xếp, củng cố kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng, cơ bản tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn đối với các chi bộ, đảng bộ, đảng viên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đảng viên kịp thời.

Trong quá trình lãnh đạo các mặt công tác nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ban Thường vụ Thị ủy đều chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; đồng thời nghiêm túc triển khai các chương trình kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Tỉnh ủy. Đoàn kiểm tra được thành lập và tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phúc tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; kiểm tra việc thực hiện Đề án cải cách hành chính và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Tỉnh ủy... Ban Thường vụ Thị ủy còn tổ chức kiểm tra 9/9 đảng bộ các xã, phường về kết quả

triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI.

Ủy ban kiểm tra các cấp từ thị xã đến cơ sở, ngoài việc thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy về công tác kiểm tra và hoàn thành nhiệm vụ cấp ủy giao, còn tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của Ủy ban kiểm tra các cấp nhằm ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực vi phạm kỷ luật Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra đều tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật Đảng, kiểm tra tài chính Đảng tại một số đảng bộ, chi bộ; tổ chức tập huấn và triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra theo Điều lệ Đảng; đồng thời tập trung giải quyết những đơn, thư tố cáo, khiếu nại tổ chức đảng và đảng viên, xem xét giải quyết và xử lý kỷ luật theo thẩm quyền những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng. Nhờ đó, những biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên được kịp thời ngăn chặn; chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên không ngừng được nâng cao. Kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng và phân tích chất lượng đảng viên hằng năm: trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu, kém; hơn 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 15 - 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ¹. Giao đoạn 2006 - 2010 có

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VII... Tlđd, tr.6.

44 lượt tổ chức cơ sở đảng được Thị ủy Sông Công khen thưởng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh tiêu biểu và hàng trăm lượt đảng viên được cấp ủy các cấp khen thưởng do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị “Về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú” là một chủ trương quan trọng, giúp các cấp ủy Đảng nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác quản lý đảng viên, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với dân, khắc phục tình trạng xa dân, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ. Đến năm 2010, trên địa bàn thị xã có 1.516 đảng viên đang giữ mối liên hệ với cấp ủy xã, phường nơi cư trú, đa số các đảng viên thấy rõ trách nhiệm về giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và phát huy vai trò tiên phong gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Thực hiện Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 12/10/2006 và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 8/11/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 12/11/2006 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”, đồng thời xây dựng kế hoạch số 11-KH/TU ngày 13/11/2006 để tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện. Ngày 1/10/2008, Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Quyết định số 1524/QĐ-UBND thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống

tham những thị xã Sông Công do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng thị xã tổ chức thực hiện 3 cuộc thanh tra, kiểm tra. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung vào việc kiểm tra công tác kê khai minh bạch tài sản tại các xã, phường; việc công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm và sử dụng tài sản công; việc thực hiện các tiêu chuẩn định mức trong mua sắm, quản lý tài sản tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thị xã. Qua thanh tra, kiểm tra cho thấy: Nhìn chung, cơ bản các đơn vị thực hiện kê khai nghiêm túc, các đối tượng thuộc diện phải kê khai đã kê khai đầy đủ, tuy nhiên ở một số đơn vị việc kê khai bổ sung năm 2008 và kê khai theo Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg còn chậm; việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, hạch toán kế toán và tính hao mòn hằng năm theo quy định chấp hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức trong mua sắm tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc; đa số các tài sản kiểm tra được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, đạt hiệu quả trong phục vụ công tác chuyên môn tại các đơn vị.

Bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể nhân dân thường xuyên được củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác. Hội đồng nhân dân các cấp có nhiều đổi mới trong việc tổ chức các kỳ họp. Thông qua các hội nghị tiếp xúc cử tri và các cuộc giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ Hội đồng nhân dân và từng đại biểu Hội

đồng nhân dân đã kịp thời nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và những vấn đề phát sinh từ cơ sở để kịp thời phản ánh đến các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, đồng thời có biện pháp điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.

Bộ máy chính quyền thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Tháng 6/2008, đồng chí Nguyễn Tài Hà thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã. Căn cứ vào quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Thị ủy Sông Công, năm 2008, Hội đồng nhân dân thị xã bầu đồng chí Cao Ngọc Loan - Phó Bí thư Thường trực Thị ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

Thực hiện nghị Quyết số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 và Nghị định số 14/NĐ-CP ngày 4/2/2008 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố; căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, năm 2007, Ủy ban nhân dân thị xã quyết định thành lập 2 phòng chuyên môn trực thuộc là phòng Y tế và phòng Công thương; năm 2008, xây dựng Đề án tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và biên chế của từng phòng, ban, gồm 12 cơ quan: phòng Nội vụ; phòng Tư pháp; phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Tài nguyên và Môi trường; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Văn hóa và Thông tin; phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Y tế; Thanh

tra thị xã; phòng Kinh tế; phòng Quản lý đô thị; Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã. Các phòng được tổ chức kiện toàn hợp lý, tinh gọn đi vào hoạt động có hiệu quả, thực hiện hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao, giải quyết kịp thời các công việc có liên quan đến các tổ chức, công dân đến giao dịch và làm việc.

Nhằm tổ chức thực hiện và cụ thể hóa “Đề án Cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010”, Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, thành lập Ban Chỉ đạo và xây dựng Đề án quy trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã. Để thực hiện cải cách hành chính đạt kết quả, Ủy ban nhân dân thị xã rà soát điều chỉnh các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp phép đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng... theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản, thuận tiện và đúng pháp luật. Tiến hành rà soát các công việc có liên quan để thực hiện chế độ một cửa và một cửa liên thông; kết quả thống kê được trên 100 công việc, trong đó có 79 công việc liên quan cơ chế một cửa, 21 công việc liên quan thực hiện cơ chế một cửa liên thông. Với những cố gắng trong công tác, thị xã Sông Công vinh dự được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc trong phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2008 và cờ Đơn vị thi đua xuất sắc trong phong trào giải phóng mặt bằng năm 2009.

Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên bám sát những nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã đề ra; tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực, đẩy mạnh phong trào thi đua. Công tác thanh tra, kiểm tra được duy trì có nền nếp, kịp thời phát hiện và xử lý các biểu hiện vi phạm, hạn chế tình trạng buông lỏng quản lý trong một số lĩnh vực.

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010”, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công xây dựng Kế hoạch số 10-KH/TU, ngày 3/11/2006 để chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở, các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể thị xã tổ chức nghiên cứu học tập và quán triệt nội dung của Đề án. Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Quyết định số 78-QĐ/TU ngày 18/11/2006 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU cấp thị xã, bao gồm toàn bộ Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 304-ĐA/TU ngày 15/1/2003 về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở”, có bổ sung lãnh đạo phòng Dân tộc thị xã, trong đó đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thị ủy trực tiếp làm Trưởng Ban, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm Phó Trưởng ban; đồng chí Trưởng Ban Dân vận Thị ủy làm Phó Trưởng ban Thường trực.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, hằng năm, Ban Dân vận Thị ủy đều có các văn bản chỉ đạo đối với cơ sở để đôn đốc thực hiện tốt Đề án. Mặt trận Tổ

quốc và các đoàn thể của thị xã tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và đưa nội dung của Đề án vào nhiệm vụ công tác hằng năm. Công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được các cấp uỷ từ thị xã đến cơ sở đặc biệt quan tâm, chú trọng, tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Tính đến hết tháng 3/2010, tổng số cán bộ chuyên trách của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từ thị xã đến các xã, phường là 114 đồng chí; trong đó 100% đều được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn quy định; 80% cán bộ chủ chốt được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức quản lý hành chính nhà nước. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt tại các đoàn thể bình quân đạt 82,45%; trong đó đạt cao nhất là Hội Cựu chiến binh 97%, thấp nhất là Đoàn Thanh niên 74%. 88,5% chi đoàn, chi hội đạt khá và xuất sắc. 87,3% đảng viên tham gia sinh hoạt trong các đoàn thể. Hội Cựu chiến binh thị xã được Trung ương Hội Chiến binh Việt Nam tặng cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 5 năm (2004 - 2009), được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ Đơn vị xuất sắc năm 2010.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thị xã và sự chỉ đạo của ngành cấp trên, xác định rõ các nội dung trọng tâm; từ đó tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, đạt hiệu quả, tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Công tác tuyên truyền vận động, tập hợp và giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên được đẩy

mạnh gắn với các đợt sinh hoạt chính trị; tổ chức các hội thi, sinh hoạt câu lạc bộ, nói chuyện, tọa đàm hội thảo theo chuyên đề... Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thường xuyên chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác vận động quần chúng trên các lĩnh vực; phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức nhiều hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước. Đáng chú ý là phong trào xây dựng “Quỹ vì người nghèo”, xóa nhà dột nát cho hộ nghèo, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”...; phụ nữ “Tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Thanh niên tình nguyện, phát triển kinh tế - xã hội, vì cuộc sống cộng đồng” ...; “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”; “Cựu chiến binh đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng”; phong trào thi đua “Lao động sáng tạo” của công nhân, viên chức, lao động.

Với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn và sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (nhiệm kỳ 2005 - 2010) và 4 năm thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 12/2/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã Sông Công đã đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, khai thác tiềm năng, lợi thế, huy động nội lực, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để xây dựng, phát triển thị xã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng khá cao, bình

quân 19,19% (vượt 1,19% so với chỉ tiêu), cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (công nghiệp và xây dựng cơ bản 74,19%; thương mại dịch vụ 20,7%; nông, lâm nghiệp 5,11%); thu ngân sách tăng khá, là một trong những địa phương có nguồn thu ngân sách lớn, bình quân hằng năm tăng 20%. Sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hằng năm đạt 16.996 tấn, tăng 996 tấn so với Nghị quyết đề ra. Thị xã có 1 khu công nghiệp tập trung của tỉnh với quy mô 220ha và 3 cụm công nghiệp nhỏ của thị xã, thu hút hàng trăm doanh nghiệp đến đầu tư, giải quyết việc làm cho hàng vạn lao động trong và ngoài địa bàn thị xã. Do tích cực đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp nên diện mạo nông nghiệp, nông thôn ngày càng đổi mới, hiệu quả sản xuất không ngừng tăng lên, năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo của thị xã còn 4%. Hệ thống giáo dục, y tế luôn được quan tâm đầu tư, trên 70% số trường học của thị xã đạt chuẩn quốc gia, gần 70% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế... Hằng năm giải quyết việc làm mới cho trên 1.000 lao động. Thu nhập bình quân bình quân đầu người đạt 1.117USD (Nghị quyết đề ra là 1.000 USD). An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định. Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm củng cố và hoạt động ngày càng có hiệu quả; hằng năm có 87% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, hơn 98% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ. Ghi nhận và biểu dương những cố gắng và thành tích xuất sắc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Sông Công,

Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2010.

Tuy nhiên, trên một số lĩnh vực vẫn còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót. Sự tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của một thị xã công nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính, vấn đề ô nhiễm môi trường và hiệu quả sử dụng đất của một số doanh nghiệp chưa cao. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp còn chậm so với yêu cầu đặt ra, năng suất lao động, giá trị sản xuất nông nghiệp và mức thu nhập ở vùng nông thôn còn thấp. Tình hình tội phạm và một số tệ nạn xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông chưa giảm... Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn một số mặt hạn chế, một số cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng chưa thật sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, còn lúng túng trước vấn đề mới đặt ra, nhất là những việc khó, phức tạp. Công tác điều hành của bộ máy chính quyền các cấp ở một số nơi chưa quyết liệt, cải cách thủ tục hành chính còn chậm, kỷ cương, kỷ luật trên một số lĩnh vực chưa được thực hiện nghiêm. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở một số nơi còn thụ động, hình thức, chưa thực sự hiệu quả, các mô hình, điển hình còn ít.

Tuy còn một số hạn chế nhưng những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là nguồn động viên cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị xã Sông Công hăng hái thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong những năm tiếp theo.

IV. Lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và vững chắc, xây dựng thị xã Sông Công trở thành thành phố trực thuộc tỉnh (2010 - 2015)

Năm 2010¹ là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước như: Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và 65 năm ngày thành lập nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kỷ niệm Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 26/10/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng”, Ban Thường vụ Thị ủy quán triệt các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy tới toàn thể cán bộ chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất cao trong chỉ đạo và tổ chức đại hội. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên, Thị ủy tập trung chỉ đạo Đảng bộ phường Lương Châu và Đảng bộ Bệnh viện C đại hội thí điểm trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; chỉ đạo Đảng bộ phường Cải Đan và Đảng bộ Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1 tổ chức đại hội điểm. Trên cơ sở rút kinh nghiệm của các đơn vị làm điểm, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ, đảng bộ cơ sở còn lại tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ theo đúng kế hoạch đề ra.

1. Trong năm 2010, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã có sự biến động về nhân sự: Tháng 4/2010, đồng chí Trần Xuân Hựu - Bí thư Thị ủy chuyển công tác; tháng 5/2010, đồng chí Dương Đình Chiến được phân công giữ chức Bí thư Thị ủy.

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 16 đến ngày 18/8/2010, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) với sự có mặt của 199 đại biểu chính thức đại diện cho trên 3.500 đảng viên đang sinh hoạt tại 43 chi, đảng bộ cơ sở.

Với tinh thần dân chủ, đổi mới và trí tuệ, Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại thiếu sót trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI, rút ra những bài học kinh nghiệm, đồng thời đề ra những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và kèm theo các giải pháp nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết đề ra.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và vững chắc phấn đấu xây dựng thị xã Sông Công trở thành đô thị ngày càng văn minh, giàu đẹp”¹.

Để thực hiện được mục tiêu đề ra, Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ và giải pháp chính: Tập trung huy động tối đa mọi nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển nhanh hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã; nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục đào tạo, phát triển văn hóa - xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác xây dựng

1. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ VII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), ngày 18/8/2010, tr.3

đảng, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh, đổi mới nâng cao hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; đổi mới công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) gồm 37 đồng chí và bầu 18 đại biểu chính thức, 1 đại biểu dự khuyết dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII. Ngày 27/8/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII tổ chức Hội nghị lần thứ nhất bầu Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Ban Thường vụ Thị ủy gồm 11 đồng chí: Dương Đình Chiến (Bí thư Thị ủy), Cao Ngọc Loan (Phó Bí thư Thường trực Thị ủy), Nguyễn Khắc Lâm (Phó Bí thư Thị ủy), Trần Trọng Lâm (Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy), Nguyễn Trọng Thái (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy), Nguyễn Thị Liễu (Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy), Ngô Mạnh Hùng (Trưởng Ban Dân vận Thị ủy), Trần Triệu Thắng (Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy), Đỗ Chí Thanh (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã), Đỗ Văn Lâm (Trưởng Công an thị xã), Dương Quang Cần (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị xã).

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội, Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã chọn 8 chương trình, kế hoạch, đề án, nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị để tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng để tổ chức thực hiện cho giai đoạn 2010 - 2015. Đặc biệt, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đề

ng nghị và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý ban hành Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/TU ngày 21/12/2011 về “Xây dựng và phát triển thị xã Sông Công thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2015”.

Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII và nghị quyết đại hội các cấp trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và trong nước. Bên cạnh đó, Chính phủ điều chỉnh về chính sách vĩ mô, với chính sách tài chính thắt chặt, giảm đầu tư công; thị trường bất động sản trầm lắng, thu ngân sách khó khăn; tình hình thiên tai, dịch bệnh còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro đã ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Trong sản xuất công nghiệp, một mặt do ảnh hưởng, tác động của suy thoái kinh tế, mặt khác do cơ chế thắt chặt tài chính tín dụng, thiếu vốn sản xuất, chi phí đầu vào tăng cao, sản phẩm đầu ra tiêu thụ chậm và sức cạnh tranh còn nhiều hạn chế; số doanh nghiệp bị giải thể, ngừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng chiếm tỷ lệ khá cao, thu nhập của người lao động không ổn định. Sản xuất nông nghiệp, diện tích bị thu hẹp, năng suất thấp, đời sống nhân dân chưa cao. Mặc dù đã huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và xây dựng nông thôn nhưng cơ sở vật chất trong toàn thị xã còn thiếu, yếu và chưa đồng bộ. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội tuy có giảm nhưng vẫn diễn biến phức tạp. Song được sự quan tâm lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sự

phối hợp, giúp đỡ của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Đảng bộ thị xã tập trung lãnh đạo phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực, hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Thị ủy luôn xác định mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư là nhiệm vụ hàng đầu trong phát triển kinh tế. Cùng với việc thực hiện chính sách ưu đãi thu hút đầu tư chung của Chính phủ và tỉnh Thái Nguyên, thị xã tích cực bằng những cố gắng trong phạm vi, khả năng của mình để hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư. Thực hiện cải cách hành chính nhằm tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh. Việc hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng được tăng cường, hỗ trợ và tạo điều kiện cho phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và đẩy mạnh việc đào tạo lao động có tay nghề cao được chú trọng. Ngoài ra, thị xã phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên và Công ty Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thái Nguyên làm tốt công tác giải phóng mặt bằng để giao đất cho nhà đầu tư trong thời gian nhanh nhất, xử lý linh hoạt các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp và người lao động.

Ngay từ đầu năm 2011, các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, tích cực tìm kiếm thị trường, thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi phí đầu vào, tiếp tục đổi mới công nghệ, thiết bị. Nhờ đó, sản xuất công nghiệp vẫn giữ được mức tăng trưởng, nhất là các doanh nghiệp Nhà nước, người lao

động có đủ việc làm, thu nhập cơ bản được đảm bảo. Giá trị sản xuất công nghiệp liên tục tăng, năm sau cao hơn năm trước: Năm 2011 đạt 3.758 tỷ đồng; năm 2013 đạt 4.705 tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước¹. Năm 2014, dù gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và tình hình bất ổn ở Biển Đông, nhưng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn đạt 4.674 tỷ đồng, bằng 87,4% kế hoạch, tăng 6,12% so với năm 2013; trong đó, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương đạt 2.970 tỷ đồng, bằng 90% kế hoạch, tăng 8,2% so với năm 2013².

Là một thị xã công nghiệp đang trên đà phát triển, trong những năm 2010 - 2015, thị xã Sông Công tiếp tục thu hút nhiều dự án đầu tư. Riêng trong năm 2011, thị xã đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 16 dự án mới, tập trung chủ yếu tại Khu cụm công nghiệp; trong đó có 14 dự án đầu tư vào sản xuất công nghiệp và 2 dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng, với tổng nguồn vốn đăng ký đạt 1.100 tỷ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn lên 234 doanh nghiệp và chi nhánh.

Cấp ủy, chính quyền thị xã chú trọng phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng và từng bước hiện đại hóa các loại hình dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia nhằm phục vụ ngày

1. Báo cáo tổng kết các năm 2011, 2012, 2013 của Thị ủy Sông Công.

2. Thị ủy Sông Công: Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014 - Số 155-BC/TU, ngày 16/12/2014, tr.2.

càng tốt hơn cho sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Quy hoạch lại hệ thống chợ trên địa bàn theo hướng văn minh, nền nếp và hiệu quả, đồng thời hoàn thiện Trung tâm thương mại để tạo cảnh quan đô thị, tăng cường giao lưu mua bán hàng hóa trên địa bàn và giữa thị xã với các vùng miền trong cả nước. Với những biện pháp thực hiện tích cực, hoạt động thương mại - dịch vụ sau một thời gian có nhiều biến động do chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, dần đi vào ổn định. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng qua các năm đều tăng, từ 1.028 tỷ đồng năm 2011 lên 1.403 tỷ đồng năm 2013¹, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Thị xã phối hợp với Sở Công thương tổ chức Hội chợ Tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên năm 2014, thu hút gần 100 gian hàng của 9 huyện, thành, thị và các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia.

Hoạt động xuất khẩu trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực. Các sản phẩm may mặc, dụng cụ y tế, dụng cụ cầm tay... là những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu, hàng năm đều đem lại giá trị lớn cho thị xã. Năm 2014, giá trị xuất khẩu trên địa bàn đạt 73,5 triệu USD, bằng 262,5% kế hoạch, tăng 275,2% so với năm 2013².

1. Thị ủy Sông Công: Các Báo cáo tổng kết công tác các năm 2011, 2012, 2013.

2. Thị ủy Sông Công: Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014... Tlđd, tr.2.

Sản xuất nông nghiệp thường xuyên gặp khó khăn do thời tiết và dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp¹, giá vật tư tăng cao. Trong tình hình đó, Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo ngành nông nghiệp, các cơ quan chuyên môn và các xã, phường triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển sản xuất: đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; ứng dụng các tiến bộ khoa kỹ thuật như giống cây, con có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao đưa vào sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương; tu sửa, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng; tập trung phát triển cây chè, cây ăn quả, cây công nghiệp khác gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ. Kết quả, sản xuất nông - lâm nghiệp trong những năm 2011 - 2015 khá toàn diện. Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp và tổng sản lượng lương thực cây có hạt hằng năm đều vượt kế hoạch tỉnh giao. Riêng năm 2014, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 456 tỷ đồng, bằng 100,22% kế hoạch, tăng 12,7% so với năm 2013; tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 18.178 tấn, bằng 101,6% kế hoạch, tăng 1,5% so với năm 2013². Ngoài cây lương thực, các loại cây rau màu được chăm bón phát triển tốt. Thực hiện Chương trình phát triển cây chè, thị xã Sông Công đã tiếp nhận cây giống và tổ chức trồng mới đều đạt và vượt kế hoạch tỉnh giao.

1. Đầu năm 2011, trên địa bàn thị xã xảy ra dịch lở mồm long móng tại 10/10 xã, phường với tổng số gia súc bị mắc bệnh là 1.069 con. thị xã đã tiêu hủy 551 con gia súc với tổng trọng lượng là 26.737kg.

2. Thị ủy Sông Công: Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014... Tlđd, tr.3.

Ngành lâm nghiệp được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm. Hằng năm, Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã đều lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch trồng rừng. Trong năm 2014, diện tích rừng trồng mới đạt 92,5ha, trong đó trồng rừng theo Chương trình 147 của Thủ tướng Chính phủ đạt 43,9ha, trồng rừng của Lâm trường Phúc Tân 32ha, trồng cây nhân dân 16,6ha¹. Công tác kiểm tra, quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm, duy trì thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý các vụ vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng.

Xác định chăn nuôi là một trong những ngành mũi nhọn trong tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, Thị ủy chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động tạo mọi điều kiện để vận động nhân dân phát triển chăn nuôi theo quy hoạch. Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các xã, phường triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống, ngăn chặn dịch bệnh; thường xuyên tổ chức tiêm phòng, tăng cường kiểm soát các hoạt động buôn bán, giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm. Do đó, một số dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra trên địa bàn được kịp thời phát hiện và dập tắt. Đàn gia súc, gia cầm của thị xã phát triển tương đối ổn định, mô hình chăn nuôi theo quy mô trang trại tiếp tục phát triển. Riêng năm 2014, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng là 4.800 tấn, đạt 100% kế hoạch, tăng 8,2 so với năm 2013².

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014... Tlđd, tr.3.

2. Thị ủy Sông Công: Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014... Tlđd, tr.3.

Việc quản lý thu - chi là một nhiệm vụ quan trọng được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Thị ủy tập trung lãnh đạo việc rà soát các khoản thu, thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng thu. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng và chính quyền, sự nỗ lực của ngành Thuế và các cơ quan chức năng, nên dù các ngành công nghiệp và thương mại - dịch vụ gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, có năm hàng loạt các doanh nghiệp trên địa bàn làm ăn thua lỗ hoặc bị phá sản..., nhưng kết quả thu ngân sách hằng năm đều vượt kế hoạch. Công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện đúng quy định của Nhà nước và đảm bảo tiết kiệm theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Là một thị xã đang trên đà phát triển để nâng cấp lên thành phố trực thuộc tỉnh, công tác quản lý đô thị và xây dựng cơ bản được xác định là một trong những nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ thị xã Sông Công. Tháng 9/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã đến năm 2020. Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành chuyên môn và các xã, phường thường xuyên đẩy mạnh công tác kiểm tra, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý trật tự đô thị, hướng dẫn các hộ xây dựng theo đúng quy hoạch được phê duyệt. Năm 2010, thị xã cấp được 226 giấy phép xây dựng cho các hộ dân; hoàn thiện hồ sơ quy hoạch phân khu phường Thắng Lợi, khu hành chính mới xã Tân Quang, trình phê duyệt quy

hoạch khu chức năng đô thị đầu cầu cứng Sông Công. Thực hiện công bố quy hoạch đường Cách mạng Tháng 8 kéo dài nối đường DT 262; quy hoạch khu dân cư trục đường 262 thuộc phường Lương Châu, xã Bá Xuyên và xã Tân Quang; triển khai quy hoạch khu nhà ở công nhân tại xã Tân Quang; quy hoạch phân khu phường Cải Đan, phường Phố Cò và phường Mỏ Chè. Hoàn thành xong việc đánh số nhà, ngõ, ngách trên các trục đường nội thị. Năm 2010, thị xã tiếp tục chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thiện và đưa vào sử dụng các công trình, dự án chỉnh trang đô thị phục vụ cho Kỷ niệm 25 năm Ngày thành lập thị xã như: Trụ sở phường Thắng Lợi, cải tạo Khu trung tâm văn hóa thị xã, khu chôn lấp chất thải rắn và đường vào khu chôn lấp chất thải rắn, nhà làm việc Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã; hệ thống rãnh thoát nước và vỉa hè đường Thắng Lợi, đường Cách mạng Tháng 8; đường Cách mạng Tháng 10; hệ thống điện chiếu sáng, đèn trang trí đô thị, các công trình thuộc đề án kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên...

Trên cơ sở những kết quả đạt được, ngày 18/10/2010, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 925/QĐ-BXD công nhận thị xã Sông Công trở thành đô thị loại III trực thuộc tỉnh Thái Nguyên. Tối 25/12/2010, Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công long trọng tổ chức Lễ Công bố Quyết định của Bộ Xây dựng công nhận thị xã Sông Công là đô thị loại III. Việc công nhận thị xã Sông Công là đô thị loại III có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao vị thế, thúc đẩy sự phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng như việc

đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng đô thị văn minh, hiện đại; tạo động lực thúc đẩy phát triển ngành kinh tế công nghiệp, dịch vụ, du lịch nhiều tiềm năng của thị xã Sông Công. Đây là một bước tiến quan trọng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên nói chung và thị xã Sông Công nói riêng, là điều kiện để xây dựng đề án thành lập thành phố Sông Công, hướng tới mục tiêu xây dựng thị xã Sông Công trở thành đô thị loại II trong thời gian tới.

Để tạo điều kiện phát triển không gian đô thị, thuận lợi cho việc quản lý địa giới hành chính giữa thành phố Thái Nguyên và thị xã Sông Công nhiều điểm đang xen canh, xen cư thì việc điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính của thị xã Sông Công là cần thiết cho mục tiêu trước mắt và định hướng lâu dài. Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công tổ chức làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên và được hai đơn vị thống nhất đồng ý phương án để thị xã mở rộng địa giới hành chính. Ủy ban nhân dân thị xã làm việc với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và có biên bản thống nhất.

Đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, ngày 13/1/2011, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 05/NQ-CP về việc “Giải thể các thị trấn nông trường và điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập các thị trấn: Bắc Sơn thuộc huyện Phổ Yên, Sông Cầu thuộc huyện Đồng Hỷ, Quân Chu thuộc huyện Đại Từ; thành lập phường Tích Lương thuộc thành phố Thái Nguyên và phường Bách

Quang thuộc thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”. Theo đó, thành lập phường Bách Quang thuộc thị xã Sông Công trên cơ sở điều chỉnh 852,5ha diện tích tự nhiên và 9.260 nhân khẩu của xã Tân Quang. Tại thời điểm này, thị xã Sông Công có 8.364ha diện tích tự nhiên và 49.447 nhân khẩu; 10 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm các phường: Mỏ Chè, Thắng Lợi, Lương Châu, Cải Đan, Phố Cò, Bách Quang và các xã: Tân Quang, Bá Xuyên, Vinh Sơn, Bình Sơn với tổng số 131 xóm và tổ dân phố.

Phát huy những kết quả đã đạt được, Thị ủy có nhiều giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt trong tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 21/12/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Xây dựng và phát triển thị xã Sông Công thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2015”. Trong năm 2011, thị xã cấp phép xây dựng cho 220 hộ dân; tăng cường kiểm tra, quản lý trật tự giao thông đô thị, nhắc nhở và xử lý 115 trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông. Cùng với việc duy trì và đẩy mạnh công tác vệ sinh môi trường đường phố, Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo triển khai mở đợt cao điểm giải toả hành lang tất cả các tuyến đường, chỉnh trang đô thị và vệ sinh môi trường phục vụ Liên hoan Trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất. Đến năm 2012, Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt xong quy hoạch cho 4 xã xây dựng nông thôn mới, phê duyệt quy hoạch phân khu các phường Cải Đan, Phố Cò; triển khai quy hoạch phân khu phường Mỏ Chè, phường Lương Châu và phường Bách Quang. Cùng thời gian này, thị xã đã hoàn chỉnh hồ sơ phê duyệt quy hoạch, cắm mốc và công

bố quy hoạch khu chức năng đầu cầu cứng Sông Công, quy hoạch khu đô thị KOSY; hoàn thành cắm mốc quy hoạch khu hành chính mới xã Tân Quang; triển khai quy hoạch một số khu dân cư, khu đô thị mới, lập quy hoạch di chuyển chợ Thắng Lợi. Năm 2014, Thị ủy đã chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị, Đề án đặt tên Quảng trường, tên đường, tên phố trên địa bàn thị xã trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Cùng năm này, thị xã hoàn thành việc lắp đặt đèn trang trí đô thị trên trục Quốc lộ 3, các trục đường giao thông nội thị, cắm bổ sung biển số ngõ, ngách và gắn biển số nhà trên địa bàn một số phường.

Dù còn nhiều khó khăn về nguồn vốn đầu tư, công tác xây dựng cơ bản vẫn được quan tâm, triển khai kế hoạch đúng tiến độ đề ra, đảm bảo giải ngân kịp thời và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Cùng với việc tập trung chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình và dự án chuyển tiếp, Ủy ban nhân dân thị xã cho khởi công xây dựng Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, Bá Xuyên, Thắng Lợi, Mỏ Chè. Khu đô thị KOSY, hạ tầng khu dân cư khu B Đường Thống Nhất, đường Cách mạng Tháng 10, kiên cố hóa trường lớp học...

Thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 7/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt thị xã Sông Công vào danh mục nâng loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2016 - 2020, từ đô thị loại III lên đô thị loại II” và Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 25/1/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên “Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát

triển kinh tế - xã hội Sông Công đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”, từ giữa năm 2014, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng Đề án thành lập thành phố Sông Công trong năm 2015 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Ngày 25/6/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên lập Tờ trình số 37/TTr-UBND trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Ngày 25/7/2014, tại kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XII ra Nghị quyết số 47/2014/NQ-HĐND thông qua Đề án điều chỉnh địa giới hành chính xã Lương Sơn của thành phố Thái Nguyên về thị xã Sông Công; thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Cùng với đẩy mạnh xây dựng hạ tầng đô thị, Thị ủy chỉ đạo tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã, kiện toàn Ban chỉ đạo và tổ giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp thị xã. 4/4 xã (Tân Quang, Bá Xuyên, Vinh Sơn, Bình Sơn) kiện toàn Ban Chỉ đạo, thành lập Ban Quản lý Xây dựng Nông thôn mới, thành lập các tổ điều tra đánh giá thực trạng nông thôn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động phong trào thi đua để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, thị xã về xây dựng nông thôn mới. Cấp ủy, chính quyền thị xã ban hành 33 văn bản chỉ đạo, phê duyệt các chương trình xây

dựng nông thôn mới của 4 xã; tổ chức 66 hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn với gần 4 nghìn lượt người tham dự; tổ chức 5 đợt thăm quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh bạn. Thị xã tổ chức phát động phong trào thi đua “Sông Công chung sức xây dựng nông thôn mới” tới đông đảo tầng lớp nhân dân trên địa bàn giúp nhân dân nhận thức rõ hơn về vai trò chủ thể của mỗi cá nhân, từ đó có kêu gọi nhân dân tham gia bằng những hành động cụ thể, thiết thực... Toàn thị xã vận động nhân dân hiến đất được 10,985ha làm đường, mương và nhà văn hóa. Bên cạnh đó còn có các địa phương tích cực tham gia vào các phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới như xã Bá Xuyên, Bình Sơn, Vinh Sơn. Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được đẩy mạnh, trong đó tập trung các nguồn lực chủ yếu cho cứng hóa hệ thống đường giao thông nông thôn, nâng cấp mạng lưới điện sinh hoạt, công trình cấp nước, trường học, trạm y tế xã... với tổng số kinh phí đầu tư 4,666 tỷ đồng từ các nguồn. Đến đầu năm 2015, 2 xã điểm Bá Xuyên, Vinh Sơn cơ bản hoàn thành, đạt 19/19 tiêu chí.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm. Thị ủy chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng, đặc biệt với các đối tượng là các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường để đảm bảo cung cấp các dịch vụ công về môi trường phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu về chất lượng môi trường ngày càng cao.

Công tác kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên được đẩy mạnh. Các cơ quan chuyên môn ngăn chặn kịp thời những hành động gây ô nhiễm môi trường, suy giảm môi trường thông qua hoạt động kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm. Nhiều dự án, đề án, quy hoạch được triển khai tích cực, đạt kết quả tốt, được nhân dân đồng tình ủng hộ, khen ngợi và tiếp tục triển khai nhân rộng. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt bản Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 22 cơ sở, doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân thị xã cấp 125 giấy phép về môi trường cho các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, chế biến, các đơn vị, doanh nghiệp, các làng nghề, trạm y tế, các phòng khám, chữa bệnh trên địa bàn thị xã. Thị xã huy động được các nguồn lực từ xã hội, từ ngân sách để xây dựng được các công trình xử lý nước thải của khu công nghiệp, khu dân cư, công trình thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Môi trường chung trên địa bàn thị xã căn bản đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

Bám sát mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII về giáo dục, ngành giáo dục tập trung mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát huy hiệu quả nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường. Công tác xã hội hóa giáo dục và khuyến học, khuyến tài được các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo thực hiện có hiệu quả,

huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong các nhà trường được duy trì và đẩy mạnh. Nhờ đó, chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục có những chuyển biến rõ rệt. Đến năm học 2012 - 2013, tỷ lệ học sinh lên lớp ở cả hai bậc học đều đạt 100%; kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và bổ túc Trung học phổ thông diễn ra an toàn, nghiêm túc; tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học đạt 42,3%, trong đó có 1 em đỗ thủ khoa trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên. Đến năm 2014, thị xã có 24/27 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, chiếm gần 89% tổng số trường trên địa bàn¹.

Các thiết chế văn hóa của thị xã được quan tâm đầu tư, từng bước đồng bộ gắn với việc xây dựng nông thôn mới, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt và hưởng thụ văn hóa. Năm 2011, Trung tâm Văn hóa thông tin thể thao thị xã được thành lập và đi vào hoạt động. Các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền diễn ra khá phong phú, sôi nổi và mang lại hiệu quả thiết thực, vừa kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, vừa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân. Hằng năm, vào các ngày lễ kỷ niệm của đất nước, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể tập trung chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa giáo dục tư tưởng và tình cảm cách mạng cho mọi tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, trong năm 2013,

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014... Tlđd, tr.5.

Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ V được tổ chức với gần 2.000 vận động viên tham gia 9 môn thi đấu gồm: Chạy Việt dã, cầu lông, bóng chuyền, cờ tướng, bơi, bóng bàn, cờ vua, kéo co - đẩy gậy, bóng đá; thị xã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở ngày càng phát triển đi vào chiều sâu và mang lại hiệu quả thiết thực. Ngày 26/2/2014, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Chỉ thị số 33-CT/TU về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội”. Năm 2014, toàn thị xã có 11.872/12.878 hộ (92,18%) đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, 69/133 xóm, tổ dân phố văn hóa (nâng tỷ lệ hằng năm đạt từ 30% xóm, tổ dân phố văn hóa, lên 51,87%)¹.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được coi trọng. Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai thực hiện có hiệu quả. Mạng lưới cơ sở y tế trên địa bàn tiếp tục được đầu tư theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Ngành Y tế chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, các đối tượng chính sách và trẻ em dưới 6 tuổi. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em được tiến hành thường xuyên. Đến cuối năm 2014, toàn thị xã có 6/10 xã, phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014... Tlđd, tr.6.

(theo tiêu chí mới); tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi là 11,4%, giảm 0,3% so với năm 2013...¹. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở khám chữa bệnh, hành nghề y được tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì có nền nếp.

Chính sách xã hội được Đảng bộ và chính quyền hết sức quan tâm. Hằng năm, vào các dịp lễ, Tết cổ truyền của dân tộc, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng. Việc giải quyết chế độ đối với các đối tượng chính sách được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đúng quy định.

Chương trình xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm. Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo cơ quan, ban ngành chức năng phối hợp với các đoàn thể và các xã, phường tổ chức rà soát số hộ nghèo theo quy định; triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, đặc biệt là các hộ nghèo tại vùng khó khăn xã Bình Sơn, Vinh Sơn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 7/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân nghèo ở vùng khó khăn” đồng thời triển khai đồng bộ các chương trình mục tiêu về giảm nghèo trên địa bàn giai đoạn 2011 - 2015. Để giảm nghèo bền vững, hằng năm, thị xã giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động, đào tạo

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014... Tlđd, tr.6.

nghề cho hàng trăm hội viên. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thị xã từng bước giảm xuống, từ 10,21% (năm 2010), xuống còn 3,59% (năm 2014),

Công tác quốc phòng và quân sự địa phương được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc; chế độ trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì thường xuyên. Hằng năm, lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên được tổ chức huấn luyện quân sự; cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành và học sinh, sinh viên các trường trên địa bàn được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Công tác động viên tuyển quân đều hoàn thành chỉ tiêu trên giao và đảm bảo chất lượng. Các đợt diễn tập chiến đấu trị an hằng năm được tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc, đạt kết quả, an toàn, góp phần nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cùng với việc hoàn thành quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ thị xã, chính sách hậu phương quân đội cũng được thực hiện tốt. Năm 2013, Đảng bộ thị xã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định 152 của Chính phủ về “Xây dựng Khu vực phòng thủ”. Cùng thời gian này, Thị ủy và Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo tổ chức diễn tập phòng chống cháy nổ, cháy rừng, cứu hộ, cứu nạn đảm bảo an toàn tuyệt đối và đạt kết quả tốt, được Ban Chỉ đạo tỉnh đánh giá cao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn 2010 - 2015 nhìn chung ổn định. Lực lượng Công an cùng với các tổ an ninh ở cơ sở tích cực

chủ động thực hiện các biện pháp nghiệp vụ nắm bắt địa bàn, phân loại quản lý đối tượng, tập trung truy quét các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời triển khai các đợt cao điểm đấu tranh phòng, chống tội phạm, tai nạn giao thông và tệ nạn xã hội. Thị ủy và Ủy ban nhân dân chỉ đạo Công an thị xã phối hợp với các ngành liên quan bảo vệ an toàn tuyệt đối cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn. Ngày 5/7/2011, Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Kế hoạch số 452/KH-UBND về xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2011 - 2015”. Đề án “Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn xã hội và phòng chống tội phạm giai đoạn 2011 - 2015” được xây dựng và triển khai thực hiện.

Các ngành trong khối Nội chính thường xuyên phối hợp chặt chẽ việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; đồng thời tích cực đấu tranh phòng, chống ngăn ngừa các loại tội phạm. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, đơn vị thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

Thị ủy chú trọng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa X), Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi), Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi); Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 20/10/2011 của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 38/2006/NQ-HĐND ngày 15/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền quán triệt Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn, Đảng bộ triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 3/1/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”. Trong năm 2014, thị xã đã hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập cho các đối tượng thuộc diện phải kê khai theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ. Các hoạt động mua sắm tài sản công và xây dựng cơ bản, về hoạt động tài chính và ngân sách Nhà nước, về công tác tổ chức, cán bộ... được thực hiện công khai, minh bạch. Thị xã đã triển khai các quy định của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực.

Nhằm nâng cao vai trò và sức chiến đấu của Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy thường xuyên chú trọng công tác xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, cùng với việc xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành và của Ủy ban Kiểm tra, Ban Thường vụ Thị ủy đã thông qua chương trình công tác toàn khóa và từng năm, đồng thời xây dựng chương trình hành động để

triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII. Để từng bước đưa Nghị quyết vào cuộc sống và trở thành hiện thực, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo xây dựng và thông qua 8 chương trình đề án về phát triển kinh tế - xã hội, các nghị quyết chuyên đề về công tác thanh niên, công tác cán bộ giai đoạn 2010 - 2015. Thực hiện kế hoạch và chương trình công tác hằng năm, Ban Thường vụ Thị ủy đều bố trí các buổi làm việc với 10 đảng bộ xã, phường, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giúp các đảng bộ xác định phương hướng phát triển trong những năm tiếp theo.

Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Thị ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Hằng năm, Đảng bộ đều tổ chức học tập quán triệt Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 17/4/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa”. Thông qua các đợt học tập, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/BTGTU ngày 13/10/2011 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 7/11/2011, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Hướng dẫn số 01-HD/TU về việc “Hướng dẫn thực hiện

Chỉ thị số 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ thị xã”. Ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát việc tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện đẩy mạnh các nhiệm vụ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tới từng chi bộ, đảng bộ. Hằng năm, Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ban Tuyên giáo Thị ủy chuẩn bị kế hoạch tuyên truyền, tổ chức các lớp học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn liền với các nhiệm vụ chính trị của từng năm; đồng thời chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình tăng thời lượng các chuyên mục, chuyên đề, những mô hình hay, những cá nhân điển hình tiên tiến trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử Việt Nam, về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát động các phong trào thi đua giữa các cấp, các ngành, đơn vị trong toàn thị xã,...

Năm 2014, Ban Thường vụ Thị ủy đã tổ chức học tập quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung Hội nghị lần thứ 8, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); tuyên truyền, thông tin về sự việc Trung Quốc ngang nhiên hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương - 981 trên vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Toàn Đảng bộ tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với nội dung chuyên đề năm 2014 “Về nêu cao

tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Thực hiện Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 3/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hướng dẫn của các Ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Ban Thường vụ Thị ủy chủ động xây dựng và ban hành Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 20/3/2012 để chỉ đạo tổ chức học tập quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết cho toàn Đảng bộ đảm bảo đúng thành phần quy định. Từ ngày 24 - 26/10/2012, Ban Thường vụ Thị ủy tổ chức hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 với sự tham gia của tổ công tác Tỉnh ủy. Hội nghị kiểm điểm hoàn thành các nội dung, nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và các giải pháp khắc phục đối với từng nội dung cần kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Thị ủy. Kết thúc phần kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ lấy phiếu đánh giá, kết quả đánh giá kiểm điểm của tập thể và cá nhân 10 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ đều đạt yêu cầu, tỷ lệ phiếu 100%. Tổ công tác đánh giá kiểm điểm của Ban Thường vụ được thực hiện nghiêm túc, đúng hướng dẫn đảm bảo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 4.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) được tiến hành nghiêm túc, đúng quy định. Các cấp ủy cơ

sở trong Đảng bộ bám sát vào hướng dẫn của cấp trên để xây dựng Quy chế kiểm điểm của đơn vị. Các cấp ủy báo cáo với Thường trực Thị ủy kế hoạch tổ chức hội nghị kiểm điểm tập thể, cá nhân cấp ủy viên cơ sở. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy được phân công phụ trách về dự và chỉ đạo hội nghị kiểm điểm ở cơ sở.

Trong quá trình kiểm điểm có sự gắn kết giữa kiểm điểm của tập thể cấp ủy với kiểm điểm cá nhân từng đồng chí cấp ủy viên cơ sở, làm rõ trách nhiệm của từng đồng chí cấp ủy viên với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể cấp ủy. Hội nghị kiểm điểm diễn ra trong không khí cởi mở, thẳng thắn, dân chủ, trách nhiệm với phương châm giúp nhau cùng tiến bộ. Trong hai tháng (11 - 12/2012), 45 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thị ủy đã kiểm điểm xong. Kết thúc phần thảo luận, đóng góp ý kiến, tập thể cấp ủy bỏ phiếu đánh giá kết quả kiểm điểm của tập thể cấp ủy; 100% số phiếu đánh giá kiểm điểm các tập thể cấp ủy cơ sở đạt yêu cầu.

Đi đôi với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ tập trung làm tốt công tác tổ chức và cán bộ. Trong năm 2014, Ban Thường vụ Thị ủy đã triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp thị xã và cấp xã, nhiệm kỳ 2010 - 2015; quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020; thực hiện quy trình kiện toàn chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VII, nhiệm kỳ 2010 - 2015; chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã nhiệm kỳ 2011 - 2016. Ban

Thường vụ Thị ủy tiến hành kiện toàn 15 cấp ủy viên cơ sở; luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 26 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý¹.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020” và Đề án số 07-ĐA/TU ngày 17/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011 - 2015”; Kế hoạch số 63-KH/TU ngày 10/12/2013 của Tỉnh ủy về “Công tác luân chuyển cán bộ”, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã xây dựng Đề án “Công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020”; Kế hoạch luân chuyển cán bộ nhằm quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ một cách hợp lý; tạo bước đột phá để góp phần đổi mới công tác đào tạo, xây dựng cán bộ; thực hiện trẻ hóa, tiêu chuẩn hóa, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giúp cán bộ phát triển toàn diện; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu cấp bách trước mắt và mang ý nghĩa chiến lược lâu dài. Hằng năm, bám sát nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đề ra và trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ được Thường trực Thị ủy phê duyệt, Ủy ban nhân thị xã bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện. Giao cho Ban Tổ chức Thị ủy là cơ quan tham

1. Thị ủy Sông Công: Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014... Tlđd, tr.10.

mưu xây dựng kế hoạch thực hiện; phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thị xã mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ. Kết quả, cán bộ luân chuyển từ thị xã xuống xã, phường 2 đồng chí; cán bộ luân chuyển từ xã, phường lên thành phố 2 đồng chí; cán bộ luân chuyển từ khối Đảng, đoàn thể sang khối quản lý nhà nước 1 đồng chí; cán bộ luân chuyển từ khối quản lý nhà nước sang khối Đảng, đoàn thể 2 đồng chí.

Cùng với việc thực hiện nghiêm túc các quy trình về công tác cán bộ, Ban Thường vụ Thị ủy tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp thị và cơ sở giai đoạn 2015 - 2020. Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thường xuyên được quan tâm. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tất cả các ngành, cơ quan trong toàn thị xã 780 người. Thực hiện Đề án số 11-ĐA/TU ngày 24/9/2012 về đào tạo 80 thạc sĩ, 20 tiến sĩ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, Ban Thường vụ Thị ủy triển khai thực hiện theo quy định. Kết quả lập danh sách, báo cáo nhu cầu đào tạo ngành học, bậc học và số lượng cán bộ đào tạo của thị xã gồm 11 đồng chí. Từ năm 2012 - 2015, Ban Thường vụ Thành ủy đề nghị Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 11-ĐA/TU cử 3 đồng chí đi học thạc sĩ. Những đồng chí được cử đi học đều có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng; ý thức tổ chức kỷ luật cao và nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nguyện vọng được cống hiến và làm việc lâu

dài cho tỉnh Thái Nguyên; có sức khỏe và triển vọng trở thành cán bộ lãnh đạo, quản lý. Sau đào tạo, 1 đồng chí được bầu giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, 1 đồng chí được bầu vào Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, được phân công giữ chức vụ Trưởng phòng Tư pháp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng góp phần quan trọng trong việc xây dựng và đào tạo cán bộ, quản lý có trình độ chuyên môn cao.

Sau bồi dưỡng, đào tạo, chất lượng cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý được nâng lên. Khối Đảng, đoàn thể có 28 người, trong đó trình độ chuyên môn thạc sĩ 5 người, đại học 21 người, cao đẳng 1 người; trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân 17 người; trung cấp 11 người. Khối các phòng quản lý nhà nước, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã 50 người, trong đó trình độ chuyên môn thạc sĩ 5 người, đại học 45 người; trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân 13 người, trung cấp 36 người. Khối xã, phường (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân 56 người, trong đó trình độ chuyên môn thạc sĩ 2 người; đại học 38 người, cao đẳng 1 người, trung cấp 8 người, sơ cấp 1 người; trình độ lý luận chính trị trung cấp 55 người. Chất lượng cán bộ khối lực lượng vũ trang (quân sự, công an) 160 người, trong đó trình độ chuyên môn thạc sĩ 2 người, đại học 63 người; cao đẳng 8 người; trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân 7 người.

Với phương châm “Hướng hoạt động về cơ sở”, Ban Thường vụ Thị ủy phân công từng Ủy viên theo dõi, chỉ

đạo địa bàn, dự các buổi sinh hoạt của chi bộ cơ sở; qua đó nắm được tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng để kịp thời động viên, uốn nắn những sai sót, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng.

Cùng với việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập phường Bách Quang, Ban Thường vụ Thị ủy quyết định giải thể Đảng bộ xã Tân Quang, thành lập Đảng bộ phường Bách Quang và Đảng bộ xã Tân Quang, đồng thời chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Thực hiện Công văn số 91-CV/TU ngày 10/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “Thí điểm thành lập chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn” và Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU ngày 16/5/2011 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ngày 6/6/2011, Ban Thường vụ Thị ủy tổ chức hội nghị và giao cho Ban Tổ chức Thị ủy hướng dẫn cụ thể một số nội dung về tổ chức và hoạt động của chi bộ quân sự xã, phường. Sau khi xem xét, đánh giá và lựa chọn, Ban Tổ chức tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy chọn Đảng bộ phường Cải Đan thực hiện thí điểm thành lập Chi bộ Quân sự trực thuộc Đảng ủy phường. Ngày 15/6/2011, Đảng ủy phường Cải Đan ban hành quyết định thành lập Chi bộ quân sự phường.

Trong 2 năm 2011, 2012, Ban Thường vụ Thị ủy tiến hành rà soát, sắp xếp lại một số tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo như: tách Chi bộ Hợp tác xã Công nghiệp và Vận

tải Chiến Công từ Đảng bộ phường Phố Cò và thành lập Đảng bộ Hợp tác xã Công nghiệp và Vận tải Chiến Công trực thuộc Thị ủy; sáp nhập Chi bộ Công ty Cổ phần Thép Thái Nguyên và Chi bộ Công ty Phát triển hạ tầng về sinh hoạt tại Đảng bộ Các khu công nghiệp Thái Nguyên; thành lập Chi bộ Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Chi bộ Chi cục Thi hành án dân sự thị xã.

Năm 2014, Ban Thường vụ Thị ủy quyết định thành lập Đảng bộ Trung tâm Y tế và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ; tiến hành tổng kết việc thực hiện Đề án số 14-ĐA/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Sắp xếp hệ thống tổ chức đảng trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 - 2014”.

Công tác phát triển đảng viên được các tổ chức cơ sở đảng coi trọng cả số lượng và chất lượng. Tính chung trong 4 năm (2011 - 2014), toàn Đảng bộ kết nạp 758 quần chúng ưu tú vào Đảng¹. Cùng với công tác phát triển Đảng, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ được duy trì có nền nếp, thường xuyên bám sát chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ngay sau khi nhận được Đề án số 06-ĐA/TU ngày 10/8/2011 và Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 2/2/2012 về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015” của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Thị

1. Theo các Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014 của Thị ủy Sông Công.

ủy xây dựng Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 14/3/2012 để triển khai thực hiện tại Đảng bộ thị xã Sông Công. Ngày 15/3/2012, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Quyết định số 231-QĐ/TU thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015” tại Đảng bộ thị xã. Quá trình tổ chức triển khai nghiên cứu Nghị quyết và các hướng dẫn, quyết định của cấp trên, các tổ chức Đảng đều thực hiện nghiêm túc các kế hoạch triển khai của Ban Thường vụ, thực hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định, tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cấp ủy và đội ngũ của cán bộ, đảng viên. Trong 4 năm (2011 - 2014), cấp ủy, Ủy ban kiểm tra Thị ủy kiểm tra 10 tổ chức đảng, 55 đảng viên có dấu hiệu vi phạm; thực hiện nhiệm vụ giám sát 185 tổ chức đảng và 1.302 đảng viên¹.

Ban Dân vận Thị ủy tích cực tham mưu cho Thị ủy xây dựng kế hoạch hướng dẫn khối dân vận các xã, phường tiến hành tổng kết thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010” và Đề án số 04 của Tỉnh ủy về “Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”, đồng thời triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU về “Tiếp tục đổi mới công tác Dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các

1. Theo các Báo cáo tổng kết năm 2011, 2012, 2013, 2014 của Thị ủy Sông Công.

đoàn thể nhân dân, giai đoạn 2011 - 2015” và Đề án 08-ĐA/TU về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011 - 2015” của Tỉnh ủy; Kế hoạch của Ban Dân vận Tỉnh ủy về “Năm dân vận chính quyền” và phong trào “Dân vận khéo” trong toàn Đảng bộ. Phối hợp với các ngành tuyên truyền thành công của Đại hội Đảng bộ cơ sở, Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII và các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ thị xã, hệ thống chính trị không ngừng được củng cố. Thực hiện Nghị quyết số 1018/NQ-UBTVQH12 ngày 21/1/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016”, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, các cấp, các xã, phường vừa đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vừa làm tốt công tác nhân sự đại biểu Hội đồng nhân dân theo đúng quy trình các bước. Ngày 22/5/2011, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 trên địa bàn thị xã Sông Công diễn ra thành công tốt đẹp. Hội đồng nhân dân thị xã khóa VI (nhiệm kỳ 2011 - 2016) được bầu gồm 30 đại biểu. Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức kỳ họp thứ nhất bầu Thường trực Hội đồng nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân, trong đó đồng chí Cao Ngọc Loan được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân

dân, đồng chí Trần Triệu Thăng được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Khắc Lâm được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Tháng 11/2014, đồng chí Nguyễn Khắc Lâm thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, đồng chí Lê Văn Khôi - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Từ ngày 1/11/2014, đồng chí Cao Ngọc Loan nghỉ hưu; ngày 29/1/2015, Hội đồng nhân dân thị xã khóa VI họp bầu đồng chí Nguyễn Khắc Lâm - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

Hội đồng nhân dân dân thực hiện tốt chức năng giám sát, nội dung giám sát tập trung vào một số lĩnh vực được cử tri quan tâm. Đó là việc triển khai thực hiện 8 chương trình, đề án về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015; xây dựng nông thôn mới; tiến độ thi công một số công trình, dự án BT, BOT, các dự án khu đô thị mới, khu dân cư trên địa bàn thị xã; hoạt động thương mại, dịch vụ chống buôn lậu, hàng giả; công tác cải cách thủ tục hành chính và hoạt động bộ phận một cửa liên thông...

Ủy ban nhân dân thị xã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ và quyết liệt các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội từng năm. Trong những năm 2011 - 2015, thị xã Sông Công triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW (7/2008) của Trung ương Đảng (khóa X) “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; Nghị quyết 11-NQ/CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về “Những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô,

đảm bảo an sinh xã hội”; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện 8 chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015.

Trong chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân thị xã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh Thái Nguyên về kiểm soát thủ tục hành chính, Đề án đẩy mạnh công tác cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính Nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015. Năm 2012, Ủy ban nhân dân thị xã đưa bộ phận một cửa điện tử liên thông vào hoạt động có hiệu quả thiết thực. Các phòng quản lý nhà nước áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào xây dựng quy trình và giải quyết các thủ tục hành chính, tạo ra bước đột phá trong công tác cải cách hành chính, được người dân và doanh nghiệp đánh giá cao, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng chuyên nghiệp, tận tâm với nhiệm vụ được giao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan được quan tâm và từng bước đầu tư, mua sắm các trang thiết bị làm việc. Tích cực sử dụng mạng máy tính nội bộ và internet để cung cấp thông tin phục vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã. Hoàn thiện và đưa Trang thông tin điện tử của thị xã vào hoạt động nhằm mục đích thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Năm

2014, thị xã Sông Công được Ủy ban dân dân tỉnh tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc trong phong trào thi đua cải cách hành chính.

Bước sang năm 2015, công tác lãnh đạo của Đảng bộ Sông Công có nhiều thuận lợi. Một là, tình hình kinh tế thế giới và trong nước có dấu hiệu chuyển biến tích cực. Hai là, được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Ba là, được sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Ba tháng đầu năm 2015, tình hình kinh tế - xã hội thị xã Sông Công tiếp tục ổn định và phát triển; quốc phòng, an ninh được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường. Do có sự tăng năng lực sản xuất của khối các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nên giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tăng 7,7% so với 3 tháng đầu năm 2014; trong đó, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương tăng 5,7%. Hoạt động thương mại, dịch vụ tương đối ổn định, giá cả các mặt hàng lương thực, thực phẩm, vật tư nông nghiệp và phục vụ xây dựng dân dụng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2014. Các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử phạt 26 vụ vi phạm về giá và nhãn mác hàng hóa, với số tiền phạt 14 triệu đồng.

Sản xuất nông, lâm nghiệp đạt khá so với kế hoạch. Tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân đạt 2.426,4ha, vượt kế hoạch 3%, trồng rừng được 20.000 cây phân tán, công tác

quản lý và bảo vệ rừng được duy trì thường xuyên. Đàn gia súc, gia cầm sinh trưởng và phát triển ổn định.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đến tháng 3/2015, hai xã điểm là Bá Xuyên và Vinh Sơn đều được công nhận hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Trong công tác quản lý đô thị và xây dựng cơ bản, Đảng bộ lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, chỉnh trang đô thị (lát vỉa hè Quốc lộ số 3, cải tạo Trung tâm Hội nghị thị xã và triển khai thông qua một số dự án về xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã Lương Sơn...

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục có những chuyển biến tiến bộ. Triển khai có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua do ngành phát động. Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả. Mạng lưới các cơ sở y tế được quan tâm đầu tư, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân; tính đến năm 2015, thị xã có 10/10 xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác an sinh xã hội và chính sách đối với người có công được thực hiện tốt, huy động được gần 7 tỷ đồng xây dựng Đền thờ các anh hùng liệt sỹ thị xã.

Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ đầu năm 2015, các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thị xã tổ chức kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam,

40 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thị xã Sông Công tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về nâng cao chất lượng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo nội dung chuyên đề năm 2015 là “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân, đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã hoàn thành việc đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2014. Kết quả, 34/44 (77,27%) tổ chức cơ sở đảng của toàn Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh (trong đó có 10 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu); 8 tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, 2 tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ; không có tổ chức cơ sở đảng yếu, kém. Toàn Đảng bộ, có 3.880/4.337 đảng viên được đánh giá chất lượng; trong đó có 499 đảng viên (bằng 12,86%) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2.958 đảng viên (bằng 76,24%) hoàn thành tốt nhiệm vụ, 399 đảng viên (bằng 10,26%) hoàn thành nhiệm vụ và 25 đảng viên (bằng 0,64%) không hoàn thành nhiệm vụ.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp thị xã và cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tháng 3/2015, Ban Chấp hành Đảng

bộ thị xã hợp và bầu đồng chí Lê Văn Khôi giữ chức vụ Phó Bí thư Thị ủy; bầu đồng chí Nguyễn Văn Kiên - Thị ủy viên, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy. Đồng chí Đỗ Chí Thanh - Phó Trưởng ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Thái Nguyên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên điều động tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Thị ủy Sông Công từ ngày 1/4/2015.

Trong những tháng đầu năm 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã lãnh đạo kiện toàn cấp ủy ở một số đảng bộ, chi bộ trực thuộc; bổ nhiệm lần đầu và bổ nhiệm lại 5 đồng chí trưởng, phó phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân thị xã; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy; chỉ đạo việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cơ sở, cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã.

Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã và các cấp ủy Đảng ở cơ sở luôn quan tâm, chú trọng lãnh đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, coi đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng đến việc hoàn thành các mục tiêu chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn thị xã. Ngoài việc đưa công tác vận động quần chúng vào nghị quyết hằng tháng, hằng quý và hằng năm, các cấp ủy còn chủ động, đổi mới xây dựng các nghị quyết chuyên đề theo

từng lĩnh vực, theo đặc thù, tính chất phù hợp với mỗi đoàn thể như: Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề số 02-NQ/TU ngày 4/8/2011 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ mới”, nghị quyết chuyên đề về “Phát huy bản chất giai cấp công nhân và công tác Công đoàn trong tình hình hiện nay”.

Mặt trận Tổ quốc thị xã thực hiện tốt các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, Ban vận động quỹ “Vì người nghèo” thị xã vận động được trên 560 triệu đồng, cấp xã, phường vận động được trên 300 triệu đồng; tổ chức làm mới và sửa chữa 62 nhà Đại đoàn kết với tổng giá trị trên 4,6 tỷ đồng, trong đó nguồn hỗ trợ thông qua quỹ “Vì người nghèo” thị xã là 670 triệu đồng; tổ chức 2 Chương trình Thắp sáng ước mơ, hỗ trợ 08 hộ nghèo tại 4 xã với tổng số tiền trên 70 triệu đồng để phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo; ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lũ năm 2013 trên 100 triệu đồng... Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn với tổng số tiền trên 52,8 tỷ đồng, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tặng gần 15.000 suất quà cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên Đán với tổng giá trị trên 3,8 tỷ đồng; tiếp nhận và vận động với tổng số trên 2.000 suất quà cho hộ nghèo trị giá trên 600 triệu đồng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã triển khai các mô hình tiết kiệm như: Câu lạc bộ “Phụ nữ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”, mô hình “Lợn nhựa tiết kiệm”, “Ổng tiền tiết kiệm” thu hút hàng nghìn phụ nữ tham gia. Các mô hình tiết kiệm đóng góp cho việc xây dựng đường giao thông nông thôn. Làm 3 nhà Mái ấm tình thương cho hội viên phụ nữ nghèo. Phối hợp thực hiện chương trình Thắp sáng ước mơ tại xã Bá Xuyên và xã Tân Quang hỗ trợ vốn cho phụ nữ nghèo phát triển sản xuất.

Đoàn Thanh niên thị xã phối hợp với các đơn vị trên địa bàn phát động các phong trào, chương trình tình nguyện “Thanh niên chung tay xây dựng nông thôn mới”: huy động trên hàng nghìn lượt đoàn viên, thanh niên tham gia san lấp mặt bằng, mở rộng đường giao thông nông thôn; tổ chức chương trình tình nguyện hỗ trợ y tế, khám, tư vấn và cấp phát thuốc miễn phí cho các đối tượng thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách và người có công với cách mạng. Tổ chức chương trình “Xuân ấm tình thương” vào dịp tết Nguyên Đán hằng năm. Tổ chức tuyên truyền “Biển đảo quê hương” thu hút hàng nghìn lượt đoàn viên, thanh niên tham dự. Hằng năm tổ chức vận động thanh niên hiến máu tình nguyện với hàng nghìn đoàn viên tham gia. Tổ chức tuyên truyền và thực hiện “Thanh niên Sông Công chung tay tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông, thực hiện văn minh đô thị”.

Liên đoàn Lao động thị xã phát động cuộc thi viết tìm hiểu về học tập, thấm nhuần lời căn dặn của Bác đối với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên khi

Người về thăm Thái Nguyên ngày 1/1/1964 tới 100% các đoàn viên công đoàn cơ sở tham gia. Các phong trào thi đua yêu nước được tích cực thực hiện như: “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp”, “Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”, “Phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn” gắn với cuộc vận động “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ công nhân, viên chức, lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hội Nông dân thị xã phát động các phong trào như: “Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”, “Nông dân chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh”... thu hút đông đảo nông dân tham gia. Các cấp hội tổ chức các hoạt động dịch vụ dạy nghề, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất; xây dựng các mô hình điển hình tiên tiến.

Hội Cựu chiến binh làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện Pháp lệnh Cựu chiến binh Việt Nam. Hội viên cựu chiến binh luôn giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhiều cựu chiến binh đi đầu trong các phong trào thi đua như: phong trào “Cựu chiến binh đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng”, “Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, “Thực hiện nếp sống văn minh trong

việc cưới, việc tang và lễ hội” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Tiếp tục phát huy thành tích những nhiệm kỳ trước, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ thành phố Sông Công lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội đề ra đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt khá, bình quân hằng năm đạt 17,02%, mặc dù không đạt chỉ tiêu do Đại hội VII đề ra (từ 20% trở lên), nhưng trong điều kiện là một thị xã công nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề, trực tiếp của khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu, ở trong nước nền kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn thì mức tăng trưởng trên là rất tích cực. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng dần tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng; trong đó công nghiệp, xây dựng chiếm 76,77%, thương mại, dịch vụ 18,39%, nông - lâm nghiệp 4,84%. Sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hằng năm đạt 17.707 tấn, tăng 1.707 tấn so với mục tiêu đề ra. Thu ngân sách tăng bình quân 20%/năm, năm 2015 đạt 188,615 tỷ đồng, tăng 2,3 lần so với 2010. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,8% (năm 2015), mức giảm bình quân 5 năm là 1,49%. Thu nhập bình quân đầu người 2.000 USD (tương đương 42 triệu đồng/năm), vượt 25,9% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Các lĩnh vực về văn hóa - xã hội có bước tiến bộ mới, an ninh chính trị, trật tự

an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, củng cố và hoạt động có hiệu quả; nhiều năm liền, Đảng bộ thị xã Sông Công được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đời sống của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn được đảm bảo, khối đại đoàn kết toàn dân không ngừng phát huy và củng cố ngày càng vững chắc. Với những cố gắng và thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ Đơn vị thi đua xuất sắc các năm 2012, 2013; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho nhân dân và cán bộ thị xã Sông Công năm 2014.

Tuy chưa đề ra được những giải pháp có tính đột phá để phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của một thị xã công nghiệp và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, nhất là lĩnh vực thương mại, dịch vụ; tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội “tuy đã được kiềm chế, nhưng vẫn còn tiềm ẩn những tội phạm nguy hiểm nhất là các tệ nạn về ma túy, cờ bạc, tai nạn giao thông”¹, gây lo lắng trong nhân dân..., nhưng những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 cùng với những kết quả trong các nhiệm kỳ trước tạo nên sự chuyển biến quan trọng các mặt kinh tế - xã hội của thị xã. Tầm vóc, quy mô và không gian đô thị của một thị xã công nghiệp được nâng cao và mở rộng.

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII nhiệm kỳ 2015 - 2020, tháng 4/2015, tr.20.

Sau 30 năm kể từ khi thị xã Sông Công được thành lập (1985 - 2015), 20 năm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2015), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Sông Công nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và xây dựng hệ thống chính trị. Từ 6 phường, xã lúc mới thành lập với hơn 3 vạn dân, đến năm 2015, thị xã Sông Công có 10 phường, xã với số dân trên 10 vạn người; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên 80%. Mức tăng trưởng kinh tế bình quân trong 5 năm (2010 - 2015) là 17,02%, cao hơn so với mức bình quân chung của tỉnh Thái Nguyên và cả nước. Các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tiếp tục được đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng. Thị xã Sông Công phát triển nhanh, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là diện mạo và chất lượng đô thị có nhiều thay đổi theo hướng hiện đại. Thị xã Sông Công đã hội tụ đủ các yếu tố để nâng cấp lên thành phố.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG TRONG THỜI KỲ ĐẤT NƯỚC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (2015 - 2025)

I. Lãnh đạo huy động tối đa mọi nguồn lực, xây dựng thành phố phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại (2015 - 2020)

Bước sang năm 2015, nền kinh tế thế giới và trong nước có dấu hiệu phục hồi, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Tại thị xã Sông Công, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, tình hình chính trị được giữ vững ổn định, các mặt kinh tế có bước tăng trưởng rõ rệt, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cơ sở hạ tầng phát triển tương đối hoàn chỉnh, tầm vóc, quy mô và không gian đô thị của một thị xã công nghiệp được nâng cao và mở rộng.

Đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã, đồng thời là đòi hỏi khách quan của phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, phát triển thị xã trở thành thành phố văn minh, hiện đại và làm hạt nhân thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên, ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 về việc “Thành lập thị xã Phổ Yên và 4 phường thuộc thị xã Phổ Yên, điều chỉnh địa giới hành

chính thành phố Thái Nguyên để thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”. Thực hiện Nghị quyết, toàn bộ 1.560,80ha diện tích tự nhiên và 23.865 nhân khẩu của xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên được chuyển về thị xã Sông Công quản lý; thành lập phường Lương Sơn trên cơ sở toàn bộ 1.560,80ha diện tích tự nhiên và 23.865 nhân khẩu của xã Lương Sơn; thành lập thành phố Sông Công trên cơ sở toàn bộ 9.837,07ha diện tích tự nhiên và 109.409 nhân khẩu của thị xã Sông Công. Sau khi có nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Thường vụ Thị ủy báo cáo và được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khẩn trương tiến hành các thủ tục bàn giao xã Lương Sơn về thị xã Sông Công và tổ chức Lễ công bố Nghị quyết thành lập phường Lương Sơn thuộc thành phố Sông Công. Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3050-QĐ/TU ngày 10/6/2015 về việc “Đổi tên Đảng bộ thị xã Sông Công thành Đảng bộ thành phố Sông Công” và Quyết định số 3062-QĐ/TU ngày 15/6/2015 chuyển Đảng bộ xã Lương Sơn thuộc Đảng bộ thành phố Thái Nguyên về trực thuộc Đảng bộ thành phố Sông Công; Thành ủy Sông Công ban hành Quyết định số 837/QĐ-TU ngày 18/6/2015 về việc đổi tên Đảng bộ xã Lương Sơn thành Đảng bộ phường Lương Sơn. Đảng bộ phường Lương Sơn trước khi bàn giao về thành phố Sông Công đã tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2015 - 2020 thành công tốt đẹp. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

theo định hướng phát triển của phường thuộc thành phố Sông Công.

Ngày 1/7/2015, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công tổ chức Lễ Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập thị xã Sông Công (1/7/1985 - 1/7/2015), đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba và công bố Nghị quyết thành lập thành phố Sông Công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Lễ công bố là sự kiện chính trị, bước ngoặt quan trọng đánh dấu kết quả nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thành phố, những đóng góp tích cực và sự đồng thuận hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân chung tay xây dựng thị xã trở thành thành phố giàu đẹp, văn minh; khơi dậy lòng yêu nước, sức sáng tạo, của các tầng lớp nhân dân, thu hút mọi nguồn lực cho sự phát triển của thành phố trong những năm tiếp theo.

Trong không khí phấn khởi, thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 80-KH/TU ngày 6/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”, trong 3 ngày 6, 7, 8/8/2015, tại Trung tâm văn hóa thành phố, Đảng bộ thành phố Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) với sự tham dự của 225 đại biểu đại diện cho 5.002 đảng viên các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu chung trong nhiệm kỳ 2015 - 2020: Tiếp tục nâng cao năng

lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động tối đa mọi nguồn lực để xây dựng hoàn thiện hạ tầng đô thị đồng bộ theo tiêu chuẩn thành phố. Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, phấn đấu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững để tạo nền tảng xây dựng thành phố Sông Công trở thành đô thị loại II vào năm 2020.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố gồm 41 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố bầu Ban Thường vụ Thành ủy gồm 11 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra Thành ủy gồm 5 đồng chí và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Đồng chí Nguyễn Khắc Lâm - Tỉnh ủy viên tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Thành ủy, các đồng chí Đỗ Chí Thanh, Lê Văn Khôi được bầu giữ chức Phó Bí thư Thành ủy. Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy gồm các đồng chí: Lưu Trí Vượng (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy), Trần Triệu Thắng (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân), Ngô Mạnh Hùng (Trưởng Ban Dân vận Thành ủy), Nguyễn Thị Liễu (Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy), Nguyễn Văn Kiên (Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy), Nguyễn Văn Nghị (Trưởng Công an thành phố), Phạm Chiến Thắng (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thành phố), Nguyễn Ngọc Lâm (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng và ban hành các nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động, đề án, kế hoạch, giải pháp cụ thể, thiết thực

nhằm hoàn thành mục tiêu đã đề ra; đặc biệt tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 2/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Xây dựng và phát triển thành phố Sông Công trở thành đô thị loại II vào năm 2020”.

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, công nghiệp luôn được xác định là nền tảng, động lực quan trọng. Cấp ủy, chính quyền thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện “Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ thành phố giai đoạn 2016 - 2020”. Trong đó, đối với lĩnh vực công nghiệp, thành phố định hướng thu hút đầu tư vào 3 ngành chủ chốt, gồm ngành công nghiệp phụ trợ cơ khí, kim khí; ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; ngành chế biến nông, lâm sản thực phẩm. Để Chương trình đạt hiệu quả, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ và bền vững trong cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ, Ủy ban nhân dân thành phố đề ra một số giải pháp huy động nguồn lực cơ bản, trong đó chú trọng nhóm giải pháp về công tác quản lý, chỉ đạo, đề ra biện pháp hỗ trợ khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng, đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và nhóm giải pháp về thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để mời gọi thu hút đầu tư. Thành phố phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và chủ đầu tư thúc đẩy nhanh các thủ tục, hồ sơ pháp lý; khẩn trương điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng và sử dụng đất, đồng thời thực hiện nghiêm túc các cam kết của tỉnh và thành phố

trong việc giao đất, định giá đất dự án đối với các nhà đầu tư... Bên cạnh thực hiện những cơ chế thông thoáng, cấp ủy, chính quyền thành phố chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác đầu tư hạ tầng phát triển công nghiệp. Khu Công nghiệp Sông Công I, Sông Công II và các cụm công nghiệp trên địa bàn tiếp tục được quan tâm xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư phần đầu lấp đầy diện tích theo quy hoạch được phê duyệt. Đối với hạ tầng Khu Công nghiệp Sông Công II (250ha) - dự án trọng điểm của thành phố và của tỉnh Thái Nguyên, thành phố tích cực phối hợp với Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Thái Nguyên thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng tiến độ, tỷ lệ lấp đầy đạt 80% (200/250ha), thu hút được 6 dự án FDI và 2 dự án DDI với tổng vốn đăng ký đầu tư trên 1,2 tỷ USD. Ngoài ra, thành phố triển khai xây dựng Cụm Công nghiệp Bá Xuyên và hoàn thiện thủ tục pháp lý triển khai xây dựng Cụm Công nghiệp Lương Sơn. Từ chỗ chỉ có 1 cụm công nghiệp Gò Đàm với 3 doanh nghiệp đầu tiên, đến năm 2020, thành phố có 2 khu công nghiệp tập trung của tỉnh (Sông Công I, Sông Công II) và 4 cụm công nghiệp (Khuyňnh Thạch, Nguyên Gon - tỷ lệ lấp đầy 80%, Bá Xuyên, Lương Sơn), góp phần giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động trong và ngoài tỉnh.

Cùng với sự phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tăng cả về quy mô và số lượng. Năm 2020, thành phố có 117 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp (tăng 37 doanh nghiệp so với năm 2015). Các doanh nghiệp có

nhiều cố gắng, nỗ lực vượt khó phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng thu cho ngân sách, trong đó, khối các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng trưởng khá, các doanh nghiệp dân doanh có những tín hiệu phát triển tích cực, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Thành phố tiếp tục ưu tiên phát triển ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của địa phương và các sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế như: Hàng dệt may, cơ khí chế tạo, vật liệu xây dựng, đồ gia dụng... Ngoài ra, ngành công nghiệp phụ trợ bước đầu hình thành và phát triển, tạo mối liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Với những giải pháp linh hoạt, hiệu quả, sản xuất công nghiệp của thành phố có bước phát triển đột phá, tốc độ tăng bình quân đạt 20,66%; giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 đạt 9.424 tỷ đồng (tăng 2,19 lần so với năm 2015)¹.

Song song với ưu tiên phát triển công nghiệp, lĩnh vực thương mại, dịch vụ được quan tâm, chú trọng. Hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, nhà hàng, điểm tham quan du lịch, du lịch cộng đồng phát triển có nhiều khởi sắc thu hút một số tập đoàn có thương hiệu như: Hệ thống siêu thị Aloha, Siêu thị điện máy HC, Media Mart, Điện Máy Xanh đầu tư trên địa bàn; đồng thời tạo sức hút đối với các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính mạnh nghiên cứu, khảo sát đầu

1. Báo cáo số 435-BC/TU ngày 5/8/2020 của Thành ủy Sông Công, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa VIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, tr.4.

tư sân golf tại xã Bình Sơn và phường Châu Sơn¹. Bên cạnh thực hiện giải phóng mặt bằng, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ, thành phố quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân. Với những giải pháp đồng bộ, quyết liệt, lĩnh vực thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn năm 2020 (theo giá hiện hành) đạt hơn 1.900 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 20%. Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là hàng may mặc và dụng cụ cơ khí cầm tay, giá trị xuất khẩu đạt 169 triệu USD, tăng 1,78 lần so với năm 2015².

Hoạt động du lịch có bước phát triển, hình thành liên kết vùng trong quy hoạch phát triển du lịch chung của tỉnh. Thành phố tập trung khai thác lợi thế hồ Ghềnh Chè, hai bên bờ sông Công, các điểm di tích lịch sử, làng nghề chè truyền thống... Hằng năm, thành phố dành nguồn lực hàng tỷ đồng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch trải nghiệm. Năm 2019, Hợp tác xã Du lịch cộng đồng Ghềnh Chè được thành lập, kinh doanh các nhóm dịch vụ gồm điều hành tour du lịch, dịch vụ hỗ trợ quảng bá, vận tải đường thủy nội địa, thu hút hàng nghìn lượt khách/năm đến tham quan, trải nghiệm.

1. Từ ngày 1/1/2020, phường Châu Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập phường Lương Châu và xã Vinh Sơn theo Nghị quyết số 814/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

2. Báo cáo số 435-BC/TU ngày 5/8/2020 của Thành ủy Sông Công, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa VIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, tr.4.

Nhìn chung, “Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ giai đoạn 2016 - 2020” mang lại hiệu quả thiết thực trong lĩnh vực phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ của thành phố, tạo tiền đề, động lực để thành phố phát triển bứt phá trong giai đoạn 2021 - 2025. Việc thực hiện Chương trình góp phần giữ vững ổn định và tăng trưởng kinh tế, trong giai đoạn 2016-2020 trung bình đạt 19%/năm; tỷ trọng giá trị ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại, dịch vụ chiếm 95% tổng giá trị sản xuất trên địa bàn. Tổng số doanh nghiệp tăng từ 299 (năm 2015) lên 470 (năm 2020), tạo việc làm mới cho hơn 1.400 lao động/năm. Thành phố Sông Công được đánh giá là điểm sáng của tỉnh trong việc thu hút đầu tư; trong 5 năm, tổng số vốn thu hút đầu tư vào thành phố để phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ là 18.520 tỷ đồng, cao hơn 2,2 lần so với mục tiêu của Chương trình đề ra.

Cấp ủy, chính quyền thành phố Sông Công luôn xác định phát triển công nghiệp đi đôi với xây dựng và phát triển nông nghiệp, từng bước nâng cao đời sống nhân dân ở khu vực nông thôn và xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Ngày 28/12/2015, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 142/2015/NQ-HĐND về việc thông qua “Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 - 2020”. Thành ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án, thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo sản xuất

nông nghiệp; hằng năm xây dựng và điều hành phương án sản xuất để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của tỉnh và Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố giao. Thành phố định hướng quy hoạch các vùng sản xuất tập trung phù hợp với điều kiện tự nhiên và thổ nhưỡng để chuyên canh sản xuất đối với cây lúa, rau màu, cây hoa, cây ăn quả; tổ chức xây dựng quy hoạch các vùng sản xuất tập trung để khắc phục sản xuất nhỏ lẻ, manh mún... đồng thời tập trung các nguồn kinh phí của tỉnh, của thành phố hỗ trợ đầu tư xây dựng mô hình điểm, nhân rộng các mô hình hiệu quả mang lại giá trị kinh tế cao, tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Giá trị sản phẩm trung bình/ha đất trồng trọt tăng từ 88,2 triệu đồng/ha (năm 2015) lên 111,3 triệu đồng/ha (năm 2020).

Trong sản xuất lương thực, cấp ủy, chính quyền thành phố lãnh đạo, chỉ đạo quy hoạch diện tích chuyên sản xuất lúa tại các xã, triển khai thí điểm thực hiện mô hình cánh đồng một giống, vùng sản xuất lúa tập trung lúa chất lượng cao (thực hiện trên giống lúa J02, Thiên ưu, Đài Thơm 8, LC 25, LC 212...). Đến năm 2020, thành phố nghiệm thu được gần 40 mô hình sản xuất triển khai thực hiện theo Đề án, trong đó xây dựng nhiều mô hình cánh đồng mẫu lớn, từng bước hình thành các vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung tại xã Bình Sơn và các phường Châu Sơn, Lương Sơn... Các mô hình được thực hiện đồng bộ từ khâu gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch, góp phần giảm được sâu bệnh hại, tăng năng suất, chất lượng, đem lại hiệu quả kinh tế cho người trồng lúa, tạo bước đột phá trong sản xuất nông

nghiệp hàng hóa. Năm 2020, năng suất lúa đạt 52,6 tạ/ha, sản lượng đạt hơn 18.600 tấn. Cùng với cây lúa, cây ngô tăng cả về năng suất, sản lượng, trong đó năng suất bình quân đạt 42 tạ/ha/năm; hình thành vùng thâm canh ngô nếp hàng hóa tại các phường Cải Đan, Phố Cò với quy mô 15 - 20ha. Sản lượng lương thực có hạt bình quân hằng năm đạt trên 24.000 tấn (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra). Thành phố triển khai hỗ trợ 3 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau thâm canh tại phường Châu Sơn, Thắng Lợi và xã Bình Sơn - một trong các mô hình có hiệu quả để tiếp tục nhân rộng theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm tại địa phương; năm 2020, tổng diện tích rau trên địa bàn 925ha, sản lượng bình quân 13.188 tấn. Diện tích thực hiện trồng mới và trồng cải tạo cây ăn quả các loại đạt trên 140ha, nâng tổng diện tích trồng cây ăn quả trên địa bàn đạt trên 1.023ha với nhiều giống cây ăn quả mới được đưa vào nhân rộng như: Bưởi diễm, nhãn muộn, chuối tiêu hồng, thanh long ruột đỏ... Thành phố thực hiện cấp chứng nhận được 10ha bưởi diễm theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Tân Quang, 10ha tại xã Bá Xuyên, 20ha xã Bình Sơn, phường Châu Sơn. Năm 2020, thành phố tích cực phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thiện hồ sơ để công nhận nhãn hiệu tập thể bưởi Tân Quang - Sông Công, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu bưởi trên địa bàn.

Xác định phát triển cây chè là cây trồng chủ lực của địa phương, thành phố tập trung nguồn lực đầu tư, phát triển và nâng cao kỹ thuật cho người sản xuất chè. Hằng năm,

nhân dân trồng mới, trồng thay thế trung bình trên 100ha, trong đó diện tích chè giống mới đạt hơn 60% cơ cấu giống. Cấp ủy, chính quyền thành phố chỉ đạo phát triển ngành chè theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị chè, sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, theo hướng hữu cơ, đầu tư xây dựng các mô hình điểm tưới tiết kiệm. Sản lượng chè búp tươi tăng từ 6.106 tấn (năm 2015) lên 6.443 tấn (năm 2020)¹. Đến năm 2020, thành phố có 8 làng nghề và làng nghề chè truyền thống; có 5 sản phẩm OCOP được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận, trong đó có 3 sản phẩm đạt 4 sao (chè Nồn Tôm, chè Móc Câu, chè Đinh), 2 sản phẩm đạt 3 sao (sản phẩm bột matcha trà xanh, sản phẩm chè Huy Cúc), bước đầu khẳng định thương hiệu và chất lượng sản phẩm nông nghiệp của thành phố Sông Công trên thị trường trong nước.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm có sự chuyển dịch theo hướng chăn nuôi tập trung quy mô lớn, đảm bảo an toàn dịch bệnh, liên kết bao tiêu sản phẩm, góp phần ổn định thu nhập cho các gia trại, trang trại. Đến năm 2020, thành phố có 95 trang trại chăn nuôi và 385 gia trại, trong đó có hơn 80% các trang trại, gia trại chăn nuôi có liên kết tiêu thụ sản phẩm. Tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu nội ngành đạt 55%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 9.538 tấn (năm 2020). Nuôi trồng thủy sản chuyển dần từ nuôi trồng tự nhiên sang nuôi bán thâm canh và thâm canh, nhằm vừa đáp ứng nhu cầu tự cung, tự cấp, vừa đáp ứng

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2020, Thái Nguyên, 2021, tr.272.

nhu cầu thị trường gắn với dịch vụ du lịch sinh thái (nuôi cá lồng trên hồ Ghềnh Chè). Sản lượng thủy sản tăng lên qua từng năm, đạt 621 tấn (năm 2020)¹.

Cùng với nông nghiệp, thủy sản, sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn có mức tăng trưởng khá. Hằng năm, diện tích rừng được trồng bổ sung sau chu kỳ khai thác bình quân đạt 60 - 70ha. Nhằm nâng cao giá trị trên 1ha đất rừng trồng, thành phố chỉ đạo làm điểm một số mô hình trồng cây dược liệu (ba kích tím) xen canh với rừng keo tại xã Vinh Sơn (nay là phường Châu Sơn) bước đầu cho kết quả khả quan. Năm 2020, thành phố có 2.422,4ha diện tích rừng; tỷ lệ che phủ rừng giữ ổn định từ 21% trở lên, không còn diện tích đất trống, đồi trọc; thu nhập từ 1ha rừng đến chu kỳ khai thác đạt 90 - 100 triệu đồng, góp phần giảm nghèo nâng cao thu nhập đời sống cho các hộ dân vùng sâu, vùng xa trên địa bàn.

Với việc triển khai thực hiện hiệu quả “Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 - 2020”, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng từ 538,9 tỷ đồng năm 2015 lên trên 700 tỷ đồng năm 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân trên 6%; hình thành các vùng sản xuất tập trung, các tổ hợp tác, hợp tác xã, tạo dựng mối liên kết giữa nhà sản xuất với Nhà nước, nhà doanh nghiệp và nhà khoa học; hình thành tư duy sản xuất hàng hóa, hướng đến quy trình sản xuất an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường sống.

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2020, Thái Nguyên, 2021, tr.300.

Thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới”, đầu năm 2015, thành phố có 2/4 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là Vinh Sơn, Bá Xuyên. Trên cơ sở kết quả đạt được, cấp ủy, chính quyền thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đến cuối năm 2015, 2 xã Bình Sơn, Tân Quang đạt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới¹, nâng tổng số 4/4 xã của thành phố về đích nông thôn mới trước thời gian đề ra, đưa thành phố Sông Công trở thành địa phương thứ 2 của tỉnh Thái Nguyên được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2017². Để nâng cao hiệu quả, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của bộ máy chỉ đạo triển khai thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới”, đối với cấp thành phố, Ban Chỉ đạo được kiện toàn do đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban; kiện toàn 3 tiểu ban và 1 tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo. Ngày 9/12/2015, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới thành phố được thành lập³. Ngoài các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020, thành phố tiếp tục thực hiện cơ chế đối ứng 60 - 40 (Nhà nước hỗ trợ 60%, nhân dân đóng góp 40%) cho xây dựng cứng hóa đường giao thông và hệ thống kênh mương nội đồng. Căn cứ vào kết quả điều tra, đánh giá thực trạng xây dựng nông thôn

1. Báo cáo số 22-BC/TU ngày 9/12/2015 của Thành ủy Sông Công về “Kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2015”, tr.4.

2. Quyết định số 745/QĐ-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Quyết định số 273/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố.

mới trên địa bàn, thành phố lựa chọn xã Vinh Sơn đăng ký với tỉnh thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu¹; xã Vinh Sơn chọn xóm Vinh Quang 2 làm điểm thực hiện xây dựng xóm nông thôn mới kiểu mẫu². Với quyết tâm không ngừng phấn đấu, vươn lên, giai đoạn sau làm tốt hơn giai đoạn trước, năm sau phải đạt mục tiêu cao hơn năm trước, vì mục tiêu nâng cao đời sống nhân dân, do dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, cấp ủy, chính quyền thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào “Sông Công chung sức xây dựng nông thôn mới”. Kết quả, toàn thành phố huy động được 350 tỷ đồng, vận động nhân dân hiến được 28.233,5m² đất để đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn. Năm 2019, xã Vinh Sơn được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, trở thành xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên. Đây là điểm nhấn và cũng là bước đệm, tạo động lực quan trọng cho phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu được lan tỏa, nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh Thái Nguyên. Trong công tác xây dựng xóm nông thôn mới kiểu mẫu, ngày 22/1/2019, xóm Vinh Quang 2 được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận xóm đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh. Đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt 7 xóm thực hiện xóm nông thôn mới

1. Ngày 16/2/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND phê duyệt xã Vinh Sơn là một trong 9 xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

2. Được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 3/10/2017.

kiểu mẫu trên địa bàn thành phố, trong đó công nhận 5 xóm đạt xóm nông thôn kiểu mẫu năm 2019. Ghi nhận những kết quả đạt được, năm 2019, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Sông Công vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba (lần 2) vì có thành tích xuất sắc trong phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020¹.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020): “Tập trung huy động các nguồn lực để xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo tiêu chuẩn thành phố, phấn đấu nâng cấp đô thị loại II vào năm 2020”, đồng thời xác định xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ là khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, cấp ủy, chính quyền thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác quy hoạch, định hướng phát triển không gian đô thị, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong và ngoài ngân sách Nhà nước; triển khai thu hút các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại II. Tổng nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 hơn 7.894 tỷ đồng (đạt 124% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội). Trên lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, thành phố tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông, tạo thuận lợi phát triển kết nối giao thông và mở rộng không gian

1. Theo Quyết định số 1747/QĐ-CTN ngày 18/10/2019 của Chủ tịch nước.

đô thị; đầu tư xây dựng mới 7,3km; cải tạo và nâng cấp 2,4km đường giao thông nội thị và hỗ trợ các xã, phường xây dựng hơn 60km đường giao thông nông thôn. Hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, thương mại, dịch vụ được đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển mới được 1 khu công nghiệp, 2 cụm công nghiệp, 1 khu dịch vụ tổng hợp, 3 dự án trung tâm thương mại, 2 dự án siêu thị và thực hiện cải tạo, nâng cấp các chợ truyền thống. Thành phố đầu tư hơn 130 tỷ đồng nâng cấp các trạm biến áp và cải tạo hệ thống điện sinh hoạt, điện chiếu sáng, điện trang trí. Hệ thống cấp nước, thoát nước được cải tạo, nâng cấp, đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và phục vụ hoạt động sản xuất. Trên lĩnh vực đầu tư hạ tầng đô thị, thành phố hoàn thiện quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2040, chương trình phát triển đô thị đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; triển khai điều chỉnh quy hoạch phân khu chức năng các phường nội thị và xã Tân Quang. Các dự án khu dân cư, khu đô thị tiếp tục được triển khai, thu hút được 28 dự án với nhiều hình thức đầu tư, huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng góp phần đẩy nhanh tiến độ đô thị hóa. Tiêu biểu như khu dân cư số 2 Mỏ Chè, khu Trung tâm hành chính thành phố, khu dân cư đường Lê Hồng Phong (giai đoạn 2, 3), Khu đô thị Cầu Trúc, Khu nhà ở xã hội ở phường Bách Quang... Kết quả rà soát, đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại II theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, thành phố Sông Công đạt 89,55/100 điểm (tối thiểu đạt 75 điểm), tăng 14,55 điểm so với năm 2015. Ngày 11/12/2019, Hội

đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 80/NQ-HĐND thông qua Đề án công nhận thành phố Sông Công là đô thị loại II và trình Bộ Xây dựng thẩm định theo quy định.

Hoạt động tài chính, tín dụng có chuyển biến tích cực, đáp ứng được nhu cầu nguồn vốn phát triển sản xuất và đời sống nhân dân. Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra: “thu ngân sách bình quân hằng năm tăng 20% trở lên”, cấp ủy, chính quyền thành phố chỉ đạo quản lý chặt chẽ nguồn thu, chi ngân sách đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời tăng cường thanh tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Kết quả, thu ngân sách trên địa bàn thành phố bình quân tăng 20,76%/năm (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội); hoạt động chi ngân sách đảm bảo chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên.

Cấp ủy, chính quyền thành phố Sông Công lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục thể thao phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được triển khai sâu rộng tới các cấp, các ngành, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia và đạt nhiều kết quả. Năm 2020, thành phố có 9/9 tuyến phố đăng ký được công nhận tuyến phố văn minh đô thị; 100% xóm, tổ dân phố có hương ước, quy ước; các cơ quan có quy chế văn hóa công sở; tỷ lệ gia đình văn

hóa hằng năm đạt 94,02%, xóm, tổ dân phố văn hóa đạt 83,03%, cơ quan đạt chuẩn văn hóa đạt 94,01%. Các thiết chế văn hóa, thể thao từ thành phố đến cơ sở được đầu tư, 158/158 xóm, tổ dân phố có nhà văn hóa. Phong trào rèn luyện thể thao phát triển với nhiều loại hình. Năm 2017, thành phố tổ chức thành công Đại hội Thể dục - Thể thao thành phố Sông Công lần thứ VI, tạo hiệu ứng tốt trong nhân dân.

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) về phát triển giáo dục và đào tạo, đảm bảo giáo dục và đào tạo được đổi mới căn bản, toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, ngày 15/7/2016, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Đề án số 891/ĐA-UBND về “Đổi mới và phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Sông Công giai đoạn 2016 - 2020” trình Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố thông qua. Ngay sau khi Đề án được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp được Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa, triển khai thực hiện tích cực, đồng bộ, bám sát thực tiễn, giải quyết những vấn đề cốt yếu của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, qua đó tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục. Sau 5 năm thực hiện Đề án, giáo dục và đào tạo thành phố Sông Công có những khởi sắc rõ rệt. Mạng lưới trường, lớp và các trung tâm học tập cộng đồng được bố trí đều khắp trên

địa bàn. Quy mô trường, lớp tăng từ 28 trường, 239 lớp (năm 2015) lên 36 trường, 470 lớp (năm 2020). Giai đoạn 2016 - 2020, với tổng mức đầu tư gần 260 tỷ đồng, thành phố có 229 phòng học, 102 phòng chức năng xây mới, nhiều phòng học, công trình được sửa chữa nâng cấp, hệ thống trang thiết bị phục vụ dạy học được trang bị đảm bảo. Năm 2020, số phòng học trên địa bàn là 501 phòng (tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 82,63%); có 30/30 trường công lập được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 12 trường đạt chuẩn mức độ 2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các nhà trường được sắp xếp, bố trí hợp lý; thường xuyên được quan tâm, tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Toàn thành phố có 79,7% giáo viên mầm non, 89,1% giáo viên tiểu học và 90,6% giáo viên trung học cơ sở có trình độ trên chuẩn; tỷ lệ giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính đạt 100% (năm 2020)¹. Chất lượng học sinh giỏi của thành phố qua các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia hằng năm được duy trì vững chắc. Công tác phổ cập giáo dục các cấp học tiếp tục được duy trì và nâng cao hiệu quả, trong đó có 100% xã, phường hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 3.

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân của các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn được nâng lên. Năm 2016, trên địa bàn thành phố có 12 cơ sở

1. Báo cáo số 1266/BC-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công về “Kết quả thực hiện Đề án phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Sông Công giai đoạn 2016 - 2020”, tr.5.

khám, chữa bệnh công lập, 655 giường bệnh, 146 bác sĩ¹. Năm 2020, thành phố có 13 cơ sở khám chữa bệnh (Bệnh viện C Thái Nguyên², Trung tâm Y tế thành phố và 11 trạm y tế xã, phường), với tổng số 830 giường bệnh, 610 cán bộ ngành y và 46 cán bộ ngành dược³. Trung tâm Y tế thành phố với quy mô 110 giường bệnh, không ngừng đầu tư và đưa vào sử dụng nhiều trang thiết bị y tế mới như máy chụp X-quang kỹ thuật số, máy kéo giãn cột sống trong điều trị đông y...; các dịch vụ kỹ thuật y tế chuyên sâu được ứng dụng trong khám và điều trị bệnh đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Cùng với đó, Trung tâm triển khai ký cam kết “Thay đổi phong cách thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh” đối với các cán bộ, y bác sĩ của đơn vị, từ đó góp phần nâng cao thái độ phục vụ và tạo được niềm tin với nhân dân. Y tế tuyến xã cũng có bước phát triển, 100% trạm y tế xã, phường có bác sĩ. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, sức khỏe, tiêm chủng mở rộng được triển khai nghiêm túc, hiệu quả. 11/11 xã, phường được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020 (đạt tỷ lệ 100%). Thành phố chủ động thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh xảy ra. Từ cuối năm 2019, đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Với phương châm “chống

1. Báo cáo thống kê năm 2016 của Phòng Y tế thành phố.

2. Bệnh viện đa khoa loại I của tỉnh, với quy mô 600 giường bệnh.

3. Báo cáo số 435-BC/TU ngày 5/8/2020 của Thành ủy Sông Công, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa VIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, tr.41.

dịch như chống giặc”, cấp ủy, chính quyền thành phố chỉ đạo triển khai quyết liệt có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch, trong đó xây dựng đầy đủ các phương án, kế hoạch về phân luồng, sàng lọc, cách ly, truy vết, quản lý và điều trị các trường hợp nghi ngờ mắc Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Tính đến tháng 8/2020, trên địa bàn thành phố không ghi nhận trường hợp dương tính với Covid-19.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện. Cấp ủy, chính quyền thành phố đẩy mạnh công tác truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, trong đó tiếp tục tuyên truyền các nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới. Qua đó nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của nhân dân, góp phần giảm tỷ suất sinh thô bình quân 0,47‰/năm¹.

Chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt, đặc biệt là việc tổng rà soát chế độ, chính sách cho người có công, xóa nhà dột nát cho hộ nghèo được triển khai kịp thời, chính xác. Phong trào đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” nhận được sự quan tâm, đồng thuận cao của toàn xã hội. Thành phố chi trả trợ cấp cho trên 3.100 đối tượng với số tiền 240 tỷ đồng; hỗ trợ 185 hộ gia đình người có công xây mới và sửa chữa nhà ở theo Quyết định số 22/QĐ-TTg

1. Báo cáo số 371-BC/TU ngày 2/1/2020 của Thành ủy Sông Công về “Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2015 - 2020; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 2020 - 2025”, tr.7.

ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở” với số tiền 5,1 tỷ đồng, cơ bản xóa nhà dột nát đối với các hộ gia đình chính sách khó khăn. Thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020, cấp ủy, chính quyền thành phố quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành, đặc biệt là phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, phường thường xuyên tiến hành rà soát các đối tượng, diện hộ nghèo theo đúng tiêu chuẩn quy định, đề ra giải pháp hỗ trợ các tiêu chí thiếu hụt... giúp hộ nghèo vượt qua khó khăn, có điều kiện sản xuất, từng bước vươn lên ổn định cuộc sống. Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” đã khơi dậy tinh thần đoàn kết của các tầng lớp nhân dân. Các tổ chức xã hội, nhà hảo tâm ủng hộ, giúp đỡ những hộ nghèo vượt qua khó khăn, góp phần thực hiện tốt chương trình an sinh xã hội. Năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,47%¹, bình quân mỗi năm giảm 0,76%.

Quán triệt quan điểm tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, cấp ủy, chính quyền thành phố tiếp tục lãnh đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Ban Chỉ huy quân sự thành phố thường xuyên tham mưu, tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng và học sinh, sinh viên. Năm 2017, thành phố tổ chức thành

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2020, Thái Nguyên, 2021, tr.469.

công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp thành phố, được Ban chỉ đạo diễn tập tỉnh đánh giá đúng trình tự, đầy đủ nội dung, sát thực tế, điều hành linh hoạt theo từng giai đoạn, từng tình huống diễn tập, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và vũ khí trang thiết bị. Lực lượng dân quân, tự vệ được xây dựng với quan điểm “vững mạnh, rộng khắp”, lấy chất lượng làm chính với tổng số hơn 1.400 đồng chí, chiếm tỷ lệ 2,07% so với tổng dân số. Công tác tuyển quân được thực hiện tốt, đạt 100% chỉ tiêu.

Công an thành phố Sông Công thường xuyên tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các biện pháp, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động liên quan đến công tác an ninh, trật tự trên địa bàn, nhất là thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 9/1/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư không tệ nạn ma túy” được tăng cường, thường xuyên đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức, nhằm nâng cao hiệu quả thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia. Thực hiện chỉ đạo của Công an tỉnh về triển khai “Đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã”, Công an thành phố tham mưu với Thường trực Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Công an tỉnh hoàn thiện việc bố trí tối thiểu mỗi xã 5 cán bộ công an chính quy. Đến năm 2020, 100% xã, phường

trên địa bàn thành phố bố trí đủ công an chính quy. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố ổn định, không xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ, phức tạp, nổi cộm về an ninh trật tự; tệ nạn xã hội được kiểm chế.

Hoạt động đối ngoại được mở rộng, củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác trên một số lĩnh vực giữa thành phố với các địa phương trong và ngoài nước. Thành phố thiết lập quan hệ, hợp tác với thành phố Mungyeong, tỉnh Gyeongsangbukdo, Hàn Quốc và thành phố Linkoping, Thụy Điển, góp phần mở rộng giao lưu, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Sông Công.

Thành ủy Sông Công luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng trên các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức. Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, ngày 9/5/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Đề án số 01-ĐA/TU về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị tư tưởng ở cơ sở trên địa bàn thành phố Sông Công, giai đoạn 2016 - 2020”.

Ngay sau khi ban hành Đề án, Thành ủy xác định việc triển khai và tổ chức thực hiện là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng của Đảng và cả hệ thống chính trị. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ làm công tác tuyên giáo, cộng tác viên dư luận xã hội được Thành ủy quan tâm, duy trì thực hiện 1 lần/năm, nhằm trang bị về nghiệp vụ và kỹ năng tuyên truyền, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Đến năm 2020, 100% cán bộ tuyên giáo cơ sở và hơn 90% bí

thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Ngày 16/11/2016, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 22-KH/TU về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Hằng năm, Đảng bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn thành phố học tập theo chuyên đề, viết bài thu hoạch, liên hệ bản thân; cụ thể hóa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào chương trình hành động, kế hoạch của cơ quan, địa phương, đơn vị; lấy kết quả học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của cơ quan, đơn vị, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong của đảng viên là tiêu chí để đánh giá chất lượng chi bộ, đảng bộ, đảng viên; thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân, người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo Bác. Tháng 5/2017, Thành ủy phát động cuộc thi viết “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” thu hút có 4.234 người tham gia; thông qua cuộc thi, Ban Tổ chức lựa chọn và trao 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba, 10 giải Khuyến khích và 5 giải thành phần cho các cá nhân; trao 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 5 giải Khuyến khích cho các tập thể xuất sắc. Ngày 4/6/2019, thành phố Sông Công tổ chức Hội thi báo cáo viên giỏi cấp thành phố năm 2019 nhằm tuyên truyền về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đây là đợt sinh hoạt

chính trị sâu rộng, dịp để các cấp ủy đảng, đội ngũ báo cáo viên nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ và tầm quan trọng công tác tuyên truyền của Đảng. Sau 4 năm (2016 - 2020) triển khai, việc “học tập” và “làm theo” Bác trở thành thường xuyên, thói quen, ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị có những việc làm ý nghĩa thiết thực, xuất hiện nhiều mô hình điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; mỗi cơ quan giúp đỡ một hộ nghèo; phụ nữ hỗ trợ vốn giúp nhau phát triển kinh tế; mô hình hiến đất xây dựng công trình điện chiếu sáng làng quê... Từ đó tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, đưa phong trào thi đua học tập và làm theo Bác đạt hiệu quả cao. Năm 2018, Đảng bộ phường Mỏ Chè được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng Giấy khen có thành tích trong việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen cho Đảng bộ thành phố Sông Công¹ và 2 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 6/1/2017, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động số 08-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,

1. Quyết định số 2704-QĐ/TU ngày 28/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. 100% các chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên. Hằng năm, việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân theo tinh thần Nghị quyết được gắn với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý các cấp. Cấp trên và người đứng đầu luôn gương mẫu, tự giác kiểm điểm để cấp dưới học tập, làm theo. Sau kiểm điểm, từng tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục khuyết điểm.

Thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 22/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (khóa XVIII) về “Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng tỉnh Thái Nguyên trong sạch vững mạnh, giai đoạn 2016 - 2020”, Thành ủy Sông Công chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, kế hoạch quy định sắp xếp, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Kết quả kiện toàn, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở cơ sở. Trong năm 2019, Đảng bộ phường Châu Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập Đảng bộ phường Lương Châu và Đảng bộ xã Vinh Sơn. Trên cơ sở chia tách, sáp nhập, giải thể, thành lập mới phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, loại hình hình tổ chức cơ sở đảng, đến năm 2020, toàn Đảng bộ có 36 tổ chức cơ sở đảng, 323 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Qua kiện toàn, các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố, các

tổ chức đảng hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.

Công tác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm được thực hiện nền nếp. Thành ủy dựa trên hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, phổ biến đến các tổ chức cơ sở đảng đầy đủ các tiêu chí xếp loại, đồng thời thực hiện nghiêm việc giám sát quá trình đánh giá, xếp loại. Qua kết quả phân loại hằng năm, Đảng bộ thành phố có trên 95% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó 50% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh), không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém và trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các cấp ủy đảng trên địa bàn thành phố tập trung nhiều giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, trọng tâm là triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, để mỗi tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị lãnh đạo từ cơ sở. Chất lượng sinh hoạt của cấp ủy và chi bộ cơ sở nâng lên rõ rệt. Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Công văn số 839-CT/TU ngày 13/3/2019 về “Tăng cường dự sinh hoạt chi bộ trên địa bàn thành phố”, yêu cầu các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các đồng chí là bí thư các đảng bộ bố trí thời gian dự sinh hoạt ít nhất 4 cuộc/năm. Trong sinh hoạt, các cấp ủy tăng cường thời lượng cung cấp thông tin tình hình thời sự, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương tới cán bộ, đảng viên. Nội

dung sinh hoạt có nhiều đổi mới, cơ bản khắc phục được tính hình thức, đơn điệu, đồng thời đảm bảo tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng. Các đơn vị tổ chức tốt sinh hoạt chuyên đề gồm có: Đảng bộ khối Dân Đảng; Đảng bộ khối chính quyền; Đảng bộ phường Mỏ Chè, Bách Quang, Bá Xuyên, Phố Cò, Lương Sơn, Cải Đan, Thắng Lợi, Vinh Sơn.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng bộ thành phố xác định tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020”, ngày 18/7/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Đề án số 02-ĐA/TU về “Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thành phố giai đoạn 2016 - 2020”. Đội ngũ cán bộ thành phố đảm bảo đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp. Năm 2020, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 13 đồng chí, trong đó trình độ chuyên môn thạc sĩ 8 đồng chí, đạt 61,54%, tăng 18,69% so với năm 2016; trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân 13 đồng chí, đạt 100%. Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (cấp thành phố) 68 đồng chí, trong đó trình độ chuyên môn đại học trở lên đạt 100%, trong đó trình độ thạc sĩ 27 đồng chí, đạt 39,7%, tăng 24,33% so với năm 2016; trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên 68 đồng chí, đạt 100%, trong đó có trình độ cử nhân, cao cấp 36 đồng chí đạt 52,94%, tăng 8,21% so với năm 2016.

Các chức danh chủ chốt cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường 51 đồng chí, trong đó trình độ chuyên môn đại học trở lên 50 đồng chí, đạt 98,04%, tăng 17,68% so với năm 2016.

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, căn cứ vào kế hoạch đào tạo của Tỉnh ủy, quy hoạch cán bộ và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, hằng năm, Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh cho đội ngũ cán bộ các cấp. Nội dung chú trọng đào tạo cả chuyên môn và lý luận chính trị, tăng cường bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, kiến thức quốc phòng, nghiệp vụ Đảng, đoàn thể và kinh nghiệm giải quyết những tình huống cụ thể ở cơ sở cho cán bộ. Trong 5 năm (2015 - 2020), Đảng bộ thành phố mở 131 lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho 12.194 học viên; 6 lớp sơ cấp và trung cấp lý luận chính trị cho 524 học viên; 25 đồng chí đi học cao cấp lý luận chính trị; 148 lượt cán bộ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ cấp tỉnh và Trung ương.

Công tác luân chuyển cán bộ được triển khai nghiêm túc, dân chủ, khách quan; nội dung, phương pháp, cách làm đảm bảo đúng nguyên tắc, từng bước điều chỉnh, sắp xếp đội ngũ cán bộ hợp lý. Ngày 18/8/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng Kế hoạch số 16-KH/TU về việc điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý thành phố giai đoạn 2016 - 2020 nhằm tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, tạo bước đột phá góp phần

đổi mới công tác xây dựng cán bộ, thực hiện trẻ hóa, tiêu chuẩn hóa, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ giúp cán bộ phát triển toàn diện. Ban Thường vụ Thành ủy lựa chọn những cán bộ trẻ có năng lực, cán bộ được quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, nguồn quy hoạch chức danh chủ chốt của thành phố, các chức danh trưởng, phó phòng ban, ngành, đoàn thể, luân chuyển về các xã, phường bố trí giữ các cương vị chủ chốt để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện... Nhiệm kỳ 2015 - 2020, số lượng cán bộ luân chuyển từ thành phố xuống cơ sở 7 đồng chí; luân chuyển ngang giữa các xã, phường 3 đồng chí; điều động và luân chuyển cán bộ giữa khối Đảng, đoàn thể và khối chính quyền thành phố 21 đồng chí.

Bộ máy lãnh đạo Đảng thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Tháng 1/2016, đồng chí Nguyễn Khắc Lâm được điều động giữ chức Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Dương Xuân Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Thành ủy Sông Công¹. Từ ngày 15/10/2019, đồng chí Dương Xuân Hùng được điều động, phân công giữ chức Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy²; đồng chí Hoàng Thái Cương - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, phân công giữ chức Bí

1. Quyết định số 221-QĐ/TU ngày 25/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

2. Quyết định số 2826-QĐ/TU ngày 25/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

thư Thành ủy¹. Từ ngày 1/6/2020, đồng chí Vũ Duy Nghĩa - Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh Thái Nguyên được điều động, chỉ định giữ chức Phó Bí thư Thành ủy Sông Công².

Nhằm bổ sung lực lượng đảng viên có chất lượng, trẻ hóa đội ngũ, đảm bảo tính kế thừa và phát triển của Đảng, Đảng bộ thành phố Sông Công luôn quan tâm đến công tác phát triển đảng viên. Thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW ngày 30/1/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về “Thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng”, cấp ủy đảng các cấp quan tâm, tuyên truyền, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và chủ doanh nghiệp về nhiệm vụ xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp để chủ doanh nghiệp nhận thức rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tác dụng của việc thành lập tổ chức đảng. Sau 7 năm thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW (2013 - 2020), các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thành phố kết nạp được 56 đảng viên (gồm 53 đảng viên là công nhân viên trực tiếp lao động sản xuất và 3 đảng viên là chủ doanh nghiệp)³. Giai đoạn 2015 - 2020, Đảng

1. Quyết định số 2836-QĐ/TU ngày 3/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác cán bộ.

2. Quyết định số 3402-QĐ/TU ngày 28/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Báo cáo số 385-BC/TU ngày 3/3/2020 của Thành ủy Sông Công về “Tổng kết việc thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW ngày 30/1/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng”, tr.5.

bộ thành phố kết nạp được 884 quần chúng ưu tú vào đảng (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra); chất lượng đảng viên không ngừng được nâng lên. Đến năm 2020, Đảng bộ thành phố có hơn 5.600 đảng viên.

Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp trên địa bàn thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng” và Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020”. Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục cải tiến, đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát theo hướng khoa học, hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc, quy trình, thủ tục; kết hợp kiểm tra tổ chức đảng với đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị... Nhiệm kỳ 2015 - 2020, cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra 696 lượt tổ chức đảng và 5 đảng viên; giám sát chuyên đề 354 lượt tổ chức đảng và 101 đảng viên; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 8 tổ chức đảng và 29 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát, cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 2 tổ chức (khiển trách 1, cảnh cáo 1) và 80 đảng viên (khiển trách 58, cảnh cáo 11, cách chức 1, khai trừ 10). Với thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”, năm 2018, Đảng bộ

thành phố Sông Công vinh dự được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng Bằng khen¹.

Quán triệt quan điểm “dân là gốc”, Đảng bộ thành phố luôn chú trọng đến công tác dân vận. Ngày 2/6/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, nâng cao chất lượng công tác vận động quần chúng, giai đoạn 2016 - 2020”, trong đó trọng tâm quán triệt việc tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận, sâu sát cơ sở nhằm kịp thời nắm bắt tình hình nhân dân, từ đó đề ra các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sát thực và hiệu quả. Phong trào thi đua xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” thực sự trở thành phong trào thi đua yêu nước của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trong toàn thành phố, mang lại hiệu quả thiết thực. Thành phố có 158/158 xóm, tổ dân phố thành lập tổ dân vận. Một số mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu trên địa bàn thành phố như: “Học tập và làm theo Bác”; “Gia đình điển hình 5 không, 3 sạch”; “Xây dựng tuyến phố văn minh đô thị”...

Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện ngày càng tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Trong 5 năm (2015 - 2020), Hội đồng nhân dân các cấp từ thành phố đến cơ sở ban hành 581 nghị quyết trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Các nghị quyết ban hành nhanh

1. Quyết định số 2705-QĐ/TU ngày 2/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

chóng đi vào đời sống xã hội, được đông đảo nhân dân và cử tri thành phố đồng tình ủng hộ, thực hiện có hiệu quả. Hoạt động giám sát tiếp tục được tăng cường, tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, nhất là giám sát chuyên đề với nhiều chương trình, nội dung cụ thể và thiết thực, trong đó, tổ chức được 204 cuộc giám sát, khảo sát chuyên đề. Công tác tiếp xúc cử tri của các đại biểu được thực hiện đúng quy định, có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức. Đa số các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của thành phố được giải quyết, đáp ứng nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của cử tri. Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đạt trên 80%; giải quyết các ý kiến, kiến nghị của công dân đạt trên 90%¹.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 4/1/2016 của Bộ Chính trị “Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021”, các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của cấp trên, ngày 27/1/2016, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Ngày 22/5/2016, 99,9% cử tri trên địa bàn tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường được bầu là 281 đại biểu; Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công được bầu 30 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất ngày 22/6/2016,

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công nhiệm kỳ 2016 - 2021, tr.6-7.

đồng chí Dương Xuân Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; các đồng chí Trần Triệu Thắng, Phạm Thị Mai Khanh được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân¹; đồng chí Lê Văn Khôi được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các đồng chí Nguyễn Văn Kiên², Nguyễn Ngọc Lâm được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân³. Tháng 7/2018, đồng chí Nguyễn Ngọc Lâm chuyển công tác. Ngày 11/9/2018, tại kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân thành phố, đồng chí Đào Duy Anh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Tháng 5/2020, đồng chí Lê Văn Khôi được điều động giữ chức Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy⁴. Ngày 11/6/2020, tại kỳ họp thứ 12 (kỳ họp bất thường), Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII (nhiệm kỳ 2016 - 2021) bầu đồng chí Vũ Duy Nghĩa giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; đồng chí Nguyễn Thị

1. Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 22/6/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công về việc xác nhận kết quả bầu cử chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

2. Ngày 20/4/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1043/QĐ-UBND về việc điều động và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Văn Kiên - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên (kể từ ngày 1/5/2020).

3. Lần lượt theo Quyết định số 1659/QĐ-UBND và Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 6/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công khóa VII (nhiệm kỳ 2016 - 2021).

4. Đồng chí Lê Văn Khôi - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy kể từ ngày 1/5/2020 theo Quyết định số 3356-QĐ/TU ngày 30/3/2020 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Minh Xuân giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giao, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ VIII và nghị quyết các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, hằng năm, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng chương trình công tác, tổ chức hội nghị triển khai đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra, tăng cường thu hút đầu tư, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 19/1/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về “Phê duyệt Đề án cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020”, ngày 12/7/2016, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Đề án số 852/ĐA-UBND về “Cải cách hành chính thành phố Sông Công giai đoạn 2016 - 2020” và triển khai thực hiện đồng bộ, với 6 nhiệm vụ trọng tâm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy; đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính Nhà nước. Công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính được thành phố tập trung chỉ đạo quyết liệt, do đó nhiều thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết. Với những biện pháp đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, chỉ số cải cách hành chính của thành phố hằng năm luôn đứng trong top đầu của tỉnh, đặc biệt, trong 3 năm liên tiếp 2018, 2019, 2020, thành phố xếp vị trí thứ nhất của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 814/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, thành phố tổ chức sáp nhập đơn vị hành chính phường Lương Châu và xã Vinh Sơn thành phường Châu Sơn từ ngày 1/1/2020; đồng thời tổ chức sáp nhập 22 xóm, tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sau sáp nhập, thành phố có 146 xóm, tổ dân phố (giảm 11 đơn vị). Cùng với kiện toàn đơn vị hành chính, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương, bộ máy chính quyền được sắp xếp theo hướng tinh gọn. Thành phố sáp nhập 7 đơn vị sự nghiệp. Các chức danh và chuyên môn cấp xã được kiện toàn, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, 2 ủy viên Ủy ban nhân dân phụ trách công an và quân sự. Đến năm 2020, thành phố có 10 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, có 9 phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và 20 ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã.

Mặt trận Tổ quốc thành phố phát huy vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động. Tiêu biểu là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”... Trong 5 năm (2015 - 2020), Mặt trận Tổ quốc các cấp vận động nhân dân hiến trên 40.000m² đất để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới, làm đường bê tông xóm, tổ dân phố. Đặc biệt, phong trào giảm nghèo, xây dựng nhà Đại đoàn kết, xóa nhà tạm cho người nghèo đạt nhiều kết quả

tích cực, trong đó giúp đỡ, hỗ trợ 84 hộ nghèo xây dựng nhà Đại đoàn kết với số tiền hơn 2,5 tỷ đồng...

Liên đoàn Lao động thành phố thường xuyên tìm hiểu, tổng hợp và phản ánh các ý kiến liên quan đến quyền, lợi ích của công nhân, viên chức, lao động và của tổ chức công đoàn. Phong trào “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”... được đông đảo công nhân, viên chức, lao động tham gia hưởng ứng. Nhiều đề tài, sáng kiến dự thi ở các cấp và được áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất, kinh doanh, giá trị làm lợi hàng trăm tỷ đồng. Tiêu biểu là Công đoàn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước Một thành viên Diesel Sông Công, Công đoàn Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1, Công đoàn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dũng Tân, Công đoàn Công ty Cổ phần Nam Việt...

Hội Cựu chiến binh thành phố tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Năm 2020, Hội có trên 300 hộ gia đình hội viên sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở. Tổ chức Hội ngày càng phát triển vững mạnh với hơn 4.100 hội viên, sinh hoạt tại 18 cơ sở hội. Năm 2020, Hội Cựu chiến binh thành phố Sông Công vinh dự được Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng Cờ thi đua vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”.

Hội Nông dân các cấp tích cực phối hợp với các ngành, cơ quan chuyên môn tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật; tổ chức các chuyến đi học tập mô hình tại địa phương và các đơn vị bạn; giúp đỡ nông dân về kỹ

thuật, vốn, phân bón... Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” trở thành động lực quan trọng khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương và nội lực của từng gia đình, trong đó, Hội có hơn 4.000 lượt hộ hội viên, nông dân đăng ký thi đua; qua bình xét hằng năm có hơn 2.000 lượt hộ đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố triển khai học tập phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phong trào “Phụ nữ Sông Công sản xuất, kinh doanh giỏi”, thực hiện liên kết 4 nhà (nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, Nhà nước, Hội phụ nữ) nhằm khai thác mọi nguồn lực hỗ trợ về vốn, con giống, áp dụng khoa học kỹ thuật, giới thiệu quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản cho hội viên. Hội phát động xây dựng mô hình điểm “Xây dựng gia đình điển hình 5 không, 3 sạch” gắn với phong trào “Phụ nữ Sông Công chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Đoàn Thanh niên thành phố tập trung đẩy mạnh các phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”. Hằng năm, Thành đoàn tổ chức triển khai các phong trào thi đua, chương trình, đợt sinh hoạt chính trị... thiết thực, phù hợp như: “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”, “Tuổi trẻ Việt Nam - Nhớ lời Di chúc theo chân

Bác”, “Tuổi trẻ sống đẹp, sống có ích”... Từ đó phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Như vậy sau 5 năm từ thị xã phát triển lên thành phố (2015 - 2020), cấp ủy, chính quyền thành phố Sông Công phát huy lợi thế, khắc phục khó khăn, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII. Một trong những dấu ấn quan trọng của nhiệm kỳ là thành phố hoàn thành mục tiêu Chương trình huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị loại II, hạ tầng đô thị, công nghiệp, thương mại - dịch vụ, giao thông, thủy lợi... được đầu tư phát triển, chứng tỏ sức bật mạnh mẽ của đô thị trẻ. Kinh tế tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành kinh tế bình quân hằng năm đạt 19,39%; tạo đột phá trong thu hút đầu tư, cơ bản hoàn thành tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại II và được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2017. Các mặt văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội được đảm bảo. Bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh. Thành phố Sông Công từng bước phát triển xanh - sạch - đẹp, thân thiện, hiện đại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thành phố Sông Công vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Kinh tế tăng trưởng chưa bền vững, chất lượng chưa cao, trong đó cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn chiếm tỷ trọng cao (5%)

so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (3%); giá trị xuất khẩu tăng bình quân 12,2%/năm (chưa đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội); tiến độ một số dự án còn chậm, kéo dài; công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, bảo vệ tài nguyên, môi trường, quản lý trật tự xây dựng còn hạn chế. Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 2/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Xây dựng và phát triển thành phố Sông Công trở thành đô thị loại II vào năm 2020” trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước đã có dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm, thu hút đầu tư còn nhiều khó khăn, việc huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế, do đó ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng và phát triển thành phố Sông Công trở thành đô thị loại II vào năm 2020. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền có lĩnh vực chưa sâu sát. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt chưa hiệu quả.

Từ những kết quả đạt được và hạn chế, Đảng bộ thành phố Sông Công rút ra bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Để xây dựng thành phố Sông Công phát triển nhanh, bền vững và được công nhận đô thị loại II, cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, chủ động, sáng tạo, phát huy lợi thế, khai thác tiềm năng, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong những chặng đường tiếp theo.

II. Lãnh đạo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển, xây dựng thành phố Sông Công giàu đẹp, văn minh, trở thành đô thị loại II trực thuộc tỉnh (2020 - 2025)

Năm 2020, là thời điểm có tính bước ngoặt lịch sử khi thành phố Sông Công trải qua 35 năm xây dựng và phát triển. Tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo. Không ít sự kiện, biến cố trên quy mô toàn cầu đang tác động đa chiều, trực tiếp đến người dân cả nước. Thành phố Sông Công đứng trước những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức với rất nhiều vấn đề mới đặt ra.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 21/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025)” và Kế hoạch số 117-KH/TU ngày 16/7/2019 của Thành ủy về tổ chức đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố, trong 2 ngày 20, 21/8/2020, Đảng bộ thành phố Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tại Trung tâm Hội nghị thành phố với sự tham dự của 223 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 5.600 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội tiến hành tổng kết tình hình kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VIII. Trên cơ sở đó chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên

nhân và rút ra bài học kinh nghiệm; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, trong đó mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2020 - 2025 là: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo; đẩy mạnh cải cách hành chính; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển; đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng thành phố Sông Công giàu đẹp, văn minh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố gồm 39 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố bầu Ban Thường vụ Thành ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Hoàng Thái Cương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy Sông Công khóa VIII được bầu giữ chức Bí thư Thành ủy Sông Công khóa IX; các đồng chí Đỗ Chí Thanh, Vũ Duy Nghĩa được bầu giữ chức Phó Bí thư Thành ủy. Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy gồm các đồng chí: Phạm Thị Mai Khanh, Đào Duy Anh, Ngô Mạnh Hùng, Lưu Trí Vượng, Nguyễn Trung Hòa, Lê Quý Dương, Nguyễn Phương Nam và Tô Hải Nam.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) và định hướng của Tỉnh ủy Thái Nguyên¹, bên cạnh những thuận lợi căn bản (tình hình chính trị ổn định, kinh tế - xã hội của thành phố duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển, kết

1. Ngày 8/12/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 376-KL/TU về việc “Xây dựng và phát triển thành phố Sông Công đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó phần đầu hoàn thành đô thị loại II trong năm 2022.

cầu hạ tầng, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện...), thành phố Sông Công cũng đứng trước những khó khăn: Thời tiết thất thường, đặc biệt là dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu, diễn biến phức tạp, kéo dài; giá nguyên - nhiên liệu đầu vào tăng cao, thị trường bất động sản giảm sâu... ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, phát huy nội lực của địa phương, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, Đảng bộ thành phố Sông Công tập trung lãnh đạo tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ gắn với xây dựng tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quyết liệt thực hiện “mục tiêu kép” - vừa triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 17,02%/năm.

“Tập trung đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn” được xác định là một trong ba khâu đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 của thành phố Sông Công. Trên cơ sở những kết quả đạt được từ “Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ thành phố giai đoạn 2016 - 2020”; thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua “Chương trình phát

triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025”, ngày 15/7/2021, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành “Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025”. Trong đó, nhiều giải pháp phát triển công nghiệp được cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh, trọng tâm là phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư vào Khu Công nghiệp Sông Công II và các cụm công nghiệp trên địa bàn; thực hiện chủ trương mở rộng quy mô Khu Công nghiệp Sông Công II lên 550ha, đồng thời điều chỉnh vị trí Khu Công nghiệp Sông Công I đảm bảo phù hợp; hoàn thiện đồng bộ hạ tầng các cụm công nghiệp, phấn đấu đến năm 2025, có 4/4 cụm công nghiệp (Nguyên Gon, Khuynh Thạch, Bá Xuyên, Lương Sơn) với tỷ lệ lấp đầy đạt hơn 80%.

Cùng với những giải pháp trên, thành phố thực hiện tốt chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đến tìm hiểu cơ hội đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của thành phố chính thức đi vào hoạt động năm 2021¹ đã góp phần quan trọng xây dựng chính quyền số, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Thành phố tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ

1. Thành phố Sông Công là một trong 3 đơn vị đầu tiên triển khai trên toàn tỉnh.

tăng các khu, cụm công nghiệp, thu hút các doanh nghiệp xây dựng mới, mở rộng quy mô nhà máy¹. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, tỷ lệ lấp đầy diện tích các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn ngày càng tăng, trong đó, Khu công nghiệp Sông Công I với diện tích 196,88ha, thu hút được 26 dự án FDI và 74 dự án DDI; Khu công nghiệp Sông Công II với diện tích 546,24ha, thu hút được 20 dự án FDI và 17 dự án DDI; các cụm công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy đạt 60 - 80%. Thành phố thành lập mới được 46 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn lên 154 (năm 2025), tạo việc làm cho hơn 11.000 lao động.

Thực hiện mục tiêu “phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất ngành công nghiệp trên địa bàn đạt hơn 20.000 tỷ đồng”, cấp ủy, chính quyền thành phố chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giảm dần tỷ trọng các ngành gia công, sử dụng nhiều lao động... Cấp ủy, chính quyền thành phố đẩy mạnh các biện pháp tạo mọi điều kiện khuyến khích phát triển công nghiệp, các doanh nghiệp tích cực tìm kiếm thị trường, tạo việc làm cho người lao động, nên sản xuất ổn định và có bước phát triển mạnh mẽ, tạo điểm nhấn trong bức tranh kinh tế - xã hội địa phương. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng năm 2024 đạt 21.301 tỷ đồng (tăng 2,21 lần so với năm 2020).

1. Trong giai đoạn 2020 - 2025, thành phố thu hút 117 dự án, với tổng số vốn đầu tư 1.391 triệu USD và 14.286 tỷ đồng.

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ được cấp ủy, chính quyền thành phố lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả. Từ năm 2020 - 2022, trong bối cảnh tăng cường áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, nhất là các dịch vụ về ăn uống, lưu trú, vận tải, giải trí nhiều thời điểm phải tạm dừng hoạt động; một số hàng hóa còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình lưu thông... song nhờ sự chủ động thích ứng nên các hoạt động thương mại, dịch vụ cơ bản ổn định, đáp ứng được nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Thành phố tiếp tục tập trung phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ; mạng lưới siêu thị, nhà hàng, dịch vụ tổng hợp, chợ truyền thống, trung tâm thương mại được quy hoạch gắn liền với các khu dân cư, khu đô thị. Hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm có lợi thế; phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ được tăng cường. Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Sở Công thương tổ chức thành công phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại xã Bình Sơn (năm 2021), góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn thành phố; tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại tại phường Châu Sơn (năm 2023). Bên cạnh nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ truyền thống, thành phố chú trọng phát triển các dịch vụ tiện ích, dịch vụ vận tải, dịch vụ tài chính, ngân hàng... Năm 2025, thành phố có 2 siêu thị (Aloha, HC), các cửa hàng của các hãng Mediamart, Viettel store, Thế giới di động, Điện máy xanh, 5 cửa hàng tự chọn, 3 cửa hàng Vinmart 8 chợ; 40 doanh nghiệp, chi

nhánh và hơn 1.000 hộ kinh doanh cá thể hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 4.036 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 18,04%. Các ngành sản xuất mặt hàng xuất khẩu nắm bắt nhanh cơ hội khi thị trường thế giới hồi phục; một số nhà máy tại Khu Công nghiệp Sông Công II hoàn thành đi vào hoạt động góp phần tích cực vào giá trị xuất khẩu trên địa bàn. Giá trị xuất khẩu bình quân tăng 8,6%, các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là hàng may mặc, dụng cụ cơ khí cầm tay.

Thu ngân sách được cấp ủy, chính quyền thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt với các giải pháp tăng thu, nhất là các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn. Thu ngân sách tăng bình quân hằng năm 40,75%/năm (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra). Chi ngân sách được điều hành chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo chi thường xuyên, ưu tiên chi đầu tư phát triển, các khoản chi lương, chi cho các đối tượng chính sách, an sinh xã hội và phòng chống dịch bệnh.

Trên lĩnh vực du lịch, hằng năm, thành phố dành nguồn lực hàng tỷ đồng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhằm phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch trải nghiệm. Qua đó thu hút một số nhà đầu tư có tiềm lực tài chính đến nghiên cứu khảo sát, đầu tư khu dịch vụ tổng hợp sân golf, khu nghỉ dưỡng tại xã Bình Sơn và phường Châu Sơn, mở ra cơ hội lớn phát triển lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch của thành phố. Tháng 7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận Điểm du lịch cộng đồng hồ Ghềnh

Chè (xã Bình Sơn), tạo tiền đề để xã Bình Sơn phát triển du lịch cộng đồng, xây dựng nông thôn mới, góp phần quảng bá, giới thiệu hình ảnh, thông qua các hoạt động du lịch, du khách đến với địa phương được trải nghiệm khung cảnh thiên nhiên và tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, các sản phẩm OCOP của thành phố, tạo đà phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với du lịch.

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030”, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, ngày 15/3/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công xây dựng “Đề án Phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Sông Công, giai đoạn 2021 - 2025”. Đối với trồng trọt, cùng với chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, thành phố vận động nhân dân gieo cấy các giống lúa lai, lúa thuần chất lượng cao; giảm mạnh diện tích trà xuân sớm chuyển sang trà xuân muộn, tăng diện tích lúa mùa sớm và mùa trung, đảm bảo khung thời vụ tốt nhất... Sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 21.502 tấn/năm. Thành phố bước đầu xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế nông nghiệp bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình trồng mít ta (xã Bình Sơn); mô hình trồng dưa vằn lưới, dưa bao tử trong nhà lưới, nhà màng tại xã Bá Xuyên, phường Lương Sơn, phường Cải Đan; 2 mô hình trồng rau trong nhà lưới tại xã Bình Sơn và phường Lương Sơn; mô hình lan Hồ Điệp tại phường Lương Sơn, phường Thắng

Lợi... Nhằm nâng cao giá trị cây trồng trên diện tích đất canh tác, đồng thời phát triển cây ăn quả theo hướng bền vững, cấp ủy, chính quyền thành phố chỉ đạo trồng mới, trồng cải tạo diện tích cây ăn quả các loại, chủ yếu là bưởi diễm, ổi, nhãn muộn, chuối tiêu hồng, thanh long... nâng tổng số diện tích cây ăn quả trên địa bàn đạt hơn 1.000ha, tập trung ở các xã, phường: Bá Xuyên, Tân Quang, Châu Sơn và Bình Sơn. Giá trị sản phẩm trên 1ha diện tích đất trồng trọt đạt 129,5 triệu đồng.

Với diện tích hơn 450ha chè sản xuất, cấp ủy, chính quyền thành phố lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển theo hướng tăng nhanh diện tích chè an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến. Thành phố hỗ trợ cây giống để trồng mới, trồng lại 38,7ha chè cành tại các xã, phường: Bá Xuyên, Bình Sơn, Châu Sơn, Lương Sơn; hỗ trợ máy chế biến chè tại xã Bình Sơn và phường Thăng Lợi; hỗ trợ lắp đặt các điểm tưới tiết kiệm nước. Các làng nghề, làng nghề chè truyền thống tiếp tục duy trì và phát triển, góp phần giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động địa phương; hơn 50ha chè tại các làng nghề được chứng nhận VietGAP.

Lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt mức tăng trưởng ổn định. Cấp ủy, chính quyền thành phố lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương tăng cường biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm bùng phát, hướng dẫn các cơ sở, hộ chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, đồng thời nhanh chóng thực hiện công tác tái

đàn chăn nuôi nông hộ theo chỉ đạo của tỉnh. Năm 2025, thành phố có 150 trang trại chăn nuôi (tăng 60 trang trại so với năm 2020), tập trung ở các xã, phường: Bá Xuyên, Bình Sơn, Châu Sơn, Lương Sơn... trong đó có hơn 90% trang trại liên kết với các công ty như: Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam; Công ty JapFa Comfeed Việt Nam, Công ty TNHH Emivest Feedmilk Việt Nam... Doanh thu trung bình của mỗi trang trại trên địa bàn thành phố đạt 500 - 800 triệu đồng/năm; tỷ trọng ngành chăn nuôi tăng từ 57% (năm 2020) lên 60% (năm 2025). Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố có những chuyển biến tích cực, nhiều diện tích được chuyển sang thâm canh và bán thâm canh với các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao như: cá lăng, ba ba, ếch, ốc nhồi...; mô hình nuôi cá lồng tại hồ Ghềnh Chè và hồ Núc Nác được mở rộng với quy mô hơn 100 lồng, theo hướng du lịch trải nghiệm, hướng tới xây dựng sản phẩm OCOP.

Với mục tiêu đa dạng hóa các sản phẩm OCOP, cấp ủy, chính quyền thành phố chỉ đạo phát triển các sản phẩm nông nghiệp có ưu thế của địa phương như gạo, chè, nấm, thảo... Trên cơ sở đó, bên cạnh tập trung tuyên truyền về Chương trình OCOP, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh hoàn thiện hồ sơ, tư vấn, hỗ trợ xây dựng phương án kinh doanh, nhà xưởng, thiết kế và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm; hỗ trợ tăng cường kết nối giữa các chủ thể sản xuất với doanh nghiệp, nhà đầu tư để thúc đẩy phát triển sản phẩm OCOP, hình thành chuỗi liên

kết sản xuất và tiêu thụ. Thành phố đã có Hợp tác xã trà Cao Sơn và Hợp tác xã sản xuất và chế biến chè Thăng Lợi được niêm yết các sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử; có 20 sản phẩm OCOP (vượt 9 sản phẩm so với mục tiêu Đề án), trong đó có 4 sản phẩm xếp hạng 4 sao và 16 sản phẩm xếp hạng 3 sao.

Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX đề ra “tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 20% trở lên”, Đảng bộ thành phố lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền; chỉ đạo các xã, phường phối hợp triển khai kịp thời các dự án hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng cho nhân dân. Nhân dân thực hiện kết hợp các mô hình trồng cây dược liệu, cây ngắn ngày dưới tán rừng nhằm tận dụng tối đa diện tích rừng, tăng thu nhập, trong đó triển khai nhân rộng mô hình trồng cây ba kích tím và thực hiện Dự án “Liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm từ nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO” với quy mô 5ha tại xã Bá Xuyên và một số xã, phường khác. Nhằm tiếp tục nâng cao giá trị kinh tế rừng, cấp ủy, chính quyền thành phố định hướng phát triển rừng trồng gỗ lớn tại xã Bình Sơn, phường Châu Sơn gắn với chương trình bảo vệ và phát triển rừng, phát triển công nghiệp chế biến gỗ, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Năm 2025, giá trị trên 1ha rừng trồng gỗ lớn tăng từ 2,5 - 3 lần so với rừng nguyên liệu gỗ nhỏ; tỷ lệ che phủ rừng đạt 20,1% (đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội).

Cấp ủy, chính quyền thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây

dựng nông thôn mới . Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thành phố giai đoạn 2021 - 2025 được thành lập¹; Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với số lượng 4 thành viên (bổ sung 1 thành viên). Ngay sau khi được kiện toàn, Ban Chỉ đạo bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành và các văn bản hướng dẫn của tỉnh, chủ động ban hành kế hoạch, hướng dẫn... nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng các nội dung hướng dẫn của cấp trên. Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn; triển khai lập quy hoạch các phân khu chức năng tỷ lệ 1/2000 của 2 xã Bá Xuyên, Tân Quang để định hướng không gian phát triển đô thị; đồng thời điều chỉnh, quy hoạch nông thôn mới xã Bình Sơn phù hợp với quy hoạch phát triển chung của thành phố và quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn, đăng ký xã Bá Xuyên thực hiện xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025”, cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, vận động, triển khai sâu rộng, hiệu quả phong trào thi đua “Sông Công chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Giai đoạn

1. Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2020 - 2025¹, tổng nguồn vốn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố đạt 667,5 tỷ đồng, trong đó có 46,1 tỷ đồng huy động từ nhân dân và cộng đồng. Bên cạnh đóng góp kinh phí, nhân dân các xã tích cực đóng góp ngày công lao động, tự nguyện hiến 2,23ha đất để mở rộng, cải tạo các tuyến đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa, công trình công cộng; tham gia giám sát thực hiện các dự án... Đối chiếu theo Bộ Tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, tháng 2/2025, xã Tân Quang được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024; xã Bá Xuyên hoàn thành 17/19 tiêu chí (69/74 chỉ tiêu); xã Bình Sơn hoàn thành 16/19 tiêu chí (66/74 chỉ tiêu). Kết quả xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Bá Xuyên hoàn thành 3/5 quy định.

“Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đô thị; thành lập 2 phường: phường Tân Quang và phường Bá Xuyên” là một trong ba khâu đột phá chiến lược của thành phố Sông Công nhằm hiện thực hóa mục tiêu lên đô thị loại II. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy, ngày 16/7/2021, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 2244/KH-UBND thực hiện “Chương trình phát triển đô thị thành phố Sông Công giai đoạn 2021 - 2025”. Cấp ủy, chính quyền thành phố chỉ đạo hoàn thành công tác lập, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đến năm 2040, điều chỉnh quy hoạch phân khu cho 6

1. Tính đến hết quý I năm 2025.

phường (Cải Đan, Mỏ Chè, Thăng Lợi, Bách Quang, Châu Sơn, Lương Sơn) và lập mới quy hoạch phân khu 2 xã (Tân Quang, Bá Xuyên); lập mới và phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2, các khu dân cư, khu đô thị, đô thị sinh thái, nghĩa trang; xây dựng “Đề án xây dựng tuyến phố văn minh đô thị và thí điểm xây dựng phường Mỏ Chè đạt chuẩn văn minh đô thị, giai đoạn 2021 - 2025”. Thành phố thực hiện điều chỉnh tổng thể đồ án quy hoạch chung thành phố Sông Công đến năm 2045 theo định hướng quy hoạch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2050. Ngoài những khu đô thị mới, khu dân cư tập trung được các nhà đầu tư xây dựng, thành phố thực hiện nâng cấp, cải tạo nhiều hạng mục xây dựng trong các khu dân cư cũ. Hệ thống hạ tầng điện, nước, viễn thông tiếp tục được đầu tư nâng cấp, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, trong đó đầu tư khoảng 310 tỷ đồng xây dựng, cải tạo, nâng cấp các đường dây trung thế, điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí đô thị và đầu tư 10,4 tỷ đồng nâng cấp hệ thống cấp, thoát nước. Nhiều tuyến đường giao thông kết nối nội, ngoại thành, các tuyến đường trung tâm được xây mới, cải tạo, nâng cấp theo tiêu chí đô thị hiện đại. Thành phố tập trung nguồn lực thực hiện 8 dự án giao thông trọng điểm: đường Thăng Lợi kéo dài giai đoạn 1 và giai đoạn 2; cải tạo, nâng cấp tuyến đường đi trung tâm hành chính xã Tân Quang; cải tạo, nâng cấp đường trung tâm phường Châu Sơn; cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục phường Lương Sơn đoạn từ Quốc lộ 3 đi tổ dân phố Ngàn; nâng cấp, cải tạo đường ĐH06 đoạn từ xã Bình Sơn đi xã Thịnh Đức; cải

tạo, mở rộng tuyến phố Nguyễn Khuyển; xây dựng đường du lịch Sông Công - Núi Cốc; sửa chữa đường ĐH01, ĐH05 cầu treo - Vinh Sơn - Bình Sơn - Đèo Nhớn. Các công trình phúc lợi công cộng (giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao) được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo đồng bộ; cải tạo, nâng cấp Bệnh viện C Thái Nguyên, Trung tâm Y tế và các trạm y tế xã, phường; hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án mở rộng Quảng trường 1/7, Nhà văn hóa lao động tỉnh Thái Nguyên, trung tâm văn hóa các phường Mỏ Chè, Bách Quang; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 21 nhà văn hóa xóm, tổ dân phố; đầu tư 2 điểm cây xanh công cộng theo mô hình tự quản.

Hệ thống hạ tầng giao thông, đô thị được đầu tư hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng đô thị và thúc đẩy quá trình đô thị hóa, đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại II. Căn cứ theo 5 tiêu chí được quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, Hội đồng thẩm định liên ngành đánh giá thành phố Sông Công đủ điều kiện để được công nhận là đô thị loại II với số điểm trung bình là 84,27/100 điểm và không có tiêu chí dưới điểm tối thiểu. Ngày 17/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 319/QĐ-TTg công nhận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II. Về tiến độ nâng cấp đơn vị hành chính cấp xã, qua rà soát, đánh giá, xã Tân Quang và

xã Bá Xuyên cơ bản đạt các tiêu chuẩn của phường theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15. Thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đồng ý chủ trương xây dựng Đề án thành lập phường Bá Xuyên và phường Tân Quang thuộc thành phố Sông Công. Như vậy, chính thức được công nhận đô thị loại II, thành phố Sông Công có nhiều điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xây dựng thành phố ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX xác định phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn là một trong 3 khâu đột phá, đồng thời đề ra mục tiêu “phấn đấu đến hết năm 2025, xây dựng một trường chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập trên địa bàn thành phố”. Quán triệt Nghị quyết Đại hội, ngày 16/7/2021, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Đề án số 2245/ĐA-UBND về “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo thành phố Sông Công, giai đoạn 2021 - 2025” và tổ chức thực hiện. Kết quả, mạng lưới trường học được hoàn thiện; cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, học tập và vui chơi của học sinh được quan tâm đầu tư; cơ bản các phòng học được kiên cố; 100% trường học từ cấp mầm non đến trung học cơ sở đầu tư hạ tầng internet, trong đó 90% trường có mạng băng rộng cáp quang; các trường tiểu học huy động hiệu quả công tác xã hội hóa đầu tư phòng tin học và máy tính, đủ cho sinh được học môn tin học theo chương trình giáo dục phổ

thông 2018. Đến năm 2025, thành phố có 31/34 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 15/31 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội). Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du đạt trường có chất lượng cao về giáo dục và trường Mầm non quốc tế Hoa Trạng Nguyên đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao (đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội). Thành phố thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng giáo viên đáp ứng nhu cầu thực tiễn; biểu dương kịp thời các cán bộ, giáo viên có nhiều đóng góp, cống hiến cho công tác; đồng thời tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và đạt chuẩn. 100% trường học phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng E-learning, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ - thông tin cho cán bộ, giáo viên. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, thành phố Sông Công duy trì, giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 100%, trung cơ sở đạt 99,8%, trung học phổ thông đạt 80%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đạt hơn 99,9%.

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, Thành ủy Sông Công tập trung lãnh đạo tốt công tác y tế trên địa bàn. Đặc biệt, những năm 2020 - 2022, trước diễn biến phức

tập của đại dịch Covid-19, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, cấp ủy, chính quyền thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để nhân dân nắm rõ tình hình dịch bệnh và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống; tăng cường kiểm tra việc đeo khẩu trang, thực hiện giãn cách nơi công cộng và xử phạt nghiêm trường hợp vi phạm. Công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19 được triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ. Với thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid-19, năm 2022, thành phố Sông Công được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen.

Ngày 9/1/2024, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 143-KH/TU về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới”. Với mục tiêu chăm sóc tốt nhất sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và xây dựng một nền y tế thông minh, hiện đại, các cơ sở y tế (Bệnh viện C, Trung tâm Y tế thành phố và 10 trạm y tế xã, phường) không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, hướng tới hài lòng người bệnh. 100% các xã, phường duy trì, giữ vững thành tích đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Bệnh viện C triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại tất cả các khoa điều trị; Trung tâm Y tế thành phố thực hiện quản lý người bệnh và hồ sơ bệnh án trên hệ thống phần mềm của ngành; 100%

các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố thực hiện tra cứu thông tin bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip điện tử.

Hoạt động văn hóa, thông tin, phát thanh, truyền hình được quản lý chặt chẽ, có nhiều tiến bộ. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thành phố có 10/11 tuyến phố được công nhận tuyến phố văn minh đô thị; 100% xóm, tổ dân phố có hương ước, quy ước; hằng năm, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 95,48%; xóm, tổ dân phố văn hóa đạt 93,04%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 95,82%. 100% xã, phường có điểm vui chơi tập luyện thể dục thể thao; 142/142 xóm, tổ dân phố có nhà văn hóa, khu thể thao... Năm 2022, tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao các cấp. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển sôi nổi, rộng khắp trong nhân dân.

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, cấp ủy, chính quyền thành phố quan tâm thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách. Giai đoạn 2021 - 2025, thành phố chi trả trợ cấp cho người có công và thân nhân, với tổng số tiền hơn 186 tỷ đồng; chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội với tổng số tiền trên 60 tỷ đồng. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” ngày càng lan tỏa với nhiều hoạt động ý nghĩa như: Xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; vận động cơ quan, đơn vị phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; triển khai thực hiện tốt việc hỗ trợ nhà ở cho

người có công; tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa; chăm sóc, giúp đỡ thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, ngày 1/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành “Chương trình giảm nghèo trên địa bàn thành phố Sông Công giai đoạn 2021 - 2025”. Việc vận động nguồn lực từ xã hội hóa như: Sự chung tay đóng góp kinh phí hỗ trợ của cán bộ, công nhân, viên chức, lao động; vận động các nhà hảo tâm giúp đỡ hộ nghèo phát triển sản xuất, xóa nhà dột nát, tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục... được quan tâm. Thành phố thực hiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho 106 hộ nghèo, cận nghèo. Nhờ thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc chung tay giúp đỡ người nghèo, “không để ai bị bỏ lại phía sau”, tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm 0,51% (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội); đến năm 2025, thành phố Sông Công còn 97 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 0,51% tổng số hộ dân).

Nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, Đảng bộ thành phố Sông Công chú trọng thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thành phố đầu tư gần 20 tỷ đồng xây dựng khu căn cứ chiến đấu; xây dựng và đưa vào sử dụng 5 trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Ban Chỉ huy quân sự thành phố tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ tại 10 xã, phường đạt kết quả tốt,

đảm bảo an toàn tuyệt đối. Nổi bật năm 2023, Thành ủy chỉ đạo hơn 25% xã, phường và thực hành diễn tập phòng thủ cấp thành phố được Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh đánh giá là địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Lực lượng dân quân, tự vệ được rà soát, kiện toàn, đảm bảo số lượng, chất lượng, theo biên chế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương. Tính đến tháng 6/2024, thành phố có 32 cơ sở dân quân, tự vệ (10 dân quân, 22 tự vệ), quân số 1.886 đồng chí. Công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ được thực hiện hiệu quả, thành phố hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm.

Với đặc thù có các khu, cụm công nghiệp thu hút nhiều lao động đến sinh sống, làm việc, do đó tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Sông Công tiềm ẩn nhiều phức tạp. Từ thực tế đó, Công an thành phố tham mưu với cấp ủy, chính quyền thành phố xây dựng và triển khai thực hiện “Đề án tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2021 - 2025”. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ngày càng đa dạng về nội dung, hình thức, đổi mới về phương pháp tiếp cận, vận động, hoàn thành chuyển đổi lực lượng nòng cốt trong phong trào từ công an xã bán chuyên trách, bảo vệ dân phố, dân phòng sang lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự cơ sở. Thành phố duy trì, củng cố hoạt động của 5 cụm an ninh khu vực giáp ranh, 159 tổ an ninh, 50 tổ tự quản, 5 tổ chức

quần chúng khác; tiếp tục duy trì xã Bá Xuyên là đơn vị không có tệ nạn ma túy. Bên cạnh đó, thành phố lựa chọn Công an phường Thắng Lợi triển khai thí điểm xây dựng “Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị”. Kết quả, tính đến năm 2024, Công an phường Thắng Lợi đạt 20/20 tiêu chí theo Bộ tiêu chí tạm thời của Bộ Công an, trở thành đơn vị đầu tiên của tỉnh được công nhận “Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị”. Thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, từ năm 2022, Công an thành phố với vai trò nòng cốt, thường trực tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai Đề án.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Đề án số 25-ĐA/ĐUCA ngày 11/1/2025 của Đảng ủy Công an Trung ương về “Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy công an địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới”, thực hiện sự chỉ đạo của Công an tỉnh, Công an thành phố Sông Công kết thúc hoạt động từ ngày 1/3/2025. Sau 40 năm xây dựng và phát triển (1985 - 2025), Công an thành phố Sông Công đã hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử của mình, thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân.

Công tác cải cách tư pháp luôn được cấp ủy, chính quyền thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 18/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025”, trong đó ban hành Kế hoạch số 48-KH/HU ngày 4/1/2022 về triển khai thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU. Chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp từng bước được nâng lên, bộ máy tổ chức được củng cố, sắp xếp tinh gọn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Thấm nhuần quan điểm “phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”, Đảng bộ thành phố Sông Công luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Trên cơ sở những kết quả đạt được Đề án số 01, ngày 18/2/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng Đề án số 02-ĐA/TU về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị tư tưởng ở cơ sở trên địa bàn thành phố Sông Công, giai đoạn 2021 - 2025”. Quán triệt và triển khai thực hiện Đề án 02, thành phố hoàn thành 9/10 chỉ tiêu đề ra¹. Qua các đợt triển khai học tập nghị quyết, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt 100% (trừ đảng viên miễn sinh hoạt),

1. Riêng chỉ tiêu “Tổ chức chào cờ và sinh hoạt chính trị dưới cờ”, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, theo chỉ đạo chung dừng tổ chức từ năm 2021.

trong đó tỷ lệ đảng viên học tập trung tại các hội nghị đạt 96%, số còn lại tự nghiên cứu hoặc triển khai tại các chi bộ. Đội ngũ báo cáo viên thành phố hằng năm được kiện toàn, trong đó đối với các xã, phường 100% do bí thư cấp ủy đảm nhiệm. Lực lượng cộng tác viên 35 thành phố chủ động phát hiện, nắm bắt, tích cực tham gia viết bài phản bác các luận điệu xuyên tạc, chống phá đường lối ngoại giao; đưa các bài viết, thông tin định hướng dư luận, tuyên truyền trên các trang: “Sông Công ngày mới”; “Chiều tím Sông Công”.

Ban Thường vụ Thành ủy Sông Công luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác lịch sử Đảng; tạo điều kiện thuận lợi để các ngành, địa phương làm tốt công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống cách mạng ban, ngành, đoàn thể. Với thành tích: 100% xã, phường trên địa bàn thành phố biên soạn và phát hành được cuốn sách lịch sử đảng bộ địa phương; Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố hoàn thành xuất bản lần 2 cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015), thành phố Sông Công trở thành một trong những địa phương sớm hoàn thành công tác biên soạn lịch sử Đảng bộ thành phố và lịch sử đảng bộ các xã, phường, vinh dự được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng Bằng khen. Năm 2024, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố quyết định tái bản có chỉnh lý, bổ sung cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2025)”.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Cấp ủy các cấp trên địa bàn thành phố tập trung triển khai nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Năm 2023, Thành ủy tổ chức cuộc thi viết “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, thu hút 4.025 người dự thi, đạt 154% đối tượng dự thi bắt buộc; Ban Tổ chức trao 27 giải cho các tập thể, cá nhân, trong đó có 4 giải thành phần như: Thí sinh cao tuổi, thí sinh nhỏ tuổi có bài dự thi chất lượng; thí sinh trình bày đẹp, công phu nhất... Việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên đăng ký làm theo được thực hiện nghiêm túc góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Nhiều tập thể, cá nhân có những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong học tập và làm theo Bác, tiêu biểu như mô hình “Phụ nữ Sông Công học tập và làm theo lời Bác” của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố thu hút đông đảo hội viên, phụ nữ trên địa bàn tham gia. Nhiều cách làm mới, hiệu quả xuất hiện trong lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới gắn với các phong trào như: Phong trào tự quản về an ninh trật tự, tuyến đường cây xanh, đường hoa; Hội Liên hiệp Phụ nữ với phong trào “5 không, 3 sạch”; Ban Chỉ huy quân sự với phong trào “3 đề cao, 5 chống”; Hội Nông dân thành phố với phong trào

“Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”...

Đặc biệt, Đảng bộ thành phố lãnh đạo thực hiện Kết luận số 01-KL/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm cụ thể của ngành, cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trong công tác, sinh hoạt. Qua đó góp phần đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm và động cơ đúng đắn, tiên phong, gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác sắp xếp, củng cố các tổ chức cơ sở đảng được Thành ủy quan tâm. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp

tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Thành ủy thực hiện chia tách, sáp nhập, chuyển giao, giải thể, thành lập mới phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và loại hình tổ chức cơ sở đảng; đồng thời ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 2/8/2023 “Về phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Cụ thể: Ban hành quyết định giải thể, thành lập, chuyển giao 7 tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy; tiếp nhận và chuyển giao 2 chi bộ về Đảng bộ phường Phố Cò; thành lập 8 chi bộ doanh nghiệp trực thuộc đảng ủy cơ sở; không tổ chức chi bộ cơ quan xã, phường, đưa đảng viên công tác ở xã, phường về sinh hoạt Đảng tại các chi bộ khu dân cư; thành lập chi bộ công an chính quy; 100% xã, phường thành lập chi bộ quân sự; 100% xóm, tổ dân phố trên địa bàn thành phố đều có tổ chức đảng. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, ngày 3/2/2025, Thành ủy Sông Công ban hành Quyết định số 975-QĐ/TU hợp nhất Ban Tuyên giáo Thành ủy và Ban Dân vận Thành ủy Sông Công thành Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Sông Công. Đầu nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ thành phố có 35 tổ chức cơ sở đảng (23 đảng bộ và 12 chi bộ cơ sở), 317 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; đến năm 2025, Đảng bộ có 32 tổ chức cơ sở đảng, 345 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng cao, có nhiều đổi mới. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo triển khai tổ chức sinh hoạt

chi bộ trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, trong đó xây dựng thư mục “Thông tin thời sự” và “Tài liệu sinh hoạt” để định hướng sinh hoạt chi bộ hằng tháng. Ban Thường vụ Thành ủy phân công các đồng chí Thành ủy viên dự sinh hoạt tại các chi bộ dưới cơ sở, chi bộ khu dân cư. 100% cấp ủy cơ sở dự sinh hoạt các chi bộ trực thuộc. Bên cạnh đó, triển khai thí điểm tổ chức sinh hoạt Đảng trực tuyến đối với Chi bộ Công ty Cổ phần sản xuất công nghiệp xây lắp 3 (trực thuộc Đảng bộ phường Phố Cò), giúp Chi bộ và đảng viên trong Chi bộ đang công tác, làm việc tại các huyện, tỉnh khác được sinh hoạt theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Từ những việc làm cụ thể đó, kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hằng năm đạt hơn 98%, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt hơn 93,2%.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX (nhiệm kỳ 2020 - 2025), một trong những giải pháp quan trọng là xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp. Trên cơ sở Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), ngày 5/1/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng Đề án số 01-ĐA/TU về “Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thành phố giai đoạn 2021 - 2025”. Xác định đánh giá cán bộ là khâu quyết định trong công tác cán bộ, hằng

năm, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện kiểm điểm, đánh giá tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định, trên cơ sở đó làm căn cứ tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách cán bộ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Hằng năm, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện theo quy hoạch, tiêu chuẩn chức danh cán bộ và đề án vị trí việc làm, đồng thời cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo công khai, dân chủ và theo đúng quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Trong nhiệm kỳ, Thành ủy cử 25 đồng chí tham gia đào tạo lý luận chính trị cao cấp; 53 đồng chí đào tạo lý luận chính trị trung cấp và 124 đồng chí đào tạo lý luận chính trị sơ cấp; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ tại tỉnh và Trung ương cho 114 lượt cán bộ; phối hợp mở 2 lớp trung cấp lý luận chính trị với 160 học viên, 1 lớp cấp phòng với 90 học viên.

Nhằm tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thực tế, giúp cán bộ có điều kiện, môi trường rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành, phát triển nhanh và toàn diện hơn, Thành ủy Sông Công luôn chú trọng đến công tác bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ. Thành ủy xem xét bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử vào các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đối với 199 lượt cán bộ, kiện toàn 2 Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, 3 Ủy viên Ban Chấp

hành Đảng bộ thành phố, 1 chủ nhiệm, 2 phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; luân chuyển về xã, phường 9 cán bộ thành phố và tỉnh; luân chuyển từ xã, phường về thành phố 2 đồng chí; luân chuyển cán bộ lãnh đạo chủ chốt giữa các xã, phường 8 đồng chí; điều động cán bộ lãnh đạo giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố 23 đồng chí. Tháng 9/2024, đồng chí Hoàng Thái Cương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố chuyển công tác giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Phạm Duy Hùng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Đại Từ được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức Bí thư Thành ủy Sông Công. Tháng 10/2024, đồng chí Phạm Thị Mai Khanh - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố được bầu giữ chức Phó Bí thư Thành ủy.

Xác định công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thành phố Sông Công bám sát tinh thần nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “Về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy để lãnh đạo công tác phát triển đảng viên. Hằng năm, Thành ủy ban hành kế hoạch, giao chỉ tiêu kết nạp cho từng đơn vị theo nguyên tắc coi trọng chất lượng, đảm bảo chặt chẽ về tiêu chuẩn, thủ

tục gắn với củng cố tổ chức đảng; quan tâm bồi dưỡng, giới thiệu, kết nạp những quần chúng ưu tú trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên, công nhân, trí thức. Ngày 2/8/2003, Thành ủy Sông Công ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về “Phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu, ban hành các văn bản, quyết định; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký giúp việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thực hiện nhiệm vụ phát triển Đảng trong doanh nghiệp. Trong 5 năm (2020 - 2025), Đảng bộ kết nạp được 860 quần chúng ưu tú vào Đảng, bình quân hằng năm đạt 2,86% (vượt 0,36% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội). Trong đó, kết nạp được 101 đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, từ năm 2023 - 2025, thành lập được 7 tổ chức Đảng trong doanh nghiệp. Năm 2025, toàn Đảng bộ có 6.291 đảng viên, sinh hoạt tại 32 chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy.

Công tác kiểm tra, giám sát luôn được Thành ủy quan tâm lãnh đạo, có nhiều chuyển biến tích cực. Thành ủy tổ chức quán triệt, triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 29/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát”; Đề án số 03-ĐA/TU ngày 1/4/2021 về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phát hiện, xác định, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên giai đoạn 2021 - 2025” và Đề án số 04-ĐA/TU

ngày 1/4/2021 về “Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025” của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện, có kết quả các nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng quy định, chủ động nắm bắt tình hình, tăng cường giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề và phát huy hiệu quả công tác tự kiểm tra, nêu cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, tinh thần tự giác của đảng viên, nhằm đưa ra kết luận chính xác, đảm bảo tính khách quan, hiệu lực, hiệu quả, từ đó có tác dụng khuyến cáo, răn đe, ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp thực hiện kiểm tra 793 lượt tổ chức đảng, 318 lượt đảng viên; giám sát chuyên đề 497 lượt tổ chức đảng, 500 lượt đảng viên, trong đó Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 1 tổ chức đảng và 15 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát, cấp ủy các cấp thực hiện kỷ luật 1 tổ chức đảng và 110 đảng viên (khiển trách 89, cảnh cáo 8, cách chức 2, khai trừ 11, trong đó có 23 đồng chí là cấp ủy viên các cấp, 6 đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

Công tác dân vận được chú trọng và có bước chuyển biến, thực hiện hiệu quả theo tinh thần Đề án số 03-ĐA/TU ngày 5/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Tiếp tục đổi mới công tác dân vận, phát huy dân chủ, tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội, giai đoạn 2021 - 2025”. Hệ thống dân vận từ thành phố tới cơ sở tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc

xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” thực sự hiệu quả, có sức lan tỏa, tạo sức sống mạnh mẽ trong các phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, tuyên truyền vận động giải phóng mặt bằng. Năm 2025, thành phố có 161 mô hình “Dân vận khéo”, trong đó có 158 mô hình tập thể và 3 mô hình cá nhân. Một số mô hình, cách làm dân vận khéo có sức lan tỏa trong cộng đồng như: Học tập và làm theo Bác; xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; thu gom, phân loại rác thải tại nguồn; bảo vệ môi trường gắn với xây dựng nông thôn mới tại xóm Bãi Hát và xóm Ao Cang; cộng đồng tôn giáo và khu dân cư tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tại xóm La Cảnh 2, xã Bá Xuyên...

Cấp ủy, chính quyền các cấp của thành phố luôn quan tâm công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ngày 12/6/2021, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 19-KH/TU về thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 23/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, giai đoạn 2021 - 2025”. Kết quả, 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng hằng năm; 100% người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; tỷ lệ giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đạt hơn 80%.

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về lãnh đạo cuộc bầu

cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, ngày 23/5/2021, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn thành phố Sông Công diễn ra thành công tốt đẹp. Kết quả, thành phố có 99,99% cử tri tham gia bỏ phiếu; bầu được 30 đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố. Với những thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, thành phố Sông Công vinh dự được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen¹. Ngày 24/6/2021, Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII (nhiệm kỳ 2021 - 2026) tổ chức kỳ họp thứ nhất quyết định nhiều nội dung quan trọng về công tác nhân sự. Đồng chí Hoàng Thái Cương được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Thị Mai Khanh được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vũ Duy Nghĩa được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các đồng chí Lưu Trí Vượng, Nguyễn Thị Minh Xuân được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Tháng 9/2024, đồng chí Hoàng Thái Cương thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố. Tháng 11/2024, đồng chí Phạm Thị Mai Khanh được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố có nhiều đổi mới về nội dung, bám sát tình hình thực tiễn ở cơ sở, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm được

1. Quyết định số 1919/QĐ-TU ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

nhiều cử tri quan tâm. Giai đoạn 2020 - 2025, Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức 146 kỳ họp và ban hành 872 nghị quyết. Các kỳ họp được tổ chức đúng luật, nội dung, quy định; tài liệu kỳ họp không phát hành văn bản giấy, được gửi qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trước thời gian khai mạc kỳ họp theo quy định để các đại biểu nghiên cứu, thảo luận tại kỳ họp. Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức 198 cuộc khảo sát, giám sát chuyên đề. Hoạt động tiếp xúc cử tri được đổi mới, nâng cao hiệu quả; tiếp nhận những ý kiến, kiến nghị để phản ánh lên Thường trực Hội đồng nhân dân tổng hợp, trình tại các kỳ họp.

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội; huy động lồng ghép mọi nguồn lực thực hiện các công trình, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách... Thực hiện Kết luận số 1673-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về chủ trương thông qua “Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công”, ngày 20/2/2025, Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐND “Thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công”. Cụ thể: Thành lập phòng Nội vụ trên cơ sở hợp nhất phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và phòng Nội vụ và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc từ Văn

phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; thành lập phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về xây dựng, giao thông, công thương trên địa bàn thành phố từ phòng Quản lý đô thị và phòng Kinh tế; thành lập phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của phòng Văn hóa và Thông tin và chức năng nhiệm vụ về khoa học và công nghệ từ phòng Kinh tế; thành lập phòng Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của phòng Tài nguyên và Môi trường, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn từ phòng Kinh tế và chức năng, nhiệm vụ giảm nghèo từ phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; sáp nhập phòng Y tế và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; chuyển chức năng quản lý giáo dục nghề nghiệp về phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo thực hiện, bám sát nội dung, kế hoạch của thành phố, gắn với thực hiện Chương trình chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Đề án cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo đồng bộ, kịp thời, sáng tạo, đạt được nhiều kết quả tích cực trên cả 3 trụ cột: Kinh tế số, xã hội số và chính quyền số, với 4 mục tiêu “4 không” (làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung, dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không dùng tiền mặt) và “1 có” (dữ liệu có số hóa).

Thành phố đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng hiệu quả phòng họp không giấy cấp thành phố và đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Bên cạnh đó, tăng cường chỉ đạo giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp đảm bảo thời hạn giải quyết theo quy định; thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 4 (nay là dịch vụ công trực tuyến toàn trình) theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đứng thứ 8/9 huyện, thành phố.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn thành phố hoàn thành và hoàn thành vượt mức 7/7 nhóm chỉ tiêu chủ yếu và 5 chương trình hành động của Mặt trận đề ra. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vận động nhân dân hiến 49.744m² đất để xây dựng hạ tầng đô thị và nông thôn; giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa 94 nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; tiếp nhận ủng hộ 1,5 tỷ đồng và nhu yếu phẩm thiết yếu trị giá trên 500 triệu đồng để khắc phục hậu quả thiệt hại do cơn bão số 3 (Yagi) gây ra...

Liên đoàn Lao động thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Công đoàn các cấp quan tâm thăm hỏi gia đình công nhân, viên chức, lao động khó khăn, hoạn nạn, các gia đình chính sách; tặng

hơn 7.200 suất quà trong các dịp lễ, tết, dịp thời động viên công nhân, viên chức, lao động vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đến năm 2025, Liên đoàn Lao động thành phố có 90 công đoàn cơ sở, 11.220 đoàn viên. Tỷ lệ công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 97% trở lên, không có công đoàn cơ sở yếu kém.

Hội Cựu chiến binh các cấp trên địa bàn thành phố Sông Công triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, tiêu biểu là phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”. Hội có 385 hộ gia đình hội viên có mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở; số hộ hội viên nghèo giảm còn 7 hộ. Năm 2023, Hội được Trung ương Hội tặng Cờ đơn vị thi đua xuất sắc trong phong trào thi đua “Cựu Chiến binh gương mẫu”. Năm 2025, Hội có 4.350 hội viên thuộc 14 cơ sở hội, sinh hoạt ở 145 chi hội.

Hội Nông dân thành phố thực hiện phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng”, số hộ nông dân đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp ngày càng tăng, với 2.385 hộ (năm 2024). Hội Nông dân tiếp tục phối hợp với các ngân hàng để tạo điều kiện cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế. Tính đến năm 2025, Hội quản lý 9 dự án Quỹ hỗ trợ nông dân, với số tiền 5,15 tỷ đồng, cho 88 hộ vay phát triển kinh tế. Hội ngày càng phát triển với 7.801 hội viên, sinh hoạt tại 130 chi hội (năm 2025).

Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Sông Công thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ thành phố

Sông Công thời đại mới” gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch/5 có, 3 sạch” gắn với “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phát động phong trào “Phát huy vai trò của phụ nữ thành phố tham gia xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; hỗ trợ xây dựng 10 nhà Mái ấm tình thương; ủy thác 110,76 tỷ đồng cho 1.933 lượt người vay... Bằng nhiều cách làm đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, đa dạng hình thức tập hợp, Hội Liên hiệp Phụ nữ thu hút trên 2.000 hội viên vào tổ chức Hội. Với những thành tích xuất sắc trong hoạt động, giai đoạn 2020 - 2025, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố được Trung ương Hội tặng 3 Bằng khen, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 3 Bằng khen và cờ thi đua.

Đoàn Thanh niên thành phố huy động đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cống hiến sức trẻ cho cộng đồng, xã hội. Đặc biệt, năm 2024, Đoàn Thanh niên thành phố tổ chức chương trình “Xuân biên giới” tại tỉnh Hà Giang, “Xuân tình nguyện” tại xã Bình Sơn, phối hợp với Tỉnh đoàn Thái Nguyên tổ chức Chương trình “Ngày hội tôi yêu Tổ quốc tôi - Tự hào một dải non sông” và “Ngày hội Thanh niên công nhân - Lan tỏa năng lượng tích cực tại các khu công nghiệp”, thu hút hơn 6.000 đoàn viên, thanh thiếu nhi tham gia. Đến năm 2025, Thành đoàn Sông Công có hơn 3.400 đoàn viên, sinh hoạt tại 28 cơ sở đoàn trực thuộc.

Nhìn lại chặng đường 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Sông Công lần thứ IX (nhiệm kỳ 2020 - 2025), mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song được sự quan tâm của tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, kinh tế - xã hội của thành phố tiếp tục có sự phát triển, cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức 13/14 chỉ tiêu¹. Một trong những thành tích quan trọng của Đảng bộ và nhân dân thành phố, đó là thành phố Sông Công chính thức được công nhận đô thị loại II. Đây là thành quả xứng đáng cho những nỗ lực của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố. Từ đây, sẽ góp phần tạo nhiều thuận lợi để thành phố tiếp tục triển khai nhiều dự án lớn; tập trung các nguồn lực trong đầu tư phát triển và quản lý đô thị nhằm không ngừng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị. Với những thành tích đạt được, năm 2023, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Sông Công vinh dự, tự hào được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương Lao động hạng Ba (lần 3) vì có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh Thái Nguyên.

Tuy vậy, những kết quả đạt được vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Thành phố tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nhưng so với yêu cầu phát triển đô

1. Giá trị xuất khẩu trên địa bàn bình quân đạt 8,6%/năm, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

thị còn yếu, thiếu, nhất là hạ tầng giao thông; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn; một số công trình dự án triển khai trước năm 2020 còn vướng mắc, tồn tại về quy trình, thủ tục pháp lý, nhất là các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

Trải qua 10 năm (2015 - 2025) với 2 kỳ Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) và lần thứ IX (nhiệm kỳ 2020 - 2025), được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sự phối hợp giúp đỡ của các sở, ban, ngành tỉnh Thái Nguyên, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Sông Công đạt được nhiều kết quả quan trọng. Thành phố trở thành địa phương thứ 2 của tỉnh Thái Nguyên được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (năm 2017); xã Vinh Sơn trở thành xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên (năm 2019); chính thức được công nhận đô thị loại II (năm 2024). Tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh, thành phố được chỉnh trang sạch đẹp, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư phát triển; hình thành các khu công nghiệp, cụm dân cư mới khang trang. Đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao; thu nhập bình quân tăng từ 42 triệu đồng/người/năm (năm 2015) lên 71 triệu đồng/người/năm (năm 2025); tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3,08% (năm 2015) xuống còn 0,51% (năm 2025). 100% các xã, phường duy trì, giữ vững thành tích đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; 91,2% các trường

công lập được công nhận đạt chuẩn quốc gia. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác quân sự, quốc phòng được tăng cường. Công tác xây dựng Đảng tạo được những chuyển biến quan trọng trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức. Bộ máy chính quyền không ngừng nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Mặt trận và các tổ chức thành viên luôn đổi mới phương thức hoạt động, nội dung phong phú, đa dạng, thu hút sự tham gia đông đảo của đoàn viên, hội viên, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững vị trí, vai trò là cầu nối giữa dân với Đảng. Mười năm (2015 - 2025) - thời gian không dài so với quá trình đi lên của thành phố Sông Công nhưng là một chặng đường rất có ý nghĩa. Mặc dù còn một số hạn chế, thiếu sót, nhưng những kết quả đạt được là to lớn, quan trọng thể hiện sự đoàn kết, ý chí quyết tâm phấn đấu vươn lên của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn, là tiền đề quan trọng tạo đà cho sự phát triển bền vững hơn của vùng đất Sông Công trong chặng đường tiếp theo.

KẾT LUẬN

Kể từ ngày Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Quyết định số 63/QĐ-BT ngày 20/6/1985 thành lập Đảng bộ thị xã Sông Công trực thuộc Tỉnh ủy Bắc Thái đến năm 2025, Đảng bộ thành phố Sông Công đã trải qua 40 năm xây dựng và phát triển. Ra đời tại một địa phương có truyền thống đấu tranh cách mạng, có cơ sở đảng và cơ sở cách mạng tương đối sớm so với nhiều địa phương trong tỉnh, lại đứng vào thời điểm đất nước chuẩn bị bước vào thời kỳ đổi mới, nhưng cũng là lúc cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội đang diễn ra gay gắt nhất, Đảng bộ thành phố Sông Công có những thuận lợi cơ bản, đồng thời cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.

Trong hoàn cảnh lịch sử ấy, Đảng bộ thành phố Sông Công phát huy thuận lợi, vượt qua khó khăn, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị do nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ đề ra. Tại thời điểm thành lập có 6 đơn vị hành chính, gồm 3 phường và 3 xã; tổng diện tích tự nhiên 4.555,92ha; có 19 hợp tác xã nông nghiệp, 1 hợp tác xã thủ công nghiệp, 3 nhà máy; tổng dân số 36.434 người. Trải qua 4 lần điều chỉnh địa giới hành chính, đến năm 2025, thành phố Sông Công có 7 phường, 3 xã với tổng diện tích tự nhiên 9.730,56ha, số dân trên 100.000 người; có 2 khu công nghiệp tập trung của tỉnh và 4 cụm công nghiệp, với trên 500 doanh nghiệp đang hoạt động, giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn lao động. Cán bộ, đảng viên và nhân

dân trên địa bàn khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế của địa phương (vị trí địa lý thuận lợi, lịch sử phát triển công nghiệp lâu đời, điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng ưu đãi, người dân có tác phong công nghiệp từ sớm...), tranh thủ, huy động và sử dụng tối đa mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2010, thị xã Sông Công được Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại III; năm 2015 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết nâng cấp trở thành thành phố; năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Thái Nguyên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc. Tổ chức Đảng và hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; năm 2025, Đảng bộ thành phố có 32 chi bộ, đảng bộ cơ sở với 6.291 đảng viên.

Qua 40 năm xây dựng và phát triển, cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố Sông Công vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2014, Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2010, Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2004, Huân chương Lao động hạng Ba các năm 2000, 2019, 2023, Cờ thi đua của Chính phủ năm 2020 và nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của các cấp, các ngành tặng tập thể và cá nhân. Với lịch sử hình thành từ lâu đời, gắn với vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và đấu tranh cách

mạng, thành phố Sông Công có 16 cán bộ lão thành cách mạng, 22 cán bộ tiền khởi nghĩa, 20 người bị bắt tù đầy, 35 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 516 liệt sĩ¹, 1 tập thể và 2 cá nhân được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, 1 tập thể “Anh hùng Lao động”.

Trải qua 40 năm lãnh đạo mọi mặt công tác ở địa phương gắn liền với sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ thành phố Sông Công đúc kết được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

Một là: *Xây dựng Đảng bộ vững về chính trị, tư tưởng và mạnh về tổ chức đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng.*

Quán triệt chủ trương “phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”, Đảng bộ thành phố Sông Công thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VI), Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Bên cạnh đó, Thành ủy Sông Công ban hành nhiều văn bản, chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhằm triển khai các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh về mọi mặt.

1. Số liệu tổng hợp từ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố.

Coi trọng tự phê bình và phê bình từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, coi đó là đòn bẩy để củng cố sức mạnh, tạo ra sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ. Đội ngũ cán bộ chủ chốt thực sự gương mẫu, đầu tàu, không sợ gian khổ, hy sinh, tạo niềm tin cho toàn Đảng bộ, toàn thể nhân dân trên địa bàn thành phố. Qua thực tiễn lịch sử khẳng định, Đảng bộ thành phố Sông Công xứng đáng là niềm tin cho nhân dân trên địa bàn.

Trong thời chiến cũng như thời bình, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Trong đó, tổ chức cơ sở Đảng là nền tảng của Đảng, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, có vị trí quan trọng trong hệ thống tổ chức Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ thành phố thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, có nhiều chủ trương đột phá, sáng tạo, sát hợp với thực tế, với trình độ giác ngộ, với điều kiện cụ thể của địa phương, đồng thời kết hợp giáo dục chính trị cho đội ngũ cán bộ đáp ứng với yêu cầu cách mạng.

Trải qua 9 nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ, mặc dù có nhiều khó khăn, khiếm khuyết trong công tác xây dựng Đảng nhưng nhìn lại chặng đường từ những ngày đầu thành lập Đảng bộ thành phố (năm 1985) đến năm 2025 đã minh chứng Đảng bộ thành phố luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng một cách toàn diện. Đây là nhân tố hàng đầu, quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở địa phương trong các chặng đường lịch sử và là kinh nghiệm

vẫn có giá trị hiện hữu trong công cuộc đổi mới hiện nay trên quê hương Sông Công.

Hai là: Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền, xây dựng khối đoàn kết, phát huy sức mạnh toàn dân thực hiện sự nghiệp cách mạng.

Quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân, trong quá trình lãnh đạo các mặt công tác, Đảng bộ thành phố Sông Công đặc biệt quan tâm xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền từ thành phố xuống đến cơ sở.

Một trong những nội dung quan trọng của công tác củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp là nâng cao trình độ cán bộ chính quyền cơ sở. Vì vậy, Đảng bộ thành phố lãnh đạo các cấp chính quyền triển khai kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ; đồng thời chấn chỉnh lề lối tác phong làm việc, coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, tư cách đạo đức cho cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền các cấp. Công cuộc cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông từ thành phố đến cơ sở. Nhờ đó, chỉ số cải cách hành chính của thành phố Sông Công luôn nằm trong tốp đầu của tỉnh Thái Nguyên.

Đảng bộ thành phố luôn quan tâm củng cố, kiện toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận và các tổ chức

chính trị - xã hội phát huy vai trò tổ chức, vận động quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Đặc biệt, từ sau khi thực hiện Nghị quyết 8B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố ngày càng phong phú, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, có sức thu hút quần chúng. Nhờ đó, ở bất cứ giai đoạn cách mạng nào, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cũng đều phát huy tốt vai trò, tập hợp sức mạnh trong nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng thể để thực hiện toàn diện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

***Ba là:** Vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh vào thực tiễn thành phố để đề ra những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm tạo thế và lực cho sự phát triển của địa phương.*

Mọi đường lối, chủ trương của Đảng đề ra đều dựa trên cơ sở phân tích khoa học tình hình thế giới và tình hình thực tiễn cách mạng cả nước trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể. Đường lối, chủ trương của Đảng chỉ mang lại hiệu quả thực tế khi được đảng bộ các cấp quán triệt đầy đủ, sâu sắc và được cụ thể hóa bằng những chính sách, biện pháp sát hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương. Bởi vậy, việc nắm vững và thực hiện nghiêm túc,

sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng là trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng và đảng viên.

Nhận thức rõ điều đó, trong suốt 40 năm (1985 - 2025), Đảng bộ thành phố thường xuyên duy trì chế độ báo cáo thời sự, tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công họp bàn dân chủ nhằm phát huy trí tuệ tập thể để đi tới những chủ trương, biện pháp phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, cụ thể hóa thành chương trình, đề án, nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực, kèm theo các giải pháp để tổ chức thực hiện; tập trung huy động tối đa mọi nguồn lực kể cả nguồn nội lực trong nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội.

Nhờ nắm chắc và vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, tích cực, chủ động tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương và tỉnh, Đảng bộ thành phố Sông Công ngày càng dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo; các mặt kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, vị thế của thành phố từng bước được nâng lên.

Bốn là: Thường xuyên quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng mối quan hệ “máu thịt” giữa nhân dân với Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững khối đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ và nhân dân thành phố.

Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó máu thịt với nhân dân. Vì vậy, mọi cán bộ của Đảng phải hòa mình với nhân dân, kính trọng dân, học tập và giúp đỡ nhân dân, được dân tin yêu, ủng hộ. Sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân chính là nguồn sức mạnh vô địch để vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành thắng lợi mọi mặt công tác: “Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”¹. Ngược lại, sống xa dân, coi thường dân, không tin cậy nhân dân là nguyên nhân dẫn đến bệnh quan liêu, mệnh lệnh, cản trở mọi công việc. Thực tế lịch sử đã chứng minh, nhờ sự chung sức, đồng lòng của nhân dân, thành phố Sông Công liên tục hoàn thành được các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, nhất là trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Trong quá trình tập hợp, tổ chức, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, Đảng bộ thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, giác ngộ về chính trị, tư tưởng, tuyên truyền giáo dục về truyền thống yêu nước cách mạng, làm cho quần chúng tự giác phát huy lực lượng và sức mạnh của mình. Đồng thời, Đảng bộ luôn quan tâm nêu cao tinh thần dân chủ, đảm bảo các vấn đề an sinh xã hội, ổn định và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

Năm là: Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh

1. Trích bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện ngày 18/1/1967. Xem: Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 12 (1966 - 1969)... Sđd, tr.162.

nhân dân vững chắc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tiềm lực quốc phòng, an ninh là khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính, tinh thần có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc được coi là nền tảng, yếu tố quyết định tạo nên thể trận liên hoàn, toàn diện, rộng khắp, phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân thành phố trong sự nghiệp bảo vệ quê hương. Đảng bộ thành phố luôn quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh. Làm tốt công tác nắm tình hình cơ sở, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước. Chỉ đạo nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự; thực hiện tốt các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, công tác phối hợp giữa các cơ quan tổ tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Triển khai hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, huy động toàn dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Chặng đường lịch sử 40 năm chỉ là một thời gian rất ngắn so với lịch sử dân tộc, nhưng Đảng bộ thành phố Sông Công có những bước tiến dài trong quá trình xây dựng, phát triển, làm tròn vai trò tổ chức và lãnh đạo thực hiện

thăng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng bộ thành phố tiếp tục lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về xây dựng hệ thống chính trị với chủ trương “Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11, khóa XIII (Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025) và các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương không tổ chức cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân sẵn sàng thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tinh gọn bộ máy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đưa địa phương phát triển giàu mạnh.

PHỤ LỤC

I. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua
1994	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh
2008	Cờ thi đua của Chính phủ
2012	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
2013	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
2015	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
2017	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
2020	Cờ thi đua của Chính phủ
2021	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng
2000	Huân chương Lao động hạng Ba
2004	Huân chương Lao động hạng Nhì
2010	Huân chương Lao động hạng Nhất
2014	Huân chương Độc lập hạng Ba
2016	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
2018	Bằng khen của Tỉnh ủy Thái Nguyên
2018	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Năm	Hình thức khen thưởng
2019	Huân chương Lao động hạng Ba
2019	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
2019	Bằng khen của Tỉnh ủy Thái Nguyên
2019	Bằng khen của Tỉnh ủy Thái Nguyên
2021	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
2022	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
2022	Bằng khen của Tỉnh ủy Thái Nguyên
2023	Huân chương Lao động hạng Ba

II. DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG¹

Stt	Họ và tên	Đơn vị (xã, phường)
1	Trần Thị Hành	Châu Sơn
2	Lưu Thị Giản	Cải Đan
3	Nguyễn Thị Bấy	Cải Đan
4	Đào Thị Sòa	Cải Đan
5	Hoàng Thị Khuy	Cải Đan
6	Hoàng Thị Khải	Thắng Lợi
7	Dương Thị Tình	Bách Quang
8	Trần Thị Sàng	Tân Quang
9	Dương Thị Thể	Tân Quang
10	Phạm Thị Trình	Tân Quang
11	Dương Thị Cầm	Tân Quang

1. Danh sách Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố cung cấp (năm 2025).

12	Dương Thị Tân	Tân Quang
13	Trần Thị Lâm	Bình Sơn
14	Phạm Thị Dậu	Bình Sơn
15	Chu Thị Lễ	Bình Sơn
16	Đỗ Thị Tọ	Cải Đan
17	Dương Thị Năng	Châu Sơn
18	Dương Thị Thơm	Thắng Lợi
19	Phạm Thị Nhì	Bình Sơn
20	Nguyễn Thị Lắm	Mỏ Chè
21	Lưu Thị Thuần	Thắng Lợi
22	Phan Thị Sen	Phố Cò
23	Nguyễn Thị Vân	Phố Cò
24	Trần Thị Vân	Bình Sơn
25	Nguyễn Thị Liễn	Lương Sơn
26	Nguyễn Thị Ốc	Lương Sơn
27	Nguyễn Thị Nhẫn	Lương Sơn
28	Cao Thị Hợ	Bá Xuyên
29	Nguyễn Thị Hoàn	Bình Sơn
30	Lê Thị Tường	Bách Quang
31	Phạm Thị Lương	Lương Sơn
32	Hoàng Thị Lắm	Lương Sơn
33	Lê Thị Tuất	Lương Sơn
34	Chu Thị Du	Lương Sơn
35	Hoàng Thị Đăng	Lương Sơn

III. DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

Stt	Họ và tên	Đơn vị (xã, phường)
1	Nguyễn Đức Thảo	Thắng Lợi
2	Nguyễn Văn Nhạ	Thắng Lợi
3	Đặng Văn Cải	Thắng Lợi
4	Đồng Văn Tập	Châu Sơn
5	Đồng Văn Tranh	Châu Sơn
6	Nguyễn Thị Hào	Mỏ Chè
7	Phan Thái	Mỏ Chè
8	Dương Ngọc Quyên	Bách Quang
9	Hoàng Nội	Phố Cò
10	Nguyễn Thị Vượng	Bình Sơn
11	Nguyễn Văn Nhung	Bình Sơn
12	Nguyễn Thế Dy	Bình Sơn
13	Trần Văn Mão	Bình Sơn
14	Dương Thái Ninh	Tân Quang
15	Dương Văn Cốc	Tân Quang
16	Trần Công Khanh	Tân Quang
17	Nguyễn Đức Lân	Bình Sơn

IV. DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

Stt	Họ và tên	Đơn vị (xã, phường)
1	Trần Đình Nguyên	Thắng Lợi
2	Trình Văn Am	Thắng Lợi
3	Nguyễn Văn Thành	Cải Đan
4	Phạm Bá Chất	Cải Đan
5	Phan Thái Mỹ	Cải Đan
6	Nguyễn Văn Hội	Cải Đan
7	Trần Bảo	Châu Sơn
8	Nông Văn Dần	Phố Cò
9	Nguyễn Văn Hồng	Mỏ Chè
10	Phạm Quang	Mỏ Chè
11	Dương Tiến Bình	Bách Quang
12	Dương Thị Hoa	Bách Quang
13	Nguyễn Hồng Thanh	Lương Sơn
14	Lê Cảnh Trung	Lương Sơn
15	Lục Văn Hùng	Lương Sơn
16.	Nguyễn Thị Sách	Bình Sơn
17	Lý Văn Bình	Bình Sơn
18	Phùng Văn Hữu	Bình Sơn
19	Chu Quang Phiến	Bình Sơn
20	Đặng Văn Thọ	Tân Quang
21	Nguyễn Tài Việt	Tân Quang
22	Ngô Đức Luận	Tân Quang
23	Chu Quang Châu	Bình Sơn
24	Vũ Văn Dĩnh	Bình Sơn

V. DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ANH HÙNG

<i>Stt</i>	<i>Tên tập thể, cá nhân</i>	<i>Số Quyết định</i>
<i>Tập thể</i>		
1	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn	Quyết định số 202/KT-CTN ngày 16/11/1999 của Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược
2	Tổ Tiễn II (thuộc Phân xưởng Cơ khí 3 - Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1) ¹	Quyết định số 735-KT/HĐNN ngày 29/8/1985 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”
<i>Cá nhân</i>		
1	Anh hùng, liệt sĩ Nguyễn Văn Nhất (xã Bình Sơn)	Ngày 22/7/1998, Chủ tịch nước ký quyết định truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”
2	Anh hùng, liệt sĩ Dương Như Thực (phường Cải Đan)	Ngày 22/7/1998, Chủ tịch nước ký quyết định truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”

1. Nay là Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1.

**VI. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
THỊ XÃ - THÀNH PHỐ QUA CÁC THỜI KỲ**

Stt	Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã (1985 - 1986)
1	Vũ Xuân Lừ - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy
2	Nghiêm Xuân Hiếu - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
3	Dương Minh Khai - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị xã
4	Đồng Thế Thế
5	Bùi Minh Thanh
6	Nguyễn Huy Bàn
7	Đỗ Thị Bích Đào
8	Nguyễn Thành Ưng
9	Võ Đình Tám

Stt	Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa I (nhiệm kỳ 1986 - 1988)
1	Vũ Xuân Lữ - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy
2	Nghiêm Xuân Hiếu - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
3	Đồng Thế Thể - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
4	Trần Kỳ Thịnh - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy (đến tháng 10/1986)
5	Nguyễn Bá La - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy
6	Nguyễn Thành Ưng - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an thị xã
7	Trần Thị Bảo - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Thư ký Công đoàn thị xã
8	Nguyễn Trí Định - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (đến tháng 9/1986); Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy (từ tháng 10/1986)
9	Nguyễn Tài Hà - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (đến tháng 9/1986); Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy (từ tháng 10/1986)
10	Dương Minh Khai
11	Võ Đình Tám
12	Nguyễn Trọng
13	Ngô Trí Hiền
14	Đinh Văn Giao
15	Bùi Minh Thanh
16	Nguyễn Ngọc Sơn
17	Nguyễn Thị Tuyết
18	Dương Mạnh Thắng
19	Hà Gia

20	Lê Văn Việt
21	Nguyễn Hữu Thái
22	Đỗ Thị Bích Đào
23	Đỗ Hữu Chiến
24	Nguyễn Việt Luyện
25	Đào Thị Chín
26	Nguyễn Thị Hân
27	Trần Sỹ Ba
28	Đào Mạnh Cường
29	Lê Minh Từ
30	Lê Xuân Đáng (bổ sung tháng 9/1986)
31	Lê Tòng (bổ sung tháng 9/1986)
32	Dương Đức Tính (bổ sung tháng 9/1986)
33	Đồng Quang Vinh (bổ sung tháng 9/1986)

Stt	Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa II (nhiệm kỳ 1988 - 1991)
1	Vũ Xuân Lừ - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy (đến tháng 12/1989)
2	Nghiêm Xuân Hiếu - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (đến tháng 12/1989); Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã (từ tháng 1/1990)
3	Nguyễn Tài Hà - Phó Bí thư Thường trực Thị ủy (đến tháng 12/1989); Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (từ tháng 1/1990)
4	Nguyễn Bá La - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy (đến tháng 12/1989); Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (từ tháng 1/1990)
5	Nguyễn Trí Định - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy (đến tháng 12/1989); Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy (từ tháng 1/1990)
6	Đinh Văn Giao - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Hiệu trưởng Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức
7	Dương Quang Tung - Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công
8	Trần Tĩnh - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an thị xã
9	Đào Minh Thuật - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị xã
10	Phan Văn Hoàn
11	Nguyễn Trọng
12	Võ Đình Tám
13	Lê Xuân Đáng
14	Nguyễn Hữu Thái
15	Đồng Thế Thế

16	Lê Tòng
17	Đỗ Xuân Trường
18	Phạm Thị Nở
19	Phạm Hải Vân
20	Nguyễn Đức Minh
21	Lưu Văn Trác
22	Đỗ Hữu Chiến
23	Dương Mạnh Thắng
24	Hoàng Như Nguyên
25	Đào Thị Chín
26	Bùi Minh Thanh
27	Đồng Quang Vinh
28	Đào Mạnh Cường
29	Nguyễn Viết Luyện
30	Ngô Quang Đạo
31	Nguyễn Liên

Stt	Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa III (nhiệm kỳ 1991 - 1996)
1	Nghiêm Xuân Hiếu - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã
2	Nguyễn Tài Hà - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
3	Nguyễn Bá La - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
4	Trần Thị Bảo - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy
5	Nguyễn Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy
6	Phan Văn Hoàn - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy
7	Trần Tĩnh - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an thị xã
8	Đinh Văn Giao - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Hiệu trưởng Trường Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức
9	Nguyễn Đình Khiêm - Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công
10	Lê Tòng
11	Đỗ Xuân Trường
12	Nguyễn Thị Nở
13	Phạm Hải Vân
14	Nguyễn Đức Minh
15	Lưu Văn Trác
16	Dương Mạnh Thắng
17	Đào Thị Chín
18	Đào Mạnh Cường
19	Đồng Quang Vinh
20	Dương Xuân Hậu

21	Mai Thị Gia
22	Trần Quốc Trung
23	Phạm Công Minh
24	Lưu Trọng Dĩnh
25	Dương Đình Chiến
26	Nguyễn Trung Hình
27	Phùng Văn Mốc
28	Ngô Khắc Việt (bổ sung tháng 5/1994)
29	Dương Quang Hùng (bổ sung tháng 5/1994)
30	Lê Xuân Đáng (bổ sung tháng 5/1994)
31	Lê Minh Từ (bổ sung tháng 5/1994)

Stt	Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa IV (nhiệm kỳ 1996 - 2000)
1	Nghiêm Xuân Hiếu - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã
2	Nguyễn Tài Hà - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
3	Nguyễn Đức Minh - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực kiêm Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy
4	Nguyễn Bá La - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
5	Cao Ngọc Loan - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy
6	Trần Quốc Trung - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy
7	Trần Tĩnh - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an thị xã
8	Đinh Văn Giao - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Bí thư Đảng ủy Trường Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức
9	Nguyễn Đình Khiêm - Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công
10	Dương Đình Chiến
11	Đào Thị Chín
12	Lưu Trọng Dĩnh
13	Lương Quang Đồng
14	Lê Xuân Đáng
15	Hà Văn Đựng
16	Mai Thị Gia
17	Nguyễn Trung Hình
18	Dương Quang Hùng
19	Phạm Công Minh
20	Phùng Văn Mốc

21	Phạm Thị Nở
22	Dương Văn Phong
23	Nguyễn Trọng
24	Lê Thị Tiến
25	Dương Mạnh Thắng
26	Lưu Xuân Trác
27	Đỗ Xuân Trường
28	Phạm Hải Vân
29	Đồng Quang Vinh

Stt	Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa V (nhiệm kỳ 2000 - 2005)
1	Nguyễn Tài Hà - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã
2	Nguyễn Đức Minh - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
3	Cao Ngọc Loan - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy (đến tháng 7/2002); Phó Bí thư Thường trực Thị ủy (từ tháng 8/2002)
4	Trần Quốc Trung - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy
5	Nguyễn Thị Minh Thu - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy
6	Dương Đình Chiến - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
7	Hoàng Việt Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an thị xã
8	Nguyễn Văn Khôi - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công
9	Lương Quang Đồng - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy (đến tháng 7/2004)
10	Dương Minh Sử - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (đến tháng 7/2004); Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy (từ tháng 7/2004)
11	Lê Xuân Đáng
12	Dương Mạnh Thắng
13	Đoàn Văn An
14	Nguyễn Huy Tường
15	Cao Thị Kỳ
16	Nguyễn Trung Hình
17	Đỗ Chí Thanh
18	Đỗ Xuân Trường

19	Dương Văn Phong
20	Trần Văn Phi
21	Phạm Xuân Ngự
22	Lê Thị Tiến
23	Lê Thị Vân
24	Ngô Mạnh Hùng
25	Đoàn Đình Khang
26	Đào Thị Chín
27	Quách Hữu Bình
28	Hà Văn Đựng
29	Đồng Quang Vinh
30	Lương Minh Tiến
31	Phạm Công Minh
32	Cù Xuân Huấn (bổ sung)
33	Nguyễn Khắc Lâm (bổ sung)
34	Đào Duy Minh (bổ sung)
35	Trần Trọng Lâm (bổ sung)

Stt	Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VI (nhiệm kỳ 2005 - 2010)
1	Nguyễn Tài Hà - Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã (đến năm 2008)
2	Trần Xuân Hựu - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy (từ năm 2008)
3	Cao Ngọc Loan - Phó Bí thư Thường trực Thị ủy
4	Nguyễn Đức Minh - Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (đến tháng 6/2008)
5	Trần Quốc Trung - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy (đến năm 2008)
6	Trần Triệu Thắng - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (đến năm 2008); Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy (từ năm 2008)
7	Dương Minh Sử - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy
8	Trần Trọng Lâm - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy
9	Lê Thị Vân - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã
10	Dương Đình Chiến - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (đến tháng 3/2009); Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (từ tháng 4/2009)
11	Nguyễn Khắc Lâm - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã
12	Hoàng Việt Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an thị xã
13	Cù Xuân Huấn - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị xã (đến năm 2008)
14	Đoàn Văn An
15	Ngô Quảng Bá
16	Ngô Thị Chi
17	Quách Hữu Bình

18	Hoàng Công Doãn
19	Trịnh Văn Đồng
20	Đặng Mộng Điệp
21	Ngô Mạnh Hùng
22	Nguyễn Quốc Hưng
23	Đoàn Đình Khang
24	Phạm Văn Khay
25	Phạm Quang Lưu
26	Đào Duy Minh
27	Trần Văn Phi
28	Trần Bình Phiên
29	Phạm Mạnh Tản
30	Đỗ Chí Thanh
31	Nguyễn Đức Thuần
32	Lương Minh Tiến
33	Nguyễn Thị Minh Tú
34	Nguyễn Huy Tường
35	Trần Minh Tuấn
36	Phạm Văn Ngự
37	Đỗ Văn Lâm (bổ sung)
38	Dương Quang Cần (bổ sung)
39	Tạ Văn Hạt (bổ sung)
40	Nguyễn Trọng Thái (bổ sung)

Stt	Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)
1	Dương Đình Chiến - Bí thư Thị ủy (đến tháng 2/2014)
2	Nguyễn Khắc Lâm - Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (2010 - 2014); Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (5/2014 - 11/2014); Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy (11/2014 - 1/2015); Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã (từ tháng 1/2015)
3	Cao Ngọc Loan - Phó Bí thư Thường trực Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã (đến tháng 11/2014)
4	Đỗ Chí Thanh - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (2010 - 2013) ¹ ; Phó Bí thư Thường trực Thị ủy (từ tháng 4/2015)
5	Lê Văn Khôi - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (2014 - 3/2015); Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (từ tháng 3/2015)
6	Trần Triệu Thắng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy (đến tháng 6/2011); Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã kiêm Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy (từ 7/2011 - 8/2011; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã (từ tháng 9/2011)
7	Trần Trọng Lâm - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy (đến tháng 5/2015)
8	Nguyễn Văn Kiên - Thị ủy viên, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (đến tháng 5/2015); Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy (từ tháng 5/2015)
9	Nguyễn Thị Liễu - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy
10	Ngô Mạnh Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Thị ủy

1. “Thành phố Sông Công 30 năm xây dựng và phát triển”, trang 23.

11	Nguyễn Trọng Thái - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy
12	Dương Quang Cần - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị xã (đến năm 2013)
13	Phạm Chiến Thắng - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị xã (từ năm 2013)
14	Đỗ Văn Lâm - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an thị xã (đến năm 2013)
15	Nguyễn Văn Nghị - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an thị xã (từ năm 2013)
16	Đoàn Văn An
17	Ngô Quảng Bá
18	Nguyễn Văn Canh
19	Ngô Thị Chi
20	Lê Quý Dương
21	Đặng Mộng Điệp
22	Nguyễn Văn Đường
23	Nghiêm Văn Hà
24	Tạ Văn Hật
25	Trần Huy Hoàng
26	Nguyễn Quốc Hưng
27	Đoàn Đình Khang
28	Nguyễn Văn Kiên
29	Nguyễn Ngọc Lâm
30	Phạm Quang Lưu
31	Đào Duy Minh
32	Nguyễn Văn Minh

33	Nguyễn Thị Thu Ninh
34	Đinh Huy Thắng
35	Đỗ Minh Thịnh
36	Lương Minh Tiến
37	Lê Văn Tính
38	Nguyễn Thị Minh Tú
39	Trần Minh Tuấn
40	Dương Hồng Vượng
41	Vũ Xuân Vượng
42	Trần Huy Hoàng
43	Hoàng Văn Kiên (bổ sung năm 2013)
44	Lưu Trí Vượng
45	Phạm Thị Mai Khanh (bổ sung năm 2013)
46	Hoàng Văn Tiến (bổ sung năm 2014)

Stt	Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa VIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)
1	Nguyễn Khắc Lâm - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố (đến tháng 12/2015)
2	Dương Xuân Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy (1/2016 - 6/2016); Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố (6/2016 - 10/2019)
3	Hoàng Thái Cương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy (từ tháng 10/2019)
4	Đỗ Chí Thanh - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy
5	Lê Văn Khôi - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (đến tháng 5/2020)
6	Phan Đức Cường - Phó Bí thư Thành ủy (11/2015 - 5/2020)
7	Vũ Duy Nghĩa - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (từ tháng 6/2020)
8	Trần Triệu Thắng - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố
9	Ngô Mạnh Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy
10	Nguyễn Thị Liễu - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy
11	Nguyễn Văn Kiên - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy (đến tháng 7/2016) Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (7/2016 - 4/2020)
12	Nguyễn Văn Nghị - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Công an thành phố (đến tháng 8/2018)
13	Phạm Ngọc Thanh - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Công an thành phố (chỉ định bổ sung 1/4/2019)
14	Phạm Chiến Thắng - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thành phố
15	Nguyễn Ngọc Lâm - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

16	Lưu Trí Vượng - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (đến tháng 3/2020); Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kiêm Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy (4/2020 – 8/2020)
17	Đặng Mộng Điệp
18	Ngô Quảng Bá
19	Nguyễn Văn Canh
20	Ngô Thị Chi
21	Lê Quý Dương
22	Nghiêm Văn Hà
23	Tạ Văn Hật
24	Trần Huy Hoàng
25	Đoàn Đình Khang
26	Phạm Quang Lưu
27	Nguyễn Thị Thu Ninh
28	Lê Văn Tính
29	Trần Minh Tuấn
30	Dương Hồng Vượng
31	Phạm Thị Mai Khanh
32	Hoàng Văn Kiên
33	Hoàng Văn Tiến
34	Vũ Xuân Vượng
35	Đặng Dương Thảo
36	Vũ Văn Sơn
37	Hoàng Văn Pha
38	Nguyễn Trung Hòa

39	Đồng Thị Vân Anh
40	Trịnh Đạt Dũng
41	Đồng Văn Quy
42	Đào Văn Thép
43	Nguyễn Đức Hiển
44	Phan Mạnh Cường
45	Đào Duy Anh
46	Lê Cảnh Vinh

Stt	Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa IX (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
1	Hoàng Thái Cường - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy (đến tháng 6/2021); Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố (6/2021 - 8/2024)
2	Phạm Duy Hùng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy (từ tháng 9/2024)
3	Đỗ Chí Thanh - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy (đến tháng 8/2024)
4	Vũ Duy Nghĩa - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
5	Phạm Thị Mai Khanh - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố (đến tháng 10/2024); Phó Bí thư Thường trực Thành ủy (từ tháng 10 - 11/2024); Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố (từ tháng 11/2024)
6	Đào Duy Anh - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (đến tháng 9/2020)
7	Lưu Trí Vượng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy (9/2020 - 1/2021); Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy (1/2021 - 9/2021); Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (9/2021 - 12/2024)
8	Chu Tất Lợi - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (từ tháng 2/2025)
9	Nguyễn Trung Hòa - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (9/2020 - 9/2021); Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy (9/2021 - 11/2021); Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy (từ tháng 12/2021)
10	Lê Quý Dương - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố (đến tháng 1/2025); Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (từ tháng 2/2025)

11	Nguyễn Phương Nam - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Công an thành phố (đến tháng 2/2023)
12	Nguyễn Thanh Nguyên - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Công an thành phố (từ tháng 2/2023 - 2/2025)
13	Đặng Dương Thảo - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy (từ tháng 11/2021), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy
14	Ngô Mạnh Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy (đến tháng 01/2023); Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố (từ tháng 01/2023)
15	Tô Hải Nam - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thành phố (đến tháng 1/2025)
16	Nguyễn Thị Minh Xuân
17	Phan Đức Cường
18	Nguyễn Thị Huệ
19	Nguyễn Sinh Hùng
20	Thiệu Hoàng Hà
21	Đồng Thị Vân Anh
22	Nguyễn Văn Tiến
23	Lê Văn Tính
24	Ngô Quảng Bá
25	Lương Thanh Tâm
26	Ninh Vương Thành
27	Nghiêm Văn Hà
28	Nguyễn Thị Thu Hiền
29	Hoàng Trung Kiên
30	Võ Tố Linh

31	Lưu Văn Loan
32	Trịnh Văn Tình
33	Trịnh Đạt Dũng
34	Trịnh Văn Quảng
35	Nguyễn Đức Giang
36	Vũ Văn Sơn
37	Hoàng Văn Pha
38	Dương Văn Hải
39	Dương Văn Đức
40	Dương Văn Bản
41	Nguyễn Thanh Hải
42	Đào Văn Thép
43	Nguyễn Thái Hà
44	Trần Vũ Sơn
45	Đào Ngọc Hải

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, 2021.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, 2021.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập III (2001 - 2020)*, 2021.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Phổ Yên (1942 - 2022)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2022.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945 - 2020)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2020.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập I (1946 - 1975)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2022.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập II (1975 - 2000)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2022.
8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên - lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954)*, 1999.
9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, 2001.

10. *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 2012.

11. *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu lưu địa bạ triều Nguyễn, tập I - Bắc Kỳ*, Nxb. Thông tin - Truyền thông, Hà Nội, 2017.

12. Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên): *Thái Nguyên - Đất và người*, Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên, 2003.

13. Nguyễn Quang Ngọc, *Tiến trình Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007.

14. Phạm Tất Quynh (Chủ biên): *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965)*, Tỉnh ủy Thái Nguyên, 2003.

15. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.

16. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

17. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 (Kỷ yếu Hội thảo khoa học)*, 1998.

18. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, 2005.

19. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Sông Công, *Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công*, 2008.

20. Hệ thống văn kiện Đại hội Đảng bộ, báo cáo, chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, kết luận, quyết định của Thành

ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể thành phố Sông Công từ khi thành lập đến nay, lưu tại Văn phòng Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công và Văn phòng Tỉnh ủy, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

21. Lịch sử Đảng bộ các xã, phường thuộc địa bàn thành phố Sông Công.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Mở đầu: Vùng đất và con người thành phố Sông Công.....	9
I. Địa danh và địa giới hành chính qua các thời kỳ lịch sử.....	9
II. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên - xã hội và truyền thống lịch sử.....	13
Chương I: Nhân dân và lực lượng vũ trang Sông Công trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ (1945 - 1975).....	49
I. Xây dựng, củng cố chính quyền, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).....	49
II. Tham gia khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	81
III. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện chiến trường miền Nam (1965 - 1975).....	94
Chương II: Nhân dân và lực lượng vũ trang Sông Công trong thời kỳ thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985).....	115
I. Tham gia phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh	

thổ Tổ quốc (1975 - 1980).....	115
II. Tham gia thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).....	133
Chương III: Đảng bộ thị xã Sông Công trong thời kỳ đầu đổi mới đất nước (1985 - 1995).....	149
I. Đảng bộ thị xã Sông Công ra đời, lãnh đạo xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng (6 - 12/1985).....	149
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm đầu đổi mới đất nước (1986 - 1991).....	167
III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới trong những năm 1991 - 1995.....	192
Chương IV: Đảng bộ thị xã Sông Công trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1996 - 2015).....	217
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm đầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2000).....	217
II. Lãnh đạo tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa (2000 - 2005).....	245
III. Lãnh đạo huy động tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự phát triển nh nhanh và bền vững, xây dựng thị xã thành đô thị loại III (2005 - 2010).....	279

IV. Lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và vững chắc, xây dựng thị xã Sông Công trở thành thành phố trực thuộc tỉnh (2010 - 2015)..... 322

Chương V: Đảng bộ thành phố Sông Công trong thời kỳ đất nước đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế (2015 - 2025)..... 369

I. Lãnh đạo huy động tối đa mọi nguồn lực, xây dựng thành phố phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại (2015 - 2020)..... 369

II. Lãnh đạo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển, xây dựng thành phố Sông Công giàu đẹp, văn minh, trở thành đô thị loại II trực thuộc tỉnh (2020 - 2025)..... 412

Kết luận..... 455

Phụ lục..... 465

Tài liệu tham khảo..... 493

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
(1985 - 2025)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 175 Giảng Võ - Hà Nội: ĐT 024.38515380;

Email: info@nxblaodong.com.vn; Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam: Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh: ĐT 028.38390970

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Thị Thanh Hằng**

Biên tập: **Tạ Thị Thu Hà**

Trình bày, bìa: **Nguyễn Hữu Chính**

Sửa bản in: **Bùi Văn Đạt, Nguyễn Minh Thuận**

Tổ chức thực hiện



VIỆN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA VIỆT
Trụ sở: 188E phố Yên Bình - phường Phúc La - quận Hà Đông - thành phố Hà Nội
VP số 1: Tháp A, số 197, đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội
VP số 2: Số 24 đường Phạm Tu, P. Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, T. Khánh Hòa
Website: vihc.vn; Email: viennghiencuulsvh@gmail.com; ĐT: 0967.858366 - 024.62974455



*In 1.000 cuốn, khổ 16x24cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt
Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: 879-2025/CXBIPH/31-58/LĐ
Số Quyết định: 889/QĐ-NXBLĐ ngày 13/5/2025. Mã ISBN: 978-632-611-571-0
In xong và nộp lưu chiểu năm 2025.*